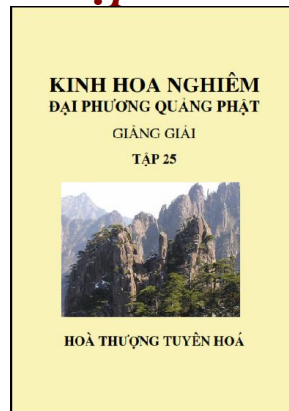


***Kinh Hoa Nghiem
Đai Phuong Quang Phat
Giang Giai
Tap XXV***



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà

Việt dịch : Tỷ Kheo Thích Minh Định

Tập 25

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải



Chùa/Pagode Kim Quang

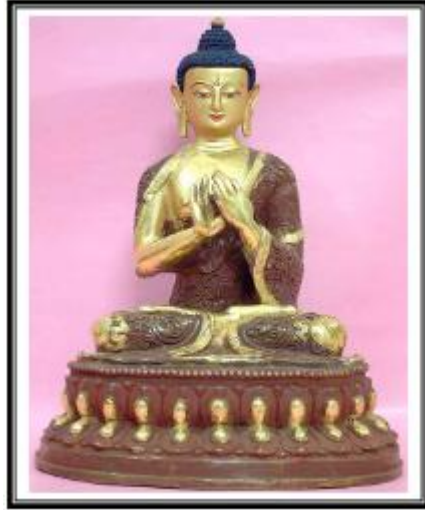
75 Allée Circulaire

93600 Aulnay Sous Bois-France

Tel: 01.48.69.01.24

e-mail : kimquangtu@gmail.com

website: chuakimquang.com



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



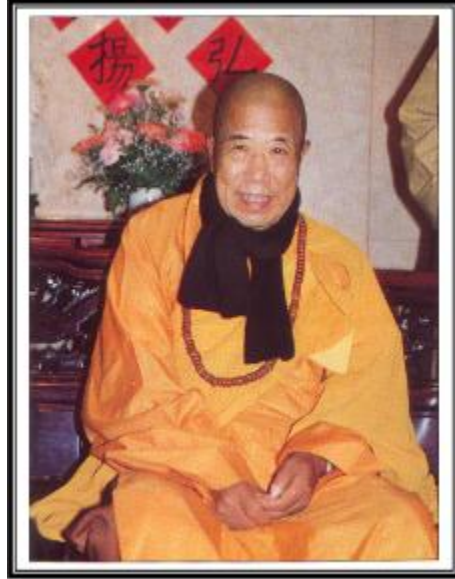
NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢ BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỒ HIỀN BỒ TÁT



HÒA THƯỢNG TUYÊN HÓA

---o0o---

Nguồn

Nguồn

<http://chuaadida.com/>

Chuyển sang ebook 08-09-2015

Người thực hiện :

Dương Đình Thiện - thienduongdinh9@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihei.org](http://www.phapthihei.org)

Mục Lục

LỜI TỰA

QUYÊN TÁM MƯƠI MỐT

PHẨM PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN VÀO CẢNH GIỚI GIẢI THOÁT
KHÔNG NGHĨ BÀN



---o0o---

LỜI TỰA

Bộ Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh dài nhất trong Phật giáo, cũng là bộ Kinh cao thâm nhất trong Đại Tạng Kinh. Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh đức Phật nói đầu tiên, sau khi Ngài vừa thành đạo. Ngài nói trong vòng hai mươi một ngày thì xong bộ Kinh Hoa Nghiêm.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm tương truyền được Long Vương thỉnh về cất giữ ở dưới Long cung. Sau này Bồ Tát Long Thọ đọc hết những Kinh sách trên thế gian, không còn Kinh sách gì để đọc, bèn xuống dưới Long cung thì đọc được bộ Kinh Hoa Nghiêm. Bộ Kinh Hoa Nghiêm gồm có quyển thượng, quyển trung và quyển hạ. Quyển thượng gồm có bất khả tư nghì vô số bài kệ, dài vô cùng vô tận, căn cơ chúng sinh không thể nào hiểu được. Quyển trung thì có khoảng mười vạn bài kệ, cũng rất dài và chúng sinh cũng không dễ gì hiểu hết được, còn quyển hạ thì có mười ngàn bài kệ, nhưng mới dịch ra Hán văn được khoảng bốn ngàn năm trăm bài kệ, còn khoảng năm ngàn năm trăm bài kệ vẫn chưa được dịch ra Hán văn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta có ngày hôm nay là quyển hạ, nhưng chỉ mới dịch ra được gần phân nửa mà thôi.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm thâm sâu áo diệu không thể nghĩ bàn, nói rõ cảnh giới tu hành Bồ Tát hạnh, từ phạm phu trái qua các bậc Bồ Tát, phước huệ đầy đủ rồi mới đạt đến cảnh của bậc Diệu Giác tức là thành Phật. Trong thời gian khoảng giữa, lúc nào cũng thực hành hạnh Bồ Tát, trải qua kiếp số nhiều như số hạt bụi các cõi nước, phổ độ chúng sinh, tu hành thập độ Ba La Mật, rốt ráo cuối cùng mới thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Mười phương ba đời chư Phật từ quá khứ, hiện tại và vị lai đều trải qua con đường này. Nhờ chúng sinh, mà các Bồ Tát mới thành Phật. Cho nên chúng sinh là đối tượng quan trọng trợ duyên rất lớn để Bồ Tát tu tập, thực hành, tích lũy căn lành công đức, vượt qua sự chướng ngại, thử thách, và cuối cùng là đạt được quả vị Phật.

Kinh Hoa Nghiêm là những cảnh giới rất thiết thực, đã trải qua của chư vị Bồ Tát trong quá khứ đã thực hành, tu tập viên mãn, từ nhiều đời, nhiều kiếp, để soi sáng con đường cho chúng ta chúng sinh, hoặc những vị Bồ Tát hiện tại và vị lai noi theo đó mà tu tập, tích lũy căn lành công đức, từng đời, từng kiếp, cho đến khi nào công viên quả mãn, phước huệ đầy đủ thì sẽ thành tựu quả vị vô thượng bồ đề.

Những người có căn lành thâm sâu đã từng gieo trồng trong quá khứ, thì họ đã từng thọ trì, đọc tụng, tu tập nghĩa lý trong Kinh Hoa Nghiêm, nên đời này họ rất thích đọc tụng nghiên cứu tu tập nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm. Còn những người trong quá khứ chưa từng gieo trồng căn lành Phật giáo đại thừa, thì tương lai khi nào đủ duyên lành, họ cũng sẽ đọc hiểu được bộ Kinh Hoa Nghiêm này, không những họ hiểu được, mà họ còn tu tập theo nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm này. Kinh Hoa Nghiêm này đức Phật nói cho tất cả chúng sinh, nhưng tùy theo căn cơ, nhân duyên của mỗi người, chứ không hẳn chỉ dành cho hàng Bồ Tát. Pháp của Phật nói ra giống như nước mưa xuống, cây lớn rễ lớn thì hấp thụ nhiều, cây nhỏ rễ nhỏ thì hấp thụ ít. Pháp của Phật cũng thế, ai có căn lành trí huệ thâm sâu thì tiếp thọ được những pháp lớn, ai căn lành kém cỏi thì tiếp thọ những pháp nhỏ. Nói chung con đường đi đến giác ngộ, thành Phật, tùy theo sự tu tập, nguyện lực, hành trì, của mỗi người. Tu nhân nào thì sẽ được quả đó, nhân lớn thì quả lớn, nhân nhỏ thì quả nhỏ, không gieo nhân thì không có quả.

Kinh Hoa Nghiêm là pháp bảo vô thượng, không thể nghĩ bàn, thọ trì đọc tụng, thâm nhập được nghĩa lý, thì như uống cam lồ. Nếu người nào không có nhân duyên với bộ Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ cảm thấy rất khô khan, nhàm chán, khó hiểu. Nói chung tùy căn cơ, nhân duyên trước sau của mỗi người mà thôi.

Nam Mô Hoa Nghiêm hội thượng Phật Bồ Tát

Dịch giả
Tỳ Kheo Thích Minh Định - Hằng Lý



---o0o---

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

**Hán dịch : Sa Môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải**

QUYỂN TÁM MƯƠI MỐT

PHẨM PHỔ HIỆN HẠNH NGUYỆN VÀO CẢNH GIỚI GIẢI THOÁT KHÔNG NGHĨ BÀN

Giảng giải: (Chữ thường là giảng giải)

Tôi tin rằng bộ Kinh này được giảng lần đầu tiên tại nước Mỹ, các vị cũng là những người đầu tiên được nghe. Bộ Kinh Hoa Nghiêm này, là vua trong các Kinh Phật, cũng là vua trong vua. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa cũng là vua trong các Kinh, nhưng không thể gọi là vua trong vua. Bộ Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật này, là vua trong vua, là bộ Kinh dài nhất trong Kinh điển đại thừa mà đức Phật nói, nhưng thời gian nói không dài quá, chỉ trong hai mươi một ngày, thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói xong bộ Kinh Hoa Nghiêm này.

Số phẩm và số quyển của bộ Kinh này, có tám mươi một quyển, cũng có bốn mươi quyển, cũng có sáu mươi quyển, nhưng đều chẳng hoàn toàn đầy đủ. Tám mươi một quyển cũng chẳng hoàn toàn đầy đủ. Trong quyển gốc có mười vạn bài kệ, nhưng chỉ dịch ra được bốn vạn năm ngàn bài kệ, bắt quá đã đầy đủ phần đầu, phần chánh tông và phần lưu thông.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói xong Kinh Hoa Nghiêm, mà bộ Kinh này

vẫn không tồn tại trên thế gian, dù ở Ấn Độ cũng không có, là do bị Long Vương thỉnh xuống Long cung cúng dường. Sáu trăm năm sau khi đức Phật vào Niết Bàn, có một vị Bồ Tát Long Thọ, thông minh tuyệt đỉnh, đọc hết tất cả kinh điển, văn chương, luận nghị của thế gian, bèn phát tâm xuống Long cung xem tạng kinh. Trong Long cung Ngài đọc được bộ Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm có ba quyển - quyển thượng, quyển trung, và quyển hạ.

Quyển thượng có số bài kệ nhiều như số cát sông Hằng ba ngàn đại thiên thế giới. Số hạt bụi của một thế giới đã vô lượng vô biên, hà huống là số hạt bụi đại thiên thế giới, số mục càng lớn hơn nhiều. Thế nào là đại thiên thế giới? Tức là một núi Tu Di, một mặt trời, mặt trăng, là một thế giới. Tích tụ thành một ngàn núi Tu Di, một ngàn mặt trời, mặt trăng, tức là một tiểu thiên thế giới. Lại tích tụ một ngàn tiểu thiên thế giới, tức là một trung thiên thế giới. Lại tích tụ một ngàn trung thiên thế giới, tức là một đại thiên thế giới. Số hạt bụi trong một ngàn đại thiên thế giới, bạn hãy nghĩ xem có bao nhiêu? Không thể nào tính đếm biết được số mục là bao nhiêu, hà huống hiện tại, số bài kệ nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, càng không thể nào biết được số mục.

Kinh Hoa Nghiêm quyển thượng có bao nhiêu phẩm? Có phẩm nhiều như số hạt bụi một bốn thiên hạ. Một bốn thiên hạ là Nam Thiệm Bộ Châu, Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngu Hoá Châu, Bắc Câu Lư Châu, bốn châu này hợp lại, thêm núi Tu Di. Quyển trung có bốn mươi chín vạn tám ngàn tám trăm bài kệ, một ngàn hai trăm phẩm. Quyển hạ có mười vạn bài kệ, bốn mươi tám phẩm.

Bồ Tát Long Thọ đọc thuộc lòng quyển hạ, trở lại Ấn Độ rồi biên chép ra. Từ Ấn Độ truyền vào Trung Quốc có tám mươi quyển, ba mươi chín phẩm, còn có mười một phẩm chưa truyền vào Trung Quốc. Kinh Hoa Nghiêm có bảy nơi chín hội, tức là giảng nói tại bảy nơi, tổng cộng có chín pháp hội. Trong Phật giáo, nếu thấu hiểu Kinh Hoa Nghiêm, thì sẽ đắc được toàn thân của Phật. Nếu minh bạch Kinh Lăng Nghiêm, thì minh bạch được đánh của Phật. Nếu minh bạch được Kinh Pháp Hoa, thì minh bạch được thân của Phật. Nhưng đây vẫn chưa hoàn toàn, nếu dung hội quán thông được đạo lý của Kinh Hoa Nghiêm, thì sẽ minh bạch được toàn thân và huệ mạng của Phật. Kinh Hoa Nghiêm ví như biển cả, còn những Kinh khác như những dòng sông. Dòng sông làm sao sánh được với biển cả. Hiện tại trên thế giới giảng giải Kinh Hoa Nghiêm rất ít, lại rất ít. Có người học Phật pháp cả đời, mà tựa đề Kinh Hoa Nghiêm cũng chưa từng nghe qua, thật là đáng thương xót. Bộ Kinh Hoa Nghiêm này, đừng nói là giảng, dù đọc qua một lần cũng

rất ít người đọc. Đọc nhanh qua một lần cũng phải mất hai mươi một ngày.
Kinh Hoa Nghiêm bảy nơi chín hội có một bài kệ rằng :

« Bồ Đề Tràng xuất cử Thệ Đa
Ba bốn đao đao cập Dạ Ma
Phổ Quang Minh điện nhị thất bát
Tha Hoá Đâu Suất ngũ lục qua ».

Ban đầu đức Phật thành đạo ở tại Bồ Đề đạo tràng, tức là ngồi ở dưới cội bồ đề tuyên nói Kinh Hoa Nghiêm sáu phẩm, mười một quyển. Hội thứ hai ở tại Điện Phổ Quang Minh, nói sáu phẩm, bốn quyển. Hội thứ ba tại cung trời Đao Lợi, nói sáu phẩm, ba quyển. Hội thứ tư tại cung trời Dạ Ma, nói bốn phẩm, ba quyển. Hội thứ năm tại cung trời Đâu Suất, nói ba phẩm, mười hai quyển. Hội thứ sáu tại cõi trời Tha Hoá, nói một phẩm, sáu quyển. Hội thứ bảy tại điện Phổ Quang Minh, nói mười một phẩm, mười ba quyển. Hội thứ tám cũng tại điện Phổ Quang Minh, nói một phẩm, bảy quyển. Hội thứ chín tại rừng Thệ Đa, nói một phẩm, hai mươi một quyển.

Thế nào là rừng Thệ Đa ? Rừng Thệ Đa là phần tràng. Quyển hạ Kinh Hoa Nghiêm gồm có bốn vạn năm ngàn bài kệ truyền đến Trung Quốc, còn có năm vạn năm ngàn bài kệ chín phẩm, chưa dịch sang tiếng Tàu, chưa được truyền vào Trung Quốc. Tuy không đầy đủ, nhưng phần mở đầu, phần chánh tông, và phần lưu thông tương đối đầy đủ. Cho nên khi Ngài Thanh Lương quốc sư hoằng dương Kinh Hoa Nghiêm, thì cho rằng bộ Kinh này có thể làm toàn Kinh.

Ngài Thanh Lương quốc sư là hoá thân của Bồ Tát Hoa Nghiêm, Ngài chuyên giảng Kinh Hoa Nghiêm. Ngài Thanh Lương quốc sư tên là Trừng Quán, tự là Đại Hưu, người Hội Kê, tên đời là Hạ Hậu Thị, sinh vào thời Đường Huyền Tông khai nguyên niên Mậu Dần. Thân dài chín thước bốn tấc, hai tay dài quá gối, có bốn mươi cái răng, con mắt nửa đêm phóng quang. Lúc Kiến Trung năm thứ tư, viết Hoa Nghiêm số sao, đáng ghi chép nổi tiếng nhất là ghi chú trong Kinh Hoa Nghiêm. Lúc trước khi viết, trước hết Ngài cầu Hoa Nghiêm Hải Hội Bồ Tát gia bị, trợ giúp cho Ngài hoàn thành sứ mạng. Đêm đó, Ngài mộng thấy một toà núi lớn cao vạn trượng, ánh sáng màu vàng rực rỡ, chiếu sáng trời đất, ý liền biết đây là quang minh chiếu khắp. Từ đó ghi chú Hoa Nghiêm số sao càng phân chân tinh thần, không còn suy nghĩ gì hết, bốn năm sau hoàn thành. Đêm sau mộng thấy mình biến thành một con rồng vàng, lại hoá thành hàng ngàn hàng vạn con

rồng, nhiều vô lượng vô biên, bay đến các thế giới khác. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, một số người nói đây là ý nghĩa biểu thị sự lưu thông.

Ngài Thanh Lương Quốc Sư trải qua chín triều đại, làm thầy của bảy vị hoàng đế. Sau khi viên tịch, có vị sư người Ấn Độ đến Trung Quốc, giữa đường gặp hai vị đồng tử mặc đồ xanh, bèn hỏi rằng :

- « Đang đi đâu, làm gì vậy » ?

- Đồng tử đáp : « Đến Trung Quốc thỉnh răng nanh của Bồ Tát Hoa Nghiêm đem về điện Văn Thù ở Ấn Độ để cúng dường ».

Vị Sư đó đến Trung Quốc, rồi tâu với vị hoàng đế chuyện vừa rồi, vua bèn kiểm tra lại xác của Ngài Thanh Lương quốc sư, thì phát hiện trong miệng của Ngài thiếu một cái răng nanh. Đây là cảnh giới diệu không thể tả, Bồ Tát Hoa Nghiêm cũng đến Trung Quốc, cho nên Ngài có hiện tượng đặc biệt.

Y cứ vào sự phán quyết của Ngài Thanh Lương quốc sư, thì năm quyển đầu của Kinh Hoa Nghiêm này là phần mở đầu, năm mươi lăm quyển kế tiếp là phần chánh tông, mười chín quyển sau là phần lưu thông. Tuy bộ Kinh này không đầy đủ hoàn toàn, những đã có phần mở đầu, phần chánh tông, và phần lưu thông. Ở Trung Quốc hoàng đế Kinh Hoa Nghiêm đều là đại Bồ Tát. Nếu chẳng phải có cảnh giới của Bồ Tát, thì không thể giảng nói cảnh giới của Hoa Nghiêm, mà cảnh giới Hoa Nghiêm là diệu trong diệu, huyền trong huyền, không thể nghĩ bàn !

Trước khi giảng Kinh nghe Kinh, trước hết phải nhận thức bộ Kinh này là đại thừa, hoặc là tiểu thừa. Có một câu chuyện liên quan đến việc tiểu thừa, đại thừa. Ở Ấn Độ có vị Thế Thân Bồ Tát và Vô Trước Bồ Tát, hai vị này là hai anh em. Thế Thân Bồ Tát tu học theo giáo lý tiểu thừa, còn Vô Trước Bồ Tát thì tu học theo giáo lý đại thừa. Ngài Thế Thân Bồ Tát rất là thông minh, Ngài Vô Trước nghĩ muốn tìm cách độ người em là Ngài Thế Thân tin theo pháp đại thừa, bèn nghĩ ra một pháp môn phương tiện, đó là cố ý giả bệnh, người em nghe tin bèn đến thăm người anh bị bệnh. Người em đến rồi, người anh nói : « Em ơi, anh bị bệnh sắp chết rồi, em có thể tụng cho anh nghe Kinh đại thừa được không » ?

Người em vốn chẳng muốn, nhưng vì muốn làm mãn nguyện yêu cầu lần cuối của anh mình, bèn nhận lời đọc Kinh đại thừa. Khi đọc đến Kinh Hoa Nghiêm, thì Ngài càng đọc càng cảm thấy ý nghĩa thật không thể nghĩ bàn,

biết cảnh giới Kinh Hoa Nghiêm diệu không thể tả, như mặt trời ở trong hư không chiếu khắp vạn vật. Ngài biết mình đã sai lầm, bèn kêu người đem bảo kiếm đến, muốn cắt lưỡi của mình xuống. Ngài cảm thấy trước kia dùng lưỡi để khen ngợi pháp tiểu thừa mà phỉ báng Kinh đại thừa, cho nên muốn cắt lưỡi để chuộc tội. Người anh của Ngài bèn nói : « Không cần phải cắt lưỡi, bây giờ em có thể dùng lưỡi của em để khen ngợi pháp đại thừa ». Ngài Thế Thân Bồ Tát nghe rồi cảm thấy rất có lý, bèn vào núi tu hành học tập Kinh Hoa Nghiêm đại thừa, tạo thành một bộ Thập Địa luận. Khi bộ luận đó hoàn thành, đại địa chấn động, trong miệng phóng quang.

- Ông vua bèn đến hỏi Ngài rằng : « Có phải Ngài chứng được quả A la hán chăng » ?

- Ngài Thế Thân Bồ Tát đáp : « Do lúc tuổi còn trẻ, tu học tiểu thừa mà phỉ báng đại thừa, bây giờ sửa lỗi tu học Kinh Hoa Nghiêm, tạo thành một bộ Thập Địa luận, do đó mà đại địa chấn động, trong miệng phóng quang, chứ chẳng phải là chứng quả ».

Ông vua nói : « Nguyên lai Kinh Hoa Nghiêm vi diệu như thế » !

Bốn Kinh này gồm tám mươi quyển, dịch giả là Ngài Thật Xoa Nan Đà. Thật Xoa Nan Đà nghĩa là « Hỉ học ». Ngài dịch Kinh Hoa Nghiêm từ tiếng Phạn ra tiếng Hán, do Ngài Hiền Thủ pháp sư giảng giải, khi giảng đến thế giới Hoa Tạng biển cõi chấn động, thì giảng đường và đại địa cũng đều chấn động. Lúc ban đầu phiên dịch Kinh điển, hoàng đế đời nhà Đường Võ Tắc Thiên nằm mộng thấy, trời rưới cam lồ. Ngày thứ hai quả nhiên trời mưa xuống cam lồ, hiện tượng phiên dịch bộ Kinh Hoa Nghiêm này là rất quan trọng. Cho nên khi Kinh dịch xong, khi Ngài Hiền Thủ pháp sư giảng bộ Kinh này, thì đại địa sáu thứ chấn động, do đó hoàng đế Võ Tắc Thiên hạ chiếu thư khen ngợi Ngài Thật Xoa Nan Đà. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm có rất nhiều cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Kinh văn: (Chữ lớn in đậm là Kinh văn)

Phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện vào cảnh giới giải thoát không nghĩ bàn.

Nước Kê Tân là tên của một nước vào thời nhà Đường. Tam Tạng là tạng Kinh, tạng luật, và tạng luận. « Kinh » là hết thảy tất cả Kinh điển, « luật » là giới luật, « luận » là luận nghị. Pháp sư có thể nói « dùng pháp làm thầy », dùng Phật pháp làm thầy, cũng có thể nói « dùng pháp thí cho người », dùng

Phật pháp để bố thí cho người, đều xưng là pháp sư. Vị tam tạng pháp sư này là ai ? Ngài là « Bát Nhã ». « Bát Nhã » là tiếng Phạn, dịch ra là trí huệ. Tại sao không dịch thẳng ra tiếng Tàu, mà vẫn giữ âm tiếng Phạn ? Vì nó thuộc về một trong năm thứ không dịch là “Tôn trọng không dịch”. Phụng chiếu, nghĩa là phụng mạng lệnh của hoàng đế, để phiên dịch bộ Kinh này, từ tiếng Ấn Độ sang tiếng Tàu.

Phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện ? Thế nào gọi là « Phổ » ? « Đạo khắp vũ trụ » là « Phổ », ý nghĩa là đạo của Ngài đầy khắp vũ trụ ; « Đức đến cực Thánh » là « Hiền », ý nghĩa là đức tánh của Ngài đồng với Thánh nhân.

« Hạnh » là đại hạnh tu hành, « Nguyện » là chỉ lời nguyện của Ngài phát ra lớn nhất, cho nên gọi là Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. Trong Phật giáo có bốn vị đại Bồ Tát : Bồ Tát Văn Thù là trí huệ bậc nhất trong hàng Bồ Tát, Bồ Tát Địa Tạng, là nguyện lực bậc nhất, Bồ Tát Quán Âm là từ bi bậc nhất, Bồ Tát Phổ Hiền là hạnh môn bậc nhất. Khi Phật nói pháp thì trước hết do đệ tử thỉnh pháp. Kinh Hoa Nghiêm thì Bồ Tát Phổ Hiền làm chủ thỉnh pháp, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, thì tôn giả Xá Lợi Phất thỉnh pháp, Kinh Lăng Nghiêm thì tôn giả A Nan thỉnh pháp.

Vào cảnh giới giải thoát không nghĩ bàn, ý nghĩa là đạt đến cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn, không cách gì tưởng tượng được. Giải thoát vốn chẳng có cảnh giới, có cảnh giới thì chẳng phải giải thoát. Vậy tại sao lại nói là cảnh giới giải thoát ? Cảnh giới này chỉ là ví dụ, bản lai chẳng có một cảnh giới nào, vì khi được giải thoát rồi, thì gì cũng chẳng còn nữa.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền.

Bấy giờ là lúc đó, Phổ Hiền tức là đạo khắp vũ trụ, đức đến cực Thánh. Bồ Tát là tiếng Phạn, đầy đủ là « Bồ đề tát đỏa ». Bồ là giác, Tát là hữu tình, Bồ Tát là « giác hữu tình », tức là giác ngộ hữu tình. Hết thấy tất cả chúng sinh đều gọi là hữu tình. Cây cỏ vô tình nhưng có tánh, có « sinh tánh », mà Nho giáo gọi là nhân. Nhân tức là tánh, còn có thể nói là đạo, cũng có thể nói là mẹ của vạn vật. Con người đương nhiên cũng có « nhân » này, bằng không, chẳng thể gọi là con người, nhân và con người, hợp lại gọi là đạo. Khổng Tử nói « nhân » tức là tất cả cây cỏ đều có « nhân » này, đều có sinh cơ.

Mùa xuân thì đâm chồi nảy lộc, như vậy cho đến mùa thu thì nở hoa kết trái, đây là nhờ có tánh nhân. Hoa cỏ cây cối có nhân, chỉ là rất ít, cho nên khi hoa bị chặt đứt thì nó cũng phát ra một thứ tiếng sợ hãi, chỉ bất quá con

người không nghe thấy mà thôi; nếu dùng khoa học để nghiên cứu thì sẽ nghe thấy được, đây là hiện tượng rất bình thường. Tại sao nó có thể phát ra tiếng? Vì nó cũng có tánh, bất quá tánh này chẳng đầy đủ, chỉ có một chút mà thôi. Tại sao hoa cỏ cây cối cũng có tánh? Vì chúng sinh lớn lên thời gian lâu dài, thì cũng sẽ có một thứ cảm giác.

Ở Trung Quốc có cây Chướng cầu giới, cũng có cây Bách Quả thọ giới. Tại sao chúng có thể thọ giới? Chúng chẳng có tình cũng sẽ biến thành hình người đi thọ giới, đây chẳng phải là mâu thuẫn chẳng? Kỳ thật, chẳng có gì là mâu thuẫn, đây chỉ là một thứ cảnh giới rất bình thường. Vì chúng tuổi thọ rất cao, kinh nghiệm cũng nhiều, hơn nữa cùng sống với con người trên thế gian, lâu dần thì sinh ra có tánh lai của một cỏ nhân, tức cũng là có nhân. Có nhân rồi thì có tình cảm, có tình cảm rồi thì cũng có ý tưởng thọ giới. Trước khi chúng chưa thọ giới, thì làm chẳng biết bao nhiêu là việc xấu, về sau biết làm những việc như vậy không đúng, bèn đi thọ giới, thậm chí nghĩ muốn xuất gia.

Bồ Tát Phổ Hiền giáo hoá tất cả chúng sinh, chẳng những độ hữu tình, mà cho đến vô tình cũng muốn độ; hữu tình vô tình, đồng viên chủng trí, đồng thành Phật đạo, do đó gọi là Phổ Hiền. Ngài nguyện độ hết thảy hoa cỏ cây cối, một số người chỉ biết độ người, còn Ngài dù chẳng có sinh mạng cũng muốn độ. Hai chữ Bồ Tát, lại có thể dịch thành « Chúng sinh đại đạo tâm », còn gọi là « Khai Sĩ », vì Ngài đều công khai hết thảy, chẳng có tâm ích kỷ, chẳng có tâm lợi mình, chẳng có tâm đố kỵ, chẳng có tâm chướng ngại.

Ma Ha Tát, tức là đại Bồ Tát. Vị Bồ Tát Phổ Hiền này là đại Bồ Tát trong hàng Bồ Tát, chẳng phải tiểu Bồ Tát. Lúc ban đầu mới phát tâm bồ đề là tiểu Bồ Tát, khi phát tâm bồ đề lâu rồi, tức là đại Bồ Tát. Lúc ban đầu thọ Bồ Tát giới là tiểu Bồ Tát, khi Bồ Tát giới thọ lâu rồi, lại nương giới tu hành, tức là đại Bồ Tát.

Khen ngợi công đức Như Lai thù thắng rồi, bảo các Bồ Tát và Thiện Tài rằng :

Bồ Tát Phổ Hiền khen ngợi tán thán công đức thù thắng của Như Lai. Thế nào gọi là Như Lai? Như Lai là một trong mười danh hiệu của Phật. Tất cả chư Phật trước kia có rất nhiều danh hiệu, vì quá nhiều nên con người không dễ gì nhớ hết, mới giảm xuống còn một vạn danh hiệu, một vạn danh hiệu vẫn không dễ gì nhớ hết được, lại giảm xuống còn một ngàn danh hiệu, một ngàn danh hiệu vẫn còn quá nhiều, bèn giảm xuống còn một trăm danh hiệu.

Vì chúng sinh sức nhớ không tốt, cho nên cuối cùng giảm xuống còn mười danh hiệu. Chữ Như của Như Lai nghĩa là bất động, tức là tĩnh. « Lai » nghĩa là động. Nghĩa là trong tĩnh có động, trong động có tĩnh. Như Lai là « thừa đạo Như thật », đây là tĩnh; « Lai thành Chánh giác », đây là động. Tuy trên danh xưng có động, có tĩnh, nhưng bản thể của Phật thì chẳng động, chẳng tĩnh, động tĩnh không hai; động tức là tĩnh, tĩnh tức là động. Phải nói như thế nào đây? Vì động là từ trong tĩnh sinh ra, mà tĩnh là do trong động hiện ra, cho nên động tĩnh không hai gọi là Như Lai.

Bồ Tát Phổ Hiền ở tại một phẩm trước tán thán công đức của Như Lai, hơn hết tất cả công đức, vì tất cả công đức không bằng được. Công đức của Như Lai dù có nói, cũng nói không hết được, khen ngợi cũng khen ngợi không hết được. Tuy nói không hết, khen ngợi không hết, nhưng Bồ Tát Phổ Hiền dùng hạnh nguyện rộng lớn của Ngài, để khen ngợi công đức thù thắng của Như Lai.

Thế nào gọi là công đức ? Công thì phải lập, đức thì phải làm. Thế nào gọi là lập công ? Ví như, trong một trường học, có một vị thầy giáo, tận tâm tận sức đối với trường học, dạy học hết mình, và còn làm những công việc khác, đây tức là công. Đức là làm việc có lợi ích đối với tất cả mọi người, giúp người không cần đền đáp, thi ân bất cầu báo, đây tức là đức. Đức có phân ra đức lớn và đức nhỏ, chẳng phải nói làm đức phải làm lớn, còn đức nhỏ thì không làm. Thế nào gọi là đức nhỏ ? Nghĩa là đối với người khác có lợi ích rất nhỏ, cũng phải làm. Bạn làm được nhiều rồi, thì tánh đức sẽ tự nhiên lớn lên. Nếu bạn không làm, thì vĩnh viễn sẽ chẳng có đức. Do đó « Đạo thì phải hành », tu đạo là phải tu hành, chẳng phải chỉ nói suông tu đạo bằng cái miệng, suốt ngày đến tối nhớ tu đạo, mà chẳng chịu tu hành, đây gọi là « Khẩu đầu thiền » mà thôi, chẳng có ích gì. « Đức thì phải làm », đức thì phải đi làm, chẳng làm thì sẽ không có đức. Cho nên nói :

« Đạo thì phải hành, không hành sao gọi là đạo;
Đức thì phải làm, không làm sao có đức ».

Công đức của Như Lai không thể nào tán thán khen ngợi hết được. Bồ Tát Phổ Hiền khen ngợi công đức của Như Lai rồi, bảo hết thầy vô lượng vô biên các Bồ Tát trong pháp hội Hoa Nghiêm và Thiện Tài đồng tử. Chữ « Các » có thể nói là rất nhiều, cũng có thể nói là rất ít. Giảng về chữ nghĩa thì có thể là « nhiều », cũng có thể là « một ». Khi làm lời trợ từ thì trợ giúp ngữ khí, đó tức là một vị Bồ Tát, chiếu theo nghĩa chữ các, thì đó là số rất nhiều. « Nhiều » tức là « các », cũng tức là rất nhiều, rất nhiều Bồ Tát.

Trong Hoa Nghiêm hải hội không thể nói về chữ « một » được. Tại sao ? Vì Bồ Tát có nhiều vô lượng số mục.

Thiện Tài tuy là đứa trẻ, nhưng thần thông diệu dụng của Ngài rất lớn, không thể nghĩ bàn. Thiện Tài đồng tử có năm mươi ba vị sư phụ, đối với Phật giáo Trung Quốc có ảnh hưởng rất phức tạp. Phức tạp như thế nào ? Phật giáo đồ đều học theo giống như Thiện Tài đồng tử, nói : « Thiện Tài đồng tử có năm mươi ba vị sư phụ, còn tôi ít nhất cũng phải có mười vị, hai mươi, ba mươi vị sư phụ, đây chẳng phải là quá nhiều chăng » ! Hành vi này là mê tín nhất, không đúng đắn nhất. Tôi rất phản đối về chuyện này, chẳng phải tôi sợ đệ tử của tôi bỏ tôi đi tìm một vị thầy khác làm sư phụ, mà đây là một thứ phong khí và tập quán xấu nhất trong Phật giáo. Tại sao Thiện Tài đồng tử có năm mươi ba vị sư phụ mà chẳng xấu nhất ? Còn ở Trung Quốc lay ba, bốn vị sư phụ thì là xấu nhất ? Phạm vi gì cũng đều có đạo lý của nó. Thiện Tài đồng tử có tới năm mươi ba vị sư phụ, là do vị sư phụ đầu tiên của Ngài dạy Ngài đi lay vị sư phụ thứ hai làm sư phụ, chứ chẳng phải Ngài tự nghe nói người nào đó có đạo đức, bèn rình rập chẳng nói với sư phụ, mà tự ý đi lay một người khác làm sư phụ. Như thế gọi là « Lay một vị sư phụ, trái một vị sư phụ ». « Trái » nghĩa là làm trái, nếu bạn đối tốt với sư phụ, thì tại sao phải làm trái ý sư phụ ? Giống như chúng ta có một người cha là đủ rồi, chỉ có đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thể làm người cha thứ hai của chúng ta. Chúng ta không thể đi tìm bảy, tám vị sư phụ nhiều như thế. Sư phụ là cha mẹ pháp thân xuất thế của chúng ta, vậy bạn lay nhiều sư phụ như thế để làm gì ? Thiện Tài đồng tử học hết sự học vấn, đạo đức, thần thông diệu dụng của vị sư phụ đầu tiên của Ngài, sư phụ của Ngài đã không còn gì có thể dạy Ngài, bèn kêu Ngài đi về hướng nam đi tìm người đó làm sư phụ, do đó Ngài mới lay một vị sư phụ khác làm sư phụ, rồi Ngài học hết bản lãnh và tất cả năng lực của vị đó, rồi vị sư phụ đó lại giới thiệu cho Ngài đi về hướng nam, lay một vị tôn giả khác, một vị Bồ Tát khác, hoặc một vị Tỷ Kheo khác làm sư phụ, nói : « Đạo nghiệp của Ngài rất cao so với con ». Đó là sư phụ của Ngài kêu Ngài đi lay sư phụ, chứ chẳng phải Ngài tự ý đi lay vị khác làm sư phụ. Như vậy cho đến vị sư phụ thứ năm mươi ba, Ngài hoàn toàn học tập hết thần thông diệu dụng vận dụng tự tại của các vị đó, cho nên thần thông diệu dụng của Thiện Tài đồng tử rất là rộng lớn. Chúng ta đừng xem Ngài là một đứa trẻ, bản lãnh của Ngài rất lớn.

Người Trung Quốc do thọ ảnh hưởng của việc này, họ cũng đi các nơi loạn lay những vị khác làm sư phụ, lay xong một vị, lại lay thêm một vị, đây gọi là làm bại hoại của Phật giáo. Cho nên lúc tôi ở tại Trung Quốc và Hương Cảng, phạm người nào đã thọ quy y Tam Bảo rồi, lại muốn quy y với tôi, thì

tôi không thu nhận họ. Tại sao ? Vì tôi cho rằng họ là bại loại của Phật giáo, vì chẳng phải sư phụ của họ kêu họ đến, mà là họ làm trái với sư phụ của họ. Quy y chỉ có thể quy y một lần, còn thọ giới thì có thể thọ một giới, hai giới, ba giới, bốn giới, năm giới, bát quan trai giới, hoặc giới Bồ Tát mười giới trọng bốn mươi tám giới khinh. Không thể lạy vị sư phụ này, rồi lạy vị sư phụ kia, đến khi bạn chết rồi, thì rốt ráo bạn theo vị sư phụ nào ? Căn bản không chỗ nào để quay trở về, vì bạn có quá nhiều sư phụ. Chúng ta ở trong Phật giáo là nói đạo lý. Ở Trung Quốc có rất nhiều Phật tử quy y rất nhiều lần, bạn hỏi họ : « Cứu kính quy y là gì » ? Họ sẽ trừng mắt, chẳng nói được lời nào. Quy y cả chục lần, thậm chí cả trăm lần, mà chẳng biết quy y là gì ? Bạn nói có đáng thương xót chẳng ? Họ nói : « Tất cả những người xuất gia đều là sư phụ của họ », nhưng tôi nói họ một vị sư phụ cũng không có, vì tâm họ chẳng tin, thì làm sao có thể cứu được ? Không tin thì không thể cứu được. Tâm phải tin thì mới có thể cứu được.

Ở Trung Quốc, giữa những vị xuất gia bất hoà với nhau cũng là vấn đề này. Đệ tử của vị thầy này, chạy đến vị thầy khác, trong vô hình biểu thị vị thầy đó thiếu đạo đức, do đó hai vị thầy sinh ra ý kiến, bất hoà, gây gỗ, lửa vô minh bùng phát, như một số thầy ở Trung Quốc, là do đệ tử tranh đấu như lửa với nước, không tương dung với nhau, vì đệ tử lên đi quy y, bạn sợ tôi cướp đệ tử của bạn, tôi cũng sợ bạn cướp đệ tử của tôi.

Tuy Thiện Tài đồng tử chiếm địa vị rất quan trọng ở trong Kinh Hoa Nghiêm, nhưng ảnh hưởng rất phức tạp đối với Phật giáo Trung Quốc. Vị thầy biết rõ thu nhận đệ tử của người khác là không đúng, không hợp pháp, mà tại sao vẫn muốn thu nhận ? Tức là vì phan duyên, một lần thu đệ tử, thì sẽ có một bao đồ lì xì, người ta cúng tiền, cũng vì tiền mà tâm của vị thầy giao động, rõ ràng biết là không đúng, mà cũng làm, bạn nói đây có phải rất phức tạp chẳng ? Tại sao vậy ? Thứ nhất là vì làm đồng tử, thứ hai là vì làm Thiện Tài. Vì Thiện Tài, mà làm tâm người giao động, tài có tốt chẳng ! Hơn nữa tiểu đồng tử này có rất nhiều tiền, hoá duyên tiền, làm người tu đạo bị giao động, biết rõ là việc không đúng, lại muốn làm, đây là tập khí xấu nhất trong Phật giáo. Tôi hy vọng Phật giáo nước Mỹ đừng có tình hình này phát sinh. Nếu muốn quy y thì lúc ban đầu nên đi tìm một vị thầy tốt, sau khi quy y rồi, thì đừng làm trái ý, đừng phản bội vị thầy mình quy y.

Thiện Tài đồng tử có năm mươi ba vị sư phụ, cũng làm ảnh hưởng đến Phật giáo Trung Quốc, có phong khí không đúng đắn và mê tín. Phật giáo ở nước Mỹ lúc còn chưa phổ biến, thì đừng có lưu hành thứ mao bệnh này, đừng có làm cho người khác có thứ mao bệnh này. Ví như Cơ Đốc giáo, Thiên Chúa

giáo, rửa tội chỉ là một lần thôi, không thể nói lần này rửa chưa sạch, lại rửa lần nữa, rửa tới rửa lui, vẫn là một người.

Trong Phật giáo cũng không cần phải quy y một lần, rồi lần khác, nói rằng : « Tôi quy y lần đầu, đại khái Phật không biết, cho nên tôi quy y lần thứ hai ». Nếu lần đầu bạn quy y mà Phật không biết, thì lần thứ hai, lần thứ ba, ngàn vạn lần, Phật cũng không biết. Tại sao vậy ? Vì Phật chẳng phải ở đó ngủ, chẳng nhìn thấy bạn quy y, Phật là một bậc đại giác, chỉ cần trong tâm bạn nghĩ chân chánh quy y Phật, thì Phật đã biết rồi. Cho nên nói : « Cảm ứng đạo giao nan tư nghi ». Nếu bạn nói Phật chẳng biết, thì bạn vốn chẳng tin Phật, vốn cũng chẳng quy y, như vậy thì dù bạn có quy y mấy ngàn lần cũng chẳng có ích gì. Khi bạn quy y rồi, thì nhất định phải tôn sư trọng đạo, phải cung kính đối với sư phụ. Tôi nói đạo lý này, chẳng phải muốn đệ tử quy y với tôi, cung kính tôi, vì tôi cảm thấy họ đối với tôi đã rất cung kính rồi.

Phàm là người quy y rồi, nên nhớ đừng có làm trái ý, hoặc bất kính thầy mà mình quy y. Bất kính với sư phụ là sẽ đoạ địa ngục, đoạ vào địa ngục gì ? Như trong Kinh Địa Tạng có nói về « Địa ngục thiên đao », đệ tử không hiếu thuận với sư phụ, thì sẽ đoạ vào địa ngục này. Có những đồ đệ chẳng hiếu thuận với thầy, chẳng nghe lời thầy dạy, tự mình muốn làm gì thì làm. Chẳng những chẳng thuận với thầy, mà còn phỉ báng thầy, mắng thầy, thậm chí đánh thầy, giết thầy, cho thầy uống thuốc độc, dùng đủ thứ phương pháp để hại thầy, những việc này đã từng xảy ra, các vị đừng có cười, trên thế gian này chúng sinh gì cũng đều có. Ví như ngôi ghế của sư phụ, chơi đùa bát chén của sư phụ cũng là phạm lỗi, trừ khi sư phụ kêu bạn làm, thì bạn mới làm; sư phụ chẳng kêu bạn làm thì bạn đừng có tự ý đi làm, vì như thế sẽ phạm lỗi, sự việc quan hệ này rất quan trọng. Và tất cả mọi thời, mọi nơi, đừng có phỉ báng sư phụ, đừng có nói chuyện đàm luận sau lưng sư phụ, đây cũng là phạm lỗi khẩu nghiệp, phạm tội nghiệp.

Thiện nam tử ! Công đức của Như Lai, giả sử tất cả chư Phật mười phương, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, diễn nói liên tục, cũng không hết được. Nếu muốn thành tựu môn công đức này, thì nên tu mười hạnh nguyện rộng lớn này.

Đoạn Kinh văn này, nói về công đức của Phật nói cũng không hết được. Thiện nam tử là người đã quy y Tam Bảo, đã thọ năm giới và tu trì mười điều lành. Hiện tại tôi nói với các vị : Công đức của Như Lai, giả sử tất cả chư Phật mười phương, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết

bất khả thuyết cõi Phật. Dù có trải qua thời gian lâu dài nhiều như số hạt bụi, diễn nói công đức của Như Lai, liên tục không ngừng, cũng nói không hết được.

Phật có vô lượng vô biên công đức nói không hết được. Phải chăng chỉ có Phật mới có công đức này? Một số chúng sinh chẳng có phần chăng? Chẳng phải, Phật giáo là bình đẳng nhất, mà còn tuyệt đối chẳng chuyên chế độc tài. Phật giáo nói là ai ai cũng đều có thể thành Phật, chẳng những mọi người có thể thành Phật, mà tất cả chúng sinh: Phi, tiềm, động, thực, bay trên trời, ở dưới nước, tất cả động vật, thực vật, cây cối hoa cỏ, noãn thai thấp hoá, bốn thứ sinh, mười hai loài chúng sinh, đều có thể thành Phật. Chẳng phải nói chỉ có thể tôi thành Phật, còn bạn thì không thể thành Phật, cũng chẳng giống như những tôn giáo khác, chỉ có tôi là một vị Thần chân thật, còn những kẻ khác đều là giả. Chỉ sợ bạn chẳng thành Phật, nếu bạn thành Phật tức là Phật thật, chẳng phải là Phật giả. Hết thầy chư Phật đều là thật, hết thầy chúng sinh đều có thể thành Phật thật, chẳng phải nói chỉ có tôi thành Phật, còn bạn thì không thể thành Phật, thứ giáo nghĩa này quá nhỏ, chẳng nói chỉ có tôi một vị chân Thần, những người khác đều là giả, chỉ có một vị Thần thì có ý nghĩa gì chớ? Như vậy thì biến thành Thần cô độc. Phật có rất nhiều, rất nhiều, Phật Phật đạo đồng, chẳng có khác biệt. Chúng ta tất cả chúng sinh, muốn thành tựu công đức của Phật, thì nên tu mười hạnh nguyện rộng lớn. Mười hạnh nguyện rộng lớn này, nếu chúng ta tu hành thành công, thì sẽ đắc được công đức của Phật.

Những gì là mười? Một là lễ kính chư Phật. Hai là khen ngợi Như Lai. Ba là rộng tu cúng dường. Bốn là sám hối nghiệp chướng. Năm là tùy hỷ công đức. Sáu là thỉnh chuyển bánh xe pháp. Bảy là thỉnh Phật ở lại đời. Tám là thường theo Phật học. Chín là luôn thuận chúng sinh. Mười là hồi hướng khắp hết.

Những gì là mười hạnh nguyện rộng lớn? Đây là hỏi về tên của mười hạnh môn rộng lớn. Thứ nhất là lễ kính chư Phật. Lễ là lễ phép. Lễ là đó đây biểu hiện cung kính. Bạn lễ phép với người khác, thì họ cũng sẽ lễ phép với bạn. Lễ là một trong ngũ thường: Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Sở dĩ con người khác với loài cầm thú, là vì có lễ phép. Nếu chẳng có lễ phép, thì chẳng khác gì loài cầm thú, cho nên chúng ta đối với Phật phải thành tâm cung kính, cung kính một người, chúng ta cần phải có sự lễ phép, đối với Phật thì càng cần phải có lễ phép, có lễ phép thì có sự cung kính. Tượng Phật là đại biểu tượng trưng cho Phật, cho nên phải kính lễ Phật.

Trước kia người Trung Quốc không muốn lễ lạy Phật, giống như người Mỹ bây giờ. Tôi đến nước Mỹ, có nhiều người nói với tôi rằng:

- « Người Mỹ chẳng muốn lễ lạy Phật ».

- Tôi bèn nói : « Vậy thì càng tốt, không muốn lễ lạy Phật, thì tôi nhất định sẽ lễ lạy họ. Nếu họ không lễ lạy Phật, thì tôi sẽ không dạy họ Phật pháp, đây là lời nói không khách sáo ».

Bạn lễ lạy thì tôi dạy bạn Phật pháp; nếu bạn không lễ lạy, mà lại muốn theo tôi học Phật pháp, thì tôi sẽ không dạy bạn. Tại sao vậy ? Vì bạn chẳng lễ phép với Phật, thì sao tôi phải dạy bạn chớ ? Trước kia người Trung Quốc tuy tin Phật, nhưng chẳng muốn lễ lạy Phật, giống như con khỉ. Bạn dạy con khỉ lễ lạy, nó cũng chẳng muốn lạy, còn có ngựa, bò v.v... Tuy trong tâm của chúng cung kính Phật, nhưng cũng chẳng lạy Phật. Trước kia người Trung Quốc đối với Phật cũng như thế, cung kính mà chẳng lạy, trong tâm tin Phật, nhưng chẳng lạy Phật. Có một vị Bồ Tát Lạc Na nhìn thấy tình hình như vậy, tuy người Trung Quốc tin Phật mà chẳng lạy Phật, thì chẳng có ích gì. Do đó Ngài tạo một quyển lễ pháp Bảy Cách Lạy Phật, để dạy người Trung Quốc lạy Phật như thế nào. Tình hình Phật giáo truyền đến các nơi cũng tương tự chẳng khác là bao. Lúc ban đầu, người Trung Quốc chẳng muốn lạy Phật, hiện nay người Mỹ cũng không muốn lạy Phật. Tại sao vậy ? Vì họ chưa từng lạy Phật bao giờ, cũng có một thứ tướng ta và ngã mạn, cho rằng ta đây còn cao hơn núi Tu Di, làm gì mà có thể lạy Phật được chớ ? Thậm chí có người thấy người khác lạy Phật, thì họ đứng qua một bên, giống như khúc gỗ; có người thì ngồi qua một bên, giống như hòn đá, có đủ thứ sự khác nhau như thế.

Người tin Phật thì phải lạy Phật, cho đến Phật mà không lạy, thì làm sao nói đến lòng tin được? Do đó chúng ta phải lễ lạy tượng Phật. Tượng Phật tuy làm bằng gỗ, vậy chúng ta lạy Ngài có lợi ích gì ? Tượng Phật đó cũng chẳng phải Phật, Phật thì đầy khắp tất cả mọi nơi, chẳng có một nơi nào mà chẳng có pháp thân của Phật ở tại đó. Tượng gỗ chỉ bất quá là một thứ biểu pháp mà thôi, cũng là đại biểu cho Phật. Giống như lá cờ của mỗi quốc gia, người dân cùng hướng về lá cờ quốc gia hành lễ chí kính, lá cờ làm bằng vải hoặc bằng giấy, vậy bạn lễ kính lá cờ có lợi ích gì ? Quốc kỳ là đại biểu tính mạng của một quốc gia, cho nên nhân dân hướng về quốc kỳ lễ kính, tức cũng là cung kính đối với quốc gia. Tượng Phật cũng là tượng trưng cho đức Phật, do đó chúng ta phải lễ lạy tượng Phật. Phật thì đầy khắp tất cả mọi nơi, vậy có phải chúng ta hướng về bốn phương tám hướng đánh lễ chẳng ? Không hẳn như vậy, chúng ta phải nương tựa một nơi, có chỗ nương tựa, thì sẽ có mục tiêu và đại biểu, giống như hành lễ chí kính một quốc gia, phải chẳng phải đến mỗi tỉnh, hoặc mỗi huyện để kính lễ ? Không cần làm như thế, chỉ cần hướng về trước lá cờ kính lễ thì được rồi. Chúng ta hướng về tượng Phật kính lễ, ý nghĩa cũng giống như thế.

Bảy cách lạy Phật là :

1. Ngã mạn lễ : Có người tuy lạy Phật, nhưng ngã tướng không trừ, nên lạy chẳng tự nhiên, đều có cảm giác : « Tôi lạy Phật để làm gì ? Sao tôi phải lạy Ngài chớ » ? Lạy Phật một cách rất miễn cưỡng, hoặc thấy người khác lạy, còn mình chẳng lạy, cảm thấy không thích hợp, cho nên cũng lạy theo, nhưng trong tâm bèn nghĩ : « Đây là mê tín, lạy có ích gì chớ » ? Đây là do còn tướng ta quá lớn, vẫn còn ngã mạn tồn tại.

2. Cầu danh lễ : Nghe nhiều người khen ngợi nói người nào đó lạy Phật, lại tụng kinh, lại sám hối, thật là dụng công tu hành. Nghe người ta khen ngợi người đó tu hành, do đó họ bèn nghĩ muốn có được cái danh tu hành mà lễ Phật lễ sám. Tuy họ cũng tùy hỉ, nhưng họ chẳng phải lạy Phật một cách chân thật, mà là vì lạy danh cầu danh. Tức chẳng phải vì tin, cũng chẳng phải vì không tin mà lạy, mà là nhìn thấy người khác lạy Phật thọ được sự cúng dường, cung kính và khen ngợi, họ cũng muốn thọ người cúng dường, cung kính, và khen ngợi.

3. Thân tâm xướng hoà lễ : Nhìn thấy người ta lạy, tôi cũng lạy, họ lễ tôi cũng lễ, thân tâm chuyển theo người, họ như thế nào, tôi cũng như thế ấy, chẳng màng lạy Phật có ích lợi gì, hoặc chẳng có ích lợi gì, cũng chẳng màng là chánh tín, hoặc là mê tín, họ lại chẳng có tâm cầu danh, chỉ là làm theo người khác, lễ lạy Phật như vậy cũng chẳng có công đức gì, cũng chẳng có lỗi lầm gì, chỉ bình thường mà thôi.

4. Trí tịnh lễ : Thế nào gọi là trí tịnh lễ ? Trí là trí huệ, tịnh là thanh tịnh; dùng trí huệ chân chánh thanh tịnh thân tâm của mình. Đây là người có trí huệ, phương pháp lạy Phật, thanh tịnh thân, miệng, ý, ba nghiệp của mình. Khi bạn lạy Phật, thì thân chẳng có phạm giới sát, trộm, dâm, cho nên thân nghiệp thanh tịnh. Khi bạn lạy Phật thì cũng chẳng có tâm tham, sân, si, chỉ một lòng cung kính lạy Phật, cho nên ý nghiệp cũng thanh tịnh. Khi bạn lạy Phật thì niệm danh hiệu Phật, hoặc trì tụng Kinh Chú, cũng không phạm nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng bốn điều ác, cho nên miệng cũng thanh tịnh. Thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, đây là bậc trí dùng trí huệ chân chánh để lạy Phật, gọi là trí tịnh lễ.

5. Vào khắp pháp giới lễ : Khi lạy Phật thì phải quán tưởng thân ta tuy chưa thành Phật, mà tâm tánh đầy khắp pháp giới. Hiện tại đang lạy ở trước một vị Phật, đồng thời cũng lạy tất cả chư Phật khắp pháp giới. Không những chỉ lạy một vị Phật, mà là ở trước mỗi vị Phật, đều có hoá thân của tôi đánh lễ cúi đầu, đồng thời đang cúng dường chư Phật Bồ Tát. Do đó có câu : « Tất cả do tâm tạo », tâm đó của bạn đồng khắp pháp giới, thứ lễ lạy này cũng đồng khắp pháp giới, bạn tu hành như vậy, cũng đồng khắp pháp giới. Hết thấy ba ngàn đại thiên thế giới đều bao quát ở trong pháp giới, thân tận hư không khắp pháp giới, bạn hành cung kính lễ, cũng tận hư không khắp pháp giới, bạn đắc được công đức, cũng tận hư không khắp pháp giới.

6. Chánh quán tu hành chí thành lễ : Chánh quán là chuyên nhất tâm để quán tưởng lạy Phật. Lạy một vị Phật là lạy pháp giới vị Phật, lạy pháp giới vị Phật tức cũng là lạy một vị Phật. Vì mười phương ba đời chư Phật đồng cùng một pháp thân, do đó « Phật Phật đạo đồng », chúng ta phải chuyên nhất tâm để quán tưởng lạy Phật. Tu hành đừng khởi vọng tưởng, đừng có thân thì đang lạy Phật, còn tâm thì chạy đến rạp chiếu phim, hoặc chạy đến siêu thị, hoặc chạy đến vũ trường, quán rượu v.v... Tóm lại, không cần mua vé mà đi đến các nơi, lúc trên trời, lúc dưới đất, có lúc chạy đến Nữ Ước, rồi chạy qua San Fransico, họ tự cho rằng có thần thông, kỳ thật quý thông còn không có, mà làm gì có thần thông, đó chỉ là vọng tưởng mà thôi. Khi lạy Phật mà khởi vọng tưởng, đó là tà quán.

Chánh quán tu hành thì không khởi vọng tưởng, lạy Phật tức là một lòng lạy Phật, tâm không làm việc gì khác. Khi lạy Phật thì đừng khởi những vọng tưởng khác, đó gọi là « Chánh quán tu hành chí thành lễ ». Tu hành như vậy, bạn lạy một vị Phật hơn hẳn trăm ngàn vạn vị Phật, cũng hơn hẳn những người khác lạy Phật trăm ngàn vạn lạy mà khởi vọng tưởng. Cho nên tu hành thì bạn phải biết pháp môn đó và đặc được để mà vào. Nếu bạn chẳng biết pháp môn đó, tuy cũng lạy Phật, mọi người thì lạy Phật, còn bạn lạy Phật mà cứ khởi vọng tưởng : « Đợi tí nữa lạy Phật xong, thì đi uống cà phê, uống rượu ». Bạn cứ khởi vọng tưởng như vậy, thì chẳng phải là chánh quán tu hành chí thành lễ, như vậy thì sẽ chẳng có công đức.

7. Thật tướng bình đẳng lễ : Thật tướng lễ là lễ mà chẳng lễ, chẳng lễ mà lễ. Có người nói : « Tức nhiên lễ mà chẳng lễ, chẳng lễ mà lễ, vậy tôi chẳng lạy Phật tức là lạy Phật » ! Chẳng phải nói như vậy. Ý nghĩa là, tuy bạn lạy Phật mà chẳng chấp tướng lạy Phật, chứ chẳng phải nói bạn không lạy Phật tức là lạy Phật, như vậy thì biến thành cuồng vọng, loại người này hết thuốc chữa, không cách gì cứu được. Tại sao vậy ? Vì sự chấp trước tướng của họ quá ngu si.

Thật tướng bình đẳng lễ, là bình đẳng lễ lạy Tam Bảo, lạy cúng dường Phật Pháp Tăng, chẳng có sự phân biệt, một niệm chẳng sinh, một niệm chẳng diệt, đây tức là pháp thật tướng bình đẳng, chẳng sinh, chẳng diệt. Do đó có câu : « Một niệm chẳng sinh toàn thể hiện », bạn chân thật lạy Phật, lạy đến một niệm không sinh, lạy đến không ta, không người, không chúng sinh, không thọ mạng, thì bạn với pháp giới hợp đồng một thể. Lúc đó mười phương thể giới hiện toàn thân, thân thể của bạn tuy đang ở đó, mà lớn đồng pháp giới, tức cũng là thật tướng, thật tướng vô tướng. Thân đó của bạn cũng tức là pháp giới, pháp giới tức cũng là thân của bạn, đây tức là thật tướng vô tướng. Bạn thấy đây có diệu chằng ? Trước kia thân của bạn lớn chỉ bằng cỡ núi Tu Di, mà núi Tu Di thì ở trong pháp giới, giống như một hạt bụi ở trong pháp giới mà thôi, đừng cho rằng núi Tu Di quá lớn. Nhưng hiện tại núi Tu

Di ở trong pháp thân của bạn, bạn bao hàm núi Tu Di, bạn thấy đây có diệu chăng ? Hết thấy vũ trụ, tất cả vạn vật, đều bao quát ở trong tự tánh của bạn, đây là một thứ thật tướng bình đẳng, một thứ cảnh giới không thể nghĩ bàn. Nếu bạn lạy Phật đến cảnh giới này, thì bạn nói chỗ diệu này nói có hết chăng ? Nói không thể hết được !

Ở trên đã nói đơn giản về lễ nghi bảy cách lễ lạy Tam Bảo, nếu nói rộng ra thì lễ nghi tới ba trăm, oai nghi tới ba ngàn, chữ lễ rất là nhiều. Trung Quốc có một bộ Lễ Kinh, còn gọi là Lễ Ký, chuyên ghi đủ thứ lễ pháp, như vị trí lúc nào ngồi thì nên ngồi, mỗi người đều có chỗ nhất định. Người lớn thì có chỗ của người lớn ngồi, trẻ con thì có chỗ của trẻ con ngồi, nam, nữ, già, trẻ, đều có vị trí chỗ ngồi của họ, không thể tùy tiện bạ đầu ngồi đó.

Nói đến lễ, trước kia khi tôi còn trẻ hay nói về lễ nghi. Nói về lễ nghi như thế nào ? Tôi rất hoan hỷ người ta cung kính tôi, tôi lại rất thích làm hoàng đế, hết thấy trẻ con trong thành đều phải nghe lời chỉ huy của tôi. Tôi kêu họ vun lên một cái đồi cao, rồi tôi ngồi trên đó, kêu tất cả bọn trẻ con cúi đầu xá lạy tôi, rất là kỳ lạ, bọn chúng cũng đều làm theo, không phản đối, đều nghe lời ra lệnh của tôi, đây là sự việc xưa kia lúc tôi khoảng mười hai tuổi. Sau mười hai tuổi, khi tôi nhìn thấy một đứa trẻ chết, mới biết con người rồi cũng sẽ chết. Cho nên về sau, tôi thay đổi những tập quán thói quen xấu, không còn kêu người ta phải cúi đầu xá lạy tôi, mà là tôi cúi đầu xá lạy họ. Khi bắt đầu, trước hết tôi lạy cha mẹ tôi, sáng sớm tôi đều lạy cha mẹ tôi mỗi người ba lạy. Về sau tôi nghĩ đến thế giới, chẳng riêng gì cha mẹ, mà còn có trời đất, hoàng đế, sư phụ. Do đó cũng lễ lạy trời đất, hoàng đế, sư phụ. Lúc đó tôi còn chưa biết ai là sư phụ của tôi, nhưng trong tâm tôi nghĩ rằng : « Tương lai tôi chắc chắn sẽ có một vị sư phụ, hiện tại tuy tôi chưa được gặp, nhưng tôi lễ lạy sư phụ trước ». Về sau tôi lại nghĩ đến trên thế giới có những bậc Thánh nhân, do đó tôi lại lạy những bậc Thánh nhân; lại có Hiền nhân, tôi lại lạy bậc Hiền nhân; rồi tôi lại biết trên thế giới còn có Phật, tôi lại lễ lạy Phật, lễ lạy Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác. Tôi lại nghĩ tới những người tốt, những người thiện, rồi tôi lễ lạy họ. Trong tâm tôi nghĩ : « Vì họ làm việc thiện, giúp đỡ người nghèo », cho nên tôi thay thế người nghèo cảm tạ họ. Về sau tôi lại nghĩ : « Người ác cũng rất đáng thương, tôi nên thay thế họ lễ lạy Phật, xin Phật tha thứ cho họ, miễn tội lỗi cho họ, khiến cho họ cải ác hướng thiện ». Do đó tôi lại đại biểu những người có tội trên thế giới, lễ lạy Phật sám hối; lại đại biểu cho những người bất hiếu với cha mẹ trên thế giới lễ lạy Phật, sám hối với Phật. Như vậy, mỗi lần lễ lạy hơn tám trăm ba mươi lạy.

Mỗi sáng sớm, tôi dậy thật sớm khi mọi người chưa thức dậy, tôi rửa mặt đánh răng, mặc quần áo chỉnh tề, đi ra ngoài trời thấp nhang lễ lạy. Dù trời có mưa to gió lớn, tôi vẫn lễ lạy, thậm chí trời đổ tuyết lạnh lẽo, tôi vẫn

đứng ngoài trời lễ lạy. Lạy xong hơn tám trăm ba mươi lạy, mất khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ. Buổi tối, khi mọi người đi ngủ hết, tôi lại ra ngoài trời lễ lạy. Tôi lạy như vậy trải qua nhiều năm, cho đến khi tôi ở bên phần mộ mẹ tôi, thì tôi mới thay đổi, mỗi ngày chỉ lạy chín lạy.

Thế nào gọi là kính ? Là làm theo những gì hợp với quy cụ, hợp với lễ nghi. Nếu chẳng giữ lễ, thì chẳng kính. Ví như bạn cung kính đối với người đó, thì ở trước mặt người đó phải giữ quy cụ. Nếu như chẳng cung kính người đó, thì có thể tùy tiện phóng dật. Nhưng hiện tại phải lễ kính đối với Phật, thì phải kiên thành, tất cung tất kính.

Lễ kính chư Phật, tức là lễ kính tất cả chư Phật mười phương ba đời. Phật là bậc đại giác, phạm phu thì tuý sinh mộng tử, sống thì như kẻ say, chết thì như kẻ mộng, chẳng biết ba cõi là khổ, cũng chẳng muốn thoát khỏi ba cõi, đây tức là chẳng giác ngộ. Hàng nhị thừa trong phạm phu, là bậc giác ngộ, giác ngộ sinh tử vô thường, rất là nguy hiểm, cho nên tu hành, đến được cảnh giới lý không, ngộ được pháp bốn đế, xưng là Thanh Văn. Ngộ được pháp mười hai nhân duyên, xưng là Duyên Giác. Trong phạm phu, có thể gọi là bậc giác ngộ, nhưng chỉ tự mình giác ngộ, mà không thể giác ngộ kẻ khác; chỉ biết tự lợi, mà chẳng biết lợi kẻ khác, đây gọi là tự giác. Bồ Tát lại khác với bậc A La Hán, Bồ Tát thì tự giác, lại giác tha, tự lợi lại lợi tha. Phật lại khác với Bồ Tát, Bồ Tát tuy tự giác giác tha, nhưng chưa có giác mãn. Phật thì giác hạnh viên mãn, giác cũng viên mãn, tu hành cũng viên mãn, tự giác cũng viên mãn, giác tha cũng viên mãn, cho nên Phật là một bậc đại giác, tức cũng là « Ba giác tròn, vạn đức đầy », cho nên xưng là Phật. Trong tiêu thừa, họ nhận rằng chỉ có một vị Phật, tức là Phật Thích Ca Mâu Ni, chứ chẳng thừa nhận những vị Phật ở phương khác. Pháp tiểu thừa là pháp lúc ban đầu đức Phật nói tại vườn Lộc Uyển, độ năm anh em Kiều Trần Như, cho nên tiểu thừa chỉ biết có đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà chẳng biết còn có vô lượng chư Phật khác. Vì không biết, cho nên nói là không có mười phương Phật. Vậy họ nói không có mười phương Phật, nghĩa là không có chẳng ? Chẳng phải, dù họ thừa nhận có mười phương Phật, thì vẫn có mười phương Phật; họ không thừa nhận, thì vẫn có mười phương Phật. Mười phương Phật và Phật Thích Ca Mâu Ni là một thể, cho nên nói « Mười phương ba đời chư Phật, đều cùng một pháp thân ».

Hiện tại Bồ Tát Phổ Hiền phát hạnh nguyện rộng lớn này, tu hành nguyện này lớn cỡ nào ? Nguyện này là nguyện cảnh giới không thể nghĩ bàn, chẳng có cách chi biết được nguyện của Ngài lớn cỡ nào, cho nên xưng Bồ Tát Phổ Hiền là nguyện vương, nguyện của Ngài là vua trong các lời nguyện.

« Một là lễ kính chư Phật » : Chúng ta không phải chỉ đánh lễ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hoặc Phật A Di Đà, mà một cái lễ lạy, tức là tất cả lễ lạy,

một vị Phật, tức là tất cả vị Phật; lễ một vị Phật, tức là lễ tất cả vị Phật; lễ tất cả vị Phật, tức là lễ một vị Phật. Lễ tất cả vị Phật, mà chẳng chấp tất cả vị Phật; lễ một vị Phật, cũng chẳng chấp một vị Phật, hành thật tướng bình đẳng lễ, tuy lễ tất cả vị Phật, hoặc một vị Phật, nhưng chẳng chấp vào hình tướng. Chẳng phải nói : « Công đức của tôi rất lớn, vì tôi lạy nhiều vị Phật, những người khác chẳng tu hành giống như tôi », lạy Phật đừng có chấp tướng.

Lễ kính chư Phật, phải chẳng chư Phật cần chúng ta lễ kính ? Chúng ta lễ Phật, Phật cũng là Phật; chúng ta chẳng lễ Phật, Phật cũng vẫn là Phật. Chứ chẳng phải chúng ta lễ Phật, thì Phật được nhiều lợi ích hơn một chút, lớn hơn một chút; còn chúng ta chẳng lễ Phật, thì Phật chẳng được lợi ích, cũng nhỏ hơn một chút. Chúng ta lễ Phật, là đem hết lòng cung kính của chúng ta, đối với phần của Phật cũng chẳng tăng, chẳng giảm, cho nên lễ Phật đừng chấp trước.

« Hai là khen ngợi Như Lai » : Tại sao phải khen ngợi Như Lai ? Như Lai cũng chẳng cần người khen ngợi, chẳng giống như chúng ta, bạn khen ngợi họ, thì họ vui mừng lắm, lỗ mũi cũng cười, con mắt cũng cười. Bạn chẳng khen ngợi họ, thì con mắt của họ sẽ nổi giận, lỗ mũi cũng nổi giận. Nếu như thế thì Phật với người chẳng có sự phân biệt, vậy chúng ta không cần lạy Phật, cũng chẳng cần khen ngợi Phật. Tại sao ? Vì Ngài vẫn giống như phàm phu, sao chúng ta lại phải lạy Ngài, sao phải khen ngợi Ngài ? Vậy Ngài không cần người khen ngợi Ngài, tại sao chúng ta vẫn muốn khen ngợi Ngài ? Đây chẳng phải là mâu thuẫn chẳng ? Đây chẳng phải là mâu thuẫn, chúng ta khen ngợi Phật, thì đối với tự tánh của chúng ta có công đức. Có công đức gì ? Trong tự tánh của mỗi người đều có quang minh. Nếu bạn khen ngợi Phật, thì ánh sáng của bạn sẽ hiện ra, chiếu phá đen tối của bạn. Bạn khen ngợi công đức của Phật, thì trong vô hình khiến cho bạn sẽ không tạo tội nghiệp, sẽ không khởi vọng tưởng. Bạn bớt khởi một chút vọng tưởng, thì trí huệ quang minh của bạn sẽ hiển lộ ra nhiều một chút. Tại sao người tu hành sợ khởi vọng tưởng ? Vì khởi một vọng tưởng, thì làm cho tự tánh nhiễm phủ một lớp đen tối. Chẳng khởi vọng tưởng, thì tự tánh quang minh sẽ hiển lộ ra. Khi khen ngợi Phật, trong tâm hoan hỷ Phật, thì trí huệ quang minh hợp với Phật, tự tánh quang minh cũng theo đó mà hiển hiện ra.

Thế nào là khen ngợi Như Lai ? Ví như : « Thiên thượng thiên hạ vô như Phật » : Trên trời dưới nhân gian, chẳng có vị Bồ Tát, Bích Chi Phật, A La Hán, vị Thần nào, có thể sánh với Phật được.

« Thập phương thế giới diệc vô tỉ » : Chẳng riêng gì trên trời, dưới nhân

gian, chẳng có ai bằng Phật, mà trong mười phương thế giới, cũng chẳng có ai bằng Phật được. Thế giới này của chúng ta có châu Mỹ, châu Phi, châu Á, châu Âu, châu Úc, năm châu lớn, nhưng chẳng có một người nào trên thế giới, cũng như trong mười phương vô lượng vô biên các thế giới. Hiện nay con người có thể dùng hoả tiễn đi đến mặt trăng, mặt trăng có thể nói là một thế giới khác, chỉ bất quá là một thế giới nhỏ. Con người và vạn vật trong mười phương thế giới, tuy rất nhiều, nhưng cũng không thể nào bằng Phật được.

« Hết thấy thế gian ta thấy hết »: Hết thấy tất cả thế giới này, ta đều nhìn thấy hết.

« Tất cả không có ai như đức Phật » : Tất cả chẳng có ai có thể sánh với Phật được. Lại nói :

« Phật A Di Đà thân sắc vàng » : Thân của đức Phật A Di Đà, giáo chủ cõi tây phương Cực Lạc thế giới, là màu vàng ròng.

« Tướng tốt quang minh chẳng ai bằng » : Ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp của Ngài, quang minh chiếu khắp, chẳng có ai có thể sánh với Ngài được.

« Tướng bạch hào uyển chuyển như Tu Di » : Tướng hào quang trắng giữa lông mi của Phật A Di Đà, uyển chuyển như núi Tu Di.

« Mắt Phật xanh biếc như nước bốn biển » : Mắt của Phật A Di Đà xanh biếc như nước bốn biển.

« Trong quang minh có vô số hoá Phật » : Trong quang minh của Phật A Di Đà, hoá ra vô lượng vô biên chư Phật.

« Hoá Bồ Tát cũng nhiều vô biên » : Ngài lại hoá ra rất nhiều Bồ Tát, chẳng những có hoá Phật, mà còn có hoá Bồ Tát, hoá Thanh Văn, Duyên Giác và sáu nẻo chúng sinh, vô lượng vô biên.

« Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh » : Phật A Di Đà có bốn mươi tám đại nguyện, để độ thoát tất cả chúng sinh.

« Chín phẩm sen vàng lên bờ giác » : Hoa sen phân ra làm chín phẩm, mỗi một phẩm lại phân ra chín phẩm, tổng cộng tám mươi một phẩm, tám mươi một phẩm hoa sen này, đều tiếp dẫn chúng sinh đến Niết Bàn bờ bên kia, đây là một bộ phận tán thán Như Lai, cho nên thứ hai tu công đức tức là phải tán thán Như Lai. « Như Lai » : Trong Kinh Kim Cang có nói : « Bạc Như Lai, chẳng từ đâu đến, cũng chẳng đi về đâu, nên gọi là Như Lai ». Như là tĩnh, Lai là động. Như Lai có thể nói giống như đã đến rồi, nhưng bản thể của Ngài chẳng động. Lai - Chẳng từ đâu đến, đi - chẳng đi về đâu, Như là lý, Lai là sự, đây cũng là cảnh giới lý sự vô ngại của bản Kinh, bản Kinh có lý pháp giới, sự pháp giới, lý sự vô ngại pháp giới, sự sự vô ngại pháp giới.

Như Lai là cảnh giới lý sự vô ngại, cũng là một trong mười danh hiệu của Phật.

« Ba là rộng tu cúng dường » : Rộng là rộng lớn, tu tức là phải thực hành, tu hành cúng dường rộng lớn, cúng dường có rất nhiều thứ, như dùng thân cúng dường, dùng tâm cúng dường, cùng thân tâm để cúng dường. Thế nào gọi là dùng thân cúng dường ? Giống như hai chúng đệ tử xuất gia, đây tức là dùng thân cúng dường chư Phật, dùng thân làm Phật sự, tu hành Phật pháp. Chẳng những dùng thân để cúng dường, cũng có thể nói dùng tâm để cúng dường, dùng chân tâm để tu hành Phật pháp, hằng ngày lễ lạy Phật, tụng kinh, niệm niệm không quên, đều hoan hỷ tu hành Phật pháp, đây gọi là thân tâm cúng dường. Cũng có dùng thân cúng dường, tức là một số người tại gia không thể chánh thức xuất gia, hoặc trong sự bận rộn họ đến Chùa lạy Phật, thắp hương lạy Phật, đây gọi là thân cúng dường, hoặc thân chẳng đến, bận rộn chẳng có thời gian, mỗi ngày ở tại nhà thành tâm thắp lên bàn Phật một cây nhang, cúi đầu lễ Phật, lạy Phật, hoặc quán tưởng lạy Phật, đây gọi là tâm cúng dường. Hoặc dùng hương, hoa, để cúng dường, hoặc ở trước bàn Phật thắp đèn lên để cúng dường. Hoặc mua trái cây cúng Phật, hoặc đốt đèn cầy lên cúng Phật, hoặc dùng y mới để cúng dường Phật .v.v... « Rộng tu cúng dường », vốn có mười thứ cúng dường, mười thứ cúng dường biến thành trăm thứ cúng dường, trăm thứ cúng dường biến thành ngàn thứ, vạn thứ cúng dường. Khi chúng ta cúng dường một vị Phật, thì ở trước một vị Phật, chúng ta quán tưởng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật khắp pháp giới, ở trước mỗi vị Phật đều có thân của chúng ta đang cúng dường. Bạn quán tưởng như thế gọi là cúng dường pháp giới. Cúng dường pháp giới, thì cũng sẽ thành tựu công đức pháp giới; thành tựu công đức pháp giới, thì đắc được trí huệ pháp giới, bạn đắc được trí huệ pháp giới, thì viên thành quả vị pháp giới. Cho nên rộng tu cúng dường, tức là tận hết sức lực của bạn, để cúng dường Phật Pháp Tăng Tam Bảo.

« Bốn là sám hối nghiệp chướng » : Sám là ăn năn những lỗi lầm đã tạo trước kia; hối là hối cải không làm nữa. Sám là sửa đổi những tội lỗi đã phạm trước kia, hối là sau này không làm những tội lỗi đã phạm trước kia. Đó là việc ác đã sinh, nay chấm dứt, việc ác chưa sinh, nay không sinh ra nữa; hối cũng là việc thiện đã sinh, nay làm cho tăng trưởng, việc thiện chưa sinh, nay khiến cho sinh ra. Nghiệp có rất nhiều thứ, nghiệp chướng là một trong ba chướng. Ba chướng là nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng. Hiện tại nói về sám hối nghiệp chướng, tức cũng là sám hối báo chướng, cũng là sám hối phiền não chướng. Nghiệp chướng có ba thứ : Thân nghiệp, miệng nghiệp, ý nghiệp. Thân nghiệp tạo ra gồm có giết hại, trộm

cấp, tà dâm. Giết hại : Thô thì giết hại những sinh vật lớn, như giết bò, dê, heo v.v... Tế, thì giết hại những sinh vật nhỏ, như giết kiến, muỗi, ruồi v.v... Ngoài thô và tế ra, còn có cố ý giết, trong tâm muốn giết, tuy chưa hành động, nhưng trong tánh giới thì đã phạm giới rồi. Trong tánh không nên giết, mà trong tâm động niệm giết, về Bồ Tát giới thì đã phạm giới giết hại. Trộm cắp cũng như thế, lớn thì trộm chiếm nước khác, nhỏ thì trộm đồ vật của người khác. Tóm lại, người ta không cho mà lấy là trộm. Nghiệp dâm, cũng có lớn, có nhỏ, có thô, có tế, cho đến trong tâm khởi niệm dâm, thì trong tự tánh chẳng thanh tịnh. Ý có ba điều ác : Tham, sân, si. Miệng có bốn điều ác : Nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chửi mắng. Thuở xưa đã tạo đủ thứ tội nghiệp, cho nên hiện tại chúng ta phải phát tâm sám hối. Đã tạo lỗi lầm, thì về sau đừng tái phạm nữa; những điều ác chưa làm, thì đừng khiến cho nó sinh ra, đây gọi là sám hối nghiệp chướng. Sám hối như thế nào ? Thì phải ở trước Phật ăn năn hối cải, khóc lóc rơi lệ, dùng chân tâm sám hối, thì nghiệp chướng tự nhiên sẽ tiêu trừ, do đó có câu :

« Di thiên đại tội, nhất sám liền tiêu »,

Nghĩa là :

« Dù tội có lớn, sám hối sẽ tiêu trừ ».

« Năm là tùy hỷ công đức » : Tùy là tùy theo, hỷ là hoan hỷ, công là lập công, đức là làm đức hạnh. Tùy hỷ, cũng kêu người khác tùy hỷ chính mình để làm công đức, chính mình cũng tùy hỷ người khác làm công đức. Bạn muốn sám hối nghiệp chướng, thì nhất định phải tùy hỷ công đức, làm đủ thứ công đức. Bạn sám hối nghiệp chướng của chính mình, hoặc không thể nhứt thời tiêu trừ hết, nên càng phải làm nhiều công đức. Tùy hỷ công đức tức là sám hối nghiệp chướng, sám hối nghiệp chướng, cũng tức là tùy hỷ công đức. Tại sao thứ năm là tùy hỷ công đức ? Vì thứ tư là sám hối nghiệp chướng. Bạn muốn sám hối nghiệp chướng, thì nhất định phải thực hành tùy hỷ công đức thứ năm. Tùy hỷ công đức là bao quát làm tất cả việc thiện, hết thấy công đức lành đều phải tùy hỷ, tội nghiệp lỗi lầm đừng làm.

Làm thế nào tùy hỷ công đức lành ? Như có người đề nghị làm một việc gì đó có lợi ích cho người khác, đây gọi là lành (thiện). Thế nào gọi là lập công ? Công là việc công cộng, làm nhiều việc có ích cho đại chúng. Bạn xem chữ công là công tác, thêm chữ lực, nghĩa là bạn phải bỏ chút sức lực, để làm việc công cộng, như làm đường xá, làm cầu. Việc bạn làm, khiến cho mọi người đều được lợi ích, thì gọi là làm công. Công có thể tồn tại, có hình

tướng, một số người có thể thấy được, ai ai cũng đều biết việc đó là ai làm, như bạn xây bao nhiêu trường học, trường học có khắc tên của bạn, đây gọi là lập công. Đức là làm được nơi tâm, việc bạn làm, khiến cho trong tâm hoan hỷ, gọi là đức; thứ đức hạnh này, một số người không nhất định biết. Đức có phân ra hiển đức và mật đức. Hiển đức là việc bạn làm, một số người đều rất vui mừng, hiển bày ra, mọi người đều biết hết. Mật đức, tức là việc bạn làm, có lợi ích đối với mọi người, nhưng một số người không biết. Ví như có thần thông rồi, trong vô hình đi trợ giúp hết thảy chúng sinh, mà họ đều không biết, đây gọi là mật đức. Tuỳ hỷ công đức, là việc tốt mình làm được, nên khiến cho người khác tuỳ hỷ đến làm; còn việc tốt của người khác làm, bạn biết rồi, cũng nên tận hết sức lực của mình đi trợ giúp người khác, đây gọi là tuỳ hỷ công đức của người khác. Tuỳ hỷ công đức, chẳng những tuỳ hỷ chính mình, mà cũng tuỳ hỷ người khác, cho đến tuỳ hỷ hết thảy chúng sinh pháp giới hoan hỷ làm việc công đức lành, bạn đều đi trợ giúp họ làm. Lại có tuỳ hỷ công đức của Phật, công đức của Bồ Tát, công đức của Thanh Văn Duyên Giác, tuỳ hỷ công đức của tất cả chúng sinh.

Thế nào gọi là tuỳ hỷ công đức của Phật? Ví như giảng Kinh thuyết pháp, giáo hoá chúng sinh, đây tức là tuỳ hỷ công đức của Phật. Đề xướng mọi người thực hành lục độ vạn hạnh, hành Bồ Tát đạo, đây là tuỳ hỷ công đức của Bồ Tát. Đề xướng tu mười hai nhân duyên, đây là tuỳ hỷ công đức của Duyên Giác. Bạn khiến cho tất cả mọi người tu pháp bốn đế, tức là tuỳ hỷ công đức của Thanh Văn. Sáu nẻo chúng sinh tuỳ hỷ công đức trời người, tức là tu năm giới mười điều lành. Cho nên nói về tuỳ hỷ công đức thì vô cùng vô tận.

« Sáu là thỉnh chuyên bánh xe pháp » : Thế nào là bánh xe pháp? Bánh xe có tác dụng thôi phục thiên ma ngoại đạo, khiến cho chánh pháp trụ lâu dài. Sau khi đức Phật thành Phật rồi, ba lần chuyển bánh xe pháp bốn đế độ năm vị Tỳ Kheo. Chuyển bánh xe pháp tức là thuyết pháp, như thỉnh Phật thuyết pháp, thỉnh Bồ Tát thuyết pháp, thỉnh Thanh Văn, Duyên Giác thuyết pháp, thỉnh A La Hán thuyết pháp, thỉnh hết thảy pháp sư thuyết pháp, đây đều gọi là thỉnh chuyên bánh xe pháp. Như mỗi ngày giảng Kinh, có hai vị cư sĩ, hoặc pháp sư ra thỉnh pháp, đây gọi là thỉnh chuyên bánh xe pháp, đây là một trong mười hạnh nguyện Phổ Hiền.

Chuyển bánh xe pháp có ích lợi gì? Trên thế gian còn người chuyển bánh xe pháp, thì ma vương không dám xuất hiện. Nếu không còn ai chuyển bánh xe pháp, thì ma vương sẽ xuất hiện ra đời. Công đức chuyển bánh xe pháp, là do bạn thỉnh pháp mà thành tựu, bạn sẽ có công đức, tức cũng là tuỳ hỷ công

đức. Chuyện bán xe pháp có thể khai mở trí huệ của bạn. Bạn thỉnh pháp sư vì mọi người thuyết pháp, thì đối với mọi người đều có lợi ích, đây tức là tùy hỷ công đức. Cho nên mười đại nguyện liên kết với nhau, như muốn sám hối nghiệp chướng, thì phải tùy hỷ công đức; bạn muốn tùy hỷ công đức, thì phải thỉnh chuyện bán xe pháp. Thỉnh chuyện bán xe pháp, chẳng riêng gì giảng kinh thuyết pháp, phạm là làm tất cả mọi việc trong Phật giáo, có liên quan đến Phật giáo, đều gọi là chuyện bán xe pháp. Như làm việc thu âm giảng kinh thuyết pháp, phiên dịch kinh điển, cho đến viết bài về Phật giáo có lợi ích cho mọi người, đều là thỉnh chuyện bán xe pháp. Hơn nữa như đọc Kinh, tụng Kinh, lạy Kinh, tham thiền đả tọa, đều là một phần trong thỉnh chuyện bán xe pháp. Cho nên thỉnh chuyện bán xe pháp, chẳng phải riêng gì một việc giống nhau, phạm là tất cả mọi việc làm trong Phật giáo, việc có lợi ích cho Phật giáo, đều là thỉnh chuyện bán xe pháp. Chỉ cần bạn minh bạch, tức là thỉnh chuyện bán xe pháp, nếu chẳng minh bạch, làm những việc đó cảm thấy quá khổ cực, quá mệt mỏi, đây gọi là sợ chuyện bán xe pháp.

« Bảy là thỉnh Phật ở lại đời » : Phật ra đời, ở lại đời, sau đó vào Niết Bàn. Khi Phật ở lại đời, giống như thế gian có mặt trời, soi sáng thế gian. Phật vào Niết Bàn, thì thế gian đen tối, do đó Bồ Tát Phổ Hiền phát đại nguyện muốn thỉnh Phật ở lại đời, thỉnh Phật đừng vào Niết Bàn, mãi mãi ở lại thế gian. Phật thì hay làm mãn nguyện chúng sinh, nếu hết thấy chúng sinh đều thỉnh Phật ở lại đời, thì Phật sẽ không vào Niết Bàn. Nếu chẳng thỉnh Phật ở lại đời, thì Phật giáo hoá những người đáng được giáo hoá, xong rồi sẽ vào Niết Bàn.

« Tám là thường theo Phật học » : Là luôn luôn theo Phật để học tập Phật pháp. Phật pháp rất là bao la, nhưng học Phật pháp đừng sợ nhiều, học được nhiều, thì trí huệ càng nhiều. Ví như tôn giả A Nan, tại sao trí nhớ của Ngài tốt ? Do đó : « Phật pháp như biển cả, chảy vào tâm A Nan », vì tôn giả A Nan đời đời kiếp kiếp chú trọng về đa văn, cho nên trí nhớ của Ngài rất tốt. Thường theo Phật học thì đừng giải đãi, đừng làm biếng, đừng hôn trầm, phải siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si; bạn phải siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si, đó tức là thường theo Phật học.

« Chín là luôn thuận chúng sinh » : Luôn là luôn luôn, luôn luôn không đổi, thuận là thuận theo, thuận theo cảnh giới chúng sinh. Luôn thuận chúng sinh, chúng sinh đều là điên đảo, phải chẳng bạn luôn thuận chúng sinh điên đảo ? Chúng sinh vốn chẳng có tri thức, nếu bạn luôn thuận chúng sinh chẳng có tri thức, thì phải chẳng bạn đi vào con đường ngu si ? Luôn thuận chúng

sinh, là thuận tập quán của chúng sinh, và ở trong nghịch lưu cứu vớt họ ra, mới gọi là luôn thuận chúng sinh. Vì chúng sinh đều là điên đảo, điên đảo tức là nghịch lưu. Nếu bạn thuận chúng sinh, thì không thể thành Phật. Nếu bạn muốn thành Phật, thì không thể thuận chúng sinh. Tại sao Bồ Tát Phổ Hiền muốn luôn thuận chúng sinh ? Tức là muốn ở trong dòng nghịch lưu, làm cho chúng sinh thuận theo, và cứu vớt họ thoát ra, do đó : « Ngược dòng phàm phu sáu trần, nhập vào dòng pháp tánh Thánh nhân », đây là luôn thuận chúng sinh. Chúng sinh hoan hỷ tạo nghiệp, e rằng bạn cũng muốn tạo nghiệp chẳng ? Chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ quả báo, nếu bạn theo chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ quả báo, thì đó chẳng phải là chúng sinh chẳng ? Luôn thuận chúng sinh, tức cũng là luôn luôn độ chúng sinh không biết nhàm mỏi, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác; tức cũng là tu tinh tấn ba la mật, không chán ghét chúng sinh tạo tội, dù có chúng sinh tạo rất nhiều tội nghiệp, cũng không bỏ họ, không có tâm niệm rằng : « Không độ họ, để họ đọa địa ngục », nên dùng tâm từ bi hỉ xả để độ họ, đây mới là chân chánh tinh tấn ba la mật. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu đạo tại nhân địa, thì ở trong núi tu bố thí tinh tấn ba la mật. Một ngày nọ, trời đổ tuyết xuống quá nhiều, hết thấy mọi vật trên núi đều bị tuyết bao phủ hết. Có một con hổ mẹ dẫn theo hổ con đi tìm thức ăn, nhưng tìm cách gì cũng chẳng có thức ăn, nhìn thấy hổ mẹ và hổ con sắp chết đói, đi cũng đi hết nổi. Lúc đó đức Phật Thích Ca Mâu Ni tâm nghĩ : « Tôi muốn đem thân này bố thí cho hổ đói, để họ ăn rồi, sẽ phát bồ đề tâm, thành vô thượng đạo ». Phát nguyện đó rồi, Ngài bèn chạy đến chỗ hổ mẹ hổ con, xả thân cứu hổ, đây là một phần trong luôn thuận chúng sinh, đồng thời cũng là bố thí ba la mật, cũng là tinh tấn ba la mật. Chúng ta luôn thuận chúng sinh là phải độ thoát chúng sinh, đưa chúng sinh ra khỏi đường mê, khiến cho chúng sinh thuận theo mình tu đạo, chứ chẳng phải là chạy theo chúng sinh.

« Mười là hồi hướng khắp hết » : Hồi là hồi lại, hướng là hướng tới; hồi là hồi vào bên trong, hướng là hướng ra bên ngoài. Khắp là khắp cùng, hết thấy tất cả mọi việc, tất cả công đức, đều hồi hướng về chư Phật. Trước hết phải hồi lại, sau đó hướng ra bên ngoài. Tất cả tất cả đem phàm phu hồi hướng Thánh nhân, đem chúng sinh hồi hướng chư Phật. Hồi phàm hướng Thánh, đây là hồi hướng; hồi chúng hướng Phật, đây là hồi hướng; hồi sự hướng lý, đây là hồi hướng; hồi tiểu hướng đại, đây là hồi hướng; hồi tự hướng tha, đây là hồi hướng.

Thế nào gọi là hồi tự hướng tha ? Ví như tôi đem công đức làm việc tốt, hồi hướng cho bạn bè của tôi, khiến cho họ cũng phát bồ đề tâm, thành vô thượng đạo. Hồi sự hướng lý, tức là việc làm tuy là hữu hình, nhưng muốn

hồi hướng lý, lý là vô hình, đem công đức hữu hình, hồi hướng về pháp giới vô hình. Hồi tiểu hướng đại, là hiện tại tuy tôi là tiểu thừa, nhưng chẳng tu pháp tiểu thừa, mà tu tập pháp đại thừa.

Như chúng ta mỗi ngày giảng Kinh xong rồi, đều đọc bài kệ hồi hướng rằng :

« Nguyên đem công đức này
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liên phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân này
Đồng sinh về Cực Lạc”.

Giảng Kinh là bố thí pháp, là bố thí thù thắng nhất, có thể nói là lớn hơn công đức đem bảy báu ba ngàn đại thiên thế giới ra bố thí. Tuy lớn như vậy, nhưng công đức đó tôi không cần, mà nguyện đem công đức giảng Kinh thuyết pháp này, để trang nghiêm cõi tịnh độ của mười phương chư Phật. Trên báo đù thứ ân trời đất, quốc vương, cha mẹ, sư trưởng, dưới cứu địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, ba đường khổ. Giả sử, có ai gặp được pháp hội giảng Kinh, nghe thấy được pháp này, thì mau phát bồ đề tâm. Thân này hiện tại của chúng ta là báo thân, khi thân này không còn nữa, thì mọi người cùng nhau sinh về thế giới Cực Lạc, đây tức là hồi hướng. Bồ Tát Phổ Hiền làm tất cả công đức, đều hồi hướng về chư Phật.

Thiện Tài bạch rằng: Đại Thánh! Lễ kính như thế nào, cho đến hồi hướng như thế nào?

Bồ Tát Phổ Hiền bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Nói lễ kính chư Phật là hết thấy tận pháp giới, hư không giới, chư Phật Thế Tôn nhiều như số hạt bụi mười phương ba đời tất cả cõi Phật, con nhờ sức hạnh nguyện Phổ Hiền, thâm tâm tin hiểu, như ở trước mặt, đều dùng thân lời ý nghiệp thanh tịnh, thường tu lễ kính.

Ở chỗ mỗi mỗi đức Phật, đều hiện số thân nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi thân, đều lễ khắp số chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Cõi hư không hết, thì lễ của con mới hết. Vì cõi hư không không thể tận, nên lễ kính của con không cùng tận. Như vậy cho đến cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, thì lễ của con mới hết.

Mà cõi chúng sinh, cho đến phiền não không cùng tận, nên lễ kính của con không cùng tận. Niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân lời ý nghiệp không có mỗi nhàm.

Thiện Tài đồng tử thấy mười đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, tuy đã minh bạch rồi, nhưng Ngài sợ tất cả chúng sinh vẫn chưa hiểu mười đại nguyện này, cho nên cố ý thưa hỏi: “Đại Thánh! Thế nào gọi là lễ kính chư Phật? Thế nào gọi là xưng tán Như Lai? Thế nào là rộng tu cúng dường? Thế nào là sám hối nghiệp chướng? Thế nào là tùy hi công đức? Thế nào là thỉnh chuyển bánh xe pháp? Cho đến làm thế nào thỉnh Phật ở lại đời? Thường theo Phật học, luôn thuận chúng sinh, và đều hồi hướng khắp”? Thiện Tài đồng tử thưa hỏi Bồ Tát Phổ Hiền, cho nên nói: “Thiện Tài bạch rằng”. “Đại Thánh” là đại Bồ Tát, tức cũng là đại từ đại bi người tu hành. “Lễ kính như thế nào”, cho đến “hồi hướng”. Thế nào gọi là lễ kính chư Phật? Cho đến hồi hướng như thế nào?

Bồ Tát Phổ Hiền bảo Thiện Tài đồng tử rằng: “Thiện nam tử! Nói lễ kính chư Phật là hết thảy tận pháp giới hư không giới, chư Phật Thế Tôn nhiều như số hạt bụi mười phương ba đời tất cả cõi Phật, con nhờ sức hạnh nguyện Phổ Hiền, dùng tâm chí thành khẩn thiết, để tin hiểu tất cả chư Phật.

Khi lễ kính Phật, thì tâm phải quán tưởng “Con đang ở trước Phật, Phật cũng đang ở trước con”. Có bài kệ rằng:

“Năng lễ sở lễ tánh không tịch”, người lễ Phật gọi là năng lễ, sở lạy Phật gọi là sở lễ, bất luận là lạy Phật, hoặc sở lạy, bản tánh đều là không tịch (vắng lặng). Tuy là không tịch, mà ở trong hư không có một sức lực cảm ứng, cho nên nói “Cảm ứng đạo giao nan tư nghì”, sự cảm ứng đạo giao này, là không thể nghĩ bàn, tướng tượng không tới được, là “lời lẽ đã bạc, nơi tâm hành đã diệt”, muốn nói cũng nói không ra, tâm sinh vọng tưởng, muốn biết đây là gì, nhưng lại không biết.

“Ngã thử đạo tràng như đế châu”: Đạo tràng của con đây, giống như hạt châu ở trước cung điện của trời Đế Thích, hạt châu này thấy được tất cả cảnh tượng.

“Thích Ca Như Lai ảnh hiện trung”: Hình tượng của Phật Thích Ca Mâu Ni hiện ra ở trong hạt châu.

“Ngã thân ảnh hiện Thích Ca tiên”: Thân con hiện ra tựa như cái bóng, ở trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

“Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ”: Con ở trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni, năm thế sát đất, một lòng lạy Phật. Lạy Phật phải có tâm như vậy, đây gọi là “Thâm tâm tin hiểu”.

“Như ở trước mặt”, khi chúng ta lạy Phật, thì quán tưởng chúng ta đang ở trước Phật, Phật cũng đang ở trước chúng ta, hổ tương hiển hiện. Như Không Tử Nho giáo có nói rằng: “Tế như tại, tế thần như thần tại”. Tôi tế lễ quỷ thần, thì quỷ thần sẽ ở tại đây. Lại nói: “Như tại kỳ thượng”, lạy tế quỷ thần, thì quỷ thần sẽ ở trước mặt. “Như tại kỳ tả hữu”, lại tựa giống như ở bên phải, bên phải. “Như” là bạn tưởng tượng ra như vậy, bạn nghĩ chúng giống “Như đang ở trước mặt, như đang ở bên phải, bên trái”, lạy Phật cũng như thế, như đang ở trước mặt, như đang ở bên phải, bên trái. Nếu Phật đang ở trước mặt bạn, thì đương nhiên bạn sẽ lạy Phật hết sức cung kính, không thể cầu thả. Như chúng ta gặp một người, đối với họ hành lễ, thì cũng cung kính, nhưng nếu họ không có ở đó, thì sẽ cầu thả một chút, không cung kính hết mình.

“Đều dùng thân lời ý nghiệp thanh tịnh”, đều hoàn toàn dùng thân lời ý nghiệp thanh tịnh. Bạn không thể tạo mười nghiệp ác trước, sau đó mới đến lạy Phật. Thân có ba nghiệp ác: Giết, trộm, dâm. Bạn không thể đi giết hại trước, rồi sau đó mới đến lễ Phật, sám hối nghiệp chướng. Không sát sanh, thì bạn không lạy Phật, sát sinh rồi, hai tay dính đầy máu, mới đến lạy Phật, đây gọi là thân nghiệp chẳng thanh tịnh. Bạn cũng không thể đi trộm cắp trước, rồi sau đó mới đến trước Phật lạy Phật sám hối; bất cứ nam nữ, trước hết làm rất nhiều việc không chánh đáng, sau đó mới đến trước Phật lạy Phật cầu sám hối, đây đều là dùng thân lời ý chẳng thanh tịnh để lạy Phật. Cần phải đừng sát sinh, đừng trộm cắp, đừng tà dâm, lễ Phật sau đó mới có cảm ứng. Ý có ba nghiệp ác là: Tham, sân, si. Tại sao chúng ta bận rộn suốt ngày? Từ sáng tới tối không có nghỉ ngơi? Là vì có tâm tham, tâm tham chi phối chúng ta không khi nào nhàn hạ được. Khi tâm tham khởi lên, mà sở cầu không được như ý, thì sinh tâm sân, phiền não theo đó mà hiện ra. Tại sao có phiền não? Vì ngu si. Nếu người có trí huệ thông minh, thì gặp bất cứ việc gì, cũng đều không sinh phiền não. Người ngu si đáng thương xót nhất, như chính mình không đi học, thấy họ có bằng bác sĩ rất vinh hiển, mình cũng nghĩ muốn có được bằng bác sĩ, nhưng không đi học, thì làm sao có bằng bác sĩ? Lại như không học Phật pháp, cũng chưa từng trải qua, nghe nói thành Phật là tối cao vô thượng, bèn nghĩ muốn thành Phật, đây chẳng phải là ngu si chẳng? Lại như không có tiền vốn, mà nghĩ muốn làm lập công ty kinh doanh, không mua giấy số lô tô, mà muốn trúng số độc đắc, những việc này không bao giờ xảy ra. Lại có lối nghĩ ngu si, người thích ngắm hoa, thì muốn “Hoa đẹp luôn luôn tươi tốt mãi”, hi vọng hoa vĩnh viễn không phai tàn.

“Trăng sáng đêm nào cũng tròn hoàn”: Đây lại là một hạng người nghĩ muốn trăng tròn, mà không muốn trăng khuyết, hy vọng trăng đêm nào cũng chiếu sáng. Giống như người uống rượu thì nghĩ “Tất cả những dòng suối đều biến

thành rượu”, họ muốn tất cả những nơi nào có nước đều là rượu, khi họ muốn uống thì uống bất cứ lúc nào. Người tham tiền thì nghĩ “Ước gì cây trong rừng đều biến thành tiền”, hết thấy cây cối trong rừng đều biến thành tiền, khi họ muốn dùng tiền, thì vào trong rừng lấy chút tiền để dùng, như vậy làm sao được chứ? “Hoa đẹp luôn luôn tươi tốt mãi”, lại có thể ví dụ hi vọng sắc đẹp của mình vĩnh viễn không thay đổi, rượu và tiền cũng đều có khắp nơi. “Trăng sáng đêm nào cũng tròn hoàn”, đây là thuộc về khí, khí gì? Hi vọng trăng sáng đêm nào cũng tròn, nhưng thực tế thì không thể nào được, do đó chẳng được như ý, chẳng được như ý tức là khí. Ở trên nói là rượu sắc tài khí. Chúng ta muốn không ngu si, thì đừng có đủ thứ phiền não phát sinh, đây là ý nghiệp.

Miệng có thể tạo rất nhiều nghiệp. Thêu dệt: Chuyên nói những lời không chánh đáng, nam nữ hồ tương nói dối phương ra sao, ra sao, nói những lời không có ích lợi gì. Vọng ngữ là nói dối, vọng ngữ có đại vọng ngữ, tiểu vọng ngữ. Đại vọng ngữ, ví như phạm tội giết người, trộm cắp, tà dâm, đều không thừa nhận. Chửi mắng là nói lời rất hung ác, khiến cho người chẳng muốn nghe. Hai lưỡi là hoan hỷ làm rạn hai đầu. Những điều ở trên đều là nghiệp chướng. Ai có những mao bệnh ở trên, thì thân miệng ý chẳng thanh tịnh, mà hiện tại nói là thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh để lay Phật. Thường tu lễ kính, là thường thường tu thân miệng ý nghiệp thanh tịnh để lễ kính Phật. Tuy nhiên nói đã phạm tội sát sinh, trộm cắp, tà dâm và nói dối để lay Phật thì chẳng thanh tịnh, nhưng bạn vẫn không biết sửa lỗi làm mới để lay Phật, như vậy so với bạn không lay còn tốt hơn, phải thân, miệng, ý, nghiệp thanh tịnh để lay Phật. Khi lễ kính thì quán tưởng ở chỗ vô lượng vô biên mỗi vị Phật, tâm của chúng ta lễ kính cũng hiện ra vô lượng vô biên, thân của chúng ta cũng hiện ra bất khả thuyết bất khả thuyết, nhiều như số hạt bụi nói không hết được. Phật pháp thì có cảnh giới không thể nghĩ bàn như thế, chỉ cần bạn phát tâm lễ khắp pháp giới này, thì công đức lễ khắp cũng nhiều khắp pháp giới. Tuy thân bạn chưa thành Phật, nhưng có thể quán tưởng như vậy, thì ở trước mỗi vị Phật đều sẽ hiện ra thân của bạn. Khi Thiện Tài đồng tử đi tham vấn năm mươi ba vị thiện tri thức, lễ lay Bồ Tát Di Lặc, thì nhìn thấy chỗ ở của Bồ Tát Di Lặc rất trang nghiêm, đủ thứ lầu các vô tận, trong lầu các có lầu các, mỗi một lầu các đều có một vị Bồ Tát Di Lặc đang thuyết pháp. Ngài nhìn thấy có bao nhiêu Bồ Tát Di Lặc, thì cũng nhìn thấy chính mình Thiện Tài đồng tử hiện ra bấy nhiêu, để lễ lay Bồ Tát Di Lặc, cảnh giới này là trùng trùng vô tận, nhiều đếm không xuể. Cho nên hiện tại giảng Kinh Hoa Nghiêm, nên tu quán pháp giới này; gọi là quán tưởng pháp giới, ví như lay Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, thì nên quán tưởng thân mình, ở trước chư Phật trong mười phương, nhiều như số hạt bụi đang

lạy Kinh Pháp Hoa. Phải phát tâm vô tận vô tận này, vì tất cả do tâm tạo, tâm lượng của bạn khắp cùng pháp giới, hiện ra nhiều thân như vậy để lạy nhiều vị Phật, nhiều vị Phật đều có thể nhiếp thọ lễ lạy của bạn.

“Cõi hư không hết”: Gì gọi là hư? Gì gọi là không? Hư là không thật, không là không có. Hư không thì chẳng có bắt đầu, chẳng có kết thúc, là vô thủy vô chung. Cõi hư không chẳng còn nữa, thì lễ kính của con mới hết, nhưng cõi hư không chẳng khi nào cùng tận, thì lễ kính của con cũng chẳng khi nào cùng tận, lúc nào cũng đều lễ kính chư Phật, lễ này thật là vô cùng vô tận, hết thuở vị lai lễ kính chư Phật, như vậy cho đến cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh cũng hết, thì lễ của con mới hết. Mà cõi chúng sinh không khi nào hết được, nghiệp chúng sinh cũng không khi nào hết được, phiền não chúng sinh cũng không khi nào hết được; vì phiền não của chúng sinh là do vô minh mà ra, nghiệp của chúng sinh là do phiền não tạo thành, nhưng cõi chúng sinh, nghiệp chúng sinh, phiền não chúng sinh, vĩnh viễn không thể nào hết được, không thể nào cùng tận, cho nên nguyện lực lễ kính chư Phật của con cũng không cùng tận. Con lễ kính chư Phật thành khẩn, niệm niệm liên tục không ngừng, thân lời ý nghiệp cũng không mỗi nhàm, dùng thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh lễ kính chư Phật, vĩnh viễn đều không cùng tận.

Ở Thử Gia Ban, tuy người không đông, nhưng có một số người có chút tâm thành, ngòi thiền cũng ngòi rất tốt, người tu đạo cũng tốt, ít người càng tốt, một người cũng không ít, vạn vạn người cũng không nhiều, tại sao vậy? Vì tu đạo là tự mình tu cho mình, chẳng phải người khác tu thế cho mình, cũng chẳng phải mình tu thế cho người khác, cho nên nói:

“Mình ăn thì mình no,
Sinh tử của mình tự mình kết liễu”.

Như tôn giả A Nan cho rằng, Ngài là anh em chú bác với đức Phật, nên chẳng chịu tu đạo, chẳng tu định lực, kết quả những vị Tỳ Kheo khác chứng quả A La Hán hết, Ngài vẫn là Sơ quả.

Hôm nay có người hỏi tôi: “Tay tự giao động, chân tự giao động, đây là đạo lý gì”? Đây là một bộ phận ngòi thiền đều có.

Hỏi: “Vậy tại sao một số người không có”? Có thể công phu của họ chưa đủ, hoặc cảnh giới này họ đã trải qua rồi. Không những tay chân tự giao động, mà có lúc ngòi thiền con mắt cũng sẽ hoạt động, con mắt mở ra rồi nhắm lại, nhắm lại rồi mở ra, cũng không biết làm gì. Đừng tưởng nó mở ra là nó nhấp nháy mở nhắm. Rất nhanh, tay cũng sẽ giao động, mắt cũng sẽ giao động.

Người tu hành chẳng minh bạch, thì cho rằng bị ma ám, “có phải ma vương đến làm cho thân tôi chấn động chẳng”! Hoặc là cho rằng có bệnh, hoặc là đối với tình hình này cảm giác đáng sợ, cho rằng sẽ bị điên. Sự giao động này là khí huyết lưu thông, vì trước kia chưa từng dụng công, cho nên khí huyết không chảy đều. Bây giờ dụng công, thì khí huyết sẽ lưu thông, chỗ nào không thông thì sẽ thông. Có lúc, những chỗ đó khí huyết không qua được, thì khí huyết không chạy qua, cho nên chấn một cái. Cái chấn này ba mươi sáu lần, nhưng bạn không cần tính đếm nó, tay, chân, trên thân con người có ba mươi sáu đại quan kết, cho nên đến mỗi nơi đều sẽ chấn động một cái, đây cũng có thể nói là đại địa sáu thứ chấn động. Bạn ngồi, có lúc cảm giác giống như căn phòng đều chấn động, việc này đừng có sợ, đây là tác dụng khí huyết của con người.

Lại nữa thiện nam tử! Nói khen ngợi Như Lai, là hết thủy tận pháp giới, hư không giới, mười phương ba đời tất cả cõi nước, trong mỗi mỗi hạt bụi của hết thủy hạt bụi, đều có chư Phật nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới. Chỗ mỗi mỗi đức Phật, đều có hải hội Bồ Tát vây quanh, con đều dùng tri kiến hiểu biết hiện tiền thâm sâu thù thắng, đều dùng biện tài căn lõi vi diệu hơn hẳn Thiên nữ, mỗi mỗi căn lõi, vang ra vô tận biển âm thanh.

Mỗi mỗi biển âm thanh, vang ra tất cả biển lời lẽ, tán thán khen ngợi các biển công đức của tất cả Như Lai. Hết thuở vị lai, liên tục không ngừng, tận pháp giới, thủy đều cùng khắp. Như vậy cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, thì sự khen ngợi của con mới hết. Mà cõi hư không cho đến phiền não không bao giờ hết, cho nên sự khen ngợi của con cũng không bao giờ hết, niệm niệm liên tục, không gián đoạn, thân miệng ý nghiệp không mỗi nhàm.

Lại tiếp tục nói thiện nam tử, bạn là người tu năm giới, hành thập thiện, tu mật hạnh Bồ Tát. Thiện Tài đồng tử tuy hiện thân đồng tử, nhưng thật sự là đại Bồ Tát, cho nên Bồ Tát Phổ Hiền gọi Ngài thiện nam tử. Nói khen ngợi Như Lai, là hết thủy tận pháp giới (pháp giới có mười: Pháp giới của Phật, pháp giới của Bồ Tát, pháp giới của Duyên Giác, pháp giới của Thanh Văn, pháp giới của trời, pháp giới của người, pháp giới của A Tu La, pháp giới của súc sinh, pháp giới của ngạ quỷ, pháp giới của địa ngục), mà mười pháp giới này, không ra ngoài một tâm niệm hiện tiền của con người, một tâm niệm đầy đủ mười pháp giới, mười pháp giới lại đầy đủ vô lượng các pháp giới, cho nên pháp giới là vô lượng vô biên.

Tận cõi hư không, cho đến mười phương ba đời tất cả cõi nước chư Phật, trong mỗi mỗi hạt bụi của hết thảy hạt bụi, đều có tất cả thế giới, trong tất cả thế giới đó, lại có chư Phật nhiều như số hạt bụi. Ở chỗ mỗi mỗi đức Phật, đều có vô lượng vô biên vô số hải hội Bồ Tát vây quanh đức Phật. Hải hội là nói những vị Bồ Tát đó đông nhiều như biển.

Bồ Tát Phổ Hiền nói: “Tôi đều dùng kiến giải tu hành thù thắng thâm sâu, hiện tiền tri kiến (tri là trí huệ, kiến là kiến tánh), đều dùng biện tài căn lười vi diệu hơn hẳn Thiên nữ và tất cả mọi người. Căn lười của Thiên nữ nói rất là hay, biện luận rất là hay, mà biện tài vô ngại của Bồ Tát Phổ Hiền còn hơn hẳn Thiên nữ, cho nên nói căn lười biện tài hơn hẳn Thiên nữ.

Biện tài có bốn vô ngại biện:

1. Từ vô ngại biện: Lời lẽ không có chướng ngại, khéo biện luận.
2. Pháp vô ngại biện: Là một pháp mà sinh vô lượng pháp, lia vô lượng pháp mà quy về một pháp.
3. Nghĩa vô ngại biện: Một nghĩa lý mà giảng nói vô lượng nghĩa, vô lượng nghĩa lại quy về một nghĩa.
4. Lạc thuyết vô ngại biện: Đối với việc thuyết pháp, lúc nào cũng cảm thấy không mỏi mệt, rất hoan hỉ diễn nói.

Căn lười vi diệu là giảng nói rất hay, lời lẽ nói ra khiến cho người tin và thích nghe.

“Vang ra vô tận biển âm thanh”, là căn lười vi diệu vang ra vô lượng vô biên biển âm thanh vi diệu không cùng tận, mỗi một thứ âm thanh đều khen ngợi Như Lai.

“Vang ra tất cả biển lời lẽ”, diễn nói rất nhiều, nghe rất hay, tán thán khen ngợi đủ thứ công đức của tất cả Như Lai mười phương ba đời. “Hết thuở vị lai”, khen ngợi Như Lai liên tục không ngừng, âm thanh đó vang khắp tận pháp giới, chẳng có nơi nào mà không nghe. Như vậy cõi hư không hết, khen ngợi Như Lai như vậy cho đến cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, thì sự khen ngợi của con mới hết. Nếu cõi chúng sinh không hết, cõi hư không không hết, pháp giới không hết, nghiệp chúng sinh không hết, phiền não chúng sinh cũng không hết, thì âm thanh khen ngợi Như Lai của con, cũng vĩnh viễn không bao giờ hết được. Mà cõi hư không cho đến phiền não không bao giờ hết, cho nên sự khen ngợi của con cũng không bao giờ hết được, niệm niệm liên tục, không gián đoạn, thân miệng ý ba nghiệp cũng không cảm thấy nhàm mỏi.

Lại nữa thiện nam tử! Nói rộng tu cúng dường là: Tận pháp giới hư

không giới, trong các hạt bụi tất cả cõi Phật mười phương ba đời, mỗi hạt bụi, đều có chư Phật nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới. Ở chỗ mỗi mỗi đức Phật, đủ thứ hải hội Bồ Tát vây quanh, con nhờ sức hạnh nguyện Phổ Hiền, nên khởi tin hiểu hiện tiền tri kiến, đều đem các đồ cúng dường thượng hạng để cúng dường, như là: Mây hoa, mây tràng hoa, mây âm nhạc trời, mây lọng trời, mây y phục trời, đủ thứ hương trời, hương thoa, hương đốt, hương bột, các thứ mây như vậy, mỗi mỗi thứ nhiều như núi chúa Tu Di. Thắp lên đủ thứ đèn, đèn dầu tô, đèn dầu, các đèn dầu thơm. Mỗi mỗi tim đèn, lớn như núi Tu Di, mỗi mỗi bình dầu, như nước biển cả. Đem các đồ cúng dường như vậy, thường dâng lên cúng dường.

Thiện nam tử! Trong các sự cúng dường, cúng dường pháp là hơn hết, như là: Tu hành cúng dường, lợi ích chúng sinh cúng dường, nhiếp thọ chúng sinh cúng dường, thế chúng sinh khổ cúng dường, siêng tu căn lành cúng dường, chẳng bỏ Bồ Tát nghiệp cúng dường, chẳng lìa bỏ đề tâm cúng dường.

Thiện nam tử! Như vô lượng công đức cúng dường ở trước, so với một niệm công đức cúng dường pháp, thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần Câu chi na do tha, một phần Ca la, một phần toán, một phần số, một phần dụ, một phần Ưu ba ni sa đà. Tại sao vậy? Vì các Như Lai đều tôn trọng pháp. Vì nhờ như lời nói mà tu hành sinh ra chư Phật. Nếu các Bồ Tát thực hành pháp cúng dường, thì sẽ được thành tựu cúng dường Như Lai. Vì tu hành như vậy là chân thật cúng dường. Đây là sự cúng dường rộng lớn thù thắng nhất. Cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, thì sự cúng dường của con mới hết. Mà cõi hư không cho đến phiền não không thể hết được, sự cúng dường của con cũng không hết được. Niệm niệm liên tục, không có gián đoạn, thân miệng ý nghiệp không mỗi nhàm.

Lại nữa, tại sao nói “lại nữa”? Vì đề mục ở trước nói lễ kính chư Phật, khen ngợi Như Lai, lại rộng tu cúng dường, cho nên gọi lại nữa. Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng thiện nam tử, nói! “Thiện Tài đồng tử, hiện tại muốn nói pháp môn rộng tu cúng dường, người hãy chú ý lắng nghe, thế nào gọi là ‘rộng tu’”? “Hết thầy tận pháp giới, hư không giới”, hết thầy tức là bao quát tất cả, bao quát pháp giới, hư không giới. Tận pháp giới tức là tận cùng pháp giới, khắp cùng pháp giới, tức cũng là đầy khắp pháp giới. Hư không giới tức cũng là khắp cùng cõi hư không, đầy khắp cõi hư không. “Trong các hạt bụi tất cả cõi Phật mười phương ba đời”. Mười phương là: Đông, tây, nam, bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, trên, dưới, mười xứ sở. Ba đời

chư Phật là chư Phật đời quá khứ, chư Phật đời hiện tại, chư Phật đời vị lai. Tất cả cõi Phật là hết thủy cõi nước. Trong mỗi hạt bụi có một thế giới, trong mỗi thế giới có một vị Phật đang chuyển bánh xe pháp, đây gọi là trong nhỏ hiện lớn. Hạt bụi tuy nhỏ, mà có thể bao dung thế giới; thế giới tuy lớn, không ra khỏi một hạt bụi, đây gọi là trong lớn hiện nhỏ. Do đó có câu:

“Nơi đầu sợi lông hiện cõi Bảo Vương
Ngồi trong hạt bụi chuyển bánh xe pháp”.

Ở trên một đầu sợi lông, hiện ra một cõi Phật, ở trong hạt bụi cũng hiện ra cõi Phật, cho nên trong nhỏ hiện lớn, lớn chẳng ngại nhỏ; trong lớn hiện nhỏ, nhỏ cũng chẳng ngại lớn, lớn nhỏ dung với nhau, viên dung vô ngại; nhỏ cũng tức là lớn, lớn cũng tức là nhỏ, cảnh giới này là cảnh giới trùng trùng vô tận, tức cũng là cảnh giới quang quang chiếu nhau, chiếu sáng lẫn nhau. Mỗi mỗi đều có tất cả thế giới, trong mỗi hạt bụi, lại có rất nhiều, rất nhiều vô lượng vô biên thế giới, trong mỗi một thế giới, lại có chư Phật nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới.

“Ở chỗ mỗi mỗi đức Phật”, ở chỗ mỗi vị Phật. “Đủ thứ hải hội Bồ Tát vây quanh”, đủ thứ tức là khác nhau, nói Kinh Kim Cang thì có Bồ Tát hải hội Kinh Kim Cang vây quanh. Nói Kinh Pháp Hoa thì có Bồ Tát hải hội Kinh Pháp Hoa vây quanh. Nói Kinh Bát Nhã thì có Bồ Tát hải hội Kinh Bát Nhã vây quanh. Nói Kinh A Hàm thì có Bồ Tát hải hội Kinh A Hàm vây quanh. Nói Kinh Phương Đẳng thì có Bồ Tát hải hội Kinh Phương Đẳng vây quanh. Nói Kinh Hoa Nghiêm thì có Bồ Tát hải hội Kinh Hoa Nghiêm vây quanh. Nói Kinh Lăng Nghiêm thì có Bồ Tát hải hội Kinh Lăng Nghiêm vây quanh. “Con nhờ sức hạnh nguyện Phổ Hiền”, con nhờ sức lực tu hành hạnh nguyện Phổ Hiền, nên sinh khởi tâm tin hiểu hiện tiền tri kiến. Phật pháp như biển cả, có tâm tin thì mới vào được biển cả Phật pháp; chẳng có tâm tin thì không thể vào được biển cả Phật pháp, cho nên nói:

“Phật pháp như biển cả,
Chỉ tin mới vào được”.

Hiện tiền một niệm tri kiến, một niệm trí huệ, đều đem các đồ cúng dường thượng hạng để cúng dường chư Phật Bồ Tát. Đồ cúng dường thượng hạng là những gì? Tức là vô lượng vô biên hoa nhiều như mây, lại có mây tràng hoa, lại có mây âm nhạc trời, âm nhạc cũng là một thứ cúng dường, cho nên trời Đế Thích có Càn Thát Bà đến tấu âm nhạc, lại có Khẩn Na La dùng âm nhạc cúng dường Phật. Lọng trời (đốt hương rồi, trong hư không kết thành lọng mây hương, giống như một cái lọng dù). Đây là lọng trời, trong Chú

Lăng Nghiêm có lọng trắng lớn, khi bạn tụng Chú Lăng Nghiêm thì trong hư không có một cái lọng trắng lớn, trong không chiếu xuống chỗ này, thì chỗ này chẳng có tai hoạ và tai nạn, cũng không thể có động đất và thiên tai, hết thảy tai nạn đều chẳng có. Mây y phục trời, y phục của người trời rất đẹp mà nhẹ. Trên trời có đủ thứ mùi hương thơm, như tụng Chú Đại Bi, thành tâm mà tụng thì sẽ có một thứ hương thơm, đây chẳng phải là hương chiên đàn, hoặc những hương thơm khác của nhân gian, nhân gian không cách chi người được hương thơm này, nhưng phải thành tâm, nếu chẳng thành tâm thì chẳng có được. Khi bạn tụng Chú thì tất cả quỷ thần dùng hương để cúng dường bạn, cho nên bạn cảm thấy có mùi hương này. Hương thoa, dùng hương thoa thân cúng dường Phật. Hương đốt, hương bột, đủ thứ các thứ mây như vậy, mỗi thứ số lượng nhiều như núi Tu Di, bạn nói đây chẳng phải là đại cúng dường chăng?

Tu Di là tiếng Phạn, dịch là diệu cao. Sự cao này không thể nghĩ bàn. Chung quanh núi Tu Di có bảy tầng biển hương thủy (biển nước thơm). Bên ngoài biển hương thủy, có bốn đại bộ châu : Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hoá Châu, Bắc Câu Lư Châu. Núi Tu Di cao tám vạn bốn ngàn do tuần, mặt trời, mặt trăng, chỉ ngang chừng nửa núi Tu Di, Tứ Đại Thiên Vương cũng ở nửa chừng núi Tu Di.

Ở trên nói phẩm vật cúng dường cao như núi Tu Di, đây chẳng phải là không thể nghĩ bàn chăng ! Thắp lên đủ thứ đèn, thắp đèn lên cúng dường ở trước Phật, thì con mắt sẽ trong sáng, đây là quả báo cùng Phật đắc được. Tại sao con mắt của bạn chẳng trong sáng ? Là vì bạn chẳng cúng đèn ở trước Phật. Đủ thứ đèn có đèn dầu tô (dầu làm bằng sữa), đèn dầu và các đèn dầu thơm. Trong mật tông có một thứ pháp hàng phục ma, là lúc mật tông kim cang thượng sư niệm chú, ở trước mặt đốt lên một đồng lửa, hoặc đổ vào một chút dầu tô, hoặc dùng dầu bình thường để đốt lên, hoặc đem y phục để đốt, bất cứ vật gì, đều có thể đốt lên cúng Phật, sự cúng dường này càng giá trị hơn tiền bạc, càng có công đức hơn, nhất là dùng vàng để đốt, thì công đức càng lớn. Công đức lớn nhỏ, chẳng phải nói : « Bạn đốt vàng thật thì công đức lớn, còn bạn đốt một đồng bùn thì công đức nhỏ », đây hoàn toàn tùy tâm thành của bạn, nếu bạn dùng tâm chân thành, đem vật quý trọng nhất để cúng dường Phật, thì biểu thị bạn có chân tâm, có chân tâm thì có công đức, chứ chẳng nhất định phải đốt vàng thật mới có công đức. Vậy đốt đèn dầu cứu kính có lợi ích gì ? Một khi đốt lên thì chẳng có, đây cũng là thử nghiệm xem bạn có chân tâm chẳng, nếu có tâm chân chánh bố thí, thì đốt gì cũng đều được, cần phải có tâm xả, do đó công đức là ở tại tâm xả.

Mỗi mỗi tim đèn, cao lớn như núi Tu Di, mỗi mỗi bình dầu, nhiều như nước biển cả. Sự cúng dường này, ai có thể cúng dường được? Trong Kinh Hoa Nghiêm có nói rằng : « Lượng pháp giới, tánh pháp giới, chỉ cần có chân

tâm cúng dường, thì lượng này đồng với núi Tu Di, đồng với nước biển cả, chứ không nhất định dùng dầu nhiều như nước biển cả để thắp đèn, nếu lượng mà lớn, tâm mà chân thành thì lượng sẽ đồng với sa giới, số nhiều như số cát sông Hằng, vô cùng vô tận ». Đem đủ thứ các đồ cúng dường như đã nói ở trên, đầy đủ số lượng đồ cúng dường nhiều như vậy, thường dâng lên cúng dường Phật.

Trước kia có người rất nghèo, mua một lít dầu đem lên Chùa Kim Sơn ở tỉnh Giang Tô Trấn Giang cúng dường, thắp lên ở trước Phật. Phương trượng Chùa Kim Sơn là vị mắt sáng, đã khai mở ngũ nhãn, Ngài bảo vị tri khách rằng : « Ngày mai hãy mở cửa chánh điện, có một vị đại hộ pháp đến cúng dường và mời ông ta ở lại dùng cơm với phương trượng ». Ngày mai quả nhiên ông ta đến, đồng thời cũng có một người rất giàu có đến, người giàu có nhìn thấy tất cả.

Ngày thứ hai, người giàu có bèn mua một ngàn lít dầu đến cúng dường, nhưng vị phương trượng bèn bảo vị tri khách rằng : « Hãy mở cửa nhỏ kế bên chánh điện, và mời người giàu có đó đến phòng khách thọ trai ». Vị tri khách thấy lạ không hiểu, bèn thỉnh giáo vị phương trượng. Vị phương trượng nói : « Người nghèo kia mua một lít dầu, là đem toàn bộ tài sản của ông ta ra để cúng dường, còn người giàu có kia, đừng nói là mua một ngàn lít dầu, dù có mua một vạn lít dầu cũng rất là bình thường, vì đó chỉ là một phần tài sản rất nhỏ của ông ta mà thôi ». Do đó có thể thấy, cúng Phật chẳng màng nhiều ít, quan trọng nhất là phải có tâm thành, tâm chân thành của bạn đến cực điểm, thì có công đức. Núi Tu Di ở đây là nói bạn phát tâm lớn như núi Tu Di, bằng không phát tâm nhỏ thì công đức cũng nhỏ. Thiện nam tử! Trong tất cả sự cúng dường, giảng Kinh thuyết pháp cho người nghe là cúng dường lớn nhất. Trong Kinh Phạm Võng có nói : « Bạn giảng Kinh thuyết pháp cho người nghe, dù mỗi ngày ăn rau cải thức ăn đáng giá ba lạng vàng cũng không sao ». Ý nói bạn có thể tiếp thọ đem ba lạng vàng để mua đồ vật giá trị, nhưng cũng đừng cho rằng một ngày có thể thọ ba lạng vàng, tôi ăn rồi có thể thọ được, đừng có tâm tự mãn như thế. Trong Kinh Kim Cang có nói : « Nếu bạn dùng bảy báu bố thí ba ngàn đại thiên thế giới, công đức lớn cũng không bằng giảng bốn câu kệ cho người ta nghe ». Cho nên trong các sự cúng dường, cúng dường pháp là lớn nhất. « Như thuyết tu hành cúng dường », ví như có người nghe nói bố thí Ba La Mật, bèn tu bố thí. Có người nghe nói trì giới Ba La Mật, bèn tu trì giới Ba La Mật. Nghe nói nhẫn nhục Ba La Mật, thì họ bèn tu nhẫn nhục Ba La Mật, chẳng nóng giận. Người thật minh bạch Phật pháp tu hạnh nhẫn nhục, thì không có tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng. Có người nghe nói tinh tấn Ba La Mật, bèn ngày đêm sáu thời luôn tinh tấn, luôn luôn y pháp tu hành. Nghe nói thiên định Ba La Mật, tứ thiên

bát định sinh ra vô lượng các công đức, đắc được đủ thứ giải thoát, thì họ bèn y chiếu thiên định Ba La Mật mà tu hành. Nghe thấy Bát Nhã Ba La Mật, bèn tu Bát Nhã Ba La Mật, chẳng sinh tướng pháp ngu si. Nghe được bốn đế khổ, tập, diệt, đạo, biết khổ đoạn tập, mộ diệt tu đạo, bèn y theo pháp bốn đế tu hành. Nghe được pháp mười hai nhân duyên, bèn y theo pháp mười hai nhân duyên tu hành. Nghe nói bốn tâm vô lượng, từ bi hỉ xả, bèn y chiếu theo bốn tâm vô lượng tu hành. Tóm lại, nghe thấy pháp môn gì, thì thực hành pháp môn đó, đây gọi là « Như thuyết tu hành cúng dường ». Nói đến như thuyết tu hành cúng dường, trong các sự cúng dường, pháp cúng dường là thù thắng nhất. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu hành tại nhân địa, thì vì câu pháp nửa bài kệ mà xả bỏ tánh mạng. Một ngày nọ, nghe quý La Sát nói rằng :

« Các hành vô thường
Là pháp sinh diệt ».

Đức Phật Thích Ca nói :

Điều nhà người nói là Phật pháp, chỉ mới nửa bài kệ thôi, còn nửa bài kệ nữa mà, sao không nói luôn đi ?

Quý La Sát nói : « Không sai, điều tôi nói là Phật pháp, chẳng qua tôi đói quá, bây giờ trước hết tôi phải đi tìm một người để ăn, ăn no rồi, tôi mới có thể nói ».

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói : « Nhà người nói trước đi rồi ăn tôi, có được chẳng » ?

Quý La Sát nói : « Ngài có thể để cho tôi ăn thịt Ngài chẳng » ?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói : « Được, nhưng nhà người hãy nói trước đi, tôi minh bạch pháp rồi, thì nhà người hãy ăn thịt tôi ».

Quý La Sát nói : « Được ! Sinh diệt diệt rồi, tịch diệt là vui ». Nói xong rồi, bèn nói với đức Phật Thích Ca rằng : « Bây giờ tôi có thể ăn Ngài được chẳng ? Tôi đã nói pháp xong rồi » !

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói : « Đợi một chút ! Tôi sẽ cho nhà người ăn ».

Quý La Sát nói : « Có phải Ngài hối hận chẳng ? Muốn nuốt lời phải chẳng » ?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói : « Chẳng phải, vì bốn câu kệ của nhà người nói là Phật pháp, một số người chưa nghe qua Phật pháp, bây giờ tôi muốn dùng dao khắc bài kệ này lên cây, sau đó nhà người ăn thịt tôi ».

Quý La Sát nói : « Được » !

Do đó đức Phật bèn dùng dao khắc bài kệ bốn câu này lên cây, sau đó Ngài nghĩ khắc lên cây không bền vững lâu dài, quý La Sát lại muốn ăn thịt Ngài, Ngài nói : « Đợi chút xíu nữa, để tôi khắc bài kệ này lên đá cho những thế hệ sau này được nghe Phật pháp, vì khắc lên cây không bền vững lâu dài, khắc xong nhà người ăn ta cũng không muộn, chẳng phải tôi vì chính tôi, mà tôi nghĩ tới muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều minh bạch Phật pháp ».

Quý La Sát nói : « Được, Ngài hãy bắt đầu làm đi, đừng có kéo dài thời gian nữa ».

Do đó Ngài khắc bài kệ bốn câu đó lên đá, khắc xong rồi, bèn mời quý La Sát đến ăn Ngài. Quý La Sát nói : « Ngài thật cho tôi ăn chẳng » ?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói : « Đương nhiên, tôi không nói dối đâu, xin nhà người hãy đến ăn tôi đi » !

Quý La Sát nói : « Ngài thật là người tu hành, tốt lắm, bây giờ tôi đã biết Ngài chân thật là người tu hành, hẹn gặp lại » !

Nói xong quý La Sát vọt lên trên không mà đi, nguyên lai là Bồ Tát Quán Thế Âm hiện thân đến thử nghiệm Ngài. Cho nên tu đạo nhất định phải có chân tâm, đừng vì mình, dù có quý muốn ăn thịt mình, hãy đều vì pháp quên mình, vì pháp có thể đem tánh mạng của mình ra bố thí, cho nên nói : « Các các sự cúng dường, cúng dường pháp là hơn hết ».

« Lợi ích chúng sinh cúng dường » : Người hành Bồ Tát đạo, vì chúng sinh nói pháp để lợi ích chúng sinh, tức là « lợi ích chúng sinh cúng dường ». Xem tất cả chúng sinh như con cái của mình, chẳng có sự phân biệt, từ bi nhiếp thọ tất cả chúng sinh, nên gọi « Nhiếp thọ chúng sinh cúng dường ». Người hành Bồ Tát đạo phải phát nguyện thế chúng sinh thọ khổ, luôn luôn ở trước Phật phát nguyện, cầu cho hết thủy đao, binh, nước, lửa, ôn dịch lưu hành, đủ thứ tai kiếp đều được tiêu trừ, chúng sinh thọ khổ thì để mình Ngài chịu thế; còn khổ của chúng sinh phải chịu, thì đừng đến thân họ nữa, đây gọi là « Thế chúng sinh khổ cúng dường ». Bồ Tát siêng tu căn lành của chính mình, cũng khuyên bảo chúng sinh siêng tu căn lành, đây gọi là « Siêng tu căn lành cúng dường ».

Nghiệp của Bồ Tát tu là lục độ vạn hạnh, nếu thường tu lục độ vạn hạnh, hành Bồ Tát đạo, tức là « Chẳng bỏ Bồ Tát nghiệp cúng dường ». Luôn luôn phát bồ đề tâm, lúc nào cũng chẳng lìa khỏi bồ đề tâm, phàm là việc có lợi ích đối với chúng sinh đều phải đi làm, chính mình chẳng lìa bồ đề tâm, cũng khuyên bảo chúng sinh luôn luôn không lìa bồ đề tâm, luôn luôn phát bồ đề tâm, tức là « Chẳng lìa bồ đề tâm cúng dường ».

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói : « Thiện nam tử! Như vô lượng vô biên công đức cúng dường ở trước đã nói, so với một niệm công đức cúng dường pháp, thì không bằng một phần trăm, cũng không bằng một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần Câu chi na do tha, một phần Ca la, một phần toán, một

phần số, một phần dụ, một phần Ưu ba ni sa đà. Tại sao công đức cúng dường pháp lớn như vậy? Vì tất cả chư Phật Như Lai đều tôn trọng Phật pháp. Nếu không có Phật pháp, thì không có ai thành Phật. Muốn thành Phật, thì phải học Phật pháp, do đó « Pháp do Tăng truyền », phải học Phật pháp với người xuất gia. Dùng pháp cúng dường chư Phật Như Lai và cúng dường chúng sinh, thì công đức này không thể nghĩ bàn, không cách chi nói ra được nhiều bao nhiêu. Y chiếu theo những gì Phật pháp nói mà tu hành, thì sẽ có chúng sinh thành Phật. Nếu các Bồ Tát tu hành pháp cúng dường, thì vị Bồ Tát đó một mặt là cúng dường Như Lai, một mặt khiến cho Ngài thành tựu Như Lai. Tu hành như vậy mới là chân thật cúng dường. Cúng dường pháp cũng là cúng dường rộng lớn, cũng là cúng dường thù thắng nhất. Cho đến cõi hư không chẳng còn nữa, cõi chúng sinh cũng chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh cũng chẳng còn nữa, phiền não chúng sinh cũng chẳng còn nữa, thì sự cúng dường của tôi mới hết. Mà cõi hư không cho đến cõi chúng sinh, cõi chúng sinh nghiệp chướng, cõi chúng sinh phiền não, vĩnh viễn đều không thể hết được, cho nên tôi phát nguyện cúng dường rộng lớn cũng không thể hết được. Niệm niệm liên tục, không có gián đoạn, thân miệng ý nghiệp cúng dường không khi nào mỗi nhàm.

Do đó có câu : « Trên mặt không sân là đồ cúng dường », nếu trên mặt không có hiện tượng nổi giận sân hận, đây là đồ cúng dường. « Trong miệng không sân vang diệu âm », nếu miệng không nói lời ác, thì giống như phát ra mùi thơm vi diệu. « Trong ý không sân là châu báu », trong ý niệm cũng không sân, tức là đồ cúng dường. « Không si, không tham là hương cúng dường », chẳng có tâm si và tâm tham, tức là đồ cúng dường.

Lại nữa thiện nam tử! Nói sám hối nghiệp chướng là Bồ Tát tự nghĩ: Con ở trong vô lượng kiếp quá khứ, do tham sân si, mà thân miệng ý tạo ra vô lượng vô biên các nghiệp ác. Nếu những nghiệp ác đó mà có hình tướng, thì tận cõi hư không chẳng thể dung chứa hết được. Nay con đều dùng ba nghiệp thanh tịnh, ở trước tất cả chư Phật Bồ Tát, khắp pháp giới cõi nước nhiều như số hạt bụi cõi Phật, thành tâm sám hối, sau này không tạo nữa, luôn trụ tịnh giới tất cả công đức. Như vậy cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, thì sự sám hối của con mới hết. Mà cõi hư không, cho đến phiền não chúng sinh không thể hết được, nên sự sám hối của con không hết được, niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân miệng ý nghiệp không mỗi nhàm.

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói: “Thiện nam tử! Nói sám hối nghiệp chướng, sám là ăn năn tội lỗi đã tạo trước kia, hối là hối hận không tái phạm nữa. Lễ sám ở

trong Phật giáo là dùng tâm chí thành khẩn thiết, ở trước Phật tinh tấn lạy Phật hồi lỗi, dùng có cầu thả thì mới có công hiệu”.

Trí Giả đại sư hướng về phương tây lạy danh từ Kinh Lăng Nghiêm mười tám năm, mà vẫn không gặp được bộ Kinh này. Người hiện nay dùng nói đến lạy mười tám năm, lạy mười tám tháng mà thấy không thành công thì đã ngừng rồi. Trí Giả đại sư một đời lạy Kinh Pháp Hoa, sao chép tạng kinh rất nhiều lần, tạo tượng Phật cúng hơn tám vạn tượng. Khi Ngài sinh ra, thì mẹ của Ngài thấy hào quang rực rỡ vào trong nhà của Ngài, sau đó sinh Ngài ra. Lúc Ngài Trí Giả đại sư mười chín tuổi, nghe một vị pháp sư giảng phẩm Phổ Môn, nghe rồi liền nhớ, giống như đời trước Ngài đã từng đọc qua rồi. Khi Ngài đi gặp Nam Nhạc Hoài Tu đại sư, thì đại sư bèn nói với Ngài rằng: “Người đến rồi à! Có còn nhớ trước kia chúng ta cùng nhau ở tại Linh Sơn trong hội Pháp Hoa chăng? Hiện tại nhân duyên đã thành thực, chúng ta lại gặp nhau nữa”. Do đó Nam Nhạc đại sư dạy Ngài phẩm An Lạc Hạnh, còn dạy Ngài đọc tụng Kinh Pháp Hoa, lạy Kinh Pháp Hoa. Khi Ngài lạy đến phẩm Dược Vương Bồ Tát Bản Sự thì khai ngộ. Do đó Ngài đem cảnh giới khai ngộ này nói với Nam Nhạc đại sư rằng: “Tại sao khi con đọc đến ‘đó gọi là chân tinh tấn, đó gọi là chân pháp cúng dường’, thì con thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn ở trên núi Linh Sơn giảng Kinh Pháp Hoa, đây là đạo lý gì”?

Nam Nhạc đại sư bèn ấn chứng cho Ngài nói: “Chỉ có người mới đắc được cảnh giới vi diệu này, cũng chỉ có ta mới nhận thức được cảnh giới này. Hiện tại người chứng được tiền phương tiện của Pháp Hoa tam muội - Nhất toàn đà la ni”. Trải qua sự ấn chứng này rồi, Trí Giả đại sư đắc được trí huệ biện tài vô ngại, không có vị pháp sư nào biện luận hơn Ngài được. Trí Giả đại sư khai mở viên giác rồi, bèn tăng thêm dụng công tu hành Kinh Pháp Hoa. Khi Ngài viên tịch, Ngài gọi thị giả đến tụng một biến Kinh Pháp Hoa, nghe xong rồi dùng nước thơm súc miệng, nói bài kệ xong rồi, bèn ngồi mà viên tịch. Trí Giả đại sư ở trên Ngũ Đài Sơn, vốn có rất nhiều người đánh cá, về sau Trí Giả đại sư giáo hoá họ, trong phạm vi khoảng ba trăm dặm không còn người nào đánh cá nữa, cũng không có ai sát sinh, những người lân cận đều quy y với Ngài, cho nên Trí Giả đại sư có cảnh giới không thể nghĩ bàn, Ngài chuyên tu hành pháp môn lễ sám.

Nói “Sám hối nghiệp chướng”, Bồ Tát tự nghĩ: “Con ở trong vô lượng kiếp quá khứ, do tâm tham, tâm sân, tâm si, mà phát sinh nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý, làm ra vô lượng vô biên đủ thứ các nghiệp ác. Nếu những nghiệp ác đó mà có hình tướng, thì đầy khắp tận cõi hư không cũng chẳng thể dung chứa hết được. Hiện tại con đều dùng ba nghiệp thanh tịnh, không tạo nghiệp thân, không tạo nghiệp miệng, không tạo nghiệp ý; thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, ở trước tất cả chư Phật Bồ Tát, khắp pháp giới cõi

nước nhiều như số hạt bụi cõi Phật, thành tâm thành ý sám hối, sau này không tạo nghiệp chướng nữa, luôn luôn trụ tịnh giới, giữ gìn giới tướng tất cả công đức và hết thấy công đức tu hành. Như vậy cõi hư không chẳng còn nữa, cõi chúng sinh chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh chẳng còn nữa, phiền não chúng sinh chẳng còn nữa, thì sự sám hối của con mới hết. Mà cõi hư không chẳng thể nào hết, chúng sinh không thể nào hết, nghiệp chúng sinh không thể nào hết, cho đến phiền não chúng sinh không thể hết được, cho nên sự sám hối của con không hết được, niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân miệng ý ba nghiệp không khi nào mệt mỏi nhàm chán. Bồ Tát càng lễ Phật thì càng có tinh thần; càng lễ sám thì càng hoan hỷ, đây mới là chân chánh sám hối. Phát tâm sám hối đều là Bồ Tát, phàm phu chẳng có căn lành, thì không thể sám hối.

Lại nữa thiện nam tử! Nói tùy hỷ công đức, là hết thấy tận pháp giới hư không giới, chư Phật Như Lai mười phương ba đời, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, từ lúc ban đầu phát tâm, vì nhất thiết trí mà siêng tu tích tụ phước, chẳng tiếc thân mạng, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi mỗi kiếp, xả bỏ số đầu mắt tay chân, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Tất cả khổ hạnh khó làm như vậy, viên mãn đủ thứ môn Ba La Mật, chứng nhập đủ thứ trí địa của Bồ Tát, thành tựu vô thượng bồ đề và Niết Bàn của chư Phật, phân thân xá lợi, hết thấy căn lành con đều tùy hỷ. Và mười phương tất cả thế giới đó, sáu loài bốn thứ sinh, tất cả giống loài, hết thấy công đức, cho đến một hạt bụi, con đều tùy hỷ. Mười phương ba đời tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật, hữu học, vô học, hết thấy công đức, con đều tùy hỷ. Tất cả Bồ Tát tu vô lượng khổ hạnh khó làm, chí cầu vô thượng chánh đẳng bồ đề, công đức rộng lớn, con đều tùy hỷ. Như vậy cõi hư không có thể hết, cõi chúng sinh có thể hết, nghiệp chúng sinh có thể hết, phiền não chúng sinh có thể hết, nhưng sự tùy hỷ của con đây không thể nào hết được. Niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân miệng ý nghiệp không có mỗi nhàm.

Tùy hỷ công đức có bốn thứ:

1. Tùy mà không hỷ.
2. Hỷ mà không tùy.
3. Cũng tùy cũng hỷ.
4. Chẳng tùy chẳng hỷ.

Tùy mà chẳng hỷ, là phát xuất từ sự miễn cưỡng. Ví như có những vị hoà thượng vì chính trị mà thiêu thân, thân đã xả bỏ rồi, nhưng chẳng phải phát

xuất từ sự hoan hỷ, mà là có một thứ tâm sân hận đấu tranh, đây gọi là tuý mà chẳng hỷ.

Hỷ mà chẳng tuý, là hoan hỷ, nhưng chẳng đi làm công đức.

Cũng tuý cũng hỷ, là chạy theo làm công đức, mà còn hoan hỷ.

Chẳng tuý chẳng hỷ, là vốn chẳng đi làm, cũng chẳng hoan hỷ. Có bốn thứ sự khác biệt này. Công là lập công, đức là làm đức hạnh. Công thì hiển bày, đức thì bí mật. Công thì ai ai cũng nhìn thấy được, đức thì có lúc nhìn chẳng thấy.

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói với Thiện Tài đồng tử rằng: “Thiện nam tử! Nói tuý hỷ công đức là hết thầy tận pháp giới hư không giới, chư Phật Như Lai nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật mười phương ba đời, từ lúc ban đầu phát bồ đề tâm, tu nhất thiết trí huệ, tinh tấn tu phước tu huệ chẳng giải đãi”, phước là từ nhiều phương tiện mà tu thành, do đó có câu: “Đừng cho việc thiện nhỏ mà không làm”, vì công đức lớn là do từ công đức nhỏ tích tụ mà thành, “Đừng cho việc ác nhỏ mà cứ làm”, đừng nói đó chỉ là lời nói dối nhỏ nhỏ, chẳng phải là việc lớn, nói dối nhỏ nhỏ mà nói dối nhiều lần, từ từ sẽ thành nói dối lớn, đại vọng ngữ, cũng đừng cho rằng giết một con kiến là chuyện nhỏ, không quan trọng, giết người là bắt đầu từ giết con kiến, chỗ nhỏ cũng phải lưu ý, chú ý những công đức nhỏ đó, thì phước sẽ tích tụ lại với nhau, núi Thái Sơn là do từ từng hạt bụi tạo thành, phước cũng như thế. Chư Phật Như Lai vì giáo hoá chúng sinh, mà hi sinh thân mạng để cứu giúp chúng sinh. Như đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã từng lóc thịt cứu chim ưng. Con chim ưng truy đuổi con chim cáp, đuổi tới chỗ vị tu hành đó, con chim cáp biết người tu hành có lòng từ bi, chim cáp bèn bay đến đậu trên vai, đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo hộ con chim cáp đó, con chim ưng bèn nói: “Ngài bảo hộ con chim cáp, nay nó sống, còn tôi sẽ phải chết, tôi chẳng có thịt ăn, sẽ phải chết đói. Ngài cứu nó mà chẳng cứu tôi, thật là không bình đẳng, chẳng từ bi, nếu Ngài chẳng cứu tôi thì cũng đừng cứu nó”.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “Vây ta sẽ lóc thịt của ta cho người ăn”. Do đó Ngài bèn lóc thịt trên thân của Ngài cho chim ưng ăn, chim ưng ăn rồi nói: “Vẫn còn chưa no, lóc thêm một miếng nữa đi”, do đó lại lóc thêm một miếng nữa cho nó ăn, chim ưng ăn hết thịt trên thân Ngài vẫn chưa no, lúc đó đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói:

“Người ăn hết thịt của ta rồi mà vẫn chưa no, vậy người có thể ăn hết xương cốt của ta luôn đi, người xem ăn được cái gì nữa thì cứ ăn”.

Chim ưng nói: “Ngài thật là người tu đạo, tương lai nhất định sẽ thành Phật”.

Nói xong rồi bay lên không trung, nguyên lai là người trời đến thử nghiệm đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì giáo hoá chúng sinh, mà xả thí thân mạng chẳng biết bao nhiêu lần. Cho nên nói, hết quả đất

này, chẳng có một hạt bụi nào, chẳng phải là nơi bỏ thân mạng của tất cả chư Phật mười phương ba đời. Ở trong đời quá khứ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đã từng phát nguyện bố thí một ngàn thân thể để cứu độ chúng sinh. Chúng ta hiện tại có thể phát đại nguyện này, xả bỏ đi thân mạng của chúng ta để giáo hoá chúng sinh được chăng? Nếu được, tức là tùy hỷ, nếu không được, tức là hỷ mà không tùy. Bạn cho rằng bạn rất khâm phục Phật quá khứ, nhưng bạn xả được thân mạng của mình, đây gọi là hỷ mà không tùy. Nếu bạn cũng có thể phát nguyện xả thân cứu độ chúng sinh, nhưng cũng phải chân chánh giải quyết vấn đề sinh tử của chúng sinh, hoặc là có thể cứu pháp thân huệ mạng của họ cũng được, không cần xả thân mạng một cách quá ngu si, đây gọi là cũng tùy cũng hỷ. Nếu cho rằng xả thân mạng quá khó làm không được, cũng chẳng tán thành pháp này, đây gọi là chẳng tùy chẳng hỷ. Nếu bạn làm, nhưng làm một cách miễn cưỡng, là vì hoàn cảnh, danh dự, hoặc vì lợi ích mà xả thân, như có quốc gia, một số vị hoà thượng vì chính trị mà thiêu thân, nhưng chẳng hoan hỷ vì có tâm sân hận đấu tranh, đây gọi là tùy mà chẳng hỷ.

Bố thí thân mạng, đời đời kiếp kiếp đều bố thí như thế, chẳng biết đã trải qua bao nhiêu đại kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Trong mỗi mỗi kiếp, xả thí số đầu mắt tay chân não tuỷ của mình để bố thí, hành khổ hạnh mà người khác không làm được. Giống như hiện tại có người phát tâm nói: “Sau khi tôi chết, tôi đem con mắt bố thí”. Có người rất có tâm bố thí, trước mắt nhìn thấy là người, kỳ thật đó đều là Phật Bồ Tát phát nguyện.

Hiện tại trên thế gian cũng nhìn thấy được tinh thần vĩ đại của Phật Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát tu khổ hạnh khó hành, chứ chẳng phải bớt ăn chút cơm, mà là bố thí thân mạng cho tất cả chúng sinh để cứu độ tất cả chúng sinh, tu viên mãn đủ thứ pháp môn đến bờ kia, tu pháp môn sáu độ vạn hạnh Ba La Mật, cùng với vạn hạnh khác, đắc được đủ thứ trí huệ của Bồ Tát, thì tương lai nhất định sẽ thành Phật, thành tựu vô thượng bồ đề, đắc được Phật quả. Lại đắc được quả vui Niết Bàn, tức là đại diệt độ, lại phân thân xá lợi sau khi trà tỳ (đây là thành quả của sự tu giới định huệ và đủ thứ hạnh môn), hết thấy căn lành con đều tùy hỷ. Tất cả công đức bố thí đầu mắt tuỷ não của chư Phật, con đều tùy hỷ. Mười phương tất cả thế giới, sáu loài (trời, người, A tu la, súc sinh, ngã quỷ, địa ngục) bốn thứ sinh (thai, trứng, âm ước, hoá sinh), tất cả giống loài chúng sinh, hết thấy công đức làm được, cho đến công đức nhỏ như một hạt bụi, con đều tùy hỷ học tập đủ thứ công đức của họ. Mười phương ba đời tất cả chúng sinh Thanh Văn thừa và chúng sinh Bích Chi Phật thừa, bậc hữu học chúng được sơ quả, nhị quả, tam quả và bậc vô học tứ quả A la hán, hết thấy công đức, con cũng đều tùy hỷ công đức của họ làm. Tất cả hết thấy Bồ Tát tu vô lượng khổ hạnh khó làm, chí cầu quả vị bồ

đề Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hết thầy công đức rộng lớn của Bồ Tát, con đều tùy hỉ. Như vậy cõi hư không chẳng còn nữa, cõi chúng sinh chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh chẳng còn nữa, phiền não chúng sinh cũng chẳng còn nữa, nhưng sự tùy hỉ của con đây không thể nào hết được. Niệm niệm liên tục không gián đoạn, đều liên tục phát nguyện này, thân miệng ý ba nghiệp cũng phát nguyện này, không khi nào mỗi một nhàm chán, con vĩnh viễn đều phát nguyện này, tâm không lười biếng, càng tinh tấn không giải đãi, dù khó làm cũng phải làm.

Lại nữa, thiện nam tử! Nói thỉnh chuyển bánh xe pháp là: Hết thầy tận pháp giới hư không giới, trong hạt bụi mười phương ba đời tất cả cõi Phật, mỗi mỗi hạt bụi đều có cõi Phật rộng lớn nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Trong mỗi mỗi cõi, niệm niệm có tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Tất cả Bồ Tát hải hội vây quanh, mà con đều dùng thân miệng ý nghiệp, đủ thứ phương tiện, ân cần khuyến thỉnh chuyển bánh xe diệu pháp. Như vậy cõi hư không có thể hết, cõi chúng sinh có thể hết, nghiệp chúng sinh có thể hết, phiền não chúng sinh có thể hết. Con luôn khuyến thỉnh tất cả chư Phật chuyển bánh xe chánh pháp, không khi nào hết được. Niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân miệng ý nghiệp không mỗi nhàm.

Tôi lại nói về đạo lý thỉnh chuyển bánh xe pháp. Thiện nam tử! Hết thầy tận pháp giới hư không giới, trong hạt bụi mười phương ba đời tất cả cõi Phật, mỗi mỗi hạt bụi đều có cõi Phật rộng lớn nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Trong mỗi mỗi cõi Phật, niệm niệm có tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, đang thành Phật ở đó. Tất cả Bồ Tát hải hội vây quanh Phật, mà con đều dùng thân miệng ý nghiệp, dùng đủ thứ phương tiện lời lẽ, ân cần thành khẩn, dũng mãnh tinh tấn khuyến thỉnh mười phương chư Phật, đại Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, chuyển bánh xe diệu pháp. Con ân cần khuyến thỉnh chuyển bánh xe diệu pháp như vậy, cho dù cõi hư không còn nữa, cõi chúng sinh không còn nữa, nghiệp chúng sinh không còn nữa, phiền não chúng sinh cũng không còn nữa, nhưng con vẫn luôn luôn khuyến thỉnh tất cả chư Phật chuyển bánh xe chánh pháp, vĩnh viễn không khi nào hết được. Niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân miệng ý ba nghiệp của con cũng vĩnh viễn không khi nào mỗi một nhàm chán.

Lại nữa, thiện nam tử! Nói thỉnh Phật ở lại đời là: Hết thầy tận pháp giới hư không giới, chư Phật Như Lai nhiều như số hạt bụi mười

phương ba đời tất cả cõi Phật, sắp muốn thị hiện vào Niết Bàn, và các Bồ Tát Thanh Văn Duyên Giác, hữu học, vô học, cho đến tất cả các thiện tri thức, con đều khuyến thỉnh đừng vào Niết Bàn. Trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, vì muốn lợi lạc tất cả chúng sinh. Như vậy dù hư không có thể hết, cõi chúng sinh có thể hết, nghiệp chúng sinh có thể hết, phiền não chúng sinh có thể hết, nhưng sự khuyến thỉnh của con đây không bao giờ hết. Niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân lời ý nghiệp không có mỗi nhàm.

Tôi lại tiếp tục nói, thiện nam tử! Đạo lý thỉnh Phật ở lại đời là: Hết thầy tận cùng pháp giới, tận cùng hư không giới, chư Phật Như Lai nhiều như số hạt bụi mười phương ba đời tất cả cõi Phật, hoá duyên xong rồi, đều thị hiện vào Niết Bàn. Khi các Ngài sắp muốn thị hiện vào Niết Bàn, thì con nhất định sẽ khuyến thỉnh các Ngài đừng vào Niết Bàn, mà luôn trụ ở đời, giáo hoá chúng sinh. Chẳng những con khuyến thỉnh chư Phật thường trụ ở đời, mà cho đến tất cả các Bồ Tát, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, những bậc hữu học chứng Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, bậc vô học chứng Tứ quả A La Hán, tất cả các thiện tri thức, và các pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, con đều dùng nguyện lực khuyến thỉnh các Ngài đừng vào Niết Bàn. Trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, vì con muốn chư Phật Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, cùng với tất cả thiện tri thức luôn trụ ở đời, để lợi lạc tất cả chúng sinh. Như vậy dù hư không chẳng còn nữa, cõi chúng sinh chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh chẳng còn nữa, phiền não chúng sinh chẳng còn nữa, nhưng nguyện lực khuyến thỉnh chư Phật Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác và các thiện tri thức thường trụ ở đời của con đây không bao giờ hết. Niệm niệm liên tục vĩnh viễn không gián đoạn, thân lời ý ba nghiệp cũng không nhàm mỗi.

Lại nữa, thiện nam tử! Nói thường học theo Phật là: Như đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai thế giới Ta Bà này, từ lúc ban đầu phát tâm, tinh tấn không thôi chuyển, đem bất khả thuyết bất khả thuyết thân mạng để bố thí, lột da làm giấy, chẻ xương làm bút, chích máu làm mực, biên chép Kinh điển, tích tụ như núi Tu Di. Vì tôn trọng pháp, nên chẳng tiếc thân mạng, hà huống là ngôi vua, thành ấp, xóm làng, cung điện, vườn rừng, tất cả hết thầy, và đủ thứ khổ hạnh khó làm, cho đến ở dưới gốc cây thành trụ đại bồ đề, thị hiện đủ thứ thần thông, khởi đủ thứ sự biến hoá, hiện đủ thứ thân Phật, ở trong đủ thứ chúng hội, hoặc ở trong đạo tràng chúng hội tất cả các đại Bồ Tát, hoặc ở trong đạo tràng chúng hội Thanh Văn và Bích Chi Phật, hoặc ở trong đạo tràng chúng hội quyền thuộc Chuyển Luân Thánh Vương và vua nhỏ, hoặc ở trong đạo tràng

chúng hội Sát đế lợi và Bà La Môn, trưởng giả, cư sĩ, cho đến hoặc ở trong đạo tràng chúng hội trời rồng tám bộ chúng, người, chẳng phải người, ở trong đủ thứ chúng hội như vậy, dùng âm thanh viên mãn như tiếng sấm chấn động, tùy sự ưa muốn của họ, mà thành thực chúng sinh, cho đến thị hiện vào Niết Bàn.

Tất cả như vậy, con đều học theo, như đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na ngày nay. Như vậy tận pháp giới hư không giới, tất cả Như Lai trong hết thảy hạt bụi trong mười phương ba đời tất cả cõi Phật, cũng đều như vậy. Ở trong niệm niệm, con đều học theo. Như vậy dù cõi hư không có thể hết, cõi chúng sinh có thể hết, nghiệp chúng sinh có thể hết, phiền não chúng sinh có thể hết, nhưng sự học theo của con đây không khi nào hết được, niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân lời ý nghiệp không nhàm mỏi.

Bồ Tát Phổ Hiền lại hướng về Thiện Tài đồng tử nói! Thường học theo Phật là: Như đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai thế giới Ta Bà này, Ta Bà là tiếng Phạn, dịch là “Kham nhẫn”, nghĩa là thế giới này là khổ, mà tất cả chúng sinh kham nhẫn thọ được. Sao lại nói là khổ? Vì thế giới này tất cả các pháp đều là pháp nhiệm ô, chẳng thanh tịnh, cho nên rất là thống khổ; khổ nhiều vui ít, chẳng có sự an vui chân chánh, cho nên gọi là kham nhẫn. Như mặc quần áo mới là vui, nhưng bị bụi bặm dơ bẩn nhiệm ô, thì sinh ra phiền não. Và nữa, con người thích nhất là phát tài, nhưng phát tài quá nhiều khi chết đi cũng chẳng mang đi theo được. Lúc còn sống thì dù một đồng tiền cũng tính đếm rất rõ ràng, lúc chẳng có tiền thì tìm mọi cách kiếm tiền, kiếm tiền chẳng được thì trong tâm khởi lòng tham cầu là khổ, khi đã có tiền rồi, lại sợ mất đi, đây đều là khổ, nhưng bạn chẳng cảm thấy khổ. Khi chết đi một xu cũng không mang đi được, bạn nói đây là khổ, hay là vui? Hai thứ này, người trên thế gian ai ai cũng đều hoan hỉ.

Tất cả vui đều là nhân của khổ, bất quá bạn vẫn chưa giác ngộ được, cho nên thế giới này gọi là “Kham nhẫn”. Trong thế giới kham nhẫn này, đức Tỳ Lô Giá Na Phật Như Lai, Tỳ Lô Giá Na là tiếng Phạn, dịch là “Thanh tịnh”, tức là pháp thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, từ lúc ban đầu phát tâm thấy được cổ Phật Nhiên Đăng, thấy được cổ Phật Nhiên Đăng rồi thì phát nguyện. Tức thời tinh tấn tu hành không thoái chuyển, đem bất khả thuyết bất khả thuyết thân mạng để bố thí, làm đủ thứ sự bố thí, như khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni thấy được đức Phật Nhiên Đăng, thì Ngài dùng thân bố thí, Ngài thấy con đường mà đức Phật Nhiên Đăng sẽ đi qua có nước, Ngài thấy vậy bèn nằm xuống chỗ có nước, thỉnh mời đức Phật Nhiên Đăng đi qua, đây là dùng thân bố thí, dùng thân của mình để giúp đỡ người khác, theo lối nhìn của một số người thì làm việc này thật là quá ngu si, dùng một tấm ván, hoặc dùng khúc gỗ thì được rồi, sao lại phải dùng thân mình nằm

trên nước, để cho đức Phật đi qua? Không sai, biện pháp này rất là thông minh, lúc đó đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng chẳng nghĩ ra biện pháp này, nhưng nếu Ngài nghĩ ra biện pháp này, thì đức Phật Nhiên Đăng cũng không nhất định thọ ký cho Ngài, vì Ngài có sự nghĩ ngợi, vẫn còn thấy cái thân thể, Ngài nằm ở trên nước đúng là sự biểu hiện “không còn tướng ta”, để trợ giúp lợi ích chúng sinh, cho nên Ngài hành Bồ Tát đạo này, chẳng màng thân mình ở trong nước, hoặc trong bùn, trợ giúp đức Phật Nhiên Đăng đi qua, còn có những chỗ khác còn nước, mà thân không phủ tới, Ngài bèn dùng đầu tóc của mình lót đường, đức Phật Nhiên Đăng bèn thọ ký cho Ngài nói: “Ngươi ở đời vị lai sẽ được thành Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ vô lượng kiếp đến nay, đều dùng thân mạng để bố thí, đời đời kiếp kiếp đều như thế, cho nên hành Bồ Tát đạo rất là viên mãn. Tỳ Lô Giá Na Phật là thanh tịnh pháp thân Phật, đầy khắp tất cả mọi nơi, đây mới là pháp thân của Phật. Pháp thân thì vô tại vô bất tại, ở khắp mọi nơi, chẳng có một nơi nào mà không có. Tại sao nói chẳng có một nơi nào mà không có? Tại sao chúng ta nhìn chẳng thấy? Nhìn chẳng thấy, có phải là chẳng có chăng? Chẳng phải! Chúng ta nhìn thấy, hoặc nhìn chẳng thấy, thì Ngài đều đang ở đó, đều đầy khắp tất cả mọi nơi, cho nên nói vô tại vô bất tại, ở khắp mọi nơi, đầy khắp pháp giới. Tận hư không khắp pháp giới, tức là pháp thân của Phật, Ngài chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng dơ, chẳng sạch, chẳng tăng, chẳng giảm, bất cứ nơi nào cũng đều có.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì hành Bồ Tát đạo, vì cầu vô thượng Phật đạo, mà đem thân mạng này bố thí, lột da trên thân mình dùng làm giấy, chẻ xương cốt của mình dùng làm bút, chích máu thân của mình dùng làm mực, để biên chép Kinh điển, chất đống cao như núi Tu Di. Vì tôn trọng Phật pháp, cho nên chẳng tiếc thân mạng của mình, hà huống là ngôi vua. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã từ bỏ ngôi vua, xuất gia tu hành, tôn quý như Thiên tử, giàu có bốn biển, nhưng Ngài từ bỏ để xuất gia tu đạo, xả bỏ đi đất nước, vợ con, xóm làng, cung điện, vườn rừng, tất cả hết thảy, mà tu đủ thứ khổ hạnh khó làm, khó làm mà làm được, khó nhẫn mà nhẫn được, xả bỏ ngôi vua mà xuất gia, tu đủ thứ khổ hạnh, một số người không dễ gì làm được.

“Cho đến ở dưới gốc cây”, “Cho đến” là tóm lược, ở giữa trải qua rất nhiều giai đoạn, như ở tại núi Tuyết ngồi thiền sáu năm, sau đó đến ở dưới cội bồ đề thành đại bồ đề. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đương sơ cha mẹ của Ngài phái năm người đi theo Ngài tu đạo để hộ pháp, nhưng trong năm người có ba người chịu khổ quá không được, bỏ đi đến vườn Lộc Uyển tu đạo. Còn lại hai người, về sau đức Phật Thích Ca Mâu Ni mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, thân gầy như cây củi, lúc đó có một cô gái chăn dê dâng cúng cho Ngài một bát cháo sữa bò, đức Phật thọ nhận sự cúng dường của cô gái chăn dê,

hai người họ nhìn thấy, bèn nghĩ rằng: “Thái tử trước kia tu khổ hạnh, bây giờ tự nhiên thọ nhận sữa bò của cô gái chăn dê, chắc không thể tu khổ hạnh được nữa”. Do đó hai người này bỏ đức Phật đi, cho rằng đức Phật không tu khổ hạnh nữa, cho nên cũng không tu đạo với Ngài nữa, cũng đi đến vườn Lộc Uyển, cả thầy năm người đều bỏ đi, đức Phật một mình cũng rời núi Tuyết, đi đến dưới cội bồ đề. Cây bồ đề rất to lớn, có thể che chung quanh khoảng ba dặm, đức Phật nhìn thấy: “Đây là nơi rất tốt, ta sẽ ngồi ở dưới cội bồ đề này tu đạo, nếu ta không thành đạo nghiệp sẽ không đứng dậy”. Do đó Ngài ngồi kiết già, có một đồng tử cũng mang đến cúng một mớ cỏ cát tường, để trải trên toà ngồi của Ngài, Ngài ngồi bốn mươi chín ngày, nửa đêm nhìn thấy sao mai mọc ở hướng đông, khoát nhiên khai ngộ, cho nên ba lần thốt lên: “Lành thay! Lành thay! Lành thay! Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật, nhưng vì vọng tưởng chấp trước, nên không thể chứng đắc”.

Tại sao chúng sinh không thể thành Phật? Vì có vọng tưởng, có chấp trước, cho nên không thể thành Phật. Đức Phật ở dưới cội bồ đề, nửa đêm thấy sao mai mọc mà ngộ đạo, thành đại bồ đề, thị hiện đủ thứ thần thông diệu dụng, sinh khởi đủ thứ sự biến hoá không thể nghĩ bàn, hiện ra đủ thứ thân Phật - Thanh tịnh pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật, Viên mãn báo thân Lô Xá Na Phật, Thiên bách ức hoá thân Thích Ca Mâu Ni Phật, hiện đủ thứ thân Phật như vậy, cho đến hiện thân Phật thành Phật trong mười phương. Ở trong đủ thứ pháp hội, vì chúng sinh thuyết pháp, hoặc vì các đại Bồ Tát thuyết pháp, hoặc vì Thanh Văn và Bích Chi Phật chúng sinh hai thừa giảng Kinh thuyết pháp, hoặc vì Chuyển Luân Thánh Vương và vua nhỏ cùng quyến thuộc của họ và tất cả đạo tràng chúng hội. Gì gọi là Chuyển Luân Thánh Vương? Luân Vương có Kim Luân Vương, Ngân Luân Vương, Đồng Luân Vương, Thiết Luân Vương. Kim Luân Vương thống trị một bốn thiên hạ, có bảy thứ báu, đó là:

1. Luân báu: Ngồi trên bánh xe báu, còn nhanh hơn là hoả tiễn, trong vòng một tiếng đồng hồ, có thể du hành khắp một bốn thiên hạ, làm đủ thứ việc, luân báu là một phi luân (bánh xe bay), bất cứ trên đất, trên biển, trên không, đều đi được hết, thậm chí trong lửa đều đi được.
2. Voi báu: Voi trắng báu, Luân Vương cỡi trên con voi này cũng chạy rất nhanh.
3. Ngựa báu: Ngựa này là ngựa rồng, có thể chạy rất nhanh trên đất và trong nước, cũng có thể đi trong không, rất là kỳ diệu.
4. Như ý châu báu: Còn gọi là thần châu báu, có một thứ thần thông biến hoá, toại tâm như ý, nghĩ gì thì có vậy, muốn gì thì vật đó đến.
5. Ngọc nữ báu: Lúc nào Luân Vương thích người nữ, thì ngọc nữ bầu bạn với ông ta.

6. Chủ tạng thần báu: Bất cứ đến chỗ nào, nghĩ muốn dùng vàng, chỉ cần đào đất lên thì sẽ có vàng. Muốn dùng châu báu gì, đào đất lên thì sẽ có châu báu đó, toại tâm như ý.

7. Chủ binh báu: Ông ta không cần huấn luyện binh, chỉ cần ở trong binh báu kêu một tiếng, muốn bao nhiêu binh, thì có bấy nhiêu binh. Ngoài bảy thứ báu này, Luân Vương còn có một ngàn người con, mỗi người con đều dũng mãnh thiện chiến, rất là giỏi. Ông vua nhỏ tức là vua nước nhỏ thuộc hạ của Luân Vương.

Hoặc vì Sát đế lợi (dòng dõi vua chúa) và Bà La Môn (dòng dõi quý tộc của Ấn Độ), tu hạnh thanh tịnh của Bà La Môn, trưởng giả, cư sĩ, cho đến hoặc ở trong đạo tràng chúng hội trời rồng tám bộ chúng, quỷ thần, người, chẳng phải người. Ngài thành Phật rồi, ở trong đủ thứ chúng hội như vậy thuyết pháp, dùng âm thanh viên mãn của Phật thuyết pháp, giống như tiếng sấm chấn động trong hư không, tùy sự ưa thích của chúng sinh, chưa trông căn lành thì khiến cho họ trông căn lành, đã trông căn lành thì khiến cho họ tăng trưởng, đã thành thực thì khiến cho họ được giải thoát, cho đến sự việc trong một đời, cuối cùng vào Niết Bàn, đắc được bốn đức Niết Bàn (thường, lạc, ngã, tịnh). Phật tu tất cả khổ hạnh khó làm, thuyết pháp tất cả đạo tràng, con đều học theo những hạnh môn tu hành đó. Như đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na ngày nay, thanh tịnh pháp thân Phật đầy khắp tất cả mọi nơi, đủ thứ hạnh môn như đã nói ở trên, đủ thứ chúng hội đạo tràng, như vậy tận pháp giới hư không giới, tất cả Như Lai trong hết thảy hạt bụi trong mười phương ba đời tất cả cõi Phật, con cũng đều tùy hỉ học theo. Ở trong niệm niệm, con đều học theo những hạnh môn đó của chư Phật. Như vậy dù cõi hư không chẳng còn nữa, cõi chúng sinh chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh chẳng còn nữa, phiền não chúng sinh chẳng còn nữa, nhưng sự học theo của con đây không khi nào hết được, niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân lời ý nghiệp vĩnh viễn không khi nào mệt mỏi nhàm chán.

Lại nữa, thiện nam tử! Nói hằng thuận chúng sinh là: Tận pháp giới hư không giới, mười phương biển cõi hết thảy chúng sinh, đủ thứ sự khác biệt, đó là: Sinh bằng trứng, sinh bằng thai, sinh bằng âm ướt, hoá sinh ra. Hoặc có chúng sinh nương đất nước gió lửa mà sinh. Hoặc có chúng sinh nương hư không và các cây cối mà sinh. Đủ thứ loài sinh, đủ thứ sắc thân, đủ thứ hình trạng, đủ thứ tướng mạo, đủ thứ thọ lượng, đủ thứ tộc loại, đủ thứ danh hiệu, đủ thứ tâm tánh, đủ thứ tri kiến, đủ thứ dục lạc, đủ thứ ý hành, đủ thứ oai nghi, đủ thứ y phục, đủ thứ ăn uống. Ở nơi đủ thứ thôn xóm, tụ lạc, thành ấp, cung điện, cho đến tất cả trời rồng tám bộ chúng, người, chẳng phải người, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân. Có sắc, không sắc, có tướng, không tướng, chẳng có

tưởng, chẳng không tưởng. Các loại như vậy, con đều tùy thuận họ mà chuyên. Đủ thứ thừa sự, đủ thứ cúng dường, như kính cha mẹ, như thờ sư trưởng, và A La Hán, cho đến Như Lai, đồng nhau không khác biệt. Đối với các bệnh khổ, thì làm thầy thuốc hay. Đối với kẻ thất đạo, thì chỉ cho họ chánh đạo. Ở trong đêm tối, thì làm ánh sáng. Đối với kẻ bần cùng, thì khiến cho họ được phục tạng. Bồ Tát lợi ích tất cả chúng sinh bình đẳng như vậy, tại sao?

Vì nếu Bồ Tát tùy thuận chúng sinh, tức là tùy thuận cúng dường chư Phật. Nếu đối với chúng sinh tôn trọng hầu hạ, tức là tôn trọng hầu hạ Như Lai. Nếu khiến cho chúng sinh sinh hoan hỷ, tức là khiến tất cả Như Lai hoan hỷ. Tại sao? Vì chư Phật dùng tâm đại bi mà làm thế. Do đó, đối với chúng sinh mà khởi đại bi, nhờ khởi đại bi, mà sinh Bồ đề tâm. Nhờ sinh Bồ đề tâm, mà thành Đẳng Chánh Giác. Ví như ở nơi hoang dã cát đá, có cây đại thụ to lớn, nếu rễ được nước, thì cành lá hoa quả đều sum sê tươi tốt. Cây Bồ đề ở nơi sinh tử hoang dã, cũng lại như thế, tất cả chúng sinh là rễ cây, chư Phật Bồ Tát là hoa quả. Nhờ nước đại bi lợi ích chúng sinh, mà có thể thành tựu hoa quả trí huệ chư Phật Bồ Tát. Tại sao? Vì nếu các Bồ Tát dùng nước đại bi lợi ích chúng sinh, thì sẽ thành tựu A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề, cho nên Bồ đề thuộc về nơi chúng sinh. Nếu không có chúng sinh, thì tất cả Bồ Tát trọn không thể thành Vô Thượng Chánh Giác.

Thiện nam tử! Người đối với nghĩa này, nên hiểu như vậy. Nhờ tâm bình đẳng đối với chúng sinh, mà được thành tựu viên mãn đại bi. Nhờ tâm đại bi tùy thuận chúng sinh, mà được thành tựu cúng dường Như Lai. Bồ Tát tùy thuận chúng sinh như vậy. Dù cõi hư không có thể hết, cõi chúng sinh có thể hết, nghiệp chúng sinh có thể hết, phiền não chúng sinh có thể hết, nhưng tùy thuận của con đây không khi nào hết được. Niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân miệng ý nghiệp không nhàm mỏi.

Thiện nam tử, tôi lại nói về đạo lý hằng thuận chúng sinh. Chúng sinh là chúng duyên hoà hợp mà thành, tận pháp giới hư không giới, mười phương cõi nước chư Phật, hết thấy chúng sinh đủ thứ giống loài khác biệt, đó là: Sinh bằng trứng, sinh bằng thai, sinh ẩm ướt, hoá sinh ra. Chúng sinh do chúng duyên hoà hợp mà sinh, mỗi loài có duyên của mỗi loài, cho nên có đủ thứ giống loài khác nhau. Nói về thai sinh, trong Kinh Lăng Nghiêm có nói: “Thai do tình mà có”, thành thai như thế nào? Do có ái tình, cho nên thành thai. “Trứng do tưởng mà sinh”, trứng sinh là do tưởng sinh ra, như gà mẹ ấp trứng thì nghĩ tưởng, lâu dần trứng gà biến thành gà con. “Ẩm ướt do hợp mà cảm, hoá do lìa mà ứng”: Sinh bằng ẩm ướt là nhờ ẩm ướt với ẩm

uớt tương hợp với nhau mà sinh ra, hoá sinh ra là do có sự biến hoá, như loài nhộng biến thành bướm, loài chuột biến thành dơi, lìa khỏi bản thể của nó, biến hoá thành giống loài khác.

Hoặc có chúng sinh nương đất nước gió lửa bốn đại mà sinh ra. Hoặc có chúng sinh nương hư không, hoặc nương hoa cỏ cây cối mà sinh ra. Đủ thứ vô lượng loài sinh, đủ thứ sắc thân khác nhau, đủ thứ hình trạng khác nhau, đủ thứ tướng mạo khác nhau, đủ thứ thọ lượng dài ngắn khác nhau, đủ thứ giống loài khác nhau, như hổ thì có giống loài của hổ, hưu thì có giống loài của hưu. Đủ thứ tên khác nhau, đủ thứ tâm tánh khác nhau, như tâm tánh của loài hổ thì thích làm hại chúng sinh, tâm tánh của loài hưu thì nhân từ, chỉ ăn cỏ, chẳng ăn thịt chúng sinh, có loài gan lớn, có loài gan nhỏ, có loài thấy người là bỏ chạy, có loài thấy người là muốn ăn.

Đủ thứ tri kiến khác nhau, đủ thứ dục lạc khác nhau, thích đồ vật cũng khác nhau. Đủ thứ những việc làm cũng khác nhau, đủ thứ thái độ oai nghi cũng khác nhau, đủ thứ y phục khác nhau, người thì mặc y phục của người, súc sinh thì mặc y phục da lông, phi cầm thì mặc y phục lông.

Đủ thứ sự ăn uống khác nhau, có loài thì ăn thịt sống, có loài thì ăn cỏ, có loài ăn phân, đủ thứ đồ vật. Mỗi loài ở chỗ của mỗi loài, thôn xóm, tụ lạc, thành ấp, cung điện, cho đến tất cả trời rồng quỷ thần, người, chẳng phải người. Không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân. Có sắc, không sắc, có tướng, không tướng, chẳng có tướng, chẳng không tướng. Đủ thứ các loại như đã nói ở trên như vậy, tôi đều biến hoá ra thân của họ, để giáo hoá họ, phục vụ họ, cúng dường họ, như kính cha mẹ, như thờ sư trưởng, và A La Hán, cho đến giống như cúng dường Phật, đồng nhau không có sự khác biệt. Chúng sinh thường có tám vạn bốn ngàn thứ bệnh tật, Bồ Tát bèn dùng tám vạn bốn ngàn thuốc hay, để đối trị tám vạn bốn ngàn thứ bệnh tật. Cho nên nói: “Làm thầy thuốc hay”. Thầy thuốc hay là bác sĩ tinh thông y thuật, họ đối với bệnh chúng sinh giống như đối với bệnh của chính mình. Dùng đủ thứ phương pháp để chữa lành cho họ. Chúng sinh có lúc đi sai đường, tuy họ có mắt, nhưng chẳng biết đường nào chánh, đường nào tà, cho nên có lúc đi lầm vào đường tà, Bồ Tát bèn chỉ dẫn họ đi trên con đường chánh. Giống như hiện tại có rất nhiều thanh thiếu niên, chẳng biết đi trên con đường chánh, chỉ biết lười biếng, uống rượu, hút xì ke ma tuý, đi trên con đường sai lầm, lúc đó Bồ Tát dùng đủ thứ phương pháp, dẫn dắt chúng sinh đi về con đường chánh.

Đối với chúng sinh ở trong đêm tối, đêm tối biểu thị người chẳng minh bạch Phật pháp. Người chẳng minh bạch Phật pháp, đều đang ở trong đêm tối, minh bạch rồi, thì đắc được ánh sáng; chẳng minh bạch Phật pháp, thì sẽ làm việc điên đảo. Minh bạch rồi, thì mới biết đi trên con đường chánh đại quang

minh, cho nên đối với chúng sinh chẳng minh bạch Phật pháp, thì khiến cho họ minh bạch, để họ được ánh sáng.

Đối với những người bần cùng, thì khiến cho họ đắc được vàng, bạc, lưu ly, bảo tạng. Bồ Tát bình đẳng không phân biệt lợi ích tất cả chúng sinh như vậy, tại sao vậy? Vì nếu như Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, luôn luôn tùy thuận chúng sinh, hay tùy thuận chúng sinh, tức là tùy thuận chư Phật, tức cũng là cúng dường chư Phật, vì “tâm, Phật và chúng sinh, cả ba không khác biệt”. Đối với tất cả chúng sinh đều cung kính hầu hạ, tức cũng là tôn trọng cúng kính cúng dường Như Lai.

Nếu khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỷ, tức là khiến cho tất cả Như Lai cũng sinh tâm hoan hỷ. Cho nên người xuất gia nói: “Giữ miệng nhiếp ý thân đừng phạm, chớ nỡ tất cả các hữu tình”. Đừng khiến cho tất cả chúng sinh sinh phiền não. “Khổ hạnh vô ích sẽ xa lìa”, đừng tu khổ hạnh vô ích. “Như vậy hành giả sẽ độ đời”, được như vậy thì mới có thể giáo hoá chúng sinh. Cho nên khiến cho chúng sinh hoan hỷ, thì chư Phật Như Lai cũng hoan hỷ. Tại sao vậy? Vì chư Phật với chúng sinh là một thể, Phật cũng tức là chúng sinh, chúng sinh cũng tức là Phật; Phật là chúng sinh đã thành Phật, chúng sinh là chúng sinh chưa thành Phật, chúng ta với Phật như nhau, tương lai là bình đẳng, cho nên Phật giáo khác với các tôn giáo khác, tức cũng là vì Phật giáo rất là bình đẳng.

Tại sao chúng sinh hoan hỷ thì Phật hoan hỷ? Vì chư Phật Như Lai dùng tâm đại bi làm bản thể. Vì chúng sinh mà sinh tâm đại bi, nhờ tâm đại bi, mà sinh tâm Bồ đề. Nhờ sinh tâm Bồ đề tâm, mới thành Phật Chánh Đẳng Chánh Giác. Ví như, ở nơi hoang dã cát đá, có cây đại thụ to lớn, nếu rễ được nước, thì cành lá hoa quả đều sum sê tươi tốt. Hiện tại chúng sinh ở trong sinh tử hoang dã cát đá, cây Bồ đề tức là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đắc đạo ở dưới cội Bồ đề, cũng giống như cây Bồ đề rất lớn ở nơi sinh tử hoang dã cát đá. Tất cả chúng sinh đắc được lợi ích, mới có thể thành tựu vô lượng vô biên hoa trí huệ của chư Phật Bồ Tát.

Tại sao vậy? Vì chư Phật Bồ Tát dùng nước đại bi, để lợi ích chúng sinh. Nước đại bi là tâm tánh từ bi, đối với tất cả chúng sinh đều từ bi thương xót, nên gọi là nước đại bi. Bồ Tát Quán Thế Âm và tất cả Bồ Tát tụng Chú Đại Bi, gia trì nước đại bi, lợi ích chúng sinh. Tay cầm cành dương và tay cầm tịnh bình của Bồ Tát Quán Âm là hợp dụng, dùng cành dương nhúng nước trong tịnh bình. Bồ Tát Quán Âm thường niệm Chú Đại Bi, gia trì nước đại bi trong tịnh bình, dùng nước đại bi này lợi ích chúng sinh. Cho nên phải dùng nước đại bi lợi ích chúng sinh, để tăng thêm quả vị, thì sẽ thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề là tiếng Phạn, dịch là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chánh đẳng là quả vị Bồ Tát đắc được. Hàng nhị thừa đắc được giác ngộ, chứng được quả vị Thanh

Văn, hoặc Duyên Giác, đây chỉ là tự giác, chẳng phải là Chánh đẳng. Chánh đẳng là Bồ Tát, tuy đắc được Chánh đẳng, nhưng chưa đắc được vô thượng, cho nên Bồ Tát gọi là Hữu thượng sĩ. Phật gọi là Vô thượng sĩ, vì Phật đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mới thành tựu quả vị Phật. Nếu Bồ Tát chẳng lợi ích chúng sinh, chẳng dùng nước đại bi giáo hoá chúng sinh, thì trọn không thể thành Phật, cho nên phải tự lợi lợi tha, mới có thể thành Phật.

Do đó bồ đề thuộc về nơi chúng sinh, bồ đề là từ chúng sinh mà ra. Nếu không có chúng sinh, thì tất cả Bồ Tát trọn không thể thành Phật. Tại sao vậy? Vì chẳng có chỗ đi làm công đức. Chúng sinh thì ở trước Tam Bảo làm công đức, Bồ Tát thì ở trước chúng sinh làm công đức. Bồ Tát lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử, bỏ mê về giác.

Thiện nam tử! Người đối đạo lý và ý nghĩa này, nên hiểu như vậy. Vì Phật, chúng sinh và tâm là ba mà một, một mà ba. Phật, chúng sinh và tâm là ba thứ không thể nghĩ bàn, nhưng tâm, Phật và chúng sinh cả ba không khác biệt. Phật, tâm và chúng sinh là một thể, ở trong vô hình là một. Người có tư tưởng giải thích đạo lý này như vậy, thì mới có thể thành tựu viên mãn tâm đại bi, dùng tâm đại bi tùy thuận chúng sinh, thì được thành tựu công đức cúng dường Như Lai. Bồ Tát tùy thuận chúng sinh như vậy, dù cõi hư không chẳng còn nữa, cõi chúng sinh chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh chẳng còn nữa, phiền não chúng sinh chẳng còn nữa, nhưng tùy thuận của con đây không khi nào hết được. Bỏ đi cõi hư không, cõi chúng sinh, nghiệp chúng sinh, phiền não chúng sinh, vĩnh viễn không thể nào hết, cho dù chúng không còn nữa, nhưng nguyện lực này của con không bao giờ hết. Tâm niệm này, niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân miệng ý ba nghiệp vĩnh viễn hành trì nguyện lực này, vĩnh viễn không nhàm mỏi.

Lại nữa, thiện nam tử! Nói hồi hướng khắp hết là: Từ lúc ban đầu lễ lạy, cho đến tùy thuận hết thấy công đức, thấy đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh tận pháp giới hư không giới. Nguyện khiến cho chúng sinh thường được an lạc, không có các bệnh khổ. Muốn hành pháp ác, đều không thành tựu. Tu các nghiệp thiện, đều sớm thành tựu. Đóng cửa tất cả các loài ác, mở bày con đường trời người Niết Bàn.

Nếu các chúng sinh đã tích tập các nghiệp ác, chiêu cảm tất cả quả khổ rất nặng, thì con thọ thế cho họ, khiến cho những chúng sinh đó đều được giải thoát, rốt ráo thành tựu vô thượng bồ đề. Bồ Tát tu hồi hướng như vậy, dù cõi hư không có thể hết, cõi chúng sinh có thể hết, nghiệp chúng sinh có thể hết, phiền não chúng sinh có thể hết, nhưng hồi hướng

của con đây không hết được. Niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân lời ý nghiệp không nhàm mỏi.

Thiện nam tử! Tôi lại nói thế nào là đều hồi hướng khắp? Từ nguyên thứ nhất lễ kính chư Phật, cho đến luôn thuận chúng sinh, trong những thời gian này tu những hạnh môn này, có vô lượng công đức. Bây giờ đem những công đức đó hồi hướng hết, tức cũng là bố thí cho tất cả chúng sinh tận pháp giới hư không giới. Mong muốn những công đức đó, khiến cho tất cả chúng sinh luôn luôn thường được an lạc, tất cả các bệnh khổ đều được tiêu trừ. Nếu như chúng sinh hành pháp ác, đều khiến cho họ không thành tựu, còn tu các nghiệp thiện, thì đều sớm được thành tựu. Đóng bít cửa tất cả các đường ác: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A tu la, mở bày ra con đường trời người, nói rõ cho mọi người biết làm người như thế nào. Nếu muốn làm người thì phải thọ năm giới. Nếu muốn sinh về cõi trời, thì phải thọ năm giới làm mười điều lành. Bạn muốn đắc được Niết Bàn thì phải tu bốn đế, mười hai nhân duyên, lục độ. Tu lục độ vạn hạnh, hành Bồ Tát đạo, thì sẽ đắc được thường lạc ngã tịnh bốn đức Niết Bàn an vui. Nếu thuở xưa các chúng sinh đã tích tập nhiều nghiệp ác, chiêu cảm tất cả quả khổ rất nặng, thì Bồ Tát Phổ Hiền tôi nguyện thọ quả khổ thay thế cho họ, khiến cho những chúng sinh đó đều được giải thoát, vô câu vô thúc, vô quái vô ngại, chẳng có quả khổ chướng ngại, rốt ráo thành tựu Vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Các bạn hãy nhìn xem, Bồ Tát Phổ Hiền thật là quá từ bi, nếu chúng ta chẳng tu hành, thì thật là có lỗi với Bồ Tát Phổ Hiền. Hiện tại chúng ta chẳng thọ khổ nhiều, là do Bồ Tát Phổ Hiền đã thay thế chúng ta thọ rất nhiều rồi, nhưng Bồ Tát Phổ Hiền chẳng nói với chúng ta rằng: “Tôi đã thay thế các vị thọ khổ rất nhiều, khổ một ngày, khổ một năm, khổ một đời, tôi đã thay thế các vị thọ rồi, hiện tại các vị nên cảm tạ tôi, mời tôi ăn cơm, hoặc ăn bánh uống trà, các vị nên cảm tạ tôi”. Không có, Ngài cũng không cần bạn cảm tạ Ngài, cũng không cần bạn mời Ngài, chúng ta nghe Kinh chỗ này, nên khóc lóc rơi lệ, để cảm tạ Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát tu hồi hướng hết thảy công đức như vậy, hồi hướng cho pháp giới tất cả chúng sinh, đây là việc nên làm của Bồ Tát. Bồ Tát chuyên lợi ích cho người khác, chẳng phải lợi ích cho chính mình, cho nên công đức đắc được đều hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Dù cõi hư không chẳng còn nữa, cõi chúng sinh cũng chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh cũng chẳng còn nữa, phiền não chúng sinh cũng chẳng còn nữa, nhưng nguyện lực hồi hướng của con đây vĩnh viễn không hết được. Mà hư không, chúng sinh, nghiệp chúng sinh, phiền não chúng sinh, vĩnh viễn chẳng bao giờ hết, cho dù những thứ đó có hết, nhưng nguyện lực hồi hướng của con đây, vẫn không khi nào hết được. Niệm lực này vẫn liên tục không gián đoạn, thân lời ý nghiệp của con luôn tu mười lời

nguyện này, vĩnh viễn không khi nào nhàm mỏi, ngày đêm tinh tấn hành pháp môn nguyện vương này.

Hiện tại mọi người đã minh bạch mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền rồi, mười nguyện lực này và hư không tranh dài ngắn, dù hư không chẳng còn nữa, nguyện lực của Ngài cũng không bao giờ hết. Mười nguyện vương này, chẳng phải chỉ riêng Bồ Tát Phổ Hiền tu trì, nếu chỉ riêng một mình Ngài tu mười nguyện vương này, thì Ngài cũng không cần phát biểu mười điều nguyện vương này ở trong Kinh Hoa Nghiêm, dạy chúng ta tất cả chúng sinh đều tôn chiếu mười điều nguyện vương này tu hành. Ngài phát tâm rộng lớn vô biên, tâm lượng hư không, tâm lượng đồng pháp giới này, đem hết thầy công đức của mình đều hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Hết thầy chúng sinh và nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền hợp thành một, tức là hết thầy chúng sinh đều là Bồ Tát Phổ Hiền, hết thầy Bồ Tát lại đến giáo hoá chúng sinh. Chẳng phải nói chỉ có Bồ Tát Phổ Hiền một người mới là Bồ Tát Phổ Hiền, nếu bạn y chiếu mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền này mà tu hành, thì bạn tức cũng là Bồ Tát Phổ Hiền; tôi y chiếu mười điều nguyện vương này của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành, thì tôi tức cũng là Bồ Tát Phổ Hiền.

Bồ Tát Phổ Hiền, phổ là tiện lợi, hiền là hiền Thánh, nghĩa là khắp cùng pháp giới, tất cả chúng sinh đều xưng là hiền Thánh, cho nên nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền này, chẳng riêng để cho Bồ Tát Phổ Hiền dự bị, mà là sợ chúng sinh chẳng minh bạch tu hành như thế nào, cho nên Bồ Tát Phổ Hiền mới phát tâm đại từ đại bi, phát minh mười đại nguyện vương, kêu bạn y chiếu đại nguyện vương này mà tu hành. Cho nên bạn nghe mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền rồi, không nên nói: “Đây là vì Bồ Tát Phổ Hiền nói, chẳng phải vì tôi nói”. Chúng ta nghe phương pháp tu hành mười đại nguyện vương rồi, cũng nên phát đại nguyện này y pháp tu hành.

Thiện nam tử! Đó là mười đại nguyện đầy đủ viên mãn của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát đối với đại nguyện này, tùy thuận hướng về, thì sẽ thành thực tất cả chúng sinh, thì sẽ tùy thuận A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thì sẽ thành tựu viên mãn các biển hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

Thiện nam tử! Đó là mười đại nguyện đầy đủ viên mãn của đại Bồ Tát. Mười đại nguyện này chẳng phải chỉ mình Bồ Tát Phổ Hiền tu, tất cả chúng sinh cũng có thể tu mười đại nguyện vương này. Tất cả chư Phật Bồ Tát đều do mười đại nguyện vương này mà thành tựu. Chúng ta chúng sinh muốn thành tựu quả Phật, thì nên y chiếu mười đại nguyện vương này mà tu hành. Mười đại nguyện này, phải đầy đủ viên mãn, phải đồng với sự phát nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, đừng có tu hành nửa chừng rồi bỏ, thay đổi lúc ban

đầu, ở đây không thể thay đổi. Nếu thay đổi thì chẳng đầy đủ, cũng chẳng viên mãn, vĩnh viễn đều không thay đổi, dù hư không có hết, chúng sinh chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh cũng tiêu hết, phiền não chúng sinh cũng chẳng còn nữa, nhưng mười nguyện này không thể hết được. Nếu như hết thảy tất cả Bồ Tát, y chiếu mười đại nguyện vương tu hành mười đại hạnh môn, thú nhập vào mười đại nguyện này, mười đại nguyện này tức là Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, Bồ Tát hành Bồ Tát đạo cũng tức là mười đại nguyện vương, pháp và người biến thành một thể, chẳng có sự phân biệt, đây gọi là tùy thuận thú nhập. Y chiếu mười đại nguyện vương tu hành, thì sẽ thành thực được tất cả chúng sinh. Thế nào gọi là thành thực tất cả chúng sinh? Chúng sinh chẳng có căn lành, thì dạy họ tu mười điều nguyện vương, khiến cho họ trồng căn lành. Như tất cả chúng sinh chẳng biết hiếu thuận cha mẹ là điều tốt, thì bạn giáo hoá họ khiến cho họ biết hiếu thuận với cha mẹ, đây cũng là một phương pháp khiến cho chúng sinh trồng căn lành. Vì trong trời đất:

“Vạn ác thâm vi thủ,
Bách thiện hiếu vi tiên”.

Nghĩa là:

“Vạn điều ác thì thâm đứng đầu,
Trăm việc thiện thì hiếu số một”.

Con người với súc vật khác nhau ở chỗ, con người biết hiếu thuận với cha mẹ, cung kính sư trưởng; còn súc sinh thì chẳng nói đến sự hiếu thuận cha mẹ. Hiếu thuận là căn bản của con người, nếu người nào chẳng hiếu thuận, thì không có căn lành, cho nên phải hiếu thuận với cha mẹ. Người đã có căn lành, thì trợ giúp họ tăng trưởng. Như khi Lục Tổ đại sư ở nhà, thì hằng ngày lên núi đôn củi, gánh củi ra chợ bán, mua gạo đem về nhà phụng dưỡng mẹ già, đây là Ngài trồng căn lành. Lục Tổ đại sư vốn là người có căn lành, bất quá đây là một thứ cảnh giới của Bồ Tát. Một ngày nọ, khi Ngài đang gánh củi thì nghe một người tụng Kinh Kim Cang, tụng đến chỗ: “Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm”, Ngài bèn khai ngộ. Vị khách đó cho Ngài hai lạng bạc, kêu Ngài để dành tiền nuôi mẹ già, và đem chút tiền đi đến Huỳnh Mai cầu pháp, đây là trợ giúp Ngài trồng căn lành, trợ giúp Ngài thành tựu đạo nghiệp. Người đã tăng trưởng căn lành, thì trợ giúp họ thành thực, thành tựu đạo nghiệp, chúng sinh thành thực, tức là thành Phật. Quả Phật thành thực, thì sẽ tùy thuận y chiếu còn đường đạo này tu hành, mà thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Vô

thượng cao hơn Bồ Tát, Chánh đẳng vượt qua nhị thừa, Chánh giác vượt qua phàm phu, đây là một tên gọi siêu phàm nhập Thánh đặc quả Phật. Tu hành mười đại nguyện vương, thì sẽ thành tựu viên mãn các biển hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền chuyên môn viên mãn đầy đủ nguyện của tất cả chúng sinh, chúng sinh cầu gì, thì Ngài cho cái đó. Có một lần, Bồ Tát Phổ Hiền ở trong Chùa làm hành đường (Người xuất gia dùng cơm với nhau ở trong trai đường, ngồi hai bên, mặt đối diện với nhau, mỗi người có một bình bát ở trước mặt), Bồ Tát Phổ Hiền bèn giúp mọi người thêm cơm, thêm trà, hai bên hông của Ngài mang hai cái túi dài, gồm có xì dầu, muối, ớt, đường v.v... các gia vị, đi đến chỗ mỗi vị thầy, nếu ai cần muối thì Ngài cho thêm chút muối, cần gì thì cho nấy. Nhưng nói cũng rất lạ, Ngài làm mọi người toại nguyện như vậy, khi Ngài cho thêm muối thì vị thầy khác kia còn nói: “Đừng có cho tôi nhiều muối”! Cho người khác ít một chút. Nói chung, Bồ Tát Phổ Hiền khó mà làm toại nguyện tất cả mọi người, bạn cho họ nhiều, thì họ nói nhiều, cho họ ít, thì họ lại hiềm ít. Hoặc bạn cho họ, thì họ không cần; bạn không cho họ, thì họ nói bạn khinh họ, đối xử với họ không tốt, cho nên Bồ Tát Phổ Hiền chẳng dễ gì làm mãn nguyện chúng sinh, vậy phải chẳng đừng lo cho họ? Càng như vậy, thì càng phải hành khổ hạnh, tu khổ hạnh. Có người đánh bạn, mắng bạn, khinh bạn, tức là thử thách bạn, xem thử bạn thành tâm hay chẳng thành tâm. Hạnh lực của Bồ Tát Phổ Hiền có rất nhiều, chẳng phải chỉ mười đại nguyện vương này, hạnh lực của Bồ Tát Phổ Hiền như biển cả, chúng ta cũng nên lấp cho đầy biển nguyện.

Cho nên thiện nam tử! Ngươi đối với nghĩa này, nên biết như vậy. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, dùng bảy báu tốt đẹp, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới vô lượng vô biên bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật đầy khắp mười phương, và đồ tối thắng an lạc của trời người, bố thí cho hết thầy chúng sinh trong tất cả thế giới đó, cúng dường cho chư Phật Bồ Tát trong tất cả thế giới đó, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, liên tục không ngừng, bao nhiêu công đức đắc được. Nếu đem so với người nghe mười điều nguyện vương này, lọt qua lỗ tai một phen, thì công đức ở trên không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần ưu ba ni sa đà công đức nghe mười điều nguyện vương này.

Bởi vậy cho nên thiện nam tử! Ngươi đối với nghĩa này, nên biết ta nói như vậy. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, dùng bảy báu tốt đẹp nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới vô lượng vô biên bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật

đầy khắp mười phương, và đồ tối thắng an lạc của trời người, bố thí cho hết thủy chúng sinh trong tất cả thế giới đó.

Bố thí có ba thứ: Tài thí, pháp thí, vô úy thí. Tài thí có nội tài và ngoại tài. Nội tài là thân tâm tánh mạng của ta, như bố thí mắt, tai, mũi, lưỡi, đầu não, xương tuỷ. Ngoại tài là tài sản bên ngoài thân, như đất nước, vợ con, tiền tài, vật chất. Pháp thí là bố thí pháp, như giảng Kinh thuyết pháp, giáo hoá chúng sinh, chuyển bánh xe pháp, đều gọi là pháp thí. Trong các sự bố thí thì bố thí pháp là cao thượng hơn hết. Bố thí pháp hơn hẳn bố thí tài, bất quá thuyết pháp nhất định phải đối cơ chúng sinh, khiến cho chúng sinh nghe pháp, từng bước từng bước minh bạch Phật pháp mà khai ngộ. Vô úy thí là khi người ta gặp tai nạn rủi ro, hoặc gặp ma quỷ, hoặc bọn cướp, lúc đó người ta sợ hãi nguy hiểm, bạn nên an ủi họ, kêu họ niệm danh hiệu Phật, hoặc danh hiệu Bồ Tát Quán Âm; niệm danh hiệu Phật thì sẽ không còn sợ hãi nữa, đây gọi là vô úy thí.

Nếu như có người hành Bồ Tát đạo, bố thí đủ thứ cho hết thủy chúng sinh trong tất cả thế giới đã nói ở trên, và đem đủ thứ vật cúng dường lên tất cả chư Phật Bồ Tát trong tất cả thế giới đã nói ở trên, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, công đức đặc được rất nhiều. Bố thí chẳng phải bố thí một ngày, hoặc hai ngày thì ngừng, mà là bố thí liên tục không ngừng, thời gian lâu dài số đại kiếp nhiều như số hạt bụi. Lại nếu đem so sánh với người tụng niệm mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, do đó có câu: “Một khi lọt qua tai, vĩnh viễn là hạt giống đạo”, một khi lọt qua lỗ tai, thì vĩnh viễn trở thành hạt giống bồ đề, hết thủy công đức này so với ở trên bố thí vô lượng vô biên thế giới, thì công đức ở trên không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần ưu ba ni sa đà công đức nghe mười điều nguyện vương này.

Tại sao công đức mười điều nguyện vương này lớn như vậy? Vì công đức bố thí chỉ có thể cứu thân người, cứu mạng người là thuộc về tài thí, còn mười điều nguyện vương này là thuộc về pháp thí, pháp thí là tu quán Phổ Hiền (Mười đại nguyện vương còn gọi là quán Phổ Hiền, còn gọi là sám Phổ Hiền). Tu quán pháp này, thì một làm vô lượng, vô lượng làm một; một là pháp giới, pháp giới là một; lễ một vị Phật là lễ pháp giới vị Phật, lễ pháp giới vị Phật là lễ một vị Phật. Cho nên lễ kính chư Phật có công đức này, vô cùng vô tận, nên công đức đặc biệt lớn. Nếu tu pháp này, thì hạt giống bồ đề ngày ngày tăng trưởng, quả vị bồ đề chẳng bao lâu sẽ thành tựu, cho nên công đức này đặc biệt lớn.

Hoặc lại có người dùng tâm tin thâm sâu, đối với những đại nguyện này, thọ trì đọc tụng, cho đến biên chép một bài kệ bốn câu, thì sớm trừ diệt được nghiệp năm tội vô gián. Hết thủy bệnh về thân tâm của thế gian,

đủ thứ khổ não, cho đến tất cả nghiệp ác nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đều được tiêu trừ. Tất cả ma quân, Dạ Xoa, La Sát, Cưu Bàn Trà, Tỳ Xá Xà, hoặc Bộ Đa, các ác quỷ thần uống máu ăn thịt, thấy đều xa lia. Hoặc có khi phát tâm gần gũi là để bảo hộ. Cho nên nếu ai tụng những lời nguyện này, đi nơi thế gian, không có sự chướng ngại, như mặt trăng ở trong hư không thoát mây che, được chư Phật Bồ Tát khen ngợi, tất cả trời người đều nên lễ kính, tất cả chúng sinh đều nên cúng dường. Thiện nam tử đó, khéo được thân người, viên mãn hết thảy công đức của Bồ Tát Phổ Hiền. Chẳng bao lâu nữa, sớm sẽ thành tựu được sắc thân tốt đẹp như Bồ Tát Phổ Hiền, đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhân. Nếu sinh về cõi trời người, thì thường ở chỗ tôn quý, đều phá hoại được tất cả đường ác, đều xa lia được tất cả bạn ác, đều chế phục được tất cả ngoại đạo, đều giải thoát được tất cả phiền não, như sư tử chúa, hàng phục được các loài thú, kham thọ sự cúng dường của tất cả chúng sinh.

Hoặc lại có người, sinh ra tâm tin chân chánh, chẳng có tâm hoài nghi, đối với mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, y pháp tu hành, hằng ngày thọ trì đọc tụng phẩm hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, cho đến biên chép một bài kệ bốn câu, chẳng phải biên chép một ngày, hai ngày, mà phải ngày ngày biên chép, thì họ sớm sẽ trừ diệt được tội nghiệp năm thứ tội địa ngục vô gián. Hết thảy bệnh về thân tâm của thế gian, thân bệnh là bệnh tật trên thân, tâm bệnh là sự thống khổ trong tâm, đủ thứ khổ não chẳng an vui, cho đến tất cả nghiệp ác nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đều được tiêu trừ, nhưng phải có tâm tin thâm sâu mới được. nếu không có tâm tin thâm sâu, cứ tỏ ra thái độ thử xem, thì sẽ chẳng có sự cảm ứng, vì Phật Bồ Tát không muốn chúng sinh đến khảo nghiệm các Ngài, các Ngài khảo nghiệm bạn thì được. Bạn không thể nói: “Tôi không tin pháp của Phật nói, tôi muốn thử xem”. Bạn phải làm một cách chân thật.

Trên thế giới này, có rất nhiều thiên ma ngoại đạo, nhưng vì có Phật pháp trụ tại thế gian, nên bọn thiên ma đều ẩn náu, không dám xuất hiện, nếu Phật pháp không còn, thì ma quân sẽ xuất hiện ra đời. Ma là tiếng Phạn, đầy đủ là ma la, dịch là kẻ giết, thích giết hại chúng sinh. Trong ma quân có ma vương, ma dân, ma nam, ma nữ, đều thích sát sinh. Dạ Xoa gồm có Dạ Xoa bay dưới đất, Dạ Xoa đi dưới đất, Dạ Xoa bay trên không, chúng hành động rất nhanh, dũng mãnh thiện chiến, thích hại người, ngoài việc hại người ra, chúng chẳng còn năng lực gì khác. La Sát tên là quỷ đáng sợ. Cưu Bàn Trà là quỷ úng hình (quỷ hình cái vò), quỷ hình đồng qua (quỷ hình quả dưa), còn gọi là quỷ kị toạ (quỷ cưỡi ngò), hoặc quỷ yếm mì (quỷ bóng đèn). Khi người ngủ thì nó dùng pháp thuật khiến cho người muốn lay động mà không lay động được, muốn nói cũng nói không được. Tỳ Xá Xà là quỷ hút tinh

khí, chuyên ăn tinh khí của người và tinh khí ngũ cốc. Bộ Đa là quý thân lớn, Bộ Đa và Cửu Bàn Trà hợp lại với nhau, tụng Chú Lăng Nghiêm thì có thể trừ diệt được tai nạn thành quách xa kị. Những ác quỷ này không uống máu người, thì cũng ăn thịt người. Nếu bạn tụng mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, thì những ác quỷ, ác thần này, đều sẽ xa lìa bạn. Hoặc có khi phát tâm bảo hộ bạn, gần gũi bạn, giữ gìn bạn, làm hộ pháp cho bạn. Cho nên nếu ai tụng mười điều nguyện vương này, đi bất cứ nơi nào trong thế gian, đều không có mọi sự chướng ngại gì hết, giống như mặt trăng ở trong hư không thoát khỏi mây che. Được mười phương chư Phật và tất cả Bồ Tát đều khen ngợi bạn, tất cả trời người đều nên lễ kính người tụng mười điều nguyện vương này, tất cả chúng sinh đều nên cúng dường người tụng mười đại nguyện vương này. Thiên nam tử trì tụng mười đại nguyện vương này, thì đời đời kiếp kiếp, đều được sinh làm thân người, tu hành thành tựu viên mãn hết thấy công đức của Bồ Tát Phổ Hiền. Vị lai chẳng bao lâu nữa, sớm sẽ thành tựu được sắc thân tốt đẹp như Bồ Tát Phổ Hiền, đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhân. Nếu sinh về cõi trời, hoặc cõi người, thì thường sinh vào dòng dõi tôn quý, có thế lực và phước báu, đều phá hoại được tất cả đường ác, đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A Tu La. Thường thường có bạn lành gần gũi họ, còn bạn ác thì đều xa lìa họ. Họ cũng có sức lực, chế phục được tất cả ngoại đạo, đều giải thoát được tất cả phiền não, như sư tử chúa, hàng phục được các loài thú, khi sư tử hồng lên thì các loài thú đều sợ hãi, xứng đáng thọ nhận sự cúng dường của tất cả chúng sinh.

Lại nữa, người đó lúc lâm chung, giây phút cuối cùng, tất cả các căn thấy đều tan hoại, tất cả thân thuộc thấy đều xa lìa, tất cả oai thế thấy đều mất hết, thừa tướng đại thần, cung thành trong ngoài, voi ngựa xe cộ, châu báu phục tạng, tất cả như vậy đều không mang theo được, chỉ có mười điều nguyện vương này không xa lìa, tất cả mọi thời nó luôn dẫn đường ở trước, trong một sát na, liền được vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Đến rồi, liền thấy đức Phật A Di Đà, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Quán Tự Tại, Bồ Tát Di Lặc .v.v... Những vị Bồ Tát đó, sắc tướng đoan nghiêm, công đức đầy đủ, cùng nhau vây quanh.

Lại nữa, người đọc tụng mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, lúc lâm chung, giây phút cuối cùng, tất cả các căn mắt tai mũi lưỡi thân ý thấy đều tan hoại, tất cả thân thuộc cũng đều xa lìa, tất cả oai đức quyền lực đều mất hết. Nếu bạn là ông vua, thì thừa tướng đại thần, cung điện thành quách, tài sản trong ngoài, voi ngựa xe cộ, châu báu phục tạng, tất cả đồ quý báu như vậy, lúc bạn lâm chung, thì tất cả những thứ đó, đều không thể mang đi

theo bên mình bạn được. Chỉ có mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền này không xả lìa, vì nó ở trong ruộng thức thứ tám của bạn, cho nên chẳng lìa khỏi. Tất cả mọi thời tất cả mọi nơi, nó luôn dẫn đường ở trước bạn, trong khoảng một sát na, thì người đó liền được vãng sinh về thế giới Cực Lạc Tây Phương. Đến rồi, liền thấy đức Phật A Di Đà (dịch là Phật Vô Lượng Thọ, hoặc Phật Vô Lượng Quang), Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi (dịch là Diệu Đức, tức là Bồ Tát Diệu Cát Tường), Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Di Lạc (còn gọi là Từ Thị, A Dật Đa, dịch là Bồ Tát Vô Năng Thắng, tương lai Ngài sẽ đến thế giới Ta Bà này thành Phật, là vị Phật thứ năm trong kiếp Hiền. Có một số ngoại đạo nói Bồ Tát Di Lạc đã thành Phật rồi. Kỳ thật, Bồ Tát Di Lạc còn rất lâu mới xuất thế. Hiện tại là lúc kiếp diệt, một trăm năm tuổi thọ giảm xuống một tuổi, thân cao giảm xuống một tấc, giảm đến tuổi thọ con người còn khoảng mười tuổi thì ngừng, thân cao chỉ còn một thước, lúc đó con người cao bằng con chó bây giờ. Thân con người tuy nhỏ, nhưng tâm người rất xấu xa, càng nhỏ càng xấu, khi mới sinh ra thì hiểu biết sự dâm dục, giống như heo chó bây giờ, súc sinh vừa sinh ra thì chẳng bao lâu bèn có tâm dâm dục. Đợi đến lúc con người còn khoảng mười tuổi, thì chỉ cần dùng một cọng cỏ, một lá cây, thì có thể giết chết người, cho nên người với người hổ tương tàn sát lẫn nhau. Hơn nữa vì người quá nhiều, nhiều giống như kiến, khắp nơi đều có, dù không tàn sát lẫn nhau, nhưng sống đến mười tuổi thì cũng sẽ chết. Từ thời gian đó bắt đầu, cũng mỗi một trăm năm thì tăng thêm một tuổi, thân cao thêm một tấc, tăng đến tuổi thọ con người tám vạn bốn ngàn tuổi thì ngừng, sau đó lại giảm, giảm xuống tuổi thọ con người tám vạn tuổi, thì Bồ Tát Di Lạc mới thị hiện ra đời thành Phật). Hết thấy những vị Bồ Tát đó, sắc tướng đoan nghiêm viên mãn, công đức đầy đủ, đều đến cùng nhau vây quanh.

Người đó tự thấy mình sinh trong hoa sen, được Phật thọ ký. Được thọ ký rồi, trải qua vô số trăm ngàn vạn ức Na do tha kiếp, khắp ở trong mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nhờ sức trí huệ, tùy thuận tâm chúng sinh mà làm lợi ích. Chẳng bao lâu sẽ ngồi bồ đề đạo tràng, hàng phục ma quân, thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe diệu pháp, khiến cho chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Phật, phát bồ đề tâm. Tùy theo căn tánh của họ, giáo hoá thành thực, cho đến hết thối biến kiếp vị lai, rộng lợi ích tất cả chúng sinh.

Thiện nam tử ! Những chúng sinh đó, hoặc nghe, hoặc tin mười đại nguyện vương này, thọ trì đọc tụng, rộng vì người nói, thì hết thấy công đức, trừ đức Phật Thế Tôn ra, không có ai biết được. Cho nên các vị nghe mười đại nguyện vương này, đừng sinh tâm nghi hoặc, nên tiếp thọ, thọ rồi thì đọc, đọc rồi thì tụng, tụng rồi thì trì, cho đến biên chép,

rộng vì người nói. Những người đó trong khoảng một niệm, hết thấy hạnh nguyện đều được thành tựu, đắc được phước tích tụ vô lượng vô biên. Có thể ở trong biển khổ phiền não, cứu giúp chúng sinh, khiến cho họ được thoát khỏi, đều được vãng sinh về thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà.

Người đó từng đọc tụng, thọ trì, biên chép mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền này, tự thấy mình sinh trong hoa sen ở thế giới Cực Lạc Phương Tây. Thế giới Cực Lạc Phương Tây chỉ có người nam, chẳng có người nữ, hết thấy mọi người đều là hoa sen hoá sinh, hoa nở thấy Phật, liền được Phật A Di Đà vì họ thọ ký, lúc nào sẽ được thành Phật. Được thọ ký rồi, trải qua vô số trăm ngàn vạn ức Na do tha kiếp, đi đến khắp mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nhờ sức trí huệ của mình, tùy thuận tâm chúng sinh mà làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Người đó chẳng bao lâu nữa sẽ ngồi bồ đề đạo tràng, hàng phục thiên ma ngoại đạo và ma quân, thành Phật, chuyển bánh xe diệu pháp, giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Phật, phát bồ đề tâm. Tùy theo căn tánh của chúng sinh, dùng phương tiện khéo léo giáo hoá thành thực họ, cho đến hết thuở biển kiếp vị lai, rộng lợi ích tất cả chúng sinh.

Thiện nam tử ! Những chúng sinh đó thọ trì, đọc tụng phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện này, hoặc nghe được mười đại nguyện vương này, hoặc tin mười đại nguyện vương này, thọ nơi tâm, trì nơi thân, đọc tụng, hoặc thuộc lòng, lại rộng vì người giảng nói mười đại nguyện vương này, thì hết thấy công đức, trừ đức Phật Thế Tôn ra, không có ai biết được người đó có được bao nhiêu công đức. Cho nên các vị nghe được mười đại nguyện vương này, nên nhớ đừng sinh tâm nghi hoặc, do đó có câu :

« Người tu đạo tâm chớ nghi,
Nếu khởi tâm nghi liền mê mờ ».

Người tu đạo, đối với pháp của Phật nói, đừng có sinh tâm mê hoặc. Nếu bạn có tâm nghi, thì dễ làm vào đường tà. Nên tiếp thọ đạo lý này một cách chân thật, sau đó đọc mười đại nguyện vương này. Đọc lâu rồi thì tụng học thuộc lòng, tụng rồi thì trì mười đại nguyện vương này, hoặc dùng bút để biên chép, hoặc thường thường vì người giảng nói mười đại nguyện vương này. Tất cả những người đó, trong khoảng một niệm, hết thấy hạnh nguyện và công đức tu hành đều được thành tựu, đắc được phước tích tụ vô lượng vô biên. Có thể ở trong biển khổ phiền não, cứu độ tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, khiến cho tất cả chúng sinh được thoát khỏi biển khổ phiền não,

đều đến được Niết Bàn bờ bên kia, đều được vãng sinh về thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà.

Phật A Di Đà, tuy chỉ bốn chữ, mà có thể bao quát hết thảy Phật pháp. Đức Phật nói mỗi một bộ Kinh điển, đều vì người thính pháp, chỉ có Kinh A Di Đà không có ai thính pháp, là bất vấn tự thuyết (không hỏi mà nói). Tại sao chẳng có người nào thính pháp ? Vì chẳng có ai minh bạch pháp này. Pháp môn tịnh độ, trước mắt nhìn thấy rất là đơn giản, nhưng trên thật tế bốn chữ « A Di Đà Phật » này, bao quát tam tạng mười hai bộ Kinh điển. Mười mấy năm trước, tôi niệm Phật có cảm ứng, nên làm một bài kệ rằng :

« A Di Đà Phật vạn pháp vương
Ngũ thời bát giáo tận hàm tạng
Hành nhân đản năng chuyên trì tụng
Tất chí tịch quang bất động tràng ».

Nghĩa là

Phật A Di Đà vua vạn pháp
Năm thời tám giáo bao hàm hết
Người tu chỉ cần chuyên trì tụng
Sẽ đến cõi Tịch Quang bất động đạo tràng.

A Di Đà Phật tuy chỉ là một câu danh hiệu Phật, nhưng nếu bạn niệm danh hiệu Phật, thì sẽ minh bạch tất cả các pháp, cho nên nói : « A Di Đà Phật vua vạn pháp ». « Năm thời » là thời Hoa Nghiêm, thời A Hàm, thời Phương Đẳng, thời Bát Nhã, thời Pháp Hoa Niết Bàn. « Tám giáo » là : Tạng giáo, thông giáo, biệt giáo, viên giáo, đốn giáo, tiệm giáo, bí mật giáo, bất định giáo. Năm thời tám giáo này, đều bao hàm ở trong bốn chữ A Di Đà Phật này, cho nên người tu hành, chỉ cần chuyên tâm tụng trì danh hiệu Phật A Di Đà, thì chắc chắn sẽ đến được cõi tịnh độ Thường Tịch Quang bất động đạo tràng.

Một số người nhầm lẫn nói : « Pháp môn niệm Phật là để dành cho các cụ già, người có trí huệ thì không cần tu hành pháp môn này », đây là tư tưởng sai lầm. Pháp môn niệm « A Di Đà Phật » này, người có trí huệ cũng tu được, người ngu si cũng tu được, pháp môn này bao gồm ba căn : Thượng căn, trung căn và hạ căn. Tại sao chúng ta phải niệm A Di Đà Phật ? Vì chúng sinh ở thế giới Ta Bà này, rất có duyên với Bồ Tát Quán Thế Âm. Bồ Tát Quán Thế Âm là phổ môn thị hiện, có ba mươi hai ứng thân, tất cả chúng sinh càng có duyên với Phật A Di Đà, vì Phật A Di Đà là sư phụ của Bồ Tát Quán Thế Âm, giáo chủ cõi Tây Phương Cực Lạc thế giới. Phật A Di

Đà thuở xưa khi chưa thành Phật, làm Tỳ Kheo Pháp Tạng, đã từng phát bốn mươi tám đại nguyện, mỗi lời nguyện đều tiếp dẫn chúng sinh về Tây Phương Cực Lạc thế giới thành Phật.

Thế giới Cực Lạc chỉ có người nam, vì người từ hoa sen sinh ra. Người sinh về thế giới Cực Lạc, trước hết thác sinh vào trong thai hoa sen. Một khi chúng ta niệm Phật thì nhụy hoa sen ở thế giới Cực Lạc lớn lên một chút; niệm Phật càng nhiều, thì hoa sen càng lớn, đợi khi lớn như bánh xe, thì lúc lâm chung tự thân Phật A Di Đà sẽ đến rước chúng ta về thế giới Cực Lạc. Linh tánh của chúng ta ở trong nhụy hoa sen, hoa sen nở ra thì pháp thân liền hiện ra, do đó « Hoa nở thấy Phật », khi hoa sen nở ra, thì sinh ra một vị Phật.

Thế giới Cực Lạc cách chúng ta mười vạn ức cõi Phật, người ở thế giới Cực Lạc đều là hoa sen hoá sinh, cho nên nói :

« Nguyện sinh về Tây Phương tịnh độ »
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ ».

Chúng ta hết thấy chúng sinh niệm Phật A Di Đà, thì sẽ sinh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Phật A Di Đà đã từng phát nguyện : « Khi tôi thành Phật, hết thấy mười phương chúng sinh, nếu ai xưng niệm danh hiệu của ta, thì đều sinh về nước ta, hoa sen hoá sinh, được thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ». Cho nên ở thế giới Ta Bà, nếu ai niệm Phật A Di Đà, thì khi lâm chung, Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn người đó, về thế giới Cực Lạc Tây Phương. Có bài kệ rằng :

Mười phương Phật ba đời
A Di Đà bậc nhất
Chín phẩm độ chúng sinh
Oai đức vô cùng cực.

Tương lai thời kỳ mạt pháp, Phật pháp sẽ đoạn diệt, tất cả Kinh điển đều sẽ tiêu diệt, tại sao ? Vì chúng sinh chẳng có phước báo, tội nghiệp quá nặng, chẳng có cơ hội nhìn thấy Kinh điển, đừng nói tương lai, người hiện tại bây giờ, có những người con mắt chẳng có bệnh gì, nhưng nhìn chữ trong Kinh điển chẳng rõ ràng, có sự chướng ngại, đây đều là nghiệp chướng, đây cũng giống như mạt pháp, có mắt mà nhìn Phật pháp chẳng rõ ràng. Thời kỳ mạt pháp, tất cả Kinh điển đều sẽ tiêu mất, trước hết diệt mất Kinh Lăng Nghiêm, sau đó diệt mất những Kinh khác, cuối cùng chỉ còn lại Kinh A Di Đà tồn tại trên thế gian khoảng một trăm năm, độ rất nhiều chúng sinh, sau chỉ còn lại sáu chữ « Nam Mô A Di Đà Phật », tồn tại khoảng một trăm năm,

lại độ rất nhiều chúng sinh; cuối cùng chỉ còn lại bốn chữ « A Di Đà Phật », tồn tại trên thế gian khoảng một trăm năm, cuối cùng thì bốn chữ « A Di Đà Phật » cũng tiêu diệt mất, lúc đó Phật pháp hoàn toàn đoạn diệt.

Kinh A Di Đà là kinh không hỏi mà Phật tự nói, vì Kinh này rất quan trọng. Chúng ta người học Phật pháp, gặp được pháp môn này, đừng coi thường bỏ qua, như người tham thiền, tham « Niệm Phật là ai » ? Đủ thấy chúng ta quá khứ đều niệm Phật, mới biết tham « Niệm Phật là ai » ? Nếu chẳng từng niệm Phật, mà tham « Niệm Phật là ai » ? Bạn vốn chẳng từng niệm qua. Ai niệm Phật ? Vốn chẳng có ai niệm Phật, làm sao có thể nói « Niệm Phật là ai » ? Cho nên do câu thoại đầu « Niệm Phật là ai » này, có thể biết chúng ta trong đời quá khứ đều đã từng niệm Phật, bất quá có người niệm nhiều, có người niệm ít, có người niệm thành tâm, có người niệm cầu thả. Nếu chúng ta cố gắng siêng niệm « Nam Mô A Di Đà Phật », thì sẽ được vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc chẳng có các sự khổ, chỉ hưởng các điều vui.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa này, quán khắp mười phương mà nói kệ rằng :

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn tường thuật lại nghĩa lý này, nói lại cho rõ ràng, Ngài bèn quán sát khắp căn tánh và nhân duyên của chúng sinh trong mười phương mà nói kệ rằng :

**Trong hết thấy mười phương thế giới
Ba đời tất cả Nhân Sư Tử
Con dùng thân miệng ý thanh tịnh
Lễ khắp hết thấy không thừa sót.
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Hiện khắp trước tất cả Như Lai
Một lòng hiện thân khắp các cõi
Tất cả lễ khắp các cõi Phật.**

« Hết thấy », chẳng có gì mà chẳng bao quát trong đó. « Mười phương » là : Đông, nam, tây, bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, trên, dưới, cộng lại là mười phương, cho nên trong Chùa thường gọi « Thập phương thường trụ », tức là thập phương Tăng đến, đều có thể ở trong Chùa, vậy chư Tăng đến từ phương trên, hay là phương dưới ? Vì trong chư Tăng, có rất nhiều Hiền Thánh Tăng, tức cũng là Thánh nhân chứng quả, Thánh nhân chứng quả có thể từ phương trên xuống, cũng có thể từ phương dưới lên, cho nên gọi « Thập phương thường trụ ». Phật thì trụ ở trong mười phương, cho nên

Chùa gọi là thập phương, « Thập phương thường trụ », tức là chiêu đãi Thánh nhân thập phương. Trong một trăm vị hoà thượng, chắc chắn sẽ có một vị chân chánh tu đạo, trong một ngàn vị hoà thượng, chắc chắn sẽ có một vị A La Hán, bất quá bạn không biết vị nào mà thôi. Cho nên ở tại từng lâm, khi người xuất gia quá đường thọ trai, nếu có ba ngàn vị hoà thượng, thì trong đó sẽ có ba vị A La Hán, nhưng bạn không cách nào biết được, các Ngài hiện đủ thứ hình tướng khác nhau, có vị hiện thân đại oai đức, có vị oai nghi đáng sợ, có đức đáng kính, hoặc có vị hiện thân ngu si nhất, đối diện bạn chẳng nhận biết được Ngài, trôi qua rồi bạn nghĩ lại, muốn đi tìm cũng tìm chẳng được vị A La Hán đó, Bồ Tát cũng như thế, do đó có câu : « Đối diện chẳng biết Quán Thế Âm ».

Núi Thiên Thai ở Trung Quốc có Chùa Quốc Thanh, có vị thái thú đến Chùa hỏi vị hoà thượng rằng : « Thời xưa Bồ Tát và A La Hán thường đến đây, bây giờ rất nhiều hoà thượng, mà tôi cũng chẳng nhìn thấy vị Bồ Tát, hoặc A La Hán nào hết ».

- Hoà thượng Phong Can nói : « Ngài có muốn nhìn thấy La Hán chẳng ? Dễ thôi, ở phía sau nhà bếp trong Chùa chúng tôi, người nấu cơm là Văn Thù, người nấu nước là Phổ Hiền ».

- Thái thú hỏi : « Các vị ấy tên gì » ?

- Phương trượng đáp : « Một vị gọi là Hàn Sơn, một vị gọi là Thập Đắc ».

- Thái thú nói : « Tôi có thể đi gặp các Ngài đó được chẳng » ?

- Phương trượng đáp : « Đương nhiên là được ».

- Vị thái thú đi ra nhà bếp tìm, hỏi : « Ai là Hàn Sơn, Thập Đắc » ?

- Hoà thượng chỉ hai người nói : « Đó đó ».

- Vị thái thú nhìn, hai người họ tướng mạo đặc biệt xấu xí, đầu tóc dài thướt, rối bời chẳng chải chuốt gì, cũng chẳng hớt, giống như những kẻ híp pi bây giờ. Nhưng những kẻ híp pi bây giờ, có ma quỷ theo, trên thân họ có luồng khí đen, ma khí càng lớn, thì khí đen càng lớn, trên thân toả ra luồng mùi hôi, chính họ chẳng biết, nhưng người khác thì cảm giác được. Còn hai vị đó thì trên thân phóng ra kim quang, tuy các Ngài dơ dáy như thế, nhưng vị thái thú tin lời hoà thượng phương trượng nói, vị thái thú cúi đầu xá Hàn Sơn và Thập Đắc.

- Hai vị đó hỏi : « Ông cúi đầu xá chúng tôi để làm gì » ?

- Vị thái thú nói : « Hoà thượng phương trượng nói các Ngài một vị là Bồ Tát Văn Thù, một vị là Bồ Tát Phổ Hiền, xin các Ngài hãy độ cho tôi ».

- Hai vị đó nghe rồi bèn nói : « Ngài Phong Can nhiều chuyện quá ».

Hai vị đó bèn bỏ đi ra phía sau, vị thái thú đi theo, hai vị đó bèn đi thẳng vào hang núi, vị thái thú thấy Hàn Sơn và Thập Đắc đi vào trong hang núi, vị thái thú muốn vào nhưng vào không được.

- Vị thái thú nói : « Xin các Ngài độ đệ tử, xin các Ngài phát lòng từ bi ».
- Hàn Sơn, Thập Đắc nói : « Di Đà người không lạy, lạy hai người chúng tôi làm gì » ?

- Vị thái thú hỏi : « Ai là Di Đà » ?

- Hai người nói : « Phương trượng Phong Can là Di Đà hoá thân ».

Do đó vị thái thú quay trở lại tìm hoà thượng phương trượng, khi ông ta tìm đến thì hoà thượng phương trượng cũng viên tịch. Vị thái thú than thở :

« Thật là ở trước mắt mà bỏ lỡ cơ hội, Bồ Tát Văn Thù bỏ đi, Bồ Tát Phổ Hiền cũng đi mất, Phật A Di Đà cũng đã viên tịch rồi ». Về sau vị thái thú rất dụng công tu hành.

« Ba đời », tức là đời quá khứ, hiện tại và vị lai. Tất cả « Nhân Sư Tử », tức cũng là Phật. Ba đời tất cả chư Phật, tôi dùng thân lời ý thanh tịnh nhất, thành khẩn nhất, để lễ lạy khắp hết tất cả chư Phật mười phương ba đời.

Một thân lại hiện thân bụi cõi

Mỗi mỗi lễ khắp Phật bụi cõi

Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền

Khắp hiện trước tất cả Như Lai.

Đây chẳng phải con một người có sức lực lễ khắp tất cả chư Phật mười phương ba đời, vì con tu đại oai thần lực hạnh nguyện Phổ Hiền, cho nên nhờ hạnh nguyện Phổ Hiền trợ giúp con, khiến cho con hiện tại lễ một vị Phật, tức là lễ tất cả vị Phật, khắp hiện thân trước tất cả Như Lai, để lễ khắp tất cả Như Lai. Một thân này của con lại hiện ra số thân nhiều như số hạt bụi, con hiện ra thân nhiều như số hạt bụi, để lễ khắp chư Phật nhiều như số hạt bụi, đây hoàn toàn là do Bồ Tát Phổ Hiền trợ giúp con, khiến cho con có cảnh giới này, con lạy một vị Phật, tức là lạy vô lượng chư Phật, lạy vô lượng chư Phật và lạy một vị Phật là như nhau, đây cũng đồng với vô gián địa ngục, nhưng đó là địa ngục vô gián, còn đây là tu pháp vô gián, tu quán pháp giới, một người lễ khắp tất cả chư Phật, mà lạy ở trước mỗi vị Phật, bạn đang lạy ở đây, tức cũng là đang lạy ở trước tất cả chư Phật mười phương ba đời, đồng với vô gián địa ngục, nhưng đây chẳng phải vô gián địa ngục, mà đây là vô gián pháp giới.

Ở trong một bụi có vô số Phật

Các chúng Bồ Tát hội trong đó

Vô tận pháp giới bụi cũng vậy

Tin sâu chư Phật đều đầy đầy.

Phật nhiều như số hạt bụi trong một hạt bụi, có hội A La Hán, hội Bồ Tát,

hội Thanh Văn Duyên Giác, tất cả chúng sinh, hội Tỳ Khuru, Tỳ Khuru ni, có pháp giới chúng hội không thể cùng tận, nhiều như số hạt bụi vô cùng tận, con tin sâu chư Phật đều đầy đầy ở trong vô tận pháp giới đó, trong thế giới nhiều như số hạt bụi cũng đầy đầy chư Phật.

**Đều dùng tất cả biển âm thanh
Khấp vang vô tận lời vi diệu
Hết thuở vị lai tất cả kiếp
Khen biển công đức Phật thâm sâu.**

Mỗi một thân đều dùng tất cả biển âm thanh, để khen ngợi Phật, khấp vang ra vô tận lời vi diệu, lời lẽ vi diệu, khen ngợi vi diệu, hết thuở vị lai tất cả kiếp, khen ngợi công đức của chư Phật thâm sâu vô lượng vô biên như biển cả.

**Dùng các tràng hoa đẹp tối thắng
Kỹ nhạc hương thoa và lọng tàn
Đồ trang nghiêm tối thắng như vậy
Con đem cúng dường các Như Lai.**

Dùng rất nhiều hoa đẹp nhất, thù thắng nhất, diệu nhất, để kết thành tràng hoa cúng dường Phật. Cúng Phật phải dùng thứ tốt đẹp nhất để cúng Phật, đừng dùng thứ mà bạn không muốn để cúng dường Phật. Lại dùng đủ thứ ca xướng, đủ thứ âm thanh để khen ngợi Phật. Dùng hương thoa, và đủ thứ châu báu làm thành tràng và lọng treo ở trong hư không. Đồ trang nghiêm tối thắng như vậy, con đem cúng dường khắp hết các Như Lai. Người khai mở thiên nhãn, có thể nhìn thấy ở trong hư không có rất nhiều tràng phan, lọng báu, đây là cảnh giới tất cả Bồ Tát tu cúng dường tất cả chư Phật.

**Y phục tối thắng hương tối thắng
Hương bột hương đốt và đèn đuốc
Mỗi mỗi đều như núi Diệu Cao
Con đem cúng dường các Như Lai.**

Dùng y phục, hương, hương bột, hương đốt, đèn đuốc, tốt nhất để cúng dường Phật. Mỗi thứ đều nhiều như núi Diệu Cao, con đều đem các thứ đồ tốt đẹp đó cúng dường mười phương Như Lai.

**Con dùng tâm thắng hiểu rộng lớn
Tin sâu tất cả Phật ba đời**

Đều nhờ sức hạnh nguyện Phổ Hiền Cúng dường khắp hết các Như Lai.

Con dùng tâm cúng dường rộng lớn đó, cũng là tâm thù thắng, một số người không nghĩ đến được, không biết được, con đều minh bạch được. Tâm cúng dường này của con là cúng dường pháp giới, dùng tâm pháp giới cúng dường pháp giới Phật, dùng pháp giới Phật để vào tâm pháp giới, cho nên gọi là tâm thắng hiểu. Con « tin sâu » tức là con thật tin, tin chẳng cùng tận. Dù nghiệp chúng sinh chẳng còn nữa, phiền não chúng sinh chẳng còn nữa, cõi chúng sinh chẳng còn nữa, hư không pháp giới đều chẳng còn nữa, mà tâm tin của con đây không khi nào hết được, cho nên gọi là tin sâu tất cả chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai. Con hoàn toàn đem hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu, nguyện lực này, để cúng dường khắp hết pháp giới chư Phật.

Thuở xưa con tạo các nghiệp ác Đều do vô thủy tham sân si Từ thân miệng ý mà sinh ra Tất cả con nay đều sám hối.

Có câu nói: “Tội lỗi tày trời, sám hối liền tiêu”, bất luận bạn có tội nghiệp gì nặng, chỉ sợ bạn không sám hối, nếu thành tâm sám hối thì tội sẽ chẳng còn nữa. Khổng Tử có nói: “Có lỗi lầm, đừng nãn sửa đổi”. Có lỗi lầm đừng sợ sửa đổi, nếu sợ sửa đổi, thì lỗi lầm sẽ càng nhiều. Nếu lỗi lầm sửa đổi, thì sẽ không còn nữa. Nếu giấu dìm, không muốn người biết, thì lỗi lầm sẽ càng nhiều. Do đó người ngu thì không thấy lỗi lầm, kẻ tiểu nhân thì che giấu lỗi lầm, quân tử thì sửa đổi lỗi lầm, bậc Thánh nhân thì ít lỗi lầm, đến được Phật Bồ Tát thì chẳng còn lỗi lầm nữa.

Thuở xưa, trong đời quá khứ vô lượng kiếp về trước, đời đời kiếp kiếp, tạo ra rất nhiều nghiệp ác, tại sao tạo rất nhiều nghiệp ác? Vì từ vô thủy kiếp đến nay, sinh ra tâm tham, tâm sân, tâm si. Do tâm tham mà sinh ra phiền não. Tại sao sinh ra phiền não? Vì ngu si. Bắt đầu là tâm tham, gốc rễ của tâm tham là ngu si, vô minh là do ngu si sinh ra. Thân tạo nghiệp sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Ý thì tạo nghiệp tham, sân, si. Miệng thì tạo ra nghiệp nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng. Mười thứ nghiệp ác này, từ trong nghiệp thân miệng ý sinh ra, nay con đều sám hối hết tất cả, sửa lỗi làm mới. “Si”, tức là một thứ chấp trước, bất cứ làm việc gì, thì có sự chấp trước việc đó. Tham tiền tài, thì có sự chấp trước tiền tài, tham sắc đẹp thì có chấp trước về tham sắc, thích văn chương thì có chấp trước về văn chương, thích làm thơ thì có chấp trước về làm thơ.

Bây giờ nói về một vị hoà thượng thích làm thơ, ông ta có sự chấp trước về làm thơ, vị hoà thượng đó thích dùng văn chương hội họp bạn bè, phàm là người nào có học vấn đến chùa của ông ta, thì ông ta nghinh tiếp, còn người nào chẳng có học vấn, thì ông ta chẳng nghinh tiếp. Sự chấp trước của ông ta rất lợi hại, người có học vấn đến, có thể làm được hai bài thơ, thì ông ta giữ họ lại ăn cơm, ở lại trong chùa. Nếu không biết làm thơ, thì đừng nói là ăn cơm, ở lại chùa cũng không được, thậm chí vào cửa cũng không được. Có sự chấp trước như thế, thì có sự chướng ngại.

Một tối nọ, có một người đến, vì chỗ này cách nhà của anh ta quá xa, nên người này muốn ngủ lại trong chùa một đêm, vị thầy trẻ nói: “Anh muốn ở lại đây, thì phải chiếu theo quy cụ của sư phụ tôi, phải làm hai bài thơ, hoặc là một bài thơ, một bài phú (một lời văn đối nhau có vần gọi là phú), hoặc làm một bài văn chương, thì mới có thể cho anh ở lại được, anh có thể làm văn chương, làm thơ, phú, được chẳng?”

Người đó nói: “Tôi cái gì cũng làm được”!

Người đó kỳ thật không biết chữ, chỉ muốn nói dối để được ở lại một đêm, ăn cơm no rồi tính sau. Chú Sa Di bèn nói với sư phụ của chú rằng: “Người này thơ phú ca ngâm, văn chương đều làm được”. Cho nên sư phụ không những cho người đó ở lại, mà còn nấu một bữa cơm ngon cho anh ta ăn. Anh ta ăn cơm một bữa no nê, chú Sa Di còn mang đến cho anh ta một ấm trà, rồi đi khoá cửa nẻo lại hết, sợ anh ta bỏ đi. Do anh ta ăn quá nhiều, ban đêm muốn đi nhà cầu, nhưng tìm không được nhà cầu, cửa cũng mở không được, anh ta bèn lấy bình hoa, đại tiện đầy vào trong hai bình hoa. Anh ta uống trà xong, cũng lấy ấm trà đại tiện vào trong ấm trà.

Ngày thứ hai, chú Sa Di mở cửa, lại mang cơm đến cho anh ta ăn, rồi hỏi anh ta rằng: “Tối qua anh có làm thơ chẳng?”

- Anh ta nói: “Tôi làm hai bài thơ, bỏ ở trong bình hoa”.

- Chú Sa Di nghĩ: “Anh ta có làm hai bài thơ, có thể để cho anh ta đi”. Do đó bèn mở cửa ra để cho anh ta đi.

Anh ta đi rồi, thì vị hoà thượng hỏi chú Sa Di rằng:

- “Vị khách hôm qua, có làm thơ chẳng?”

- Chú Sa Di nói: “Có, anh ta làm hai bài thơ, bỏ ở trong bình hoa”.

- Vị hoà thượng nói: “Con hãy lấy đem đến cho ta xem”.

Chú Sa Di thò tay vào trong bình hoa lấy, kết quả bóc ra một tay phân, còn tay kia thò vào cái bình hoa kia lấy, cũng bóc ra một tay phân. Chú ta nghĩ dùng nước trong ấm trà để rửa tay, kết quả cũng bóc một tay phân.

Vị hoà thượng kêu chú Sa Di mang thơ đến, chú Sa Di dơ hai tay ra nói:

“Ngài xem đây, hai tay phân”. Từ đó về sau, vị hoà thượng đó không kêu người ta làm thơ nữa. Vì vị khách đó đại tiện vào hai bình hoa, trị được phá chấp trước của vị hoà thượng đó.

**Mười phương tất cả các chúng sinh
Nhị thừa hữu học và vô học
Tất cả Như Lai với Bồ Tát
Hết thấy công đức đều tùy hỷ.**

“Chúng sinh” là chúng duyên hoà hợp mà sinh. Như làm người, chẳng phải làm người một cách đơn giản như thế, phải làm việc làm người, thì mới làm người được, làm người còn phải làm việc của người. Làm việc gì của người? Học cách đi của người tốt, học nói lời tốt, học tất cả hành vi của người tốt, thì mới làm người. Bạn muốn học việc làm ma quỷ, thì tương lai sẽ làm ma quỷ. Chúng sinh là chúng duyên hoà hợp mà sinh, cũng là một tâm niệm hiện tại của bạn tạo thành. Một tâm niệm hiện tại của bạn, bạn muốn làm Phật, thì tu Phật đạo, tương lai sẽ thành Phật, đều do tâm của bạn tạo thành. Một tâm niệm hiện tại của bạn muốn hành Bồ Tát đạo, tự lợi lợi tha, tự giác giác tha, như thế thì sẽ làm Bồ Tát. Bạn muốn tu Thanh Văn thừa, chứng đắc quả A La Hán, thì thành Thanh Văn. Bạn muốn tu Duyên Giác thừa, muốn đắc quả vị Duyên Giác, thì thành Duyên Giác. Bạn muốn sinh về cõi trời, thì tu năm giới hành thập thiện. Bạn muốn làm người, thì phải giữ gìn năm giới. Bạn muốn làm A Tu La, thì suốt ngày đấu tranh với người khác, sinh tâm sân hận, thì có thể thành A Tu La. Bạn muốn làm súc sinh, làm việc ngu si của súc sinh, thì sẽ làm súc sinh. Bạn muốn làm ngựa quỷ, thì đi làm việc đen tối, chẳng thấy được việc của người. Bạn muốn đến địa ngục, thì tạo nhiều tội nghiệp chướng, thì sẽ đi đến địa ngục. Cho nên “Tất cả do tâm tạo”. Trong Kinh Hoa Nghiêm này có nói:

Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Tất cả do tâm tạo”.

Vốn chẳng có thiên đàng, địa ngục, cũng chẳng có Phật, Bồ Tát, người, gì cũng đều chẳng có, vậy tại sao lại có? Vì do một tâm niệm hiện tiền của chúng ta tạo thành, mới có mười pháp giới này, và đủ thứ hình tướng. Nếu chúng ta một niệm đều không sinh, thì cho đến tâm cũng không có, do đó có câu:

“Vô tâm vô niệm phước vô biên
Tư dục tạp niệm là tội khiên”.

Nếu bạn vô tâm, vô niệm, đó tức là phước vô biên. Nếu bạn có những tư dục, tức là ích kỷ, tham dục, đó là tạo nghiệp, cho nên nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, cũng có thể nói tất cả chúng sinh đều chẳng có Phật tánh, tại sao vậy? Vì nếu bạn chẳng tu hành thì chẳng có, phải tu hành thì mới có. Lại có thể nói: “Tu cũng có, không tu cũng có”. Lại có thể nói: “Tu cũng chẳng có, chẳng tu cũng chẳng có”. Tại sao? Vì đừng có sự chấp trước, nếu bạn có sự chấp trước, nói: “Tôi có Phật tánh”. Đó là có sự chấp trước. Nếu chẳng chấp trước, thì có mà chẳng có, chẳng có mà có, cho nên tu cũng chẳng có, chẳng tu cũng chẳng có, nếu ai không chấp trước, thì có thể sẽ thành Phật. Tại sao chúng ta không thể thành Phật? Vì chúng ta có sự chấp trước.

“Nhị thừa” là Thanh Văn, Duyên Giác. “Hữu học” là sơ quả đến tam quả, tứ quả A la hán là bậc vô học. Hết thầy công đức của tất cả Như Lai, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, hữu học và vô học, con đều tùy hỉ; công đức của Phật, con cũng tùy hỉ; công đức của Bồ Tát con cũng tùy hỉ; công đức nhiều như hạt bụi, con cũng tùy hỉ; công đức lớn như núi Tu Di, con cũng tùy hỉ; bất luận công đức bao nhiêu, con cũng đều tùy hỉ. Cho nên nói:

“Đừng cho việc ác nhỏ mà làm
Đừng cho việc thiện nhỏ mà không làm”.

Bạn phải biết, hết thầy các núi đều do từng hạt bụi tích tập mà thành núi, một hạt bụi tuy là nhỏ, tích tụ nhiều rồi sẽ thành núi. Một việc thiện tuy nhỏ, nhưng nếu chúng ta làm nhiều việc thiện, tích tụ nhiều rồi cũng vô lượng vô biên.

**Mười phương hết thấy Đèn Thế Gian
Bạc ban đầu thành tựu bồ đề
Con nay đều thỉnh mời tất cả
Chuyển bánh xe pháp diệu vô thượng.**

Mười phương tức pháp giới, pháp giới tức mười phương, Phật là đèn sáng của thế gian. Lúc trước khi thế gian chưa có Phật, thì thế giới đen tối. Có một số bần môn ngoại đạo, tà kiến thuyết pháp, thế nào là tà kiến? Tà kiến là tri kiến chẳng chánh đáng, dẫn người vào cảnh giới ma, khiến cho người chẳng sinh chánh tri chánh kiến, mà làm cho người sinh tà tri tà kiến. Tà tri tà kiến tức là đen tối, chánh tri chánh kiến tức là ánh sáng. Trước kia tôi thường nói:

“Lờ mờ truyền lờ mờ
Một truyền hai chẳng hiểu
Sư phụ đoạ địa ngục
Đồ đệ cùng theo vào”.

Đây tức là tà kiến thuyết pháp. Ông ta nói: “Người uống chút thuốc, thì có thể đắc được cảnh giới hư không”. Sau đó ông ta lại vì bạn chứng minh: “Đây tức là hư không, hư không tức là như thế, người đã chứng quả rồi, đã đắc được tứ thiên”. “Tứ thiên” vốn rất là bình thường, chẳng có quan trọng, ông ta thậm chí nói: “Người bây giờ đắc được hư không rồi, giống như Phật, Phật bất quá cũng là như thế”. Ông ta khiến cho người tri kiến sai lầm, chỉ dẫn vào con đường tà, cho nên nói: “Lờ mờ”, chính ông ta cũng chẳng minh bạch, hồ đồ, tuy ông ta hồ đồ, mà cũng có người theo ông ta học hồ đồ, cho nên gọi là “Lờ mờ truyền lờ mờ”. Một người truyền, biến thành hai người đều không hiểu, tại sao hai người đều không hiểu? Vì đem cái người không hiểu, truyền cho người không hiểu, do đó thành hai người đều không hiểu, đây cũng là kẻ dẫn đường, mình đã mù rồi, mang theo người không có con mắt, người không có con mắt đó, cho rằng ông ta có con mắt, chẳng biết rằng chính ông ta cũng nhìn chẳng thấy đường, nhưng ông ta muốn gạt người, đây gọi là “Một truyền hai không hiểu”, vì ông ta đã không biết tu hành như thế nào, hồ đồ chạy xuống địa ngục, đệ tử nghĩ: “Theo sư phụ sẽ không sai”. Cho nên đi theo sư phụ, thầy trò gặp nhau ở dưới địa ngục, cho nên nói: “Đồ đệ cùng theo vào”, sư phụ nhìn thấy đệ tử, bèn hỏi:

- “Người xuống đây làm gì”?

- Đồ đệ đáp: “Sư phụ xuống, làm đệ tử đương nhiên cũng phải xuống theo!
Đây là chỗ nào vậy” ?

- Sư phụ nói: “Hiện tại ta cũng không hiểu biết rõ lắm, không biết ở đây là thế giới Phật nào”?

Đợi một chút thì ngạ quỷ, Dạ Xoa đến bèn nói: “Nhà người làm sư phụ, mà chẳng dạy đồ đệ cho tốt, cứ nói dối lường gạt người, tốt lắm, ở đây là địa ngục cắt lưỡi. Đồ đệ chẳng có gạt người, nhưng cứ làm chuyện xấu, bỏ nó vào trong chảo dầu sôi đi”.

- Đồ đệ nói: “Hồng hết rồi! Ông gạt người đoạ vào địa ngục cắt lưỡi, đây là tội của ông đáng có, vì nhận làm ông, chúng tôi theo ông học hồ đồ, tạo ra rất nhiều lỗi lầm, bị nấu trong chảo dầu sôi, tội này thật chẳng tốt chút nào!”

- Sư phụ nói: “Ta cũng chẳng có cách gì hơn, ta cứu chẳng được các người, chính ta cũng cứu không được ta”.

Cho nên một vị sư phụ mang theo một số khí phần ma quỷ của đồ đệ, đều chạy xuống địa ngục. Tà kiến thuyết pháp, lừa người đi xuống địa ngục.

Chúng ta tu hành, phải tìm vị thiện tri thức, thiện tri thức tức là người có trí huệ, người thông minh sáng suốt. Chúng ta học đạo, phải học theo người thông minh; đừng học theo người ngu si. Lý luận của người thông minh thì đúng đắn, chẳng dẫn dắt người vào đường tà. Trước khi Phật chưa ra đời, trên thế gian đều là những sư phụ “Hồ đồ truyền hồ đồ”. Khi Phật ra đời rồi, thì như ánh sáng mặt trời chiếu sáng thế gian. Ai là “Bạc ban đầu thành tựu bồ đề”? Bồ đề là gì? Bồ đề tức là giác đạo. Giác đạo gì? Giác ngộ tất cả việc ác đều không làm, tất cả nghiệp thiện đều phải làm, tức là giác đạo. Giác đạo là tiết tiết cao, bồ đề cũng nên như thế, từng bước từng bước cao hơn, phải từng bước thăng đi lên, từ phàm phu đến thành Phật, gọi là bồ đề. Nhưng từng bước từng bước đi xuống là giác đường ác, từng bước từng bước thăng lên giác đường lành, do đó có câu: “Quân tử đi lên, tiểu nhân đi xuống”. Bạc ban đầu thành tựu bồ đề, tức là Phật ban đầu thành tựu bồ đề. Vị Phật ban đầu này, làm thế nào thành? Chúng ta đều biết, tụng kinh, niệm Chú, là tu hành, hành Bồ Tát đạo, lục độ vạn hạnh đều là tu hành, nhưng lúc ban đầu trước khi có Phật, chẳng có ai biết lục độ vạn hạnh, cũng chẳng có ai biết tu hành như thế nào? Cũng chẳng có Kinh tụng, cũng chẳng có Chú để niệm, vậy làm thế nào mà thành Phật? Vị Phật ban đầu vô lượng kiếp về trước, tức là vị Phật khai mở thế giới, bôn lai tức là Phật, Ngài cũng không cần niệm. Tại sao? Vì bôn lai tức là Phật, cho nên cũng không thể nói là Phật ban đầu. Ai thành tựu đạo nghiệp, thì người đó là bạc ban đầu thành tựu bồ đề. Phật ban đầu, bôn lai đã có. Hiện tại con đều thỉnh mời chư Phật mười phương ba đời và vị Phật ban đầu thành tựu, ở lâu nơi thế gian, thỉnh Phật chuyên bánh xe diệu pháp, chuyên bánh xe diệu pháp cao thượng không thể nghĩ bàn chẳng có gì cao hơn được. Giảng kinh, thuyết pháp, tụng kinh, trì Chú, in kinh, đều là chuyên bánh xe pháp. Đây đều là bánh xe diệu pháp nhìn thấy được, kỳ thật bánh xe diệu pháp vốn chẳng nhìn thấy được, nghĩ cũng nghĩ không ra. Bánh xe diệu pháp là “Lời nói đã bạc”, nói chẳng ra. “Nơi tâm hành đã diệt”, trong tâm bạn nghĩ muốn đi còn đường này, cũng chẳng còn nữa. Cho nên nói: “Miệng muốn nói lời không còn nữa”, miệng muốn nói mà chẳng còn lời gì để nói. “Tâm muốn duyên mà tư lự đã mất”, trong tâm bạn muốn nghĩ tưởng, nhưng tư lự đều chẳng còn nữa. Đây là chân chánh chuyên bánh xe pháp vi diệu, đây là bánh xe pháp vi diệu không thể nghĩ bàn. Nếu có người nói: “Tôi chẳng nhìn thấy Phật ở đời”. Bạn chẳng nhìn thấy, thứ nhất là do nơi bạn đi quá nhỏ hẹp. Có người nói: “Mỗi nơi tôi đi qua trên thế giới này, cũng chẳng nhìn thấy Phật chuyên bánh xe diệu pháp”. Bạn đi khắp thế giới, nhưng bạn có đi đến trong hư không chưa? Trong hư không có Phật đang chuyên bánh xe diệu pháp, nếu bạn muốn nhìn thấy Phật chuyên bánh xe diệu pháp, thì hãy đi đến trong hư không, bạn ngồi hoá tiền đi đến mặt trăng, cũng chưa nhìn thấy được. Bạn nhìn không thấy, phải

chẳng là không có? Chẳng phải, bạn nhìn không thấy nhiều thứ lắm. Chuyển bánh xe diệu pháp không nhất định nhìn thấy được, hơn nữa trên trời có chư Phật đang chuyển bánh xe diệu pháp, bạn cũng nhìn chẳng thấy, cho nên bạn không thể nói nhìn không thấy thì chẳng có. Thế gian chẳng có chỗ nào mà chẳng phải đang chuyển bánh xe diệu pháp, bạn minh bạch được thì tất cả hết thấy đều đang chuyển bánh xe diệu pháp. Nếu bạn không minh bạch, thì dù có chuyển bánh xe diệu pháp, bạn cũng chẳng biết đang chuyển bánh xe diệu pháp. Nếu bạn giác ngộ rồi, thì nhìn thế gian hết thấy tất cả sâm la vạn tượng, y báo, chánh báo, chẳng có cái gì mà không chuyển bánh xe diệu pháp, do đó có câu:

“Nơi đầu sợi lông hiện cõi bảo vương
Ngồi trong hạt bụi chuyển bánh xe pháp”.

Đây tức là chuyển bánh xe diệu pháp.

**Nếu chư Phật muốn vào Niết Bàn
Con đều chí thành xin mời thỉnh
Nguyện xin ở lâu vô số kiếp
Lợi lạc tất cả các chúng sinh.**

Bốn cõi: Chỗ chư Phật ở là cõi Thường Tịch Quang tịnh độ, là chẳng sinh chẳng diệt, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng dư chẳng sạch. Thế giới của chúng ta ở, là cõi phàm Thánh cùng ở. Chỗ của nhị thừa ở, là cõi Phương Tiện Hữu Dư, chẳng phải Niết Bàn rốt ráo. Chỗ của Bồ Tát ở, là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bồ Tát ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm du hí thần thông, thanh tịnh cõi Phật, giáo hoá chúng sinh. Ở nơi phần của Phật, thì vô lượng kiếp đến nay, chúng sinh giáo hoá đã độ xong, đây gọi là hoá duyên đã hết, cho nên hồi hướng về cõi Thường Tịch Quang tịnh độ, vào Niết Bàn. Con chí thành khẩn thiết xin mời thỉnh chư Phật đùng vào Niết Bàn, nguyện xin ở lâu kiếp số nhiều như số hạt bụi, để lợi lạc hết thấy tất cả các chúng sinh, giáo hoá tất cả chúng sinh.

**Hết thấy lễ tán cúng dường Phật
Thỉnh Phật ở đời chuyển pháp luân
Tuỳ hỷ sám hối các căn lành
Hồi hướng chúng sinh và Phật đạo.**

Ở trước lễ kính chư Phật, khen ngợi Như Lai, hợp lại gọi là lễ tán Như Lai. Rộng tu cúng dường phước, tức cũng là rộng tu cúng dường Phật, Phật là

đáng phước huệ đầy đủ. Con dùng tâm thành khẩn, nhờ nguyện lực mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, thỉnh Phật thường trụ ở đời, chuyển bánh xe diệu pháp. Nhờ tùy hỷ công đức và sám hối công đức, mà sinh ra đủ thứ căn lành. Vì trải qua sự sám hối, thì tội nghiệp sẽ tiêu trừ; khi tội nghiệp tiêu trừ, thì căn lành sẽ tăng trưởng. Hết thấy căn lành của tôi, chẳng giữ lại cho chính mình, mà là đem hết thấy công đức tùy hỷ sám hối đủ thứ các căn lành, đều hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, hết thấy công đức đều là của pháp giới chúng sinh. Còn hết thấy tội nghiệp của pháp giới chúng sinh, đều hoàn toàn giao hết cho tôi thọ nhận, tôi có thể thay thế chúng sinh thọ khổ, đem hết thấy công đức đều hồi hướng cho chúng sinh và Phật đạo.

**Con theo tất cả Như Lai học
Tu tập viên mãn hạnh Phổ Hiền
Cúng dường quá khứ các Như Lai
Cùng với hiện tại mười phương Phật.**

Con nguyện vĩnh viễn theo Phật học tập tất cả Phật đạo, tu hành học tập viên mãn hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Cúng dường tất cả chư Phật quá khứ, cùng với hiện tại tất cả chư Phật mười phương.

**Vị lai tất cả Thầy trời người
Tất cả ý muốn đều viên mãn
Con nguyện theo khắp Phật ba đời
Sớm được thành tựu đại bồ đề.**

Con cũng cúng dường tất cả chư Phật vị lai, nguyện cho tất cả ý muốn, hy vọng, những việc hoan hỷ trong tâm đều thành tựu viên mãn. Con nguyện theo khắp chư Phật ba đời học tập Phật pháp, sớm được thành tựu đại bồ đề.

**Hết thấy mười phương tất cả cõi
Rộng lớn thanh tịnh diệu trang nghiêm
Chúng hội vây quanh các Như Lai
Thấy đều ở dưới cội bồ đề.**

Hết thấy mười phương tất cả cõi Phật, bao quát pháp giới. Mười phương pháp giới rộng lớn thanh tịnh, không có tư hào nhiễm ô, dùng sự vi diệu không thể nghĩ bàn để trang nghiêm. Tất cả chúng hội trong pháp giới, hoặc là Bồ Tát hải hội, Thanh Văn Duyên Giác hải hội, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni hải hội, ưu bà tắc, ưu bà di hải hội, hoặc là Thiên long bát bộ hải hội, đều vây

quanh tất cả chư Phật, đều ở dưới cội bồ đề. Mười phương cõi nước chư Phật đều có cội bồ đề, mỗi vị Phật đều ở dưới cội bồ đề thành đạo.

**Mười phương hết thấy các chúng sinh
Nguyện lìa khổ não thường an lạc
Đắc được lợi chánh pháp thâm sâu
Diệt trừ phiền não hết không còn.**

Hết thấy các chúng sinh trong mười phương thế giới, tôi đều hồi hướng đến họ, nguyện cho họ đều lìa sâu bi khổ não, thường thường được an lạc, đắc được lợi ích chánh pháp thâm sâu, diệt trừ hết thấy tất cả phiền não không còn sót thừa. Nói thì dễ, làm được mới khó, muốn đoạn phiền não, lại đoạn chẳng được, phiền não với bạn chẳng biết nhân duyên thân mật đã bao nhiêu kiếp rồi, muốn lìa nó cũng lìa không được, tại sao vậy? Vì bạn chẳng có trí huệ, chỉ có ngu si. Nếu có trí huệ, thì sẽ chiếu phá được phiền não. Nghe Kinh nghe pháp, tức là học tập trí huệ vốn có của chúng ta, tuy nói là học tập trí huệ, nhưng trí huệ chẳng phải do học tập mà được, mà là chúng ta vốn có, chúng ta vốn có trí huệ, bất quá chúng ta bỏ quên nó mà thôi, thời gian lâu rồi không có dùng tới trí huệ Bát Nhã thâm sâu, bèn quên mất. Hiện tại nghe Kinh nghe pháp, bèn nghĩ tưởng tới trí huệ vốn có. Trí huệ sinh khởi thì ngu si phiền não sẽ không còn. Phiền não vô minh trụ ở chỗ đen tối, một khi có ánh sáng, thì nó bỏ chạy mất, ánh sáng tức là trí huệ, đen tối tức là vô minh. Chẳng có vô minh thì chẳng có phiền não, sẽ sinh ra trí huệ chân chánh.

**Con vì bồ đề tu khổ hạnh
Trong tất cả cõi thành túc mạng
Thường được xuất gia tu tịnh giới
Không dơ không phạm không lung lậu.**

Bạn muốn có trí huệ, thì phải tu hành, chẳng tu hành thì chẳng có trí huệ. Bạn hãy nhìn xem những người thông minh, họ đều đã từng tu đạo, hoặc đời trước đã từng xem nhiều Kinh điển, nên đời này họ thông minh, hoặc đời trước họ đã từng tu nhiều khổ hạnh, nên đời này họ thông minh. Tu bồ đề có đủ thứ pháp tu, hoặc tham thiền đả tọa, hoặc bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã v.v...đủ thứ pháp khác nhau.

Tôi nghĩ tới một câu chuyện, một vạn năm trước kia, có một vị tu hành, tu đạo, ngồi thiền. Lúc ban đầu ngồi thiền thì chân rất là đau, chẳng chịu được.

Ông ta bèn đấu tranh với cái chân đau, ông ta nói:

- “Ta chẳng muốn đau, còn người thì muốn đau”.

- Ông ta bèn đàm phán với cái chân, cái chân nói: “Tôi chịu chẳng nổi nữa rồi”.

- Ông ta nói: “Người chịu không nổi là chuyện của người, ta không màng”. Ban đầu chịu đựng được khoảng nửa tiếng thì muốn duỗi chân ra, về sau ngồi được khoảng một tiếng, hai tiếng, cuối cùng thì ngồi được mấy ngày liền. Một khi ngồi thì ngồi tới mấy ngày, hoặc mấy tháng, thậm chí mấy năm đều được. Ông ta đánh bại cái chân đau. Ông ta ngồi lâu rồi, thì chẳng muốn đứng lên, một khi ngồi thì ngồi mười mấy năm, đôi chân lại rồi ngồi tiếp. Về sau, ông ta muốn đợi đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, để trợ giúp Phật hoàng dương Phật pháp, nhưng vì ông ta hoan hỷ nhập định, nên ngồi nhập định rồi ngủ quên luôn, nhập định tới mấy ngàn năm, ngủ quên đến nỗi y áo đều rách nát hết, trên mặt đầy bụi bặm, trên đầu thì có tổ chim làm tổ, tuy ông ta là người, nhưng giống như tượng bùn.

Vào đời nhà Đường, Ngài Huyền Trang đi Ấn Độ thỉnh Kinh, trên đường đi thì gặp vị tu hành này, Ngài Huyền Trang bèn đánh thức Ngài tỉnh dậy, vị tu hành bèn hỏi:

- “Ngài làm gì ở đây”?

- Ngài Huyền Trang hỏi lại: “Còn Ngài làm gì ở đây”?

- Ngài nói: “Tôi đợi đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, để trợ giúp Ngài hoàng dương Phật pháp”.

- Ngài Huyền Trang nói: “Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã vào Niết Bàn cách đây hơn một ngàn năm rồi. Ngài còn ngồi ở đây mà không biết à?”

- Ngài nói: “Không quan hệ gì, vậy thì tôi ngồi tiếp, đợi đức Phật Di Lặc ra đời, trợ giúp Phật Di Lặc giáo hoá chúng sinh”. Do đó Ngài chuẩn bị muốn nhập định tiếp. Vì Ngài nhập định đã quen rồi, cho nên rất muốn tiếp tục nhập định.

- Ngài Huyền Trang nói: “Lão đồng tu, Ngài đừng nhập định nữa, hiện tại tuy đức Phật Thích Ca đã vào Niết Bàn, nhưng Phật pháp còn đang ở thế gian, Ngài đến trợ giúp tôi hoàng dương Phật pháp được chăng?”

- Ngài nói: “Tôi trợ giúp Ngài như thế nào, hơn nữa Ngài là ai”?

- Ngài Huyền Trang nói: “Tôi là người nhà Đường, pháp danh Huyền Trang, bây giờ tôi đang trên đường tới Ấn Độ thỉnh Kinh, tôi thỉnh Kinh rồi trở về, nhất định phải có người trợ giúp tôi hoàng dương Phật pháp. Ngài ngồi ở đây, đợi bao nhiêu năm nữa, đâu có làm được việc gì, thật là đáng tiếc quá, Ngài hãy đến trợ giúp tôi hoàng dương Phật pháp”.

- Ngài nói: “Tôi có thể trợ giúp Ngài được chăng”?

- Ngài Huyền Trang nói: “Được chứ, nhưng Ngài phải thay đổi thân thể giống như dọn nhà, Ngài hãy dọn nhà đến Trường An, Ngài xem mái nhà nào ngói màu vàng lưu ly, thì Ngài tái sinh vào đó, đợi tôi trở về, tôi sẽ đi tìm Ngài”.

- Ngài nói: “Vậy tốt! Tôi tin Ngài, tôi nguyện trợ giúp Ngài hoằng dương Phật pháp”.

Do đó Ngài tái sinh vào Trường An, Ngài Huyền Trang vốn muốn Ngài tái sinh vào nhà có mái ngói màu vàng lưu ly, nhưng Ngài nhớ lộn, nhớ là ngói màu xanh lưu ly, nên Ngài đã tái sinh vào làm con trai nhà thừa tướng. Khi Ngài Huyền Trang khởi hành lên đường ở tại Trường An, thì vua Đường Thái Tông hỏi: “Khi nào khanh trở về”? Khi khanh trở về thì hãy báo tin, ta sẽ ra nghinh đón khanh”.

- Ngài Huyền Trang nói: “Hoàng thượng thấy nhánh cây tùng này đang nghiêng về hướng tây, đợi khi nào nhánh cây tùng này nghiêng về hướng đông, thì lúc đó tôi sẽ trở về”.

Đó là nhánh cây tùng ở ngoài cửa hoàng cung, trải qua mười bốn năm. Một ngày nọ, nhánh cây tùng quả nhiên nghiêng về hướng đông, vua Đường Thái Tông nói: “Hôm nay đại khái Ngài Huyền Trang sẽ trở về, chúng ta hãy chuẩn bị ra ngoài thành nghinh đón Ngài”. Cho nên mọi người đi ra ngoài thành nghinh đón, thì quả nhiên Ngài Huyền Trang trở về.

Khi Ngài Huyền Trang thỉnh Kinh trở về, vừa nhìn thấy vua Đường Thái Tông thì rất hoan hỉ vui vẻ chúc mừng vua Đường Thái Tông. Vua Đường Thái Tông không rõ Ngài chúc mừng gì, bèn hỏi:

- “Đáo đê thì Ngài có gì chúc mừng”?

- Ngài Huyền Trang nói: “Năm mà tôi lên đường, chắc chắn Ngài đã sinh ra thái tử”.

- Vua Đường Thái Tông nói: “Không có”.

- Ngài Huyền Trang nói: “Kỳ lạ quá, rõ ràng tôi kêu một người đến đây làm con của Ngài mà, đê tối nay tôi quán sát xem sao”!

Vua Đường Thái Tông cũng chẳng biết trong bụng Ngài Huyền Trang có chuyện gì vui. Tối đó, Ngài Huyền Trang bèn ngồi thiền quán sát, thì mới biết vị lão tu hành thác sinh vào trong nhà thừa tướng, đã được mười bốn tuổi, người cao lớn, nhưng chẳng giữ quy cụ, lại ăn thịt, lại uống rượu, lại chơi với con gái, chẳng có gì mà chẳng làm. Vì nhà thừa tướng có quyền, có thế, lại giàu có, cho nên anh ta tha hồ ăn chơi, chẳng có ai dám ngăn cản. Ngài Huyền Trang nhìn thấy anh ta đi sai đường.

Sang ngày sau, bèn nói với vua Đường Thái Tông rằng: “Hôm qua tôi có chúc mừng Ngài, nguyện lai người này đi sai đường, tôi vốn kêu ông ta đến đầu thai vào hoàng cung làm thái tử, nhưng ông ta lại tái sinh vào nhà thừa tướng. Cho nên bây giờ Ngài hãy hạ thánh chỉ kêu anh ta đi xuất gia. Trước kia, tôi với anh ta có giao ước, anh ta sẽ trợ giúp tôi hoằng dương Phật pháp”.

Do đó, hoàng đế hạ chỉ muốn con trai của thừa tướng xuất gia. Thừa tướng tiếp được thánh chỉ, bèn kêu con trai đi xuất gia.

Anh ta vừa nghe bèn nói: “Đâu có lý này, hoàng đế sao lại kêu tôi xuất gia? Tôi còn ham vui mà”!

- Thừa tướng nói: “Chuyện này không xong rồi, ai mà trái thánh chỉ thì bị chém đầu đó”.

- Anh ta nói: “Con đi gặp hoàng đế để nói lý lẽ”.

Ngày thứ hai, thừa tướng nói với hoàng đế, thằng con nó muốn gặp hoàng thượng.

Ngài Huyền Trang sớm đã biết nó không muốn xuất gia, bèn nói với hoàng đế rằng: “Ngày mai, đứa con của thừa tướng sẽ đưa ra những điều kiện với Ngài, bất cứ điều kiện gì, Ngài đều phải đáp ứng hết”.

- Vua Đường Thái Tông nói: “Được”.

Qua ngày sau, đứa con của thừa tướng đến gặp hoàng đế, hoàng đế nói: “Hiện tại ta rất tin Phật pháp, biết được Phật pháp thật là tuyệt vời, ta hy vọng người đi xuất gia để hoằng dương Phật pháp”.

- Anh ta nói: “Muốn tôi xuất gia cũng được thôi, nhưng tôi có ba điều kiện buông bỏ chẳng được, nếu Ngài đáp ứng được, thì tôi sẽ đi xuất gia”.

- Vua Đường Thái Tông hỏi: “Điều kiện gì”?

- Anh ta nói: “Tôi thích nhất là uống rượu, tuy là người xuất gia không được uống rượu, nhưng tôi phụng chỉ xuất gia, tôi là ngoại lệ. Bất cứ tôi đến chỗ nào, tùy tùng đều mang một xe rượu đi theo”.

- Vua Đường Thái Tông nói: “Ta đáp ứng nhà ngươi, điều kiện thứ hai là gì”?

- Anh ta nói: “Tôi rất thích ăn thịt, bất cứ đến chỗ nào, tùy tùng đều mang theo một xe thịt”.

- Vua Đường Thái Tông nói: “Được, không có vấn đề gì, còn điều kiện thứ ba”?

- Anh ta nói: “Người xuất gia không được có vợ, nhưng tôi phụng chỉ xuất gia, tôi là ngoại lệ, tôi rất thích gái đẹp, bất cứ tôi đến chỗ nào, đều có một xe gái đẹp đi theo. Nếu hoàng thượng đáp ứng ba điều kiện này, thì tôi miễn cưỡng đi xuất gia. Nếu một trong ba điều kiện không đáp ứng được, thì tôi không xuất gia”.

- Vua Đường Thái Tông nghĩ: “Đứa con tặc quá, nhưng Ngài Huyền Trang đã phó thác cho mình”. Do đó bèn nói: “Tốt lắm, ta hoàn toàn đáp ứng nhà ngươi, bây giờ nhà người xuất gia được rồi đó”!

- Anh ta nghĩ: “Ba xe yêu cầu này đều được hứa khả, vậy thì đi xuất gia thôi”.

Vua Đường Thái Tông tuy làm mãn nguyện anh ta, nhưng anh ta cũng không vui mừng lắm khi đi xuất gia. Phụng chỉ xuất gia rất là vinh dự, rất là náo nhiệt. Vua hạ lệnh anh ta đến Đại Hưng Tự xuất gia (Đại Hưng Tự là trường dịch Kinh của Đường Huyền Trang, từ sơn môn mà đến phòng của vị

phương trượng khoảng một trăm dặm, có hơn mười vạn người ở trong đó). Do đó, trong Chùa cử hành chuông trống bát nhã để nghinh tiếp anh ta (Khi nào có pháp hội thì đánh chuông trống bát nhã, thiện thần bèn đến ủng hộ, cho nên không thể tùy tiện đánh chuông trống bát nhã). Khi anh ta đến trước cửa Chùa, nghe được tiếng chuông trống bát nhã, đột nhiên khai ngộ: “Ôi! Thì ra tôi vốn là một lão tu hành”! Do đó, bèn nói với đoàn tùy tùng chở ba xe phía sau rằng: “Tôi không cần ba xe này nữa, tôi đã đủ rồi”! Do đó anh ta đến Đại Hưng Tự cao đầu xuất gia, pháp danh là Khuy Cơ pháp sư, còn gọi là Tam Xa Tô Sư. Khuy Cơ pháp sư rất là thông minh, bất cứ Kinh điển gì, một khi đã nghe qua tai liền nhớ, lọt qua mắt rồi không quên, đây là nhân duyên Ngài tu đạo. Về sau, Khuy Cơ pháp sư góp công lớn hoằng dương Phật pháp vào thời đại nhà Đường.

Tam Xa tô sư trước kia chẳng nhớ mình đã tu hành bao nhiêu năm, nhưng đời này vẫn còn mê, khi xuất gia còn muốn một xe rượu, một xe thịt, một xe gái đẹp. Đợi khi nghe được tiếng chuông trống bát nhã, mới tỉnh ngộ chính Ngài đã từng là người tu đạo, do đó Ngài trợ giúp Ngài Huyền Trang hoằng dương Phật pháp, Ngài nghiên cứu về duy thức học.

Đương thời có một vị cao Tăng là Đạo Tuyên luật sư, Ngài chuyên tu về giới luật, đi đứng nằm ngồi bốn oai nghi lớn đều không câu thả, khi đi thì nhẹ nhàng như gió thoảng, do đó có câu:

“Đi như gió
Đứng như tùng
Ngồi như chung
Nằm như cung”.

Ngài tu hành rất tốt, miệng không tùy tiện nói chuyện, mắt không nhìn những thứ không tốt, do đó có câu:

“Phi lễ vật thị
Phi lễ vật thính
Phi lễ vật động
Phi lễ vật ngôn”.

Nghĩa là:

“Những gì không tốt thì không nhìn
Những gì không hay thì không nghe
Những gì không tốt thì không làm
Những gì không tốt thì không nói”.

Vì Ngài trì giới rất tinh nghiêm, nên cảm ứng người trời đến cúng dường Ngài. Ngài cũng ngày ăn một bữa, mỗi ngày đều có người trời đem cơm tới cúng dường Ngài.

Khuy Cơ pháp sư Ngài đã thưởng thức hết thấy những thức ăn ở nhân gian, trước khi chưa xuất gia, loại thịt gì cũng đều đã thưởng thức qua. Xuất gia rồi, thức ăn chay gì ngon cũng đã thưởng thức qua. Lúc đó Ngài lại sinh ra tâm tham, nói: “Tôi chưa từng ăn thức ăn của người trời, Đạo Tuyên luật sư có người trời cúng dường thức ăn, mình đi đến chỗ Ngài Đạo Tuyên luật sư để thưởng thức cho biết”. Vì Ngài là phụng chỉ xuất gia, cũng là quốc sư, muốn làm gì thì làm, do đó bèn đến chỗ Ngài Đạo Tuyên luật sư, nói với Ngài Đạo Tuyên luật sư rằng: “Hết thấy những thực vật trên thế gian, tôi đều đã thưởng thức, nhưng thức ăn trên trời thì chưa thưởng thức, Ngài đừng quá tham, hôm nay người trời mang thức ăn lên, cũng nên chia cho tôi một phần”.

Đạo Tuyên luật sư nói: “Tốt”!

Do đó, sang ngày sau hai người đợi người trời mang thức ăn đến cúng dường, nhưng quá giờ Ngọ vẫn không thấy người trời mang thức ăn đến. Không những chẳng ăn được thức ăn của người trời, mà thức ăn ở nhân gian cũng không có luôn, vì Đạo Tuyên luật sư chẳng có gì hết, không có nhà bếp, không có rau cải gì hết. Ở trên núi Chung Nam chỉ có thể ăn cỏ, hoặc là lá cây, rễ cây. Lúc đó, Ngài Khuy Cơ có chút không vui, nói: “Đại khái Ngài gạt người, vốn chẳng có người trời nào mang thức ăn đến cúng, sao đợi hoài không thấy”.

Đạo Tuyên luật sư nói: “Ngài nói tôi gạt người thì gạt người, tôi cũng chẳng biện luận với Ngài”. Vì Ngài trì giới, không muốn nhiều lời. Lúc đó trời đã tối, từ núi Chung Nam đi xuống núi cũng bảy mươi dặm đường, trời tối khó đi, nên Ngài Khuy Cơ ở lại tá túc một đêm.

Khuy Cơ pháp sư tối ngủ sớm, ngủ ngáy như sấm, Đạo Tuyên luật sư trong tâm bèn khởi vọng tưởng: “Quốc sư gì mà một chút tu hành cũng chẳng có, ngủ còn ngáy như sấm, thật là mất oai nghi quá”. Đúng lúc khởi vọng thì trên thân có con rắn, vì người xuất gia nhiều ngày không tắm rửa, nên thân thể dơ dáy, bèn sinh rắn. Đạo Tuyên luật sư bắt con rắn bỏ xuống dưới đất, một lúc sau thì có một con rắn nữa cắn, Ngài lại bắt nó bỏ xuống dưới đất. Ngài Khuy Cơ ngủ suốt đêm, ngáy như sấm, còn Ngài Đạo Tuyên luật sư thì ngồi thiền suốt đêm, cũng không thể nhập định được, nên cứ khởi vọng tưởng.

Sáng ngày sau, Đạo Tuyên luật sư nhìn chẳng được nói: “Ngài ngủ li bì, chẳng giữ oai nghi gì hết, còn ngáy như sấm, làm cho tôi đêm qua không nhập định được”.

- Ngài Khuy Cơ nói: “Ngài nói tôi không tu hành à? Ngài mới không tu hành”.

- Đạo Tuyên luật sư nói : « Sao Ngài biết tôi không tu hành » ?

- Ngài Khuy Cơ nói : « Ngài là lão tu hành trì giới, tối qua chẳng phải Ngài bắt bỏ xuống đất hai con rận chằng ? Ngài làm cho một con chết, còn một con bị gãy hết một chân, nên chúng xuống chỗ vua Diêm Vương, nói Ngài giết chúng. Tôi đến đó giảng hoà cho Ngài, nói Ngài chỉ là vô tâm, kêu chúng đừng có báo thù. Vua Diêm Vương gọi hai con rận đó đi đầu thai rồi ».

- Đạo Tuyên luật sư nghĩ : « Ta bắt hai con rận này xuống nhẹ nhàng, sao Ngài Khuy Cơ này biết được chớ ? Thật là kỳ lạ » !

Ngài Khuy Cơ nói : « Tôi đi đây, ở đây vốn không có thức ăn của người trời dâng cúng, Ngài gạt người ».

Khi tới giờ ngọ, thì người trời mang thức ăn đến cúng dường. Đạo Tuyên luật sư bèn hỏi : « Sao hôm qua người không mang thức ăn lên ? Hôm qua ta có khách quý đến đây, mà đợi hoài không thấy người mang thức ăn lên ».

- Người trời đó nói : « Pháp sư từ bi tha thứ cho tôi, hôm qua tôi có mang thức ăn lên cúng dường cho Ngài, nhưng nhìn thấy chung quanh bốn mươi dặm có kim quang màu vàng ròng, tôi muốn đi lên, nhưng con mắt chẳng mở được, chỉ thấy toàn màu vàng ròng. Do đó tôi bèn hỏi thần thổ địa, thì ông ta nói : ‘Chỗ này có nhục thân Bồ Tát, cho nên chu vi khoảng bốn mươi dặm đều có kim quang’, cho nên tôi không thể đến được, xin hãy tha thứ cho tôi ».

Đạo Tuyên luật sư nghe rồi rất là hồ thẹn nói: «Nguyên lai Khuy Cơ pháp sư là nhục thân Bồ Tát, mà ta còn nói Ngài chẳng có tu hành, ngu ngáy như sấm, nguyên lai cảnh giới của Ngài cao hơn ta một bậc ». Do đó, Đạo Tuyên luật sư lại nỗ lực dụng công tu hành, còn Ngài Khuy Cơ cũng không còn nghĩ tới muốn thưởng thức thức ăn của người trời nữa, hai người đều trở thành bậc cao Tăng của thời ấy.

Tôi vì muốn cầu bồ đề giác đạo, nên lúc tu đạo, bất cứ ở trong một trong bốn đường ác (A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục), đều thành tựu tức mạng thông. Chúng ta đừng cho rằng xuất gia là việc dễ dàng, do đó có câu :

« Đừng cho xuất gia là việc dễ
Đều nhờ nhiều kiếp gieo bồ đề ».

Bạn đừng cho rằng tùy tiện thì có thể xuất gia được, có người ở tại Bảo Hoa Sơn thọ giới Tỳ Kheo, lúc qua sơn động, thì qua chẳng được, hoặc là do có tội chướng, nên chết ở nơi đó. Có rất nhiều người thọ giới Sa Di thì được, nhưng thọ giới Tỳ Kheo rồi, thì bị thần kinh, đây là vì không có đức hạnh.

Chúng ta nên học mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, nên phát nguyện thường xuất gia, ra khỏi nhà phiền não, ra khỏi nhà ba cõi, ra khỏi nhà vô minh. Thế nào gọi là ra khỏi nhà phiền não ? Ai ai cũng đều có phiền não, nhưng chưa thể buông bỏ được phiền não. Nếu buông bỏ được phiền não, tức là ra khỏi nhà phiền não. Ba cõi là cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Tuy bạn đang ở trong cõi dục, mà không có tâm dâm dục; tuy bạn chưa đến được cõi sắc, nhưng đối với hình sắc cũng không; cho đến cõi vô sắc cũng không, cho nên gọi là ra khỏi nhà ba cõi, ra khỏi nhà phiền não, ra khỏi nhà vô minh. Vô minh là gốc rễ của phiền não, khi phá được vô minh, thì bồ đề giác đạo sẽ viên mãn.

Ở Trung Quốc không nhất định ai xuất gia cũng tu hành được. Ở Trung Quốc có phong khí này, trẻ con khi xuất gia, có đứa có nhiều bệnh tật, cha mẹ mời bác sĩ chữa bệnh cũng không hết, thấy tình hình đứa nhỏ chắc phải chết, cha mẹ bèn đem đứa bé vào Chùa cho nó xuất gia làm Sa Di. Đứa bé khi xuất gia rồi thì bệnh cũng hết, những hạng người này xuất gia cố nhiên có căn lành, nhưng chỉ e rằng nó mê muội, mà không biết tu hành. Có người vì vấn đề hoàn cảnh cuộc sống mà xuất gia. Có người gia đình quá nghèo, nghĩ rằng xuất gia thì dễ có cơm ăn, dễ có áo mặc, sự xuất gia này là vì nghĩ tới cơm áo. Có người tuổi già, không chỗ nương tựa, mà phát tâm xuất gia làm hoà thượng, sau đó thu nạp những chú Sa Di nhỏ tuổi, có người hiếu thuận với sư phụ, bất cứ ăn gì, trước hết phải cúng dường sư phụ, đối với sư phụ phải cung kính; trước khi chưa xuất gia, chỉ là một ông già, không có người thân; xuất gia rồi thì có đệ tử chăm sóc, cho nên hạng người xuất gia này là vì dưỡng già, hạng người này cũng không nhất định sẽ tu hành được. Có người vì hoàn cảnh bức bách, như Khuy Cơ pháp sư, nhưng Ngài tu hành được. Xưa kia ở Trung Quốc, bất cứ người nào giết người, đốt nhà, khi xuất gia rồi thì chính phủ tìm chẳng được, hạng người này vì chạy trốn mà xuất gia, cũng không nhất định sẽ tu hành được. Còn có một hạng người nữa vì sinh tử phát bồ đề tâm mà xuất gia, hạng người này mới chân chánh tu hành. Thường được xuất gia tu trì giới luật thanh tịnh, khiến cho giới luật thanh tịnh như châu báu, vĩnh viễn không huỷ phạm.

Trời rỗng Dạ Xoa Cưu Bàn Trà
Cho đến người và chẳng phải người
Hết thấy tất cả tiếng chúng sinh
Đều dùng các tiếng mà thuyết pháp.

Trời rỗng. Tại sao biến hoá làm rỗng ? Vì thừa cấp giới hoãn, thưở xưa họ tu pháp đại thừa rất tinh tấn, nhưng cho rằng giữ giới là chuyện bình thường, giữ hay không giữ giới đều không quan trọng. Do « thừa cấp » mà có thân

thông; vì « giới hoãn » mà đoạ làm súc sinh. Dạ Xoa còn gọi là quỷ mau chóng. Cưu Bàn Trà còn gọi là quỷ « đông đảo », chúng chuyên môn đợi người ngủ thì đi tác quái, có người bị thổi hơi của chúng vào đây miệng, nói chẳng được, cũng chẳng cử động được, thì sẽ chết. Nhưng lúc bấy giờ, vì có sức lực cảm hoá mười đại nguyên vương của Bồ Tát Phổ Hiền, chúng có thể làm hộ pháp, mà không làm hại nữa. Trời rồng, Dạ Xoa, Cưu Bàn Trà, các loài quỷ, cho đến người và chẳng phải người v.v...hết thấy tất cả chúng sinh, hết thấy tiếng nói của họ, con đều dùng tất cả thứ tiếng mà vì tất cả chúng sinh thuyết pháp, gặp loại chúng sinh nào, thì nói thứ tiếng của loài đó.

**Siêng tu thanh tịnh Ba La Mật
Luôn không quên mất bồ đề tâm
Diệt trừ chướng cấu không sót thừa
Tất cả diệu hạnh đều thành tựu.**

Siêng tu là không lười biếng, không sợ khổ, không sợ mệt, thời thời tinh tấn, thanh tịnh Ba La Mật chẳng có sự nhiễm ô. Ba La Mật là tiếng Phạn, nghĩa là đến bờ kia, từ bờ sinh tử bên này, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Bồ đề tâm là gì ? Tức là tâm siêng cầu Phật đạo, đời đời kiếp kiếp đều chẳng quên mất bồ đề tâm. « Diệt trừ chướng cấu không sót thừa », diệt trừ tất cả báo chướng, nghiệp chướng, phiền não chướng. Có phiền não thì có trần cấu, khiến cho tất cả phiền não trần cấu đều chẳng còn nữa. « Diệu hạnh », đến chánh điện tham thiền đả tọa, chấm dứt sinh tử tức là diệu hạnh. Tu hạnh gì thì thành tựu hạnh đó, gọi là diệu hạnh, thành tựu « không thể nghĩ bàn », thế nào gọi là « không thể nghĩ bàn » ? Vì vượt ngoài ý nghĩ của con người, tưởng tượng không đến được, mà lại đắc được, đây gọi là « Diệu », không những không thể dùng tâm nghĩ, mà cũng không thể dùng lời bàn luận, hạnh môn vi diệu không thể nghĩ bàn này, tức cũng là tham thiền và khai ngộ. Bạn có thể khai ngộ thì thành tựu hạnh môn vi diệu không thể nghĩ bàn.

**Nơi các hoặc nghiệp và cảnh ma
Thế gian trung đạo được giải thoát
Giống như hoa sen chẳng dính nước
Cũng như trời trăng chẳng trụ không.**

Thế nào gọi là hoặc nghiệp? Hoặc là mê hoặc, cũng là nghi hoặc. Hoặc có ba thứ : Kiến tư hoặc (hoặc thấy nghĩ), trần sa hoặc (hoặc nhỏ như cát bụi), vô minh hoặc. Kiến hoặc là thô hoặc, tư hoặc là tế hoặc. Thế nào là kiến hoặc ? Do đó có câu : « Thấy cảnh sinh tham ái », tức là gặp cảnh giới, thì sinh một thứ tâm tham ái, tâm ái tức là mê hoặc, mê hoặc nhiều rồi thì hồ đồ. Tư hoặc

là trong tư tưởng đối với đạo lý chẳng hiểu biết, do đó có câu : « Mê lý khởi phân biệt », sinh ra một thứ tâm phân biệt không đúng đắn. Trần sa hoặc, nói về nó thì quá nhiều, nhiều như hạt bụi, nhiều như cát sông Hằng. Vô minh hoặc, ở trong tâm của chúng ta có vô minh, vô minh vốn rất ít, nhưng do ít biến thành nhiều, giống như bạn thấy được cảnh giới, thì sinh ra một thứ tâm tham ái, đó là vô minh đang tác quái. Gốc rễ của kiến hoặc là do vô minh sinh ra. Tại sao sinh ra tâm tham ái ? Từ nơi nào đến ? Từ nguồn gốc đáy mong cầu, đi tìm gốc rễ của nó tức là vô minh, cho nên vô minh là gốc rễ của sinh tử. Chúng ta chưa chấm dứt sinh tử, là do sự chướng ngại của vô minh, cho nên sinh tử chưa chấm dứt. Kiến hoặc có tám mươi tám phẩm, tư hoặc có tám mươi một phẩm, chứng được Sơ quả A La Hán, thì đã đoạn được tám mươi tám phẩm kiến hoặc. Chứng được Nhị quả A La Hán, thì đã đoạn được sáu phẩm trước tư hoặc của dục giới. Chứng được Tam quả A La Hán, thì đã đoạn được trần sa hoặc, đoạn được ba phẩm sau tư hoặc của dục giới. Chứng được Tứ quả A La Hán, thì mới phá được vô minh, đoạn vô minh hiển pháp tánh, nhưng chưa hoàn toàn phá vô minh, đoạn sạch tám mươi một phẩm tư hoặc của tam giới. Bồ Tát đã đoạn trần sa hoặc, nhưng vô minh hoặc vẫn chưa đoạn sạch. Khi đến bậc Đẳng giác Bồ Tát, thì vẫn còn một phần sinh tướng vô minh chưa đoạn, nếu phá sạch hết một chút vô minh đó, thì sẽ thành bậc Diệu giác, tức là Phật.

Đúng là bạn tạo nghiệp thiện ác, do đó có câu : « Dù cho trăm ngàn kiếp, nghiệp ta ra chẳng mất », dù cho đến trăm ngàn kiếp, nghiệp của bạn đã tạo ra cũng sẽ không mất đi. Bạn tạo nghiệp thiện thì được báo thiện, tạo nghiệp ác thì được báo ác, thiện ác đều đi theo bạn. « Khi nhân duyên hội ngộ, quả báo tự thọ lấy », khi nhân duyên chín mùi, đúng thời đúng lúc, thì bạn tự mình thọ quả báo, trồng nhân thiện, thì kết quả thiện; trồng nhân ác thì kết quả ác.

Nay lại có một câu chuyện nữa, lúc trước khi tôi còn làm Sa Di, vào dịp cuối năm trong Chùa, hoặc ở nhà đều viết câu đối liễn, còn gọi là hồi xuân. Trong Chùa cũng viết câu : « Như ý cát tường ». Lúc đó tôi viết câu đối liễn: « Trí huệ như hải », lúc đó có vị sư huynh cũng là Sa Di, anh ta thấy tôi viết bốn chữ đó rất là hoan hỉ, nên cứ đọc tới đọc lui bốn chữ đó, tôi bèn nói với anh ta : « Tôi thấy sư huynh nghiệp lực như hải », vừa nói xong thì anh ta nổi lửa vô minh, rất nóng giận thậm chí muốn đánh tôi, tôi bèn nói : « Sư huynh đừng có hấp tấp, tôi nói ra lời này thì nhất định sư huynh sẽ hoan hỉ, chắc chắn cũng sẽ đồng ý. Tôi nói sư huynh ‘nghiệp lực như hải’, sư huynh chẳng những chẳng nóng giận, mà còn phải cảm ơn tôi » !

- Anh ta nói : « Sư đệ nói tôi nghiệp lực như hải, tôi còn phải cảm ơn đệ à » ?

- Tôi nói : « Sư huynh biết nghiệp là gì không » ?

- Anh ta nói : « Nghiệp là con người tạo ».
- Tôi nói : « Nghiệp thì có nghiệp thiện và nghiệp ác, nếu tôi nói nghiệp thiện của sư huynh như hải, thì như huynh nói sao đây » ?
- Anh ta nghe rồi chẳng nói lời nào, bèn xin lỗi tôi. Bạn thấy có diệu chẳng, chỉ khác một chữ thôi, chữ này tôi nói không rõ ràng, thì anh ta đã nổi nóng lên, tôi lại thêm chữ thành « Thiện nghiệp như hải », thì anh ta hơn hờ vui mừng, cho nên một chữ có thể làm cho người ta nóng giận, có thể làm cho người ta hoan hỉ.

Lại có một lần nọ, tôi cầm một tập giấy, vị sư huynh này rất nhiều chuyện, hỏi tôi tay cầm gì thế, tôi nói :

- « Đây là tờ khê ước bán sư huynh ».
- Anh ta nghe rồi lại nổi nóng nói : « Sao sư đệ lại có thể bán tôi, sư đệ có quyền gì bán tôi » ?
- Tôi nói : « Đương nhiên tôi có quyền bán sư huynh, tôi bán sư huynh, sư huynh còn phải hoan hỉ nữa, sư huynh không hoan hỉ thì tôi không bán, tôi có đặc quyền ».
- Anh ta càng tức lên nói : « Sư đệ có đặc quyền gì chớ » ?
- Tôi nói : « Tôi bán sư huynh, có người mua sư huynh, sư huynh chắc chắn sẽ hoan hỉ » !
- Anh ta nói : « Đâu có lý nào, sư đệ bán tôi, có người mua tôi, tôi còn hoan hỉ nữa là sao » ?
- Tôi nói : « Tôi bán sư huynh cho đức Phật Thích Ca, vĩnh viễn làm hoà thượng, có được chẳng » ?
- Anh ta nói : « Được, được » !

Đây là lúc tôi còn trẻ rất ham đùa nghịch, bạn thấy câu chuyện này đó, tôi bán anh ta, anh ta còn vui mừng, đây cũng là diệu pháp, đừng cho rằng là nói đùa.

Bây giờ nói chút xíu về cảnh giới ma, nếu như bạn không biết, thì ma chẳng đến tìm bạn, một khi bạn biết thì ma chường sẽ đến tìm bạn. Tại sao vậy ? Vì khi lúc chúng ta không tu hành, thì là người nghèo, ma cũng giống như kẻ trộm, kẻ trộm thì chẳng trộm cắp của người nghèo, vì biết họ vốn chẳng có đồ vật gì để lấy. Khi bạn tu đạo thì giống như người phát tài, kẻ trộm sẽ đến trộm cắp tài sản của bạn, cho nên tu đạo thì có ma, do đó có câu :

« Ma là mài dũa chân đạo
 Chân đạo mới có ma
 Càng mài thì càng sang
 Càng sáng thì càng mài.
 Mài được như trăng mùa thu
 Trong không chiếu sáng quần ma

Quần ma chiếu đến bỏ chạy hết
Bèn xuất hiện bôn lai Phật ».

Bạn tu đạo có chút thành tâm, thì ma sẽ đến mài dũa bạn, tức cũng là khảo nghiệm bạn, vì bạn dụng công một cách chân thành, càng chân thành thì càng có ma tới khảo nghiệm bạn. Bạn càng thọ ma, thì sẽ hiện ra quang minh của bạn. Khi quang minh của bạn sáng ngời, thì càng phải mài dũa thêm một chút, ma khảo nghiệm bạn, khảo nghiệm như ánh trăng sáng trong hư không, ở trong hư không chiếu quần ma, đây là nói bạn có trí huệ chân chánh, thì sẽ chiếu quần ma, làm cho tất cả ma đều biết được. Quần ma chiếu đến đều bỏ chạy, biểu thị trí huệ quang minh của bạn chiếu đến làm cho ma bỏ chạy trốn, lúc đó bôn lai Phật sẽ xuất hiện.

Khi tu đạo có sự thành tựu thì sẽ gặp ma chướng. Nói về chữ giới, bôn lai chẳng nghĩ tới sự phạm giới, nhưng mà phạm giới. Bôn lai chẳng nghĩ tới sự sát sinh, trong vô hình thì sát sinh. Bôn lai chẳng nghĩ đến trộm cắp, bắt tri bắt giác thì phạm giới. Bôn lai chẳng nghĩ đến tà dâm, cũng bắt tri bắt giác thì phạm giới, bắt tri bắt giác thì hồ đồ. Lúc đó, vô minh hiện tiền, sau đó gì cũng đều quên hết, quên luôn là đã thọ giới chay trường, kết quả lại phá trai phá giới. Vốn chẳng nghĩ tới sự nói dối, khi vô minh hiện ra thì nói dối. Bôn lai chẳng nghĩ tới uống rượu, khi vô minh nổi lên thì lại uống rượu, đây là vô minh che lấp trí huệ, chẳng có trí huệ, cho nên phạm giới.

Lại như ngồi thiền, khi có một chút định lực, thì sinh ra một chút trí huệ, bèn muốn đoạn tâm dâm dục, khi bạn không nghĩ tới đoạn tâm dâm dục, thì chẳng có việc gì, nhưng khi bạn nghĩ đoạn tâm dâm dục, thì con ma dâm dục sẽ đến, hoặc khi lúc bạn ngủ, thì nó biến hoá ra đủ thứ con gái đẹp, bạn thích cái gì, thì nó sẽ hiện ra cái đó, để dẫn dụ bạn; đối với người nữ thì nó sẽ hiện ra đủ thứ người nam đẹp trai để mê hoặc, cũng khảo nghiệm bạn ở trong mộng. Lúc đó, bạn không giữ vững thì sẽ phạm giới ở trong mộng, chẳng còn định lực, cũng chẳng còn trí huệ. Hoặc chẳng phải ở trong mộng, lúc bình thường, nếu bạn không có định lực, chẳng có trí huệ thì ma chẳng hiện tiền; khi bạn muốn phát tâm tu hành, thì cảnh giới ma chướng sẽ phát hiện, hoặc bạn sẽ gặp bạn bè khác giới, bắt tri bắt giác sẽ phạm giới, phạm giới thì chẳng còn định lực, chẳng còn định lực thì ngu si, chẳng còn huệ lực, đó tức là vô minh đến che lấp đi trí huệ của bạn, để cho bạn phá giới.

Còn có lúc đang ngồi thiền thì cũng sẽ phát sinh ma chướng, hoặc nhìn thấy đủ thứ cảnh giới; hoặc cảm thấy mình có thần thông; hoặc cảm thấy thân thể của mình giống như hư không, lớn như hư không, năm mươi âm ma trong Kinh Lăng Nghiêm, đủ thứ cảnh giới đều hiện tiền, đây đều là cảnh giới ma. Trước kia có một vị lão tu hành, khi tham thiền đả tọa, lúc sắp nhập định thì nhìn thấy một cảnh giới, cảnh giới gì? Ông ta nhìn thấy có một tảng đá lớn,

treo lơ lửng trên đầu ông ta, trên sợi dây thừng có mấy con chuột đang cắn sợi dây thừng, sợi dây thừng mà đứt thì tảng đá lớn sẽ đè ông ta chết. Ông ta nhìn thấy cảnh giới này, tâm bèn nghĩ : « Nếu tảng đá đè tôi chết, tôi cũng không màn tới, dù có chết cũng phải ngồi thiền ở đây ». Kết quả ông ta nhập định rồi, tảng đá cũng không đè chết ông ta. Nếu ông ta sợ, thì sẽ bị tẩu hỏa nhập ma. Hơn nữa trước khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni sắp thành đạo, thì ma vương Ba Tuần hoảng sợ nói : « Hiện tại Cù Đàm sắp thành Phật, tôi phải làm cho ông ta đừng thành Phật ». Ma vương nghĩ tới nghĩ lui, cũng nghĩ không ra cách nào, trong lúc buồn rầu lo lắng không tìm ra cách nào, thì ma nữ hỏi :

- « Cha, tại sao cha buồn rầu như thế » ?

- Ma vương đáp : « Hiện tại Cù Đàm sắp sửa thành Phật rồi, ông ta mà thành Phật, thì quyền thuộc của chúng ta sẽ không còn thế lực nữa. Cho nên bây giờ cha đang tìm cách, làm cho ông ta đừng thành Phật ».

- Ma nữ nói : « Thì ra là thế, chúng con có thể đi nhiễu loạn đạo tâm của ông ta ». Ma nữ bèn biến hoá ra rất là xinh đẹp, dùng thủ đoạn để dẫn dụ đức Phật, khiến cho đức Phật sinh tâm dâm dục. Nhưng đức Phật đối với cảnh giới này như như bất động, đức Phật bèn quán tưởng như vậy : « Đừng có cho rằng các người rất đẹp, khi về già thì tóc bạc răng rụng, da nhăn rất là xấu xí ». Quán tưởng như vậy xong, thì lập tức ma nữ nhìn thấy mình biến thành bà già, mắt nhìn cũng nhìn không thấy rõ, tai nghe cũng nghe không rõ, bèn sinh tâm sám hối rồi bỏ chạy. Cảnh giới ma rất nhiều, nhưng chúng ta người tu đạo chớ bị cảnh giới ma làm giao động, nếu không bị giao động thì có định lực, có định lực thì không tán loạn. Thiên định chẳng tán loạn, thì sẽ chẳng nhập vào cảnh giới ma.

Thế gian đạo, dù ở tại thế gian mà có thể ra khỏi thế gian, tức là không chấp trước, lìa khỏi sự chấp trước thì đắc được giải thoát. Thế nào gọi là không chấp trước ? Tức là « Thân tại trần mà tâm xuất trần, hoa ở trong giếng mà chẳng nhiễm trần ». Tuy con người ở tại thế gian, mà tâm vượt khỏi trần thế, giống như hoa ở trong giếng mà chẳng nhiễm trần, chẳng chấp trước vào bụi trần dơ bẩn, giống như hoa sen vậy. Hoa sen mọc lên từ trong bùn, mà chẳng nhiễm bùn, gốc thì ở trong bùn lầy, nhưng hoa thì ở trên mặt nước, đây gọi là mọc trong bùn mà không nhiễm. Chúng ta đừng chấp trước tất cả pháp trên thế gian, giống như hoa sen chẳng thấm nước, chẳng nhiễm bụi trần, cũng giống như mặt trời, mặt trăng, ở trong hư không, vận hành không ngừng, cũng không chấp trước.

Đều trừ tất cả khổ đường ác

Đồng cho tất cả chúng sinh vui

Như vậy trải qua kiếp bụi cõi

Lợi ích mười phương luôn vô tận.

Hoàn toàn đoạn trừ tất cả khổ trong ba đường ác, địa ngục, nga quý, súc sinh. Bình đẳng ban cho tất cả chúng sinh sự an vui, làm như vậy trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi cõi nước, con lợi ích tất cả chúng sinh mười phương, luôn luôn không cùng tận.

**Con thường tùy thuận các chúng sinh
Hết thối vị lai tất cả kiếp
Luôn tu hạnh Phổ Hiền rộng lớn
Viên mãn vô thượng đại bồ đề.**

Con thường tùy thuận tất cả chúng sinh, để tu học mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, hết thối vị lai tất cả kiếp, nguyện lực của con không cùng tận, con luôn luôn tu hạnh Bồ Tát Phổ Hiền rộng lớn, khiến cho vô thượng đại bồ đề, căn lành thật viên mãn.

**Hết thấy người đồng hành với con
Tất cả mọi nơi cùng tập hội
Thân miệng ý nghiệp đều đồng nhau
Tất cả hạnh nguyện đồng tu học.**

Hết thấy người tu hành mười đại nguyện vương Bồ Tát Phổ Hiền đồng hành với con, bất cứ ở đâu đều tụ hội lại với nhau, thân miệng ý ba nghiệp đều như nhau, tất cả hạnh nguyện tu hành cũng đồng tu học với nhau.

**Thiện tri thức lợi ích cho con
Vì con chỉ bày hạnh Phổ Hiền
Thường nguyện với con đồng tụ hội
Nơi con thường sinh tâm hoan hỉ.**

Hết thấy thiện tri thức lợi ích cho con, dạy con tu hành hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, người có duyên mới tụ hội với nhau, người chẳng có duyên, muốn tụ hội lại với nhau, cũng không thể được, cho nên những người thường thường hay tụ hội lại với nhau, đều là những người đời đời kiếp kiếp có nguyện lực này, hỗ tương tu đạo với nhau, tu hành dụng công, đồng ở trong một pháp hội, đối với con thường thường sinh ra tâm hoan hỉ. Giữa người với người, nếu gặp người không có duyên, dù bạn đối tốt với họ, họ cũng không cảm thấy tốt. Còn người có duyên, dù bạn mắng chửi họ, đánh họ, họ cũng đều sinh tâm hoan hỉ, cho nên giữa người với người, có sự quan hệ vi diệu.

**Nguyện thường thấy được các Như Lai
Cùng các Phật tử chúng vây quanh
Đều cúng dường chư Phật rộng lớn
Hết kiếp vị lai không nhàm mỏi.**

Con phát nguyện luôn luôn gặp được tất cả chư Phật, đi đến cõi nước mười phương gần gũi tất cả chư Phật, và tất cả đệ tử của Phật đại chúng với nhau, để vây quanh khen ngợi cúng dường Phật, tất cả chúng sinh đều phát khởi tâm cúng dường rộng lớn, cúng dường tất cả chư Phật, tất cả đệ tử Phật. Con cúng dường rộng lớn như vậy, dù hết kiếp thuở vị lai cũng không khi nào nhàm mỏi.

**Nguyện trì chư Phật vi diệu pháp
Quang hiển tất cả hạnh bồ đề
Rót ráo thanh tịnh đạo Phổ Hiền
Hết kiếp vị lai thường tu tập.**

Con lại phát nguyện thọ trì pháp môn thâm sâu vi diệu của tất cả chư Phật mười phương ba đời, do đó có câu:

“Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Con nay thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”.

Đừng cho rằng Phật pháp dễ hiểu được, chẳng những Phật pháp không dễ hiểu được, dù có gặp được Phật pháp, cũng rất khó gặp được, do đó có câu:

“Thân người khó được
Phật pháp khó nghe
Thiện tri thức khó gặp”.

Thân người khó được, đã được thân người rồi; Phật pháp khó nghe, chúng ta đã nghe được Phật pháp; thiện tri thức khó gặp, chúng ta phải tìm thiện tri thức. Con nguyện y chiếu theo pháp môn vi diệu của chư Phật mà tu hành, con phải xiển dương Phật giáo, phải khiến cho đạo bồ đề phóng quang, hiển hiện ở trong vũ trụ, đắc được cảnh giới Niết Bàn rót ráo thanh tịnh, viên mãn môn đại đạo bồ đề của Bồ Tát Phổ Hiền, hết kiếp thuở vị lai, con luôn luôn tu tập tất cả hạnh Phổ Hiền.

**Con ở trong tất cả các cõi
Tu tập phước trí luôn vô tận
Định huệ phương tiện và giải thoát
Được các công đức tạng vô tận.**

Con ở trong tam giới tất cả các cõi, tu tập phước đức và trí huệ, vĩnh viễn không cùng tận, muốn tu phước thì phải làm việc tốt; muốn tu trí huệ thì phải học nhiều Phật pháp. Làm nhiều công đức lành thì sẽ có phước; hoằng dương nhiều Phật pháp, chuyển bánh xe pháp, giáo hoá chúng sinh, thì sẽ khai mở trí huệ. Như vậy phước cũng vô tận, trí huệ cũng vô tận. Định lực viên mãn, trí huệ cũng viên mãn, định huệ viên minh phương tiện pháp môn, dùng pháp môn phương tiện khéo léo và pháp môn giải thoát, đắc được các công đức tạng vô cùng tận, công đức đó không có cùng tận, rộng lớn như hư không, nhiều như pháp giới, hết thảy kiếp vị lai, vô cùng vô tận.

**Trong một bụi có số bụi cõi
Mỗi mỗi cõi có vô số Phật
Trong chúng hội nơi mỗi vị Phật
Con thấy luôn nói hạnh bồ đề.**

Ở trong Phật pháp, trong lớn hiện nhỏ, trong nhỏ hiện lớn, một hạt bụi là nhỏ nhất, nhưng trong một hạt bụi, lại hiện ra vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, tức cũng là trong mỗi hạt bụi của một thế giới, có thể làm một cõi Phật. Trong mỗi cõi Phật đó, lại có vô lượng vô biên cõi nước chư Phật nhiều như số hạt bụi. Trong mỗi cõi nước chư Phật, lại có chư Phật nhiều không thể nghĩ bàn, không biết số mục bao nhiêu. Ở chỗ mỗi vị Phật, đều có một pháp hội, mà pháp hội đó đều là chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, La Hán, cung kính vây quanh khen ngợi. Con nhìn thấy hết thảy Bồ Tát ở trong hải hội chư Phật, hết thảy người tu đạo đều tu hạnh bồ đề của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

**Khắp tận mười phương các biển cõi
Mỗi đầu sợi lông biển ba đời
Biển Phật cùng với biển cõi nước
Con khắp tu hành trải biển kiếp.**

Trong biển cõi khắp cùng mười phương cõi nước chư Phật, tại sao gọi là biển? Vì biển nghĩa là số nhiều, nói vô lượng vô biên, bạn không cách gì biết được số mục bao nhiêu. Nơi mỗi đầu sợi lông, lại hiện ra mười phương ba đời tất cả chư Phật, hết thảy chư Phật nhiều như biển cả, cõi nước cũng

nhiều không có số lượng. Thời gian con tu hành cũng vô lượng vô biên như biển cả không thể dò lường được, không có bờ mé.

**Tất cả Như Lai lời thanh tịnh
Một lời đủ các biển âm thanh
Tuỳ các chúng sinh tiếng ưa thích
Đều từ biển biện tài của Phật.**

Lời lẽ thuyết pháp của tất cả chư Phật Như Lai đều là lời lẽ thanh tịnh, trong Kinh Địa Tạng có nói: “Tiếng mây sấm, tiếng mây sấm lớn, tiếng sư tử hồng, tiếng sư tử hồng lớn”, pháp của chư Phật nói, trong một câu đầy đủ tất cả biển âm thanh, âm thanh đó cũng vô lượng vô biên như biển cả. Biển âm thanh của Phật, là tuỳ thuận tâm hoan hỷ ưa thích của tất cả chúng sinh mà nói. Mỗi một thứ âm thanh, vang ra từ trong vô lượng tam muội biện tài, đây gọi là biển biện tài. Phật nói pháp chỉ dùng một tiếng nói, nhưng tất cả các loài chúng sinh đều nghe hiểu được, đây gọi là “Phật dùng một tiếng diễn nói pháp, chúng sinh theo loài đều hiểu được”, cho nên Phật nói pháp là không thể nghĩ bàn.

**Ba đời tất cả các Như Lai
Biển lời lẽ các Ngài vô tận
Luôn chuyển diệu pháp luân lý thú
Trí lực của con vào khắp được.**

Ba đời: Đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai. Nói là có ba đời, nói về “lý” thì chỉ có một đời, nói về “sự” thì có ba đời. Về “lý” thì chẳng có quá khứ, chẳng có hiện tại, cũng chẳng có vị lai, nghĩa là thế nào? Bạn nói đây là quá khứ, đây đã là quá khứ rồi; bạn nói đây là hiện tại, nó lại quá khứ rồi; bạn nói vị lai, vị lai thì chưa đến, hà tất phải nói nó, cho nên nói:

“Tâm quá khứ không thể được
Tâm hiện tại không thể được
Tâm vị lai không thể được”.

Nếu bạn minh bạch “Ba tâm bất khả đắc”, thì ba đời chư Phật cũng tức là “lý” này. Cho nên “ba đời” là chữ bao quát, chỉ nói “quá khứ”, “hiện tại”, thì bỏ sót, nếu chỉ nói “vị lai”, thì lại không bao quát quá khứ và hiện tại. Nói “ba đời” thì bao quát quá khứ, hiện tại, vị lai, hết thấy tất cả các Như Lai, vô lượng vô biên Như Lai, cũng có thể nói bạn đối với vị Như Lai nào, thì tức là vị Như Lai đó. Biển lời lẽ của các Ngài không cùng tận, vô lượng vô biên

như biển cả. Luôn luôn chuyển diệu pháp luân “lý thú”. “Lý” là đối sự nói lý, lý luận. “Thú” là thú nhập. Là “lý” biểu hiện ra đạo lý, như hiện tại giảng kinh thuyết pháp, là đang nói đạo lý, tức là lý thú, lý thú có sâu, có cạn, có rộng, có hẹp, thường thường chuyển động bánh xe pháp lý thú vì diệu không thể nghĩ bàn. Con có trí huệ bát nhã thâm sâu, có sự tu hành bát nhã thâm sâu, cho nên sức lực trí huệ thâm sâu này của con, vào khắp được biển âm thanh của tất cả Như Lai.

**Con vào sâu được thuở vị lai
Hết tất cả kiếp làm một niệm
Ba đời hết thấy tất cả kiếp
Làm khoảng một niệm con đều vào.**

Con cũng vào sâu được biển âm thanh thuở vị lai, sao gọi là “Hết tất cả kiếp làm một niệm”? Có thể dung nạp vạn kiếp làm một niệm, phóng một niệm làm vạn kiếp, tức cũng là tất cả kiếp cũng là một niệm, một niệm cũng là tất cả kiếp. Đạo lý này rất dễ hiểu, bây giờ xin đưa ra một câu chuyện, để nói rõ về đạo lý này.

Tại Hàng Châu ở Trung Quốc có Tây Thiên Mục, có một ngọn núi tên là Đảo Quả Liên Hoa (hoa sen treo ngược), núi đó giống như hoa sen sinh ngược, có một vị Cao Phong Diệu thiên sư tu hành ở đó. Hàng Châu có núi Ngũ Thiên Mục là: Đông Thiên Mục, Tây Thiên Mục, Nam Thiên Mục, Bắc Thiên Mục, và Trung Thiên Mục. Tại sao gọi là Thiên Mục (mắt trời)? Vì đỉnh núi có hai suối nước, giống như trên núi có hai con mắt, cho nên gọi là núi Thiên Mục (núi mắt trời). Có rất nhiều người tu đạo tu hành ở đó. Cao Phong Diệu thiên sư thì tu đạo ở Tây Thiên Mục, sao Ngài lại chọn chỗ này tu hành? Vì mỗi khi Ngài ngồi thiền thì hay ngủ gật, khi ngủ thì không nhập định được, đặt biệt hôn trầm rất nặng. Khi giảng giải Tâm Kinh thì có nói về hai mươi sáu thứ phiền não, trong đó có một thứ phiền não gọi là hôn trầm. Tại sao hôn trầm là phiền não? Vì tu đạo khi hôn trầm thì không nhập định được. Không nhập định được thì sinh ra tâm tán loạn.

Cao Phong Diệu thiên sư Ngài nghĩ tìm một phương pháp để đối trị hôn trầm, phương pháp gì? Ngài biết ở Tây Thiên Mục có thể ngồi thiền được, nếu mà hôn trầm ngủ gật thì sẽ rớt xuống vực thẳm. Vực thẳm sâu khoảng mấy ngàn trượng, nếu từ đỉnh núi mà rớt xuống thì sẽ tan xương nát thịt. Do đó Ngài mới chọn chỗ này mà tu đạo, nếu Ngài ngủ gật, thì sẽ té chết.

Ngài ngồi được một ngày không ngủ, hai ngày không ngủ, ba ngày cũng không ngủ, đến ngày thứ tư thì buồn ngủ quá, không chịu được nữa, nên đã rớt xuống vực thẳm, nhưng rơi xuống nửa chừng thì chẳng rớt xuống nữa, có người nâng đỡ Ngài lên.

- Ngài bèn hỏi: “Ai đã cứu tôi đó”?

- Bồ Tát Vi Đà nói: “Hộ Pháp Vi Đà”.

Ngài nghe nói là Hộ Pháp Vi Đà đã cứu Ngài lên, thì rất vui mừng, bèn sinh tâm kiêu ngạo, hỏi Hộ Pháp Vi Đà rằng:

- “Lão Vi, trên thế gian người tu hành như ta được bao nhiêu người”?

- Bồ Tát Vi Đà nói: “Người tu hành như ông thì nhiều như lông bò. Ông thật là không hổ thẹn, trong tám vạn đại kiếp, ta cũng không hộ pháp cho nhà ngươi nữa”!

Cao Phong Diệu thiên sư nghe Bồ Tát Vi Đà nói trong tám vạn đại kiếp, đều không hộ pháp cho Ngài nữa, bèn khóc lóc rơi lệ, sinh tâm hổ thẹn nói:

- “Tôi thật chẳng phải là người tu đạo, Bồ Tát Vi Đà vừa mới đến hộ pháp, thì tôi đã sinh ra tâm kiêu ngạo rồi”, tự mình khóc lóc, khóc rất lâu, đột nhiên Ngài nghĩ: “Lúc trước mình tu đạo, cũng không biết Bồ Tát Vi Đà đến hộ pháp cho mình, mình cũng tu như vậy, mình cũng không ý lại Bồ Tát Vi Đà đến hộ pháp mình mới tu đạo. Bây giờ Bồ Tát Vi Đà không hộ pháp mình nữa, chẳng lẽ mình không tu đạo nữa chẳng? Không, mình vẫn phải tu đạo như nhau”. Ngài bèn phát tâm đến chỗ cũ ngôi thiên nữa, lần này thì tinh tấn hơn, dù có chết cũng phải tu đạo, tham thiên đả toạ, dù mất mạng cũng phải thành tựu đạo nghiệp. Do đó Ngài lại ngồi liên tục mấy ngày, ngồi vững được mấy ngày thì lại buồn ngủ quá, lại rớt xuống vực thẳm, khi rớt xuống nửa chừng thì lại có người nâng đỡ Ngài lên, Ngài hỏi:

- “Lần này ai đến hộ pháp vậy”?

- Người hộ trì nói: “Vi Đà”.

Cao Phong Diệu thiên sư bèn hỏi: “Lão Vi! Ngài cũng nói dối ư! Ngài nói trong tám vạn đại kiếp không đến hộ pháp cho tôi mà, tại sao lại đến cứu tôi nữa vậy”?

- Bồ Tát Vi Đà nói: “Không phải! Ta đã thực hiện lời nói đối với nhà ngươi, nhà ngươi sinh tâm cống cao, ta nói không đến hộ pháp cho nhà ngươi. Sau đó nhà ngươi lại sinh tâm hổ thẹn, sự hổ thẹn này của nhà ngươi đã trải qua tám vạn đại kiếp rồi, cho nên ta lại đến hộ pháp cho nhà ngươi”!

Từ câu chuyện này, có thể biết tất cả kiếp làm một niệm, Cao Phong Diệu thiên sư một niệm sám hối, đã vượt qua tám vạn đại kiếp, cho nên hết tất cả kiếp làm một niệm cũng là đạo lý này. “Ba đời hết thấy tất cả kiếp”, tất cả kiếp đời quá khứ, tất cả kiếp đời hiện tại, tất cả kiếp đời vị lai, hết thấy tất cả kiếp, ở trong một niệm, con đều có thể đến mười phương ba đời tất cả kiếp, con đi vào trong đó.

Con nơi một niệm thấy ba đời

Hết thấy tất cả các đức Phật

Cũng thường vào trong cảnh giới Phật

Như huyễn giải thoát và oai lực.

Lại trong khoảng một niệm, có thể thấy được hết tất cả chư Phật mười phương ba đời, hết thấy tất cả chư Phật cũng thường vào trong cảnh giới của Phật. Cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn, tức cũng là cảnh giới “Một niệm vạn kiếp, vạn kiếp một niệm”. Một số người không có trí huệ, không có căn lành, thì không tin cảnh giới này, vì trí huệ của họ không đạt đến được cảnh giới này. Vào cảnh giới của Phật, tức cũng là cảnh giới tam muội như huyễn, tam muội giải thoát, tất cả đều đắc được giải thoát, tất cả đều là như huyễn như hoá. Du hí thần thông, tịnh cõi nước Phật, giáo hoá chúng sinh, đây là cảnh giới của Phật, cảnh giới của Bồ Tát, tóm lại, là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Tam muội như huyễn, bạn nói nó là thật, nó lại như huyễn, bạn nói nó là giả, nó lại có hình ảnh thật, tất cả đều đắc được giải thoát và sức thần thông đại oai đức.

**Nơi một đầu lông trong hạt bụi
Xuất hiện cõi trang nghiêm ba đời
Mười phương bụi cõi các đầu long
Con đều vào sâu mà nghiêm tịnh.**

Ở nơi một đầu sợi lông trong hạt bụi, xuất hiện cõi nước trang nghiêm của chư Phật ba đời, do đó có câu: “Nơi một đầu lông hiện cõi bảo vương, ngồi trong hạt bụi chuyển đại pháp luân”, tức là cảnh giới này. Mười phương hạt bụi cõi nước, cũng hiện ra nơi đầu sợi lông, con đều ở tại cõi bảo vương nơi đầu sợi lông, trong mỗi hạt bụi chuyển đại pháp luân. Con dùng sức mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, mà vào sâu trong cảnh giới này.

**Hết thấy vị lai tất cả Phật
Thành đạo chuyển pháp ngộ quần sinh
Phật sự rốt ráo vào Niết Bàn
Con đều đi đến mà gần gũi.**

Hết thấy vị lai tất cả chư Phật, chư Phật thành đạo, chư Phật chuyển pháp luân, giáo hoá tất cả hữu tình chúng sinh, làm các Phật sự rốt ráo hết rồi, thì hiện vào Niết Bàn, khi mỗi vị Phật vào Niết Bàn, thì con đều đi đến đạo tràng mà gần gũi chư Phật.

**Sức thần thông mau chóng đồng khắp
Sức đại thừa vào khắp phổ môn
Trí hạnh khắp tu sức công đức**

Sức đại từ oai thần che khắp.

Con sẽ rất mau chóng viên mãn nguyện lực tất cả thần thông, dùng phổ môn thị hiện hạnh nguyện này, sức lực vào khắp trong tất cả biển giáo lý đại thừa. Con có sức trí huệ và thực hành sâu Bát Nhã, khắp tu tất cả công đức, con có đại oai đức, đại từ bi, nguyện lực che khắp tất cả chúng sinh.

Sức thắng phước khắp tịnh trang nghiêm

Sức trí huệ không chấp không nương

Định huệ phương tiện các oai lực

Sức bồ đề khắp hay tích tập.

Sức thắng phước này thanh tịnh trang nghiêm khắp cùng, thắng phước tức là đặc biệt thù thắng, thứ phước này chẳng phải người bình thường có được, đây là phước vượt qua ba cõi, cũng là phước đức của Phật Bồ Tát tu. Tại sao chỉ có Bồ Tát mới có sức phước thắng thanh tịnh khắp cùng này? Vì ngoại trừ Phật ra, thì Bồ Tát mới có sức phước thắng thanh tịnh khắp cùng này, mới có sự trang nghiêm này. Thân của Phật gọi là phước huệ nhị nghiêm thân, thân của Bồ Tát cũng là phước huệ nhị nghiêm thân, dùng phước và huệ để trang nghiêm thân của Ngài. Thứ phước và huệ này, đều do ở trong vô lượng kiếp tu đủ thứ căn lành, làm đủ thứ việc lành, mới có thứ phước thắng này để trang nghiêm, phước đức thù thắng, trí huệ cũng thù thắng. Trí huệ gì là thù thắng? Thứ trí huệ này là trí huệ không chấp trước, tức cũng là không chỗ nương. Trí huệ của chúng ta một số người đều có sự chấp trước, thấy cảnh giới gì thì chấp vào cảnh giới đó, cho nên không thể đắc được giải thoát. Thứ trí huệ giải thoát này, là trí huệ chân chánh rõ ràng, nếu có sự chấp trước thì đó là trí nhỏ, huệ nhỏ, thuộc về thế trí biện thông. Định huệ phải song hành đi đôi với nhau, chẳng có định lực thì không thể sinh ra huệ lực; chẳng có huệ lực thì chẳng thể sinh ra định lực. Có đại trí huệ mới có định lực, định lực sinh ra như thế nào? Là do giới lực mà ra, chẳng giữ giới thì chẳng có định lực, chẳng có định lực thì chẳng có huệ lực, cũng chẳng có giới lực. Người có trí huệ mới giữ giới được. Con người vì vô minh quá nặng, cho nên chẳng có trí huệ. Chẳng có trí huệ thì phạm giới còn cho rằng chẳng phạm giới, còn cho rằng vẫn giữ giới, đây tức là quá ngu si, là chẳng phạm mà phạm. Nói về định huệ phương tiện, pháp phương tiện thì pháp không có nhất định, tức cũng là quán căn cơ mà thí giáo, vì người thuyết pháp, do đó có câu: “Vì người thí giáo, theo bệnh cho thuốc”. Và còn có sức thần thông oai đức. Hết thấy tất cả đều nhờ tích tập mà thành, cũng là từ ít thành nhiều, nhỏ thành lớn, từ gần mà xa, tự cạn vào sâu. Bồ đề cũng do từng chút từng chút tu thành, chẳng phải một ngày mà thành công.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong ba đại A tăng kỳ tu phước, tu huệ, tức cũng là tích tụ bồ đề. Trăm kiếp trông tướng tốt, tức cũng là tích tụ bồ đề. Thế nào gọi là tích tụ bồ đề? Như các vị học Phật pháp, từ năm rồi bắt đầu, tức là học bồ đề, học bồ đề tức cũng là tích tụ bồ đề, tích tụ bồ đề tức cũng là tập bồ đề, trong tập một khi khởi, một khi bạn bắt đầu học bồ đề cho đến hiện tại, thì bồ đề của bạn ngày càng nhiều so với mỗi ngày, bạn hiểu Phật pháp cũng mỗi ngày nhiều hơn so với mỗi ngày. Khi bạn bắt đầu học Phật pháp, tôi giảng cái gì, bạn đều nghe không hiểu, khi nghe qua một lần thì hiểu một chút, đây gọi là tích tụ bồ đề. Lại nghe lâu một chút, thì bạn đều minh bạch tôi giảng, tại sao bạn đều minh bạch? Vì bạn đã tích tụ bồ đề, đã minh bạch Phật pháp. Nhưng tích tụ bồ đề phải có sức lực, có tâm hằng viễn, chẳng phải hôm nay bạn tích tụ, ngày mai thì không tích tụ nữa, hôm nay bạn học, ngày mai bạn không học, không học thì mất đi. Học Phật pháp tức là tích tụ bồ đề, bạn không học Phật pháp, thì bồ đề sẽ mất đi. Bồ đề là giác, bạn mất đi bồ đề, thì không giác, không giác ngộ mình sai lầm, không giác ngộ làm thời gian trôi qua lãng phí, chẳng học Phật pháp, chạy đi các nơi thì càng ngu si, người ngu si thì không thể tích tụ bồ đề, tích tụ bồ đề phải có sức định huệ, có sức thần thông, sau đó mới có sức tích tụ bồ đề. Sức bồ đề tức là sức giác. Giác ngộ là việc không minh bạch mà minh bạch, vốn chẳng hiểu Phật pháp, bây giờ nghe rồi liền minh bạch, thậm chí không nghe đều giác đạo. Minh bạch tu giới lực rất quan trọng, thì nhất định phải giữ giới lực. Nếu tùy tiện đi uống rượu, chẳng giữ giới lực, thì đều gọi là chẳng tích tụ bồ đề.

Thanh tịnh tất cả nghiệp thiện lực
Diệt trừ tất cả phiền não lực
Hàng phục tất cả các ma lực
Viên mãn các hạnh lực Phổ Hiền.

Chúng ta làm việc thiện, tại sao không thể thành Phật? Vì thiện ác lẫn lộn, làm chút việc thiện thì lại xen vào chút việc ác; làm chút việc ác, thì lại xen vào chút việc thiện. Như bạn trợ giúp người nghèo, giúp họ xong rồi, lại nghĩ tới lợi dụng họ, kêu họ giúp bạn làm việc, cũng chẳng cho họ tiền, mà người đó vì lúc trước bạn đối tốt với họ, họ lại chẳng nỡ nào xin tiền của bạn. Làm bất cứ việc thiện gì; nếu mà có tâm ích kỷ, có xí đồ, có sự hi vọng, muốn được quả báo tốt, thì trong những nghiệp thiện của bạn làm có sự không thanh tịnh, tức trong nghiệp thiện xen lẫn nghiệp ác, cho nên chúng ta làm một sự việc gì, mà hi vọng người khác trợ giúp mình lại, đó tức là tâm ích kỷ. Tại sao trợ giúp người rồi, lại hi vọng họ sinh hảo cảm đối với mình? Bây giờ bạn giúp đỡ người, hi vọng người đó cảm kích bạn, cảm ơn bạn,

tương lai giúp đỡ bạn lại, đây chẳng phải là một thứ tâm tham chẳng? Đây cũng chẳng phải là người giúp đỡ chân chánh. Người giúp đỡ chân chánh thì “Thi ân bất cầu báo, cho người không hối tiếc”, đối với bất cứ người nào có lợi ích, đừng cầu báo đáp. Nếu như họ có tâm báo đáp, thì đó là việc của họ, nếu bạn có sự hi vọng này, tức là tâm tham, tâm phan duyên. Giống như có những người làm việc thiện, cúng dường Tam Bảo, đem bất cứ vật gì lên Chùa, đều muốn quảng cáo trên báo chí, loan truyền khắp nơi, muốn cho mọi người đều biết họ là đại hộ pháp, đây chẳng phải là chân thiện, do đó có câu:

“Việc thiện muốn người biết, chẳng phải là chân thiện
Việc ác sợ người biết, tức là đại ác”.

Bạn làm việc thiện, muốn cho mọi người biết, đó chẳng phải là chân thiện, vì có sự tham đồ háo danh, tức là giả thiện, nhưng dù là giả, vẫn tốt hơn là không làm, giả cũng sẽ từ từ biến thành thật.

Làm việc ác mà sợ người biết, tức là đại ác. Cho nên làm việc thiện muốn mọi người biết, là nghiệp thiện chẳng thanh tịnh, có người hỏi: “Vậy có phải chúng ta phải lén lút đi làm việc thiện chẳng”? Đây cũng không cần thiết, bạn không muốn người khác biết, cũng đừng nghĩ không muốn người khác biết, nếu bạn nhất định muốn lén lút không để cho người khác biết, đó cũng là háo danh, háo cái danh không kêu người khác biết, cho nên hành đạo là tại chỗ này, nếu bạn hành sở vô sự, làm mà giống như không làm. Làm việc thiện kêu người biết, là háo danh, làm việc thiện chẳng kêu người biết, cũng là háo danh; háo cái danh “không muốn người biết”, khó là khó chỗ này. Làm việc thiện kêu người biết là chấp trước; làm việc thiện không kêu người biết, cũng là chấp trước; phải hành sở vô sự, đừng chấp trước, làm việc mà giống như không làm, tức nhiên không làm, thì sao còn có tâm háo danh và tâm chẳng háo danh? Chẳng có, đây gọi là nghiệp thiện thanh tịnh. “Thanh tịnh tất cả nghiệp thiện lực”, sức lực này đặc biệt lớn. Diệt trừ tất cả lực phiền não, hàng phục tiêu diệt phiền não của bạn, đây là sự khó khăn nhất, con người làm gì cũng được, nhưng đừng còn phiền não là một việc khó khăn nhất. Phiền não vô tận, vì nó chẳng cùng tận, cho nên nó khó nhất, trong tứ hoằng thệ nguyện có nói: “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, “thệ nguyện đoạn”, tức là tiêu diệt, tiêu diệt cũng là đoạn, đoạn tất cả phiền não, đoạn ở đâu? Đoạn chỗ nào? Làm thế nào để đoạn? Lại diệt như thế nào? Không sinh thì diệt rồi, có sinh thì có diệt, có diệt thì có sinh, không sinh không diệt thì chẳng có phiền não, đây tức là hàng phục tất cả phiền não lực. Bạn có thể phát nguyện “Phiền não thệ nguyện không đoạn”, vậy không đoạn thì để nó lại làm gì? Để nó lại lợi ích rất lớn. Nếu bạn đoạn phiền não,

thì bồ đề cũng đoạn luôn, vì “phiền não tức bồ đề”, phiền não không cần đoạn, chỉ cần “biến”, biến như thế nào? Có câu rằng: “Động tức biến, biến tức hoá, chỉ thiên hạ chí thành là năng hoá”, cho nên phiền não phải hoá, quan trọng là tại chỗ này. Cho nên phiền não phải biến, đừng có đoạn, nếu đoạn thì đoạn luôn bồ đề. Vậy phải hoá như thế nào? Đương nhiên là có phương pháp, hiện tại khoa học tiến bộ, hoá học xiêng minh, cho nên phiền não trước kia là đoạn, hiện tại dùng hoá. Phiền não là băng, bồ đề là nước. Nếu bạn đem cục băng đập nát ra, để qua một bên, đây là đoạn, nhưng bồ đề cũng chẳng có. Nếu bạn dùng ánh sáng mặt trời chiếu vào băng, thì băng sẽ tan thành nước, nước tức là bồ đề, cho nên nói: “Phiền não tức bồ đề”, cũng là đạo lý này. Phiền não hoá rồi, sẽ biến thành nước, biến thành Phật tánh vốn có, đó tức là bồ đề, đó tức là giác đạo, đây là đạo lý rất dễ hiểu, tôi thường thường hay nói với các vị, bắt quá các vị đều không chú ý nghe, cho nên dùng không được. Nếu bạn dùng một cục băng lớn phan người ta, thì người ta sẽ bị bể đầu chảy máu, lập tức đi gặp vua Diêm Vương. Nếu bạn để cục băng chảy tan thành nước, bạn dùng nước tát lên người ta, dù có tát lên bao nhiêu lần cũng không làm chết người ta. Do đó chứng minh, nếu bạn dùng tâm bồ đề giáo hoá chúng sinh, thì chúng sinh sẽ hoan hỷ; còn nếu bạn dùng phiền não giáo hoá chúng sinh, thì chúng sinh thà chết chứ không tiếp thọ sự giáo hoá của bạn. Cùng một vật, băng biến thành nước mà thôi, cho nên chúng ta phải biến phiền não, đừng có đoạn phiền não, phiền não đoạn rồi, thì bồ đề cũng không còn. Cho nên phiền não là từ bồ đề mà ra, nhưng phải biến thành nước, cho nên nói “Băng là nước, nước là băng”, bởi vậy, cho nên, “Phiền não tức bồ đề”, bạn dùng được tức là bồ đề, không dùng được tức là phiền não, khi dùng được thì diệu không thể tả, không dùng được thì thô không thể tả.

“Hàng phục tất cả các ma lực”: Hàng phục là khiến cho nó không đến nhiều loạn sự tu đạo, mà còn biến thành hộ pháp. Có đủ thứ hàng phục: Hoặc dùng thần thông của mình, để hàng phục tất cả các ma; hoặc dùng đạo lực của mình, để hàng phục các ma; hoặc dùng đức hạnh của mình, để hàng phục các ma; hoặc dùng định lực của mình, để hàng phục các ma; hoặc dùng huệ lực của mình, để hàng phục các ma; hoặc dùng giới lực của mình, để hàng phục các ma, cho nên hàng phục các ma có rất nhiều cách.

Mà các ma cũng chẳng phải một thứ: Có thiên ma trên trời; có địa ma ở trên đất; có ma người ở nhân gian; có quỷ ma ở trong quỷ quái; có quỷ li mị vọng lượng ở trong li mị vọng lượng; còn có cảnh ma, ma cảnh giới; ma bệnh, ma tâm mình, ma bên ngoài; tất cả thiên ma, địa ma, thần ma, ma người, và ma li mị vọng lượng, đều dễ dàng điều phục, chỉ có ma tâm mình không dễ gì điều phục, ma tâm mình lúc nào cũng đều ở trong tâm của bạn, khiến cho bạn chẳng giữ quy cụ, cho nên khó hàng phục nhất là ma tâm mình. Nếu lực

trì giới kiên cố, có giới lực chân chánh, thì tất cả ma vương cũng không có pháp thuật gì có thể nào làm giao động giới lực của bạn được. Nếu bạn có định lực cũng sẽ hàng phục được tất cả các ma, do đó có câu:

“Thái sơn đồ trước mặt mà không sợ,
Mỹ nữ ở trước mắt mà chẳng động”.

Thái sơn sập đổ ở trước mặt bạn, mà bạn không sinh tâm sợ hãi. Con người dễ phạm ma dâm dục nhất, bất cứ người nam, người nữ, đối với ma dâm dục đến rồi, thì không dễ gì đứng vững được, thứ ma dâm dục này, hoặc giả nhờ một số người đến dụ bạn, hoặc hiện ra thân biến hoá đến dụ bạn, hoặc ở trong mộng mị để dụ bạn. Biến hoá thân, hoặc giả nhờ một số người đến dụ bạn, bạn đều bất động, nó sẽ ở trong mộng đến dụ bạn, để muốn đắc được bảo bối của bạn, cho nên ở trong mộng biến thành người rất đẹp để dẫn dụ bạn, nếu lúc đó bạn không có định lực, thì sẽ bị ma quỷ dâm dục này nhiễu loạn. Ma dâm dục này, đối với người nam thì nó hiện ra thân người nữ; gặp người nữ thì nó hiện ra thân người nam, nó hay hiện ra thân hình rất đẹp, hoặc hiện ra người mà bạn ngày thường thích nhất, như vậy thì sẽ bị cảnh giới ma chuyên. Nếu có định lực thì sẽ không bị cảnh giới ma làm giao động. Tóm lại, ma có đủ thứ ma, phương pháp hàng phục ma cũng có nhiều phương pháp, nếu có sức lực trí huệ thì cũng có thể hàng phục các ma, dùng trí huệ kiếm báu, chém trừ tất cả ma vương. Người bị ma làm giao động, đều là người ngu si chẳng có trí huệ. Ma là ma la, dịch ra là “kẻ giết”, chuyên môn phá hoại đạo nghiệp của người tu đạo. Hàng phục các ma: Có khi dùng sức lực của Chú, để hàng phục các ma, trì Chú viên mãn có thể hàng phục các ma; tụng Kinh thuần thực cũng có thể hàng phục các ma; lạy Kinh lạy có được sự cảm ứng cũng có thể hàng phục được các ma. Phương pháp hàng phục các ma rất nhiều, vì ma vương có rất nhiều loại, cho nên phương pháp hàng phục các ma cũng nhiều, xem bạn lúc lâm thời có dùng được hay không mà thôi.

Trì Chú: Chú Lăng Nghiêm có năm hội (năm đệ), năm hội này lại phân ra làm năm bộ. Chính giữa Phật Tỳ Lô Giá Na làm bộ chủ, tức cũng là Phật Thích Ca. Phương đông là Kim cang bộ, Phật A Súc làm bộ chủ. Phương nam là Bảo sinh bộ, Phật Bảo Sinh làm bộ chủ. Phương tây là Liên hoa bộ, Phật A Di Đà làm bộ chủ. Phương bắc là Yết ma bộ, Phật Thành Tựu làm bộ chủ. Năm phương năm bộ này có năm thứ pháp:

1. Pháp tiêu tai: Tức là tiêu diệt tất cả tai nạn.
2. Pháp tăng ích: Tụng chú này thì sẽ trợ giúp bạn làm tăng thêm đạo tâm của bạn, tăng thêm trí huệ của bạn, tất cả đều có ích đối với bạn.

3. Pháp hàng phục: Dùng sức đại thần thông của Chú để hàng phục, khiến cho bạn giữ quy cụ.

4. Pháp câu triệu: Bất cứ ma cách xa bao nhiêu, ngàn dặm, vạn dặm, vạn vạn dặm, trăm ngàn vạn vạn dặm, thậm chí ở những thế giới khác, ở hành tinh khác, một khi bạn tụng Chú này, thì có thể câu triệu chúng lại, chúng không lại cũng không được.

5. Pháp thành tựu: Bất cứ sự việc gì, một khi tụng Chú này, thì đều sẽ thành tựu. Trong Chú bao quát năm thứ sức lực này, Chú Lăng Nghiêm diệu không thể tả, có những cảnh giới không thể nghĩ bàn, đây gọi là “Hàng phục tất cả các ma lực”.

“Viên mãn các hạnh lực Phổ Hiền”: Hạnh lực của Bồ Tát Phổ Hiền rất rộng lớn, hạnh lực của Ngài tu là bậc nhất. Ngài trụ ở núi Nga My tỉnh Tứ Xuyên tại Trung Quốc, là một trong tứ đại danh sơn. Có những người tu đạo đến Tứ Xuyên lễ bái núi Nga My, thường thường nhìn thấy có kim quang. Núi rất cao, khoảng hơn một trăm dặm, núi khó lên, nhưng vẫn có rất nhiều người không sợ gian nan khó khăn, vẫn lên núi du ngoạn lễ bái Bồ Tát Phổ Hiền. Tại sao vậy? Vì Bồ Tát Phổ Hiền đã từng phát nguyện: Nếu có ai đến núi Nga My lễ bái, Ngài đều trợ giúp cho những người đó thành tựu đạo nghiệp, cho nên có rất nhiều người tu đạo đến lễ bái Bồ Tát Phổ Hiền. Viên mãn tất cả các hạnh lực Bồ Tát Phổ Hiền, hạnh lực của Bồ Tát Phổ Hiền không dễ gì viên mãn, như ở trước phát mười đại nguyện vương, mỗi nguyện đều phải tu được viên mãn, tu đến hư không chẳng còn nữa, chúng sinh chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh chẳng còn nữa, phiền não của chúng sinh cũng chẳng còn nữa, nguyện lực của Ngài vẫn không cùng tận.

Khấp hay nghiêm tịnh các biển cõi
Giải thoát tất cả biển chúng sinh
Khéo hay phân biệt biển các pháp
Hay vào sâu được biển trí huệ.

“Khấp hay nghiêm tịnh các biển cõi”: Khấp hay trang nghiêm thanh tịnh hết thảy tất cả cõi nước chư Phật nhiều như biển cả. “Giải thoát tất cả biển chúng sinh”: Hết thảy chúng sinh đều có sự chấp trước, vì có sự chấp trước nên không đắc được giải thoát, không giải thoát thì không thể nào được tự do thật sự. Tại sao không thể được tự do? Vì có sự chấp trước. Trước kia có vị Tỳ Kheo thỉnh một vị thiện tri thức khai thị, vị Tỳ Kheo đó mặc y dài, quỳ gối chấp tay thưa hỏi vị thiện tri thức rằng:

- “Dùng phương pháp gì mới có thể đắc được giải thoát”?

- Thiện tri thức đáp: “Ai trói nhà người”?

- Vị Tỳ Kheo nghĩ: “Không có ai trói mình, là mình tự trói mình”.

Do đó bèn khoát nhiên khai ngộ, đắc được giải thoát. Giải thoát một chúng sinh, hai chúng sinh thì dễ, nhưng muốn khiến cho tất cả chúng sinh đắc được giải thoát là một việc rất khó khăn, bất quá tuy khó, nhưng nếu bạn đi làm thì cũng không khó.

“Khéo hay phân biệt biển các pháp”: Các pháp là tam tạng mười hai bộ tất cả Kinh điển. Tam tạng là Kinh (tất cả Kinh điển), luật (giới luật), luận (luận học); mười hai bộ là:

1. Trường hàng.
2. Trùng tụng.
3. Thọ ký.
4. Cô khởi.
5. Vô vấn tự thuyết.
6. Nhân duyên.
7. Ví dụ.
8. Bồn sự.
9. Bồn sanh.
10. Phương quảng.
11. Vị tăng hữu.
12. Luận nghị.

Mười hai bộ lại phân ra tiểu thừa, đại thừa, Bồ Tát thừa, Duyên Giác thừa, Thanh Văn thừa, Phật thừa. Nếu bạn không biết, thì sẽ không biết tu hạnh môn nào tốt.

“Hay vào sâu được biển trí huệ”: Nếu bạn phân biệt được biển các pháp, thì sẽ vào sâu được các pháp; vào sâu các pháp, thì sẽ đắc được trí huệ vô lượng vô biên, trí huệ vô lượng vô biên như biển cả.

**Khấp hay thanh tịnh biển các hạnh
Viên mãn tất cả biển các nguyện
Gần gũi cúng dường biển chư Phật
Tu hành không mỗi trải biển kiếp.**

“Khấp hay thanh tịnh biển các hạnh”: Tất cả hạnh môn tu hành như biển cả, khi tu đạo thì phải thuần nhất không tạp, chuyên nhất tu hành hạnh môn thanh tịnh, không thể trong hạnh môn thanh tịnh, có chút pháp nhiễm ô tồn tại, cho nên gọi là “Khấp hay thanh tịnh biển các hạnh”. “Viên mãn tất cả biển các nguyện”: Tu hành thì phải phát nguyện, phát nguyện thì phải mãn nguyện, mãn nguyện mới gọi là viên mãn, cho nên con phát tất cả nguyện, thì phải mãn tất cả nguyện. Con tu mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, thì phải đồng như nguyện lực của Bồ Tát Phổ Hiền, viên mãn tất cả nguyện, nhiều như biển cả, cho nên gọi là viên mãn tất cả biển các nguyện.

“Gần gũi cúng dường biển chư Phật”: Mười phương chư Phật vô lượng vô biên như biển cả, con đều phải gần gũi cúng dường biển chư Phật. “Tu hành không mỏi trái biển kiếp”: Tu hành không thể có sự mệt mỏi, trái qua vô lượng vô biên thời gian nhiều như số kiếp, giống như biển cả, con cũng nhất định tinh tấn, từ hào không mệt mỏi.

**Ba đời tất cả các Như Lai
Bồ đề tối thắng các hạnh nguyện
Con đều cúng dường tu viên mãn
Nhờ hạnh Phổ Hiền ngộ bồ đề.**

“Ba đời tất cả các Như Lai”: Ba đời tất cả chư Phật. “Bồ đề tối thắng các hạnh nguyện”: Tu hành bồ đề tối thắng, tối vi diệu và tất cả hạnh nguyện. “Con đều cúng dường tu viên mãn”: Mười phương chư Phật tu bồ đề tối thắng các hạnh nguyện, con đồng thời cũng cúng dường viên mãn tu hành và giống như mười phương chư Phật. “Nhờ hạnh Phổ Hiền ngộ bồ đề”: Con tu hành hạnh nguyện mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, giác ngộ bồ đề giác đạo.

**Tất cả Như Lai có tướng tử
Ngài danh hiệu là đức Phổ Hiền
Nay con hồi hướng các căn lành
Nguyện các trí hạnh đều bằng Ngài.**

“Tất cả Như Lai có tướng tử”: Mười phương tất cả chư Phật Như Lai có một đại tướng tử. “Ngài danh hiệu là đức Phổ Hiền”: Danh hiệu của Ngài gọi là tôn giả Phổ Hiền. “Nay con hồi hướng các căn lành”: Hiện tại con đem tất cả các căn lành của con tu, hồi hướng về mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền. “Nguyện các trí hạnh đều bằng Ngài”: Nguyện cho trí huệ của con và hạnh môn của con tu hành, giống như Bồ Tát Phổ Hiền.

**Nguyện thân miệng ý luôn thanh tịnh
Các hạnh cõi nước cũng như thế
Trí huệ như vậy hiệu Phổ Hiền
Nguyện con với Ngài đều đồng nhau.**

Con phát nguyện, thân miệng ý ba nghiệp của con luôn luôn thanh tịnh, thân không tạo nghiệp ác sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Miệng không tạo nghiệp ác nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng. Ý không sinh niệm ác tham sân si. Hạnh môn của con tu và hết thảy cõi nước cũng thanh tịnh, phải

giống như đại trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, hạnh môn thanh tịnh, cõi nước thanh tịnh như vậy. Con nguyện hết thảy tất cả đều đồng với Bồ Tát Phổ Hiền, con phát nguyện học Bồ Tát Phổ Hiền, hành theo hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, tu pháp mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn, tất cả hết thảy con đều đồng với Bồ Tát Phổ Hiền.

**Con vì khắp tịnh hạnh Phổ Hiền
Các đại nguyện Văn Thù Sư Lợi
Sự nghiệp đó đầy hết không thừa
Kiếp thuở vị lai luôn không mỏi.**

Con vì khắp thanh tịnh viên mãn hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, cũng phải viên mãn tất cả đại nguyện của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi. Hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền và Bồ Tát Văn Thù tu, thành tựu công đức sự nghiệp, con với các Ngài đều giống nhau. Con tu mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, đến vô lượng kiếp, luôn luôn không khi nào mệt mỏi và giải đãi.

**Tu hành của con vô số lượng
Đắc được vô lượng các công đức
An trụ vô lượng trong các hạnh
Thấu đạt tất cả thần thông lực.**

Hạnh môn của con tu hành vô lượng vô biên, tu hành đắc được công đức cũng vô lượng vô biên. Con an trụ bất động trong vô lượng pháp môn, trong tất cả các hạnh, con đều luôn luôn tu hành, minh bạch thông đạt tất cả sức thần thông của chư Phật.

**Văn Thù Sư Lợi trí dũng mãnh
Phổ Hiền huệ hạnh cũng như thế
Nay con hồi hướng các căn lành
Nguyện theo các Ngài thường tu học.**

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi trí huệ lớn nhất, tư cách già nhất ở trong hàng Bồ Tát, ở trong quá khứ đã từng làm thầy của đức Phật Thích Ca. Đời này đức Phật Thích Ca thành Phật, Ngài bèn thị hiện tướng Bồ Tát làm Pháp Vương tử để trợ giúp Phật hoằng pháp, trí huệ của Ngài rất là dũng mãnh. Trí dũng mãnh tức là đại trí. Bồ Tát Văn Thù kiến lập đạo tràng ở núi Ngũ Đài tại Trung Quốc, núi có trung đài, đông đài, tây đài, nam đài, và bắc đài, khí hậu

rất lạnh, mùa hè ở núi Ngũ Đài cũng có tuyết. Bồ Tát Phổ Hiền trí huệ tu hành hạnh môn cũng rất dũng mãnh. Hiện tại con tu tất cả căn lành của mười đại nguyện vương đều hồi hướng, nguyện theo Bồ Tát Văn Thù và Bồ Tát Phổ Hiền luôn luôn tu học, vĩnh viễn theo các Ngài học tập Phật pháp.

**Được chư Phật ba đời khen ngợi
Các đại nguyện tối thắng như vậy
Nay con hồi hướng các căn lành
Vì được hạnh Phổ Hiền thù thắng.**

Đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, ba đời chư Phật đều khen ngợi Bồ Tát Phổ Hiền và Bồ Tát Văn Thù, ở trước có nói mười đại nguyện vương thù thắng, nay con hồi hướng hết thân lành, vì thành tựu hạnh môn thù thắng mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền.

**Nguyện con lúc mạng sắp lâm chung
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Thấy được đức Phật A Di Đà
Liên được vãng sinh cõi An Lạc.**

Nguyện cho con lúc mạng sắp lâm chung, đều trừ diệt hết tất cả báo chướng, nghiệp chướng, phiền não chướng. Không có báo chướng thì không thọ khổ báo chướng; không có nghiệp chướng thì không thọ nghiệp báo đời sau; không có phiền não chướng thì sẽ đoạn được vô minh. Thấy được đức Phật A Di Đà cõi Tây Phương Cực Lạc, con liền được vãng sinh về cõi An Lạc. Phật A Di Đà là tiếng Phạn, dịch là Vô Lượng Thọ, vì Ngài thọ mạng vô lượng, còn gọi là Vô Lượng Quang, vì quang minh của Ngài vô lượng. Vị Phật này là giáo chủ cõi Tây Phương Cực Lạc, Ngài có duyên với chúng sinh thế giới Ta Bà, cho đến tất cả chúng sinh trong mười phương cõi nước, thế giới này, thế giới kia, cõi nước này, cõi nước kia, vô lượng cõi nước chư Phật. Tại sao đều có duyên? Vì khi Ngài còn ở tại nhân địa thì đã từng phát nguyện: “Nếu tôi thành Phật rồi, cõi nước của tôi là thế giới Cực Lạc, hết thân mười phương thế giới không có sự an vui như thế giới của tôi. Hết thân tất cả chúng sinh trong mười phương, nếu muốn sinh về nước tôi, chỉ cần trì danh hiệu tôi, thì tôi nhất định tiếp dẫn họ đến thành Phật. Nếu họ không thành Phật, thì tôi cũng không thành Phật”.

Đức Phật A Di Đà phát bốn mươi tám lời nguyện để độ chúng sinh, do đó mười phương chúng sinh ai thành tâm niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, thì đều sẽ được sinh về thế giới Cực Lạc, nhất là mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, cuối cùng cũng là phát nguyện vãng sinh về Tây Phương

thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là phương tây Phật A Di Đà, trong mật tông thuộc về Liên Hoa bộ. Thế giới phương đông là Phật A Súc, thuộc về Kim Cang bộ, chuyên tu pháp kim cang bất động. Pháp kim cang chủ yếu là pháp hàng phục, pháp câu triệu. Tại sao có thể câu triệu ma lại? Vì có Kim Cang Lực Sĩ, giống như cảnh sát ra lệnh bắt, không đến không được, đây gọi là pháp câu triệu, cũng là pháp hàng phục. Kim Cang Lực Sĩ hiện ra tướng mạo kim cang, khiến cho yêu ma quỷ quái sợ hãi. Pháp của đức Phật A Di Đà tu là pháp nhiếp thọ, dùng sức từ bi tiếp dẫn chúng sinh về nước của Ngài.

Pháp hàng phục là sau khi hàng phục rồi, kêu bạn sau này không thể làm việc hồ đồ nữa, không thể không giữ quy cụ, nhưng bạn vẫn có thể muốn đi đâu thì đi. Pháp nhiếp thọ là Phật A Di Đà phát nguyện tiếp dẫn chúng sinh về cõi nước của Ngài, theo Ngài tu hành. Cho nên Phật A Di Đà và Phật A Súc, một vị thì dùng từ bi giáo hoá chúng sinh, một vị thì dùng oai đức để giáo hoá chúng sinh; một vị dùng pháp triết phục, một vị thì dùng pháp nhiếp thọ. Cho nên hai vị Phật này đều giáo hoá chúng sinh thế giới Ta Bà, đều rất có duyên với chúng sinh nhất.

**Khi con vãng sinh nước đó rồi
Hiện tiền thành tựu đại nguyện này
Tất cả viên mãn hết không thừa
Lợi lạc tất cả cõi chúng sinh.**

Nếu bạn thường niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, thì nguyện lực của Phật A Di Đà sẽ tiếp dẫn bạn về thế giới Cực Lạc, người tu hành mười điều nguyện vương này của Phổ Hiền nói: “Khi con được vãng sinh về thế giới Cực Lạc, con sẽ tu hành thành tựu mười đại nguyện vương này của Bồ Tát Phổ Hiền, hết thấy tất cả pháp môn, tất cả hạnh môn, tu hành đều viên mãn hết không thừa. Viên mãn hạnh môn tu hành của con, viên mãn nguyện lực của con phát ra. Tất cả đều viên mãn, không có chút thiếu sót nào. Lúc đó tất cả hạnh của con, tất cả nguyện của con đều viên mãn, công phu tu hành của con viên mãn, đầy đủ tất cả thần thông diệu dụng, con cũng đi đến cõi Tây Phương Cực Lạc thế giới, lợi lạc tất cả cõi chúng sinh, hết thấy chúng sinh đều phải độ họ thành Phật, tại sao? Vì con được an lạc rồi, cho nên con phải khiến cho tất cả chúng sinh được an lạc.

**Chúng hội Phật đó đều thanh tịnh
Khi con sinh ra trong hoa sen
Thấy được Như Lai Vô Lượng Quang
Con liền được thọ ký bồ đề.**

Phật A Di Đà thế giới Cực Lạc có Liên Trì Hải Hội các đại Bồ Tát, đều thanh tịnh. Lúc đó, con từ trong hoa sen thăng diệu hoá sinh, hoa nở thấy Phật, thấy được Phật Vô Lượng Quang ở thế giới Cực Lạc, lập tức liền thọ ký bồ đề cho con, nói con lúc nào sẽ thành Phật.

**Mong Như Lai đó thọ ký rồi
Hoá thân vô số trăm ngàn ức
Trí lực rộng lớn khắp mười phương
Khắp lợi tất cả cõi chúng sinh.**

Mong được đức Phật A Di Đà thọ ký rồi, con lại hoá thân vô số trăm ngàn vạn ức, trí huệ rộng lớn của con đồng với trí huệ của Phật, đầy khắp mười phương tất cả mọi nơi, rộng độ tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều thành Phật đạo.

**Cho đến hư không thế giới tận
Chúng sinh và nghiệp phiền não tận
Khi tất cả vô tận như vậy
Nguyện con rốt ráo luôn vô tận.**

Hư không vốn là vô tận, thế giới cũng vô tận, chúng sinh cũng vô tận, nghiệp của chúng sinh cũng vô tận, phiền não của chúng sinh cũng vô tận. Giả sử những thứ này đều có thể tận, nhưng nguyện lực của con cũng không cùng tận. Nhưng những thứ này cũng đều không cùng tận. Thế giới có thành trụ hoại không, thành trụ hoại không của thế giới, chẳng phải không mà là vô tận, hoại cũng vô tận, đây đều là pháp luân lưu, tức cũng là sinh trụ dị diệt. Con người chúng ta, hai mươi năm là sinh, hai mươi năm là trụ (ngừng lại), hai mươi năm là dị (biến đổi, biến hoá từng sát na không ngừng), biến dị rồi thì diệt, diệt cũng không phải là một ngày diệt, cũng phải hai mươi năm, cộng lại là tám mươi năm. Sinh trụ dị diệt, tức cũng là thành trụ hoại không.

Thế giới một tăng một giảm là một kiếp, tuổi thọ con người từ tám vạn bốn ngàn tuổi bắt đầu giảm, chiều cao của con người mỗi một trăm năm giảm xuống một tấc, tuổi thọ giảm xuống một tuổi, giảm xuống lúc đức Phật Thích Ca ra đời, thì tuổi thọ của con người trung bình khoảng bảy mươi tuổi, hiện tại tuổi thọ con người khoảng sáu mươi tuổi. Có người nói: “Có những người sống đến hơn chín mươi tuổi, hoặc hơn một trăm tuổi”. Không sai, nhưng có người sống mới hơn mười tuổi thì chết, hoặc hơn hai mươi tuổi thì chết. Hơn sáu mươi tuổi là tính tuổi thọ trung bình mà nói, số tuổi thọ cao

giảm đi một chút, số tuổi thọ thấp thì tăng thêm một chút, quân bình sự cao thấp này là khoảng hơn sáu mươi tuổi. Lại bắt đầu giảm xuống, giảm đến tuổi thọ con người khoảng ba mươi tuổi thì lúc đó bệnh ôn dịch hoành hành, ai mắc bệnh này thì chết, không có thuốc chữa, con người chết vô số kể, chết hết khoảng tám mươi phần trăm, những người còn sống thì chạy nào rừng sâu núi thẳm mà sống, hoặc vào những làng mạc, hoặc tới những chỗ không có bệnh dịch mà sống.

Lại đến lúc tuổi thọ con người còn khoảng hai mươi lăm tuổi thì lại có nạn lửa. Lúc đó trong hư không hiện ra bảy mặt trời. Tại sao lại hiện ra bảy mặt trời? Vì đó là nghiệp lực của chúng sinh sở cảm. Hiện tại đang tham hiểm xâm lược không gian, vô duyên vô cớ không chịu ở tại trái đất này, mà lại muốn đi đến những thế giới khác tham hiểm, tương lai tham hiểm tới lui, sẽ làm cho mặt trăng bớt đi, mặt trời thì nhiều thêm, trong hư không sẽ hiện ra bảy mặt trời, lúc đó thế giới biến thành núi lửa, làm khô cạn hết biển sông ngòi ao hồ, thiêu đốt huỷ hoại thế giới, thiêu đốt lên tới cõi trời Sơ thiên. Khi tuổi thọ con người khoảng hai mươi tuổi thì lại có một lần nạn nước, nạn nước qua rồi thì thế giới bị thiêu sạch, vốn chẳng có nước, sau đó lại có, trong hư không khí chảy xông lên, nước lại càng nhiều. Nước nhiều, thế giới này biến thành thế giới nước, nước ngập đến cõi trời Nhị thiên, người trời cũng bị ngập chết, lúc đó con người ở nhân gian còn lại rất ít. Nạn nước qua rồi, khi tuổi thọ con người khoảng mười lăm tuổi thì phát sinh nạn gió, nạn gió này càng lợi hại hơn, thổi đến cõi trời Tam thiên, do đó có câu:

“Sáu cõi trời dục đủ năm tướng suy
Trên trời Tam thiên có nạn gió
Dù tu đến trời Phi Phi Tướng
Không bằng sinh về cõi Tây Phương ».

Sáu cõi trời dục giới là trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hoá Lạc, trời Tha Hoá Tự Tại. Khi người trời sắp chết, thì có năm tướng suy hiện ra, những gì là năm tướng suy ? Đó là :

1. Hoa trên đầu héo : Người trời có vòng hoa đội trên đầu, khi năm tướng suy hiện, thì hoa trên đầu héo úa.
2. Quần áo dơ bẩn : Y phục của người trời rất sạch sẽ, chẳng có dính bụi bặm, khi năm tướng suy hiện, thì quần áo dơ bẩn.
3. Hai nách ra mồ hôi : Người trời không có ra mồ hôi, trời nóng cũng không ra mồ hôi, nhưng khi năm tướng suy hiện, thì hai nách chảy ra mồ hôi.
4. Thân toả mùi hôi : Thân người trời thường toả mùi thơm, người tu đạo có sự thành tựu, cũng sẽ toả ra mùi thơm, Ngài Duy Ma Cật thì quả người tu hành toả ra mùi thơm, Ngài nói : « Ông đừng có suốt ngày đến tôi toả ra mùi

thơm ! Chúng sinh mà ngửi được mùi thơm này, thì sẽ sinh chấp trước đối với ông, cho nên đừng có toả ra mùi thơm ». Khi người trời năm tướng suy hiện, thì mùi thơm chẳng còn nữa, mà toả ra mùi hôi.

5. Đứng ngồi không yên : Người trời thường hay ngồi thiền, chẳng giống như chúng ta giống như con khỉ, suốt ngày đến tối chạy nhảy lung tung, ngày ngày tìm việc làm. Người trời cũng rất ít nói chuyện, chẳng giống như chúng ta nói chuyện tối ngày, nhưng khi năm tướng suy hiện, thì đứng lên lại ngồi xuống, ngồi xuống rồi lại đứng lên, tinh thần bồn chồn, bị mê mờ, một khi bị mê mờ thì bị đọa lạc, rồi chết đi. Cho nên nói : « Sáu trời cõi dục đủ năm tướng suy », trên trời đều có năm tướng suy này. « Trên trời Tam thiên có nạn gió », tu đến cõi trời Tam thiên, khi có nạn gió thì cũng sẽ bị gió thổi bay. « Dù tu đến trời Phi Phi Tướng », dù bạn tu đến cõi trời Phi Phi Tướng. « Chẳng bằng sinh về cõi Tây Phương », chẳng bằng bạn sinh về cõi Tây Phương Cực Lạc thế giới, sau đó trở lại bằng con thuyền từ bi, đến thế giới này giáo hoá chúng sinh.

Nạn gió qua rồi, lúc đó con người còn lại chẳng bao nhiêu. Đến khi tuổi thọ con người còn khoảng mười tuổi, thì lại sinh ra một thứ bệnh ôn dịch, thứ bệnh ôn dịch này cũng rất lợi hại, con người còn lại càng ít, sau đó lại tăng, mỗi một trăm năm lại tăng thêm một tuổi, chiều cao lại tăng thêm một tấc, tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi thì ngừng. Một tăng một giảm gọi là một kiếp, một ngàn kiếp là một tiểu kiếp, hai mươi tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp. Thế giới không rồi về sau lại thành, « thành » trải qua hai mươi tiểu kiếp là tới trụ, « trụ » cũng trải qua hai mươi tiểu kiếp, « hoại » cũng trải qua hai mươi tiểu kiếp, « không » cũng trải qua hai mươi tiểu kiếp. Thế giới này do thành trụ hoại không mà luân chuyển, không cùng tận, giống như con người chết rồi lại sinh, sinh rồi lại chết, thế giới luân chuyển không cùng tận, chúng sinh cũng không cùng tận, nghiệp lực của chúng sinh cũng không cùng tận, phiền não của chúng sinh cũng không cùng tận. Nếu như những thứ này đều tận, thì nguyên lực của con cũng không cùng tận, huống chi những thứ này đều không cùng tận.

Mười phương hết thấy vô biên cõi
Trang nghiêm các báu cúng Như Lai
Tối thắng an lạc thí trời người
Trải kiếp số bụi tất cả cõi.

Mười phương thế giới hết thấy vô biên cõi nước chư Phật, dùng hết thấy các châu báu mười phương thế giới, để trang nghiêm cúng dường Như Lai, dùng an lạc tối thắng, diệp lạc thù thắng bố thí cho chư Thiên và loài người, trải

qua số kiếp nhiều như số hạt bụi tất cả cõi nước trong mười phương, con đều tu hành cúng dường.

**Nếu ai nơi mười nguyện vương này
Khi lọt qua tai sinh lòng tin
Cầu thắng bồ đề tâm khát ngưỡng
Được thắng công đức hơn thí trên.**

Nếu như có người nghe thấy được mười điều nguyện vương diệu hạnh thù thắng của Bồ Tát Phổ Hiền, khi lọt qua lỗ tai của họ, bèn sinh lòng tin, thành tâm tha thiết cầu diệu thắng bồ đề và sinh ra tâm khát ngưỡng, họ có một niệm tâm cầu bồ đề, thì công đức của họ càng hơn hẳn, công đức bố thí các châu báu trang nghiêm các cõi nước, nhiều như số cát sông Hằng cúng dường Như Lai.

**Tức thường xa lìa ác tri thức
Vĩnh lìa tất cả các đường ác
Sớm thấy Như Lai Vô Lượng Quang
Đủ nguyện Phổ Hiền tối thắng này.**

Con người « Gân mực thì đen, gân đèn thì sáng, nhuộm xanh thì xanh, nhuộm vàng thì vàng », bạn theo người nào thì học theo người đó, cho nên mẹ của Mạnh Tử lựa chọn láng giềng, tức là căn cứ theo ý này. Nhà của Mạnh Tử lúc đầu ở gần nghĩa địa, Mạnh Tử hằng ngày đi chơi, giả làm một người chết, giả làm một quan tài, dùng bùn làm heo dê để cúng tế. Mẹ của Mạnh Tử nhìn thấy tình hình như vậy, trẻ con mà học làm thứ việc này, thì có đâu có phát triển khá được, do đó bèn dọn nhà đi chỗ khác, dọn đến chỗ lò mổ thịt. Mạnh Tử lập tức học cách thức mổ heo, giết bò. Mẹ của Mạnh Tử nhìn thấy như vậy cũng không tốt, do đó lại dọn nhà đến chỗ gần trường học. Bảy giờ thì Mạnh Tử tập đi học, theo chúng bạn đi học. Khi đến trường thì trước hết hành lễ trước tượng đức Khổng Tử, đi đứng đều có lễ nghi, Mạnh Tử cũng học theo, mẹ Mạnh Tử nhìn thấy mới gật đầu đồng ý ở lại khu này. Mạnh Tử là một đứa trẻ, đi học được mấy ngày thì bỏ học, ham chơi không đi học nữa. Mẹ của Mạnh Tử cũng chẳng nói gì, lúc đó đang dệt lụa, bèn lấy con dao cắt đứt khung cửi. Mạnh Tử nhìn thấy tình hình như vậy là không đúng, bèn chạy đến bên mẹ nói :

- « Mẹ ơi ! Tại sao mẹ nóng giận vậy ? Có phải con làm việc gì sai không mẹ » ?

- Mẹ Mạnh Tử nói : « Con không đi học, thì cũng giống như khung cửi này bị đứt, không còn dệt vải được nữa, con có biết không ? Con không đi học thì tương lai chẳng có gì thành tựu hết » !

- Mạnh Tử nói : « Vậy thì từ nay con sẽ tiếp tục đi học ».

Về sau Mạnh Tử trở thành một vị đại thánh nhân của Trung Quốc. Tại sao ông ta trở thành một vị đại thánh nhân ? Vì mẹ của Mạnh Tử khéo dạy con, ba lần dọn nhà, dọn đến gần trường học, thì Mạnh Tử mới có cơ hội đi học, mới thành tựu sở học của Ngài. Nếu như mẹ của Mạnh Tử lúc ban đầu không dọn nhà, ở gần chỗ nghĩa địa, thì Mạnh Tử bất quá chỉ là một công nhân ở nghĩa địa, giữ mồ mả mà thôi. Nếu ở gần lò mổ, thì Mạnh Tử bất quá cũng chỉ là một tên đồ tể mà thôi. Cuối cùng dọn nhà đến gần trường học, Mạnh Tử trở thành một vị học giả nổi tiếng, đây gọi là « Xa lìa ác tri thức, gần gũi thiện tri thức ». Cho nên bạn gần vật màu đỏ, thì bạn biến thành màu đỏ. Bạn gần vật màu đen, thì biến thành màu đen. Muốn nhuộm màu cà phê, thì thành màu cà phê ; nhuộm màu vàng thì thành màu vàng, cho nên hãy nhìn xem bạn nhuộm thành màu gì.

Chúng ta gần gũi thiện tri thức cũng như thế, nếu gần gũi kẻ xấu ác, thì họ sẽ xúi bạn làm chuyện xấu ác, đi các nơi phá hoại người, đến các nơi đổ kị chướng ngại người, đây tức là ác tri thức, chúng ta đừng gần gũi họ, phải xa lìa họ. Vì xa lìa ác tri thức, thì mới có thể vĩnh viễn lìa tất cả các đường ác. Nếu không xa lìa ác tri thức, thì sẽ đoạ lạc vào ba đường ác. « Các đường ác » là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A tu la, bốn đường ác. Trong các đường ác thì thọ tội khổ, tại sao phải thọ tội khổ ? Vì bạn theo ác tri thức, học theo ác tri thức, sau đó thì tạo nghiệp ác tội lỗi, tạo rồi thì phải đoạ lạc vào tất cả các đường ác. Hiện tại đã lìa khỏi ác tri thức, cho nên xa lìa tất cả các đường ác. Khi bạn xa lìa các đường ác, thì sẽ sinh vào trong các đường lành. Con người ở tại nhân gian, trừ ác rồi tức là thiện, nếu không có việc ác, tức là việc thiện. Bạn có việc thiện, thì có nghiệp thiện, có nghiệp thiện thì sẽ được thiện báo, thì sẽ sớm gặp được Phật, sớm sẽ gặp được đức Phật A Di Đà, đức Phật Vô Lượng Quang, đức Phật Vô Lượng Thọ, của thế giới Cực Lạc. Đến được thế giới Cực Lạc ở phương tây của đức Phật A Di Đà, thì sẽ viên mãn đầy đủ mười đại nguyện vương tối thắng này của Bồ Tát Phổ Hiền.

Người đó khéo được thắng thọ mạng

Người đó khéo được sinh làm người

Người đó chẳng lâu sẽ thành tựu

Như hạnh Bồ Tát Phổ Hiền này.

Người đó rất mau chóng đắc được trường thọ sống lâu. Có người nói : « Trong Phật giáo có ‘tướng không thọ giả’, hiện tại lại nói thọ mạng tối

thắng, đây chẳng phải là tướng thọ mạng chẳng » ? Tướng thọ giả ở đây chẳng phải là họ muốn được tướng thọ giả, đây là do họ xa lìa ác tri thức, xa lìa các đường ác, thấy được Phật A Di Đà, dù bạn không muốn trường thọ, cũng nhất định trường thọ. Chẳng phải như chúng ta ở thế giới này, con người ai cũng muốn được trường thọ, cũng chẳng được trường thọ, muốn an vui, cũng chẳng được an vui chân thật. Đến thế giới Cực Lạc, thì thọ mạng vô lượng, quang minh vô lượng, Phật A Di Đà thọ mạng vô lượng, chúng ta cũng thọ mạng vô lượng; Phật A Di Đà quang minh vô lượng, chúng ta sinh về thế giới Cực Lạc, quang minh cũng vô lượng, cho nên « Người này khéo được thắng thọ mạng », đây là do nghiệp thiện mà đắc được, chứ chẳng phải là chấp trước. Người này nếu muốn giáo hoá chúng sinh, thì họ sẽ tái sinh trở lại nhân gian, mà tất cả đều viên mãn, đây gọi là thừa nguyện trở lại. Nếu họ không muốn trở lại, thì không cần lại, đây mới thật sự là tự do. Người đó chẳng bao lâu sẽ thành tựu công đức mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, giống như hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền tu, không có khác biệt. Hạnh lực của Bồ Tát Phổ Hiền lớn nhất, cho nên bạn sẽ thành tựu hạnh môn của Ngài tu.

**Thuở xưa do không có trí huệ
Tạo nghiệp ác năm tội vô gián
Tụng đại nguyện vương Phổ Hiền này
Một niệm mau chóng đều tiêu diệt.**

Ở trước có nói :

« Thuở xưa tạo ra các nghiệp ác
Đều do vô thủy tham sân si
Từ thân miệng ý mà sinh ra
Tất cả nay con đều sám hối”.

Thuở xưa tạo ra tất cả các nghiệp ác, là do tham, sân, si. Tại sao có tham, có sân, có si? Vì chẳng có trí huệ, chẳng có lực Bát Nhã. Tại sao con người tạo điều ác? Vì chẳng có trí huệ, cho nên tạo ra đủ thứ nghiệp ác. Người có trí huệ chân chánh, thì sẽ không tạo nghiệp ác, cho nên nói, thuở xưa lâu xa, do chẳng có sức trí huệ, con người là năng tạo, nghiệp là sở tạo. Ai năng tạo? Ai chẳng tu pháp lành? Tu pháp ác tức là kẻ năng tạo, người có năng tạo rồi, thì sẽ có nghiệp sở tạo. Nghiệp tạo ra thì người năng tạo phải thọ báo. Sở tạo nghiệp cực ác có năm thứ:

- I. Giết cha.
- II. Giết mẹ.

III. Giết A La Hán.

IV. Phá hoà hợp Tăng : Chư Tăng gọi là chúng hoà hợp, bốn người trở lên mới gọi là Tăng. Tăng có lục hoà :

1. Thân hoà đồng trụ : Thân thể cùng ở với nhau, không thể đấu tranh, đánh lộn với nhau.

2. Miệng hoà vô tranh : Chư Tăng cùng ở với nhau không thể tranh luận thị phi, không thể nói thị nói phi, hoà hợp tức là không tranh, trong Kinh Kim Cang có nói : « Tam muội vô tranh », người xuất gia cùng ở với nhau không tranh đua, nếu bạn tranh thì sẽ có tướng ta, người, có ta, người, thì sẽ có thị phi ; có thị phi thì có hơn thua ; có hơn thua thì có tướng chúng sinh, có tướng chúng sinh, thì có tướng thọ mạng ; có bốn tướng rồi, thì sẽ chẳng đắc được định lực chân chánh.

3. Ý hoà đồng duyệt : Ý phải hoà với nhau, không thể bạn có ý của bạn, tôi có ý của tôi, mọi người đều rất an lạc vui vẻ.

4. Lợi hoà đồng quân : Có lợi ích, thì mọi người cùng thọ hưởng với nhau, chẳng phải chỉ riêng một người thọ hưởng. Có lợi ích thì mọi người phân chia cùng hưởng.

5. Kiến hoà đồng giải : Ý kiến cũng phải tương đồng, như học Phật pháp, mọi người cùng nhau có kiến giải.

6. Giới hoà đồng tu : Mọi người cùng nhau tu hành, giữ gìn giới luật. Có lục hoà này mới gọi là hoà hợp Tăng. Nếu trong chư Tăng chuyên môn khêu chọc ly gián, nói chuyện thị phi, khiến cho chư Tăng không hoà hợp nhau, đây gọi là phá hoà hợp Tăng.

V. Làm thân Phật chảy máu : Có người nói : « Hiện tại con người sinh ra sau Phật, đại khái không thể làm cho thân Phật chảy máu », chẳng phải, phạm là phá hoại đối với Phật giáo, đều có thể gọi là làm cho thân Phật chảy máu. Phá hoại Phật bảo, đập bẻ tượng Phật, tuy chỉ là tượng Phật, cũng giống như làm cho thân Phật chảy máu. Hoặc đốt tượng Phật, cũng gọi là làm cho thân Phật chảy máu. Hết thầy Kinh điển là pháp thân huệ mạng của Phật, tất cả Kinh điển ở tại chỗ nào, thì có Phật ở chỗ đó. Nếu thiêu huỷ Kinh điển, thì cũng gọi là làm cho thân Phật chảy máu. Chư Tăng nương vào Phật giáo mà tu, tương lai sẽ thành Phật, bạn khiến cho chư Tăng bất hoà với nhau, đây cũng gọi là làm cho thân Phật chảy máu. Không cung kính Tam Bảo, phá hoại Tam Bảo, đây đều gọi là làm cho thân Phật chảy máu. Cho nên làm cho thân Phật chảy máu, không nhất định lúc Phật còn tại thế mới có, mà hiện tại sau khi Phật đã vào Niết Bàn, nếu không ủng hộ Phật giáo, ngược lại phá hoại Phật giáo, thậm chí phá hoại vị xuất gia nào đó, đều là làm cho thân Phật chảy máu, đều là trong năm tội ngũ nghịch, đều có thể nói là cực ác. « Cực ác » tức là tội ác đó rất lớn không thể nào so sánh được, quả báo tội

cực ác thọ là phải đọa vào địa ngục A Tỳ. « A Tỳ » là tiếng Phạn, nghĩa là « Vô gián », có năm thứ địa ngục vô gián :

1. Thời vô gián : Cũng gọi là kiếp vô gián, từ khi ngày đầu tiên vào địa ngục vô gián, cho đến ngày cuối cùng, không có giây phút nào ngừng thọ khổ, thọ khổ liên tục không ngừng, cho nên gọi là thời vô gián.
2. Hình vô gián : Thân hình đọa vào địa ngục, một mình cũng thấy đầy chật địa ngục, nhiều người cũng đầy chật địa ngục.
3. Khổ vô gián : Địa ngục có địa ngục núi đao, địa ngục chảo dầu sôi .v.v... đủ thứ địa ngục, đều khiến người thọ khổ, sự thọ khổ này cũng không gián đoạn.
4. Quả báo vô gián : Bất luận bạn là người ở đâu, đều phải thọ quả báo này, thọ thứ khổ này.
5. Mạng vô gián : Đọa vào địa ngục, một ngày một đêm, vạn lần chết vạn lần sống lại, một ngày một đêm, chết mấy vạn lần, sống lại mấy vạn lần, trong địa ngục thọ khổ, thọ đến cực điểm thì chết, chết rồi lại có gió nghiệp thổi đến, thì lại sống dậy. Nếu có thể tụng niệm mười điều nguyện vương Bồ Tát Phổ Hiền này, thì trong một niệm rất mau chóng tiêu diệt được tội ngũ nghịch vô gián này.

**Chủng tộc giống loài và dung nhan
Tướng tốt trí huệ đều viên mãn
Các ma ngoại đạo không phá được
Làm bậc Ứng Cúng của ba cõi.**

Chủng tộc, dòng dõi, giống loài, dung nhan, tướng mạo, đều viên mãn, trí huệ cũng viên mãn rộng lớn, tướng mạo cũng trang nghiêm. Hết thấy các thiên ma ngoại đạo không thể phá hoại được, vì mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền có sức lực không thể nghĩ bàn đến hộ trì bạn. Kham làm bậc Ứng Cúng, chứng quả A La Hán của ba cõi : Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc.

**Sớm đến dưới cội cây bồ đề
Tĩnh tọa hàng phục các chúng ma
Thành Đẳng Chánh Giác chuyển pháp luân
Khấp lợi tất cả các hàm thức.**

Mau chóng sớm sẽ đến dưới cội bồ đề thành Phật, ngồi đại đạo tràng dưới cội bồ đề, hàng phục tất cả các ma, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển đại pháp luân, khấp lợi ích hết thấy tất cả chúng sinh.

**Nếu ai nơi nguyện Phổ Hiền này
Đọc tụng thọ trì và diễn nói
Quả báo chỉ Phật chứng biết được
Chắc chắn được thắng đạo bồ đề.**

Nếu có ai tu hành mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền này, hay đọc tụng, thọ trì, và diễn nói cho người khác nghe, thì quả báo này chỉ có Phật mới có thể chứng minh, biết được. Họ chắc chắn sẽ đắc được đạo bồ đề.

**Nếu ai tụng nguyện Phổ Hiền này
Tôi nói ít phần căn lành đó
Một niệm tất cả đều viên mãn
Thành tựu chúng sinh nguyện thanh tịnh.**

Nếu có ai hay tụng mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, tôi nói ít phần căn lành đó, trong một niệm, sở cầu tất cả đều viên mãn, thành tựu nguyện thanh tịnh của tất cả chúng sinh phát ra.

**Con đem thắng hạnh Phổ Hiền này
Vô biên thắng phước đều hồi hướng
Khắp nguyện các chúng sinh chìm đắm
Sớm về cõi Phật Vô Lượng Quang.**

Hạnh Phổ Hiền này là một thứ hạnh môn thù thắng vi diệu. Vô lượng vô biên phước báu, con đều hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, khắp phát nguyện độ thoát hết thảy tất cả chúng sinh chìm đắm trong biển khổ, sớm được vãng sinh về cõi Phật Vô Lượng Quang, thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền ở trước đức Như Lai, nói bài kệ Phổ Hiền
rộng lớn thanh tịnh đại nguyện vương này rồi, Thiện Tài đồng tử hớn
hở vui mừng vô lượng, tất cả Bồ Tát đều đại hoan hỉ.
Đức Như Lai khen nói : Lành thay ! Lành thay !**

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền ở trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nói bài kệ Phổ Hiền rộng lớn thanh tịnh mười đại nguyện vương này rồi. Thiện Tài đồng tử hớn hở vui mừng, tất cả Bồ Tát cũng đều hoan hỉ vui mừng. Đức

Phật Thích Ca Mâu Ni bèn khen ngợi Bồ Tát Phổ Hiền nói : « Ông nói pháp này thật là tốt quá ! Tốt quá » !

Bây giờ, đức Thế Tôn và các vị Thánh nhân đại Bồ Tát, khi diễn nói pháp môn thù thắng cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn như vậy, thì Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi làm thượng thủ.

Lúc đó, đức Phật Thích Ca Mâu Ni và các vị Thánh nhân, Bồ Tát, đại Bồ Tát, khi diễn nói pháp môn thù thắng cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn như vậy, thì Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi làm thượng thủ trong hàng Bồ Tát.

Các đại Bồ Tát cùng với sáu ngàn vị Tỳ Kheo thành thực, Bồ Tát Di Lặc làm thượng thủ. Tất cả các đại Bồ Tát trong kiếp Hiền. Bồ Tát Vô Cấu Phổ Hiền làm thượng thủ, nhất sinh bồ xứ, các đại Bồ Tát trụ bậc quán đảnh. Và các chúng đại Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi tất cả biển cõi, đến tụ hội từ khắp mười phương đủ thứ thế giới. Đại trí Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, làm thượng thủ các đại Thanh Văn, và các trời người. Tất cả chủ thế gian, trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người .v.v... tất cả đại chúng nghe lời Phật nói, thấy đều hoan hỉ, tin thọ phụng hành.

Các đại Bồ Tát cùng với sáu ngàn vị Tỳ Kheo đương thời ở tại pháp hội, Bồ Tát Di Lặc làm thượng thủ. Kiếp Hiền có rất nhiều vị Thánh nhân xuất hiện ra đời, nên gọi là kiếp Hiền. Trong tất cả các đại Bồ Tát, có một vị Bồ Tát Vô Cấu Phổ Hiền làm thượng thủ.

Nhất sinh bồ xứ thì gọi là Pháp Vương tử. Ở thế giới Ta Bà, hiện tại đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Pháp Vương, đến khi Phật pháp diệt hết rồi, vị bồ xứ thế đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Bồ Tát Di Lặc. Hiện tại Bồ Tát Di Lặc là vị nhất sinh bồ xứ, Ngài trụ ở nội viện cung trời Đâu Suất. Khi một vị Bồ Tát sắp được bồ xứ Phật vị, thì đều ở nội viện Đâu Suất. Trước khi đức Phật Thích Ca chưa thành Phật, thì Ngài cũng ở nội viện Đâu Suất. Khi sắp thành Phật, thì từ cung trời Đâu Suất, nhập thai, xuất thai, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, độ chúng sinh. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong thai mẹ, thì cũng chuyển pháp luân, bất quá một số người nhìn không thấy cảnh giới này, cho rằng đức Phật trụ thai chỉ là trụ thai mà thôi. Kỳ thật, khi đức Phật trụ thai thì vì tất cả quỷ thần thuyết pháp.

« Trụ thai quán đảnh », khi Phật sắp thành Phật, thì phải thọ lễ quán đảnh, giống như xưa kia khi hoàng đế lên ngôi cũng phải thọ lễ quán đảnh. Thọ lễ quán đảnh rồi, mới trở thành thiên tử. Khi Phật sắp thành Phật, gọi là nhất

sinh bồ xứ, cũng gọi là trụ bậc quán đảnh. Khi quán đảnh thành Phật, thì mười phương chư Phật đều dùng nước pháp cam lồ quán đảnh cho Phật. Khi đức Phật Thích Ca ra đời, thì có chín con rồng quán đảnh, đây cũng là thọ lễ quán đảnh. « Trụ bậc quán đảnh », là đồng với đời sau thành Phật, là nơi hậu bồ Phật trụ. Những vị đồng hậu « Nhất sinh bồ xứ », có rất nhiều rất nhiều các đại Bồ Tát trụ bậc quán đảnh, và các chúng đại Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi tất cả biển cõi đến tụ hội từ khắp mười phương đủ thứ thế giới, cùng đến tập hội lắng nghe đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói Kinh Hoa Nghiêm. Khi Bồ Tát Phổ Hiền nói phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, thì hết thấy tất cả cõi Phật, nhiều như biển cả, như số hạt bụi, nhiều nói không hết được, đại Bồ Tát trong các Bồ Tát. Đại trí Xá Lợi Phất, đại thần thông Mục Kiền Liên, làm thượng thủ chúng đại Thanh Văn.

Xá Lợi Phất trí huệ lớn nhất, khi Ngài còn ở trong bụng mẹ, thì đã khiến cho mẹ của Ngài biện luận thắng cậu của Ngài. Trước khi mang thai Ngài, thì mẹ của Ngài và cậu của Ngài hay đàm luận về đạo lý, lần nào cũng thua cậu của Ngài. Nhưng từ khi mẹ của Ngài mang thai Ngài, thì cậu của Ngài biện luận đều thua. Cậu của Ngài biết, bèn nói : « Đứa bé trong bụng của chị chắc chắn chẳng tầm thường, nhất định sẽ có đại trí huệ, là nó trợ giúp chị biện luận, nên chị mới thắng được em, trước kia chị đâu có trí huệ như thế, chắc chắn đứa bé này có trí huệ trợ giúp chị ». Do đó anh ta bèn đi khắp nơi học hỏi, nghiên cứu đọc sách vở của ngoại đạo. Anh ta dụng công đọc sách đến trình độ nào ? Anh ta chẳng hớt tóc, cũng chẳng cạo râu, thậm chí móng tay cũng không có thời gian để cắt. Anh ta lúc nào cũng muốn đọc sách của ngoại đạo, cho nên ngón tay để mọc ra rất dài, một số người gọi anh ta là « Trường trào Phạm Chí », Phạm chí ngón tay tài. Bạn hãy nghĩ xem : « Cho đến thời gian cắt móng cũng không có, tinh thần ham học này chẳng phải rất lớn chẳng » ? Tại sao anh ta muốn học như thế ? Vì anh ta muốn sau này trở về phải giỏi hơn cháu của anh ta, nên mới có chí nguyện như vậy.

Thời gian trôi qua anh ta học được cũng hơn mười năm, trở về nhà bèn đi tìm chị của anh ta, muốn biện luận với đứa cháu của anh ta. Đến nhà chị anh ta bèn hỏi :

- « Đứa cháu của chị đâu » ?

- Chị anh ta đáp : « Xá Lợi Phất đã theo Phật xuất gia rồi ».

- Anh ta nghe rất bực mình nói : « Tại sao nó có thể theo ông Cồ Đàm đi xuất gia chứ ? Ông ta có đạo đức gì ? Không bằng theo tôi học đạo, hiện tại học vẫn và đạo đức của tôi đều tối cao, tại sao lại để cho nó theo Phật Thích Ca xuất gia chứ » ?

Do đó anh ta bèn đi tìm đức Phật Thích Ca, muốn dẫn cháu mình về. Nhưng nếu vô duyên vô cớ đến dẫn cháu mình về, thì đưa cháu sẽ không về. Anh ta bèn lập luận với đức Phật để biện luận, sở học của anh ta là biện luận. Đến nơi anh ta bèn hỏi đức Phật rằng :

- « Ngài làm bằng cách gì thu cháu của tôi làm đệ tử ? Ngài có bản lãnh gì » ?

- Đức Phật nói : « Ta chẳng có bản lãnh gì, nó muốn theo ta xuất gia, thì ta đâu có biện pháp gì » !

- Anh ta nói : « Vậy chúng ta hãy đàm luận, để lập luận được chăng » ?

- Đức Phật nói : « Nói về gì đây, muốn nói như thế nào » ?

- Anh ta nói : « Tôi dùng không thọ làm tông, bất cứ Ngài nói gì, tôi cũng không thọ ».

- Đức Phật nói : « Anh dùng không thọ làm tông, nhưng anh có thấy cái thọ hay không thọ cái không thọ làm tông của anh » ?

- Anh ta nghĩ : « Tôi phải nói không thọ làm thấy, thì sẽ phá bôn tông của mình. Nếu nói thọ cái thấy này, thì tông của mình lập chẳng đứng vững được, vì cái gì cũng đều không thọ, vậy còn có thọ chăng ? Mình đứng không vững rồi, cho nên thọ cũng bị người phá, không thọ cũng bị người phá, cho nên tông chỉ này của mình vốn chẳng đứng vững được ». Trước khi chưa đàm luận, anh ta và đức Phật đánh cá với nhau rằng, nếu anh ta thua thì sẽ cắt cái đầu của anh ta xuống đưa cho đức Phật. Nếu đức Phật thua, thì anh ta sẽ dắt đưa cháu về. Lần này thì tông chỉ của anh ta chẳng đứng vững được, do đó bèn đứng dậy bỏ chạy, đại khái chạy cũng khá xa, sau đó lại nghĩ : « Ta là một gã đàn ông, chẳng phải là đàn bà, tại sao nói ra không giữ lời chứ ! Mình nói thua thì cắt đầu xuống mà, cắt thì cắt, bắt quá chết thôi ! Thôi hãy trở lại » ! Do đó, anh ta chạy trở lại chỗ đức Phật, đức Phật hỏi :

- « Anh chạy trở lại đây làm gì » ?

- Anh ta nói : « Cho tôi mượn cái đao đi ».

- Đức Phật nói : « Anh cần đao để làm gì » ?

- Anh ta nói : « Tôi phải cắt đầu xuống đưa cho Ngài ».

- Đức Phật nói : « Anh cắt đầu xuống đưa cho ta để làm gì » ?

- Anh ta nói : « Vì tôi đã thua Ngài, tôi đã hứa, thua là cắt đầu tôi xuống đưa cho Ngài ».

- Đức Phật nói : « Cắt đầu của anh xuống cũng chẳng có ích gì, thôi đừng cắt đầu, tốt hơn hết anh có thể đi xuất gia chẳng phải tốt chăng ? Hà tất phải cắt đầu. Chỉ cần anh phát tâm xuất gia thì được rồi ! Cạo đầu cũng như cắt đầu » ! Do đó anh ta bèn xuất gia, theo đức Phật làm hoà thượng.

Xá Lợi Phất còn gọi là Xá Lợi Tử, Ngài lấy tên họ mẹ của Ngài làm tên họ

của mình. Xá Lợi là tên của một loài chim ở Ấn Độ, ở Trung Quốc gọi là chim Thu Lộ, con mắt chim Thu Lộ rất đẹp, con mắt vừa thích nhìn, vừa có thần. Con mắt mẹ của Ngài Xá Lợi Phát đẹp như chim Thu Lộ, cho nên tên họ của mẹ Ngài gọi là Xá Lợi. Xá Lợi sinh ra con gọi là Xá Lợi Tử, còn gọi là Xá Lợi Phát. « Phát » cũng tức là « Tử ».

Đại Mục Kiền Liên, đại nghĩa là lớn. Mục Kiền Liên là tiếng Phạn, dịch là « Lai Phục Căn », còn gọi là « Thái Thúc Thị », « Lai Phục » và « Thái Thúc » đều là đồ vật có thể ăn, khi tổ tiên của Ngài tu đạo, thì ăn những thứ này để tu đạo, cho nên kỷ niệm tổ tiên của Ngài mà đặt tên họ này. Mục Kiền Liên là thần thông đệ nhất, trong hàng đệ tử của Phật, Ngài là thần thông bậc nhất. Ngài và đại trí Xá Lợi Phát là lãnh tụ trong hàng Thanh Văn.

Thanh văn là nghe âm thanh của Phật mà ngộ đạo, nghe pháp bốn Thánh đế : Khô, tập, diệt, đạo, mà khai ngộ, ngộ được khách trần phiền não tác quái, cho nên khai ngộ, đây là Thanh Văn đạo. Các đại Thanh Văn, chẳng những chỉ có Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, mà còn có trời, người. « Tất cả chủ thể gian », tất cả những ông vua thế gian, trời, rồng.

Rồng có rất nhiều loại, có rồng trên trời, rồng trong biển, rồng nổi mây làm mưa .v.v... Làm thế nào mà làm rồng ? Vì chúng « thừa cấp giới hoãn », cho nên biến thành rồng. Thừa cấp, là như trì đờ thứ Chú, cũng hay tụng Kinh, tham thiền đả toạ, pháp môn nào học được cũng rất nhanh, duy chỉ một điều là không giữ giới luật, không giữ giới sát sinh, giới trộm cắp, giới tà dâm, giới nói dối, giới uống rượu. Chúng chẳng giữ năm giới, cho nên đọa làm thân rồng, và có tâm sân rất nặng. Tại sao đọa làm thân rồng ? Vì tâm sân hận quá lợi hại. Các vị tu hành đứng có lười biếng, ở trong Chùa sáng sớm ba giờ rưỡi là đánh bằng thức chúng, mọi người phải dậy, sau đó đóng chuông, tiếng chuông này ai nghe mà còn nằm ngủ không dậy, thì tương lai sẽ biến thành rồng, vì bạn không giữ quy cụ trong Chùa, tốt thì biến thành rồng, không tốt thì biến thành con trùng dãi, cho nên đừng cho rằng lười biếng là tốt. Sáng sớm nghe tiếng chuông không dậy, sẽ biến thành rắn; buổi tối nghe tiếng chuông không tu hành, cũng sẽ đọa lạc. Rồng tức là do không giữ quy cụ, bạn thấy rồng uống cong như thế, chẳng màng làm việc gì cũng đều uống cong như thế, đó là do vì không giữ quy cụ nên như vậy.

« Dạ Xoa », cũng có rất nhiều loại, có Dạ Xoa bay, Dạ Xoa đi trong không, Dạ Xoa đi dưới đất, Dạ Xoa trong nước. Dạ Xoa và rồng đều ở trong chúng bát bộ quỷ thần. Dạ Xoa gọi là « tốc tạt quỷ », quỷ mau chóng, đi rất là nhanh, rất là đáng sợ. Có Dạ Xoa có tới mười cái đầu, cũng có mười Dạ Xoa chỉ có một cái đầu, có Dạ Xoa có tới mười cái chân, cũng có mười Dạ Xoa

chỉ có một chân, rất là kỳ quái, hoặc có Dạ Xoa có ba chân, năm chân, hoặc chỉ có cái đầu, hoặc chỉ có cái chân.

« Càn Thát Bà » là thần nhạc của trời Đế Thích, cũng gọi là thần người hương, khi chúng người được mùi hương trầm thủy của trời Đế Thích đốt lên thì chạy tới, sau đó rất cao hứng tấu nhạc lên, lấy sự tấu nhạc làm bản lãnh. « A Tu La », còn gọi là « Vô tửu », không có rượu uống, tướng mạo nam A Tu La rất là xấu xí, có phước trời mà không có quyền lực trời. A Tu La có rất nhiều loại, trên trời thì có A Tu La trên trời, nhân gian thì có A Tu La ở nhân gian, quỷ thì có A Tu La của quỷ, súc sinh thì có A Tu La của súc sinh. A Tu La chuyên đấu tranh với người, bất cứ lời nói, thân thể, trong tâm, đều muốn đấu tranh. Thân, miệng, ý, ba nghiệp đều hoan hỷ đấu tranh. Nhưng nữ A Tu La rất đẹp, đừng nói người thấy sinh tâm ái dục, cho đến trời Đế Thích thấy nữ A Tu La cũng sinh dục niệm. Trời Đế Thích vốn có định lực, nhưng gặp nữ A Tu La rồi thì cũng mất định lực, do đó bèn cầu hôn con gái của vua A Tu La, vua A Tu La cũng đồng ý gả con gái cho trời Đế Thích, trời Đế Thích rất là vui mừng, có được Thiên nữ đẹp như thế, do đó bèn mời vua A Tu La dùng cơm, tất cung tất kính ra lệnh binh trời, tướng trời đến nghinh đón, nhưng vua A Tu La đa nghi, hoài nghi trời Đế Thích thị oai với ông ta, dùng binh trời tướng trời để uy hiếp ông ta, trong tâm rất không vui, nhưng tạm thời phải nhẫn nại. Trời Đế Thích rất hoan hỷ xuống nhân gian nghe Kinh, mỗi ngày trời Đế Thích đều xuống nhân gian nghe Kinh, vợ ông ta là nữ A Tu La bèn sinh tâm đố kỵ, hỏi trời Đế Thích rằng :

- « Mỗi ngày ông đi đâu vậy ? Sao không ở nhà » ?

- Trời Đế Thích nói : « Tôi đến nhân gian nghe vị Tiên nhân giảng Tâm Ấn Diệu Kinh ».

- Nữ A Tu La nói : « Tôi cũng muốn đi theo ».

- Trời Đế Thích nói : « Bà là phụ nữ, không thể đến nghe được ».

- Nữ A Tu La bèn sinh tâm hoài nghi nói : « Ông không cho tôi đi, chắc chắn là có cô nào bên ngoài rồi ». Nữ A Tu La cũng có thần thông, đợi khi trời Đế Thích đi rồi, cô ta bèn dùng thuật ẩn thân, ẩn thân đi theo sau trời Đế Thích. Đến nơi, trời Đế Thích xuống xe, cô ta cũng xuống xe, trời Đế Thích nhìn thấy bèn nói :

- « Bà đến chỗ này làm gì » ?

- Cô ta đáp : « Tôi cũng đến nghe Kinh ».

- Trời Đế Thích dùng cây phát trần đánh cô ta, cô ta bèn la lên, vị Tiên nhân nghe được, từ xưa đến giờ chẳng có người nữ nào la lối om sòm, mở mắt nhìn xem thử, thấy người nữ này rất là đẹp, vị Tiên nhân này cũng sinh tâm dục niệm, cho nên không còn giảng Kinh được nữa, mất đi đạo nghiệp, trời Đế Thích buồn bã.

Trở về rồi, nữ A Tu La đến chỗ cha của nàng nói : « Trời Đế Thích gạt con, ông ta cặp bồ với cô gái khác bên ngoài, gạt con nói là đi nghe Kinh, con đi điều tra thì ông ta trách con không đúng, dùng cây phát trần đánh con ».

Vua A Tu La nghe rồi nổi giận, bèn tập hợp binh chúng A Tu La. A Tu La có thể chân đạp đáy biển, một tay giơ tới cung trời, trời Đế Thích cũng không có cách nào chống lại được. Do đó, bèn đi đến chỗ đức Phật cầu cứu, đức Phật nói : « Hãy yên tâm đi ! Nhà ngươi về dạy binh trời tướng trời hãy niệm : ‘Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa’ ». Trời Đế Thích trở về dạy quân lính niệm « Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa », quả nhiên quân của A Tu La đại bại bỏ chạy, tại sao ? Vì « Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa » là có trí huệ, A Tu La đều là chúng tử ngu si, một khi nhìn thấy có ánh sáng trí huệ, thì bị đánh bại.

« Ca Lô La », là đại bàng kim xí điều, chim đại bàng cánh vàng, chuyên môn ăn rồng, thân thể rất lớn, xè ra hai cánh rộng khoảng ba trăm sáu mươi do tuần, quạt cánh một cái, nước biển cạn rã làm hai, khi nước biển cạn thì rộng hiện thân, bèn bắt rồng ăn, chúng ăn rồng giống như người ăn mì sợi, một miếng có thể nuốt hơn mười, hoặc hai mươi con rồng, rồng con rồng cháu sắp tuyệt chủng, thì lão rồng bèn cấp tốc đến gặp đức Phật cầu cứu, nói rằng : « Rồng con, rồng cháu, của chúng con đều bị chim đại bàng cánh vàng bắt ăn, loài rồng sắp tuyệt chủng rồi, làm sao bây giờ » ? Đức Phật bèn cho một tấm y Cà Sa, kêu đem về cho mỗi con rồng một sợi chỉ áo Cà Sa, thì chim đại bàng sẽ không bắt ăn thịt nữa. Do đó lão rồng làm theo lời Phật chỉ dạy, chim đại bàng không còn cách nào bắt rồng ăn nữa, bèn đi đến gặp đức Phật nói : « Chúng tôi không có gì ăn, cũng sắp chết mất, chim đại bàng cánh vàng cũng sắp tuyệt chủng, đức Phật từ bi không bình đẳng, Ngài cứu rồng, thì cũng phải cứu chúng tôi ».

Đức Phật nói : « Tốt ! Các ngươi phải quy y Tam Bảo, giữ giới không sát sinh, thọ trì năm giới, thì ta sẽ kêu đệ tử của ta, mỗi bữa trước khi ăn cơm đều đem cúng cho các ngươi bảy hạt cơm, về sau đừng sát sinh nữa ». Cho nên chim đại bàng cánh vàng bèn quy y Tam Bảo, về sau ăn chay, không ăn rồng nữa, tuy không ăn rồng, nhưng rồng đã bị chúng ăn còn lại chẳng bao nhiêu, cho nên ngày nay chúng ta không còn thấy rồng nữa.

« Khôn Na La » cũng là thần nhạc của trời Đế Thích. « Ma Hầu La Già » là đại mãng xà. « Người và chẳng phải người », tất cả đại chúng nghe lời Phật nói, đều rất hoan hỉ vui mừng, tin sâu pháp môn không thể nghĩ bàn này, đều thọ trì phụng hành pháp môn này.

- Đây là lời của ký giả : Sáu tuần lễ giảng về Phẩm Hạnh Nguyên Bồ Tát Phổ Hiền, do vấn đề thời gian, nên không thể hoàn toàn giảng ra hết ý nghĩa tỉ mỉ được, chỉ bắt quá giảng ý nghĩa đại khái. Nếu muốn chân chánh minh bạch đạo lý của Kinh, thì phải chân thành dụng công một phen, mới có thể chân chánh minh bạch. Phật pháp là pháp không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là « Diệu pháp », « Phẩm Hạnh Nguyên Phổ Hiền » này, cũng là một phẩm không thể nghĩ bàn. Nếu muốn giảng hết ý nghĩa của Kinh, thì phải cần có thời gian dài, hiện tại chỉ giảng ý nghĩa đơn giản đại khái. Người muốn nghiên cứu Phật pháp, thì phải tự mình dụng công, nghiên cứu thêm. Như có chỗ tôi giảng tốt, hay không tốt, tôi cũng không biết, tôi cũng không hy vọng có cái tốt, hoặc cái không tốt, phải làm sao ? Hiện tại tôi giảng, cũng chẳng có giảng ; hiện tại các vị đang nghe, cũng chẳng có nghe. « Không nghe, không giảng », đây mới là diệu pháp chân chánh, cho nên bạn thể hội được thì không cần giảng, cũng không cần nghe. Nếu bạn minh bạch rồi, thì đây là diệu pháp, không lãng phí sáu tuần lễ thời gian ; không lãng phí lại như thế nào ? Thì ăn cơm vẫn là ăn cơm, mặc y phục thì vẫn là mặc y phục, ngủ thì vẫn đi ngủ, tức là như thế.

Hết tập 25 (trọn bộ)



---o0o---

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thấy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.



---o0o---



Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

---o0o---

KỆ HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe

Liên phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.

---o0o---

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng
giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân Sinh Yếu Nghĩa.
- Chú Đại Bi giảng giải.
- Chú Lăng Nghiêm giảng giải.
- Kinh Pháp Hoa (dễ tụng)
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 1.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 2.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 3.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 4.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 16.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 17.

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 20.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 25 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục in ra Kinh Hoa Nghiêm để tụng.



---o0o---



Hiện tại chỉ giảng ý nghĩa đơn giản đại khái. Người muốn nghiên cứu Phật pháp, thì phải tự mình dụng công, nghiên cứu thêm. Như có chỗ tôi giảng tốt, hay không tốt, tôi cũng không biết, tôi cũng không hy vọng có cái tốt, hoặc cái không tốt, phải làm sao? Hiện tại tôi giảng, cũng chẳng có giảng; hiện tại các vị đang nghe, cũng chẳng có nghe. « Không nghe, không giảng », đây mới là diệu pháp chân chánh, cho nên bạn thể hội được thì không cần giảng, cũng không cần nghe. Nếu bạn minh bạch rồi, thì đây là diệu pháp.

H.T Tuyên Hoá

---o0o---
Hết